

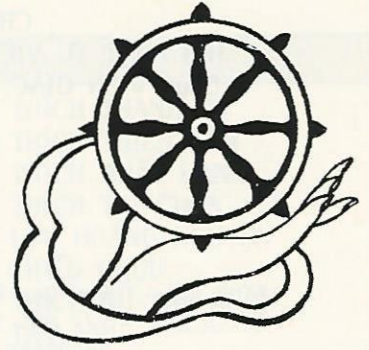
VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỂU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

46

THÁNG TÁM 1988
AUGUST 1988

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



VU LAN Ullambana 2532

TIẾNG THAN NGƯỜI VỢ TRÉ THÍCH NỮ THỂ QUẢN * PHẬT QUẢN
THỂ ÂM LÊ THỊ BẠCH NGA * NHƯ CÁNH CHUỒN CHUỒN PHONH HÙNG LỮ
NHÓN NGHĨA * ÂM VANG TRÊN DÒNG CỬU LONG PHẠM THẮNG * TẠI
SAO TA NÊN ĂN CHAY VIẾT CHÍ NHÂN * BÁT CÀNH RAU NGUYỄN THỊ
QUÊ HƯƠNG * CĂN NHÀ CỦA ME THỂ UYÊN * Ý NIỆM VỀ NGÀY CỦA
ME TÂM THỂ * VU LAN VĨNH HÒA YÊN * ME GIÀ NHƯ CHUỐI BA
HƯƠNG PHẠM THỊ BÍCH THỦY * TRUYỆN CHO NHỮNG TÌNH NHÂN NHÀ
CA * ĐIỂN ĐÀN ĐỘC GIẢ: NHẬP TỊCH... NGUYỄN VĂN THỊNH * MẶT TRẦN
VĂN HÓA CỦA VC VŨ NGỌC LONG * ĐIỀU KIỆN VIỆC CỎI MỞ ...
PHAN QUANG ĐẢN * HAI MÀU DA CHUNG TIẾNG HÁT TRẦN KHA * ...

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHI BỘ TÂY ĐỨC (gemeinnütziger Verein e.V)
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI TÂY ĐỨC (gemeinnütziger Verein e.V)
Chùa VIÊN GIÁC, Eichelkampstr. 35 A, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

*<

Phật Lịch 2532, Hannover ngày 30 tháng 7 năm 1988

Kính gửi : Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần
Trích yếu : v/v mời tham dự Đại Lễ Vu Lan báo hiếu tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover từ 26 đến 28 tháng 8 năm 1988 (thứ sáu đến chủ nhật).

THƯ MỜI

Nam Mô A Di Đà Phật
Kính thưa liệt quý vị,

Mỗi năm cứ đến ngày tứ tử của chư Tăng sau 3 tháng an cư kiết hạ là Vu Lan lại về, để nhắc nhở chúng ta phải có bốn phần báo hiếu công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Tây Đức cũng theo thông lệ ấy; nên năm nay chùa Viên Giác tại Hannover sẽ tổ chức Đại Lễ kỷ niệm, báo ân báo hiếu từ ngày 26 đến 28 tháng 8 năm 1988 (xin xem chương trình mặt sau). Kính mong quý vị về chùa đông đủ.

Chương trình văn nghệ Đại Lễ Vu Lan năm nay sẽ được tổ chức tại Jugendzentrum Hannover từ 15 giờ 30 đến 19 giờ 30 phút ngày 27/08/88 với sự góp mặt của các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn trên khắp nước Đức (vào cửa tự do). Kính mong quý vị đón xem.

Lời cuối, xin nguyện cầu chư Phật gia hộ cho bữa quyền của quý vị được số cầu như nguyện; người còn an lạc và kẻ thác sớm siêu thăng về nơi An Dưỡng Quốc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát.



TM. Chi Bộ PGVN
tại Tây Đức

Thích Như Điển
Chi Bộ Trưởng



TM. Hội PTNTN
tại Tây Đức

Thị Tâm Ngô Văn Phát
Hội Trưởng

Ghi chú : Để góp phần âm thực trong ngày Đại Lễ, kính xin quý vị hoan hỷ đóng góp 5 DM cho mỗi phần cơm chính, phần điểm tâm miễn phí.

* Quý vị vui lòng mang theo tiền và túi ngủ để phụ lục với chùa.

* Xin vui lòng gửi lại chùa " phiếu cầu siêu " trước ngày 20.08.88 để kịp dâng số cầu nguyện.

Tin đặc biệt : Từ 5 đến 20 tháng 12 năm 1988, chùa Viên Giác sẽ tổ chức 1 chuyến hành hương đi chiêm bái các Phật Tích tại Ấn Độ. Quý vị Phật Tử thuận thành nào muốn tham gia chương trình này, xin liên lạc về chùa ngay từ bây giờ để biết những điều kiện và thể thức. Xin trân trọng thông báo.

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flücht-
linge in der Bundesrepublik
Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHÓN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-ĐIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von
HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỶ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOAN và ẤN-QUẢN
Redaktion und Verlag
TRUNG TÂM VĂN HÓA
XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2
tháng, vào những tháng chẵn, nhằm
mục đích phục vụ lợi ích cho
cộng đồng Người Việt tỵ nạn và
Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây
Đức.

■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy
truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO
và DÂN TỘC VIỆT, cũng những
sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI,

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có
tính cách thương mại, tuy nhiên
mọi ủng hộ qua hình thức cúng
dường, VIÊN GIÁC xin chân thành
cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ
nhận được biên nhận để khai làm
đơn xin quân-bình-thuê cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soan

2

TÔN GIÁO

Tổ Thiên Tông	THÍCH THANH TỬ	3
Tình Đồ Thập Nghi Luận	THÍCH THIÊN TÂM	5
Tướng Lai Văn Hóa Việt Nam	THÍCH NHẤT HẠNH	8
Sự Phục Hưng PG Tại Tích Lan	THÍCH TRÍ CHÓN	12
Tin Cổ Luân Hồi	LƯU HOẢNG NGUYỄN	14
Quán Âm Thị Kính	THIỆU CHỮU	17
Tiếng Than Người Vợ Trẻ	THÍCH NỮ THẾ QUÂN	19
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	TÂM NHƯ	21

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

Die Lehre Buddhas	BUKKYO DENDO KYOKAI	22
Das Leben Eines Buddh. Mönches	THÍCH NHƯ ĐIỂN	25
Grußwort anläßl.d. VESAKS	THÍCH NHƯ ĐIỂN	26
Nachrichten	THỊ CHÓN	28

VĂN HÓA - SÁNG TÁC

Phật Quán Thế Âm	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	29
Tuổi Đời Tuổi Đạo	THIỆN NGHĨA	34
Như Cánh Chuồn Chuồn	LƯU NHƠN NGHĨA	36
Tại Sao Ta Nên Ăn Chay	VIỆT CHÍ NHÂN	40
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	TÍCH CỐC	42
Vườn Thơ Viên Giác	NGƯỜI LÂM VƯỜN	44
Những Văn Thơ Năm Trước	BÀNG BÁ LÂN	46

SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ

Bát Canh Rau	NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG	47
--------------	----------------------	----

CHỦ ĐỀ

Vu Lan	VĨNH HÒA YÊN	49
Mẹ Già Như Chuối Ba Hương	PHẠM THỤY NGUYỄN	51
Căn Nhà Của Mẹ	THẾ UYÊN	53
Ý Niệm Về Ngày Của Mẹ	TÂM THẾ	55
Âm Vang Trên Dòng Cửu Long	PHẠM THẮNG	57
Tân Viên Giác Tư	TRẦN PHONG LƯU	62

GIÁO DỤC

Lá Thư Thiểu Nhi	NGUYỄN TƯ VẤN	63
Người Tiêu Phu Hóa Nại	HOẢNG TRỌNG MIÊN	63
Sứ: ...Ngô Quyền...	THIỆN HẠNH	64
Tiền Thân Mẹ Đức Phật	MINH HẠNH và MINH TÂM	65

CỘNG ĐỒNG

Diễn Đàn Độc Giả: Việc Nhập Tịch Đức...	NGUYỄN VĂN THINH	67
Điều Kiện Nga Cởi Mở	PHAN QUANG ĐẢN	69

THỜI SỰ - TIN TỨC

Tin Thế Giới và Tin Văn	VŨ NGỌC LONG	70
Tin Phật Sự và Công Đồng	THỊ CHÓN	80

THƠ

Của Các Thi Hưu: HÀ PHƯỚC THẢO, QUANG KINH, THANH NGUYỄN, VIỆT CHÍ NHÂN, NGUYỄN CHÍ THIÊN, TUỆ NGÀ, TÂM THẾ.		
Hộp Thơ Viên Giác	THỊ CHÓN	88
Phụng Danh Cúng Dường	VIÊN GIÁC	88

Hình bìa: Tranh của Họa Sĩ PHẠM THẮNG (Canada)

Thư tòa soạn



*"Mẹ già như chuỗi ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau"*

Không ai bảo ai, mọi người con hiếu thảo đều tự biết khi thu về thì ngày rằm tháng bảy - mùa VU LAN báo hiếu- gần kề.

Lúc Đức Phật còn tại thế, cũng trong mùa VU LAN này, Ngài Mục Kiền Liên, một đệ tử của Phật, đã cùng Chư Tăng cứu độ mẹ là bà Thanh Đề ra khỏi chốn địa ngục tối tăm. Qua nghĩa cử - Báo Hiếu Siêu Độ Mẹ -, Tôn giả Mục Kiền Liên đã mở một kỷ nguyên về sự Hiếu Hạnh cho chúng sanh.

VU LAN tiếng Phạn gọi là Ullam -bana, người Trung Hoa dịch là Giải Đảo Huyền có nghĩa là: giải mở cái tội treo ngược. Như thế lễ VU LAN cũng là lễ cầu nguyện, xá tội cho những tội nhân đã quá vãng cũng như để cứu khổ và nguyện cầu cho hương hồn của cửu huyền thất tổ, Cha Mẹ nhiều đời phát bồ đề tâm hầu sớm lìa khỏi cõi âm mà về chốn thiện giới.

Vậy VU LAN là dịp nhắc nhở chúng ta Báo Hiếu Ân Đức của người còn hiện tiền cũng như đã quá vãng, đồng thời VU LAN cũng là mùa xá tội vong nhân cùng việc sám hối và phát bồ đề tâm của những người đã khuất.

Trong sự Báo Hiếu Ân Đức của người còn hiện tiền, người Phật Tử chúng ta biết rằng mỗi người trong chúng ta là một phần tử của gia đình, ngoài ra còn là một phần tử của Xã Hội nữa. Nên song song việc đáp đền công ơn sinh thành dưỡng dục của Cha Mẹ, chúng ta cũng không quên công ơn của Quốc Gia, Thầy Tổ, Tam Bảo và Xã Hội. Bốn Ân này được gọi là "Tứ Trọng Ân" mà một người Phật Tử có bốn phận và trách nhiệm phải chu toàn.

Trong hoàn cảnh điều linh lắm than thống khổ của Quê Hương, Đạo Pháp và Đồng Bào ruột thịt dưới sự cai trị của bọn người vô minh hiện nay, sự Báo Hiếu trong tinh thần "Tứ Trọng Ân" không những chỉ là việc cầu nguyện suông mà cần phải thể hiện trong tinh thần BI-TRÍ-DUNG của Đạo Phật. Có như thế thì chúng ta mới đón mừng VU LAN với đầy đủ ý nghĩa trọn vẹn, rớt ráo của Lý và Sự trong ngày lễ này, và không phải chỉ trong mùa VU LAN mà thôi.

Nhân mùa VU LAN BÁO HIẾU, Viên Giác thành kính chấp tay khẩn nguyện các đấng sanh thành hiện tiền được nhiều an vui, và những vị đã khuất sớm về cõi an lành.

Nguyện cầu các Anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì đại nghĩa, đồng bào tử nạn trên đường tìm Tự Do được an lành siêu nơi cõi tịnh.

Nguyện cầu Dân Tộc và Đạo Pháp sớm được nhiều phước duyên để được sống trong Thanh Bình, Tự Do không còn bóng dáng của loài vô minh vây bủa.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên
Bồ Tát Ma Ha Tát

VIÊN GIÁC

TỔ THIÊN TÔNG

THÍCH THANH TỬ



LỜI NÓI ĐẦU : Thiên sử là người ra đi không lưu lại dấu vết. Vì thế chúng ta muốn tìm lại lịch sử các Ngài thực là việc khó khăn vô cùng.

Hơn nữa, những phân lịch sử còn ghi chép lại về niên lịch, nhiều bản so lại sai lệch quá xa; về cốt truyện, mang đầy màu sắc huyền bí, che lấp hết sự thật.

Song, cây có cội nước có nguồn, chúng ta là kẻ hậu học không có quyền quên lãng Tổ tông của chúng ta. Do đó, buộc lòng chúng tôi phải cố gắng soạn dịch bộ sử này.

Tuy nhiên, trước chúng tôi đã có vài nhà soạn dịch, như hội Từ Bi

Am... Nhưng trong ấy vẫn còn mang đầy đủ sắc thái huyền bí, và quá sơ sài.

Bộ sử này, chúng tôi y cứ trong các bộ : 1)-Cảnh Đứt Truyền Đổng Lục; 2)-Truyện Pháp Chánh Tông Ký; 3)-Cao Tăng Truyền; 4)-Phật Tổ Thống Tái; 5)-Chi Nguyệt Lục, đối chiếu soạn dịch. Mặc dù có nhiều tài liệu song vẫn thiếu thốn và sơ sài.

Bởi những khó khăn trên, nên trong bộ sử này có những chỗ sơ sót mong quý độc giả lượng thứ.

Soạn giả kính
Thích Thanh Tử

Tu viện Chơn Không, Trưng Thu 1971

1 MA HẠ CÁ DIẾP

(Mahakasyapa)
(Đồng thời đức Phật)

Ngài dòng Bà La Môn (Brahmana) ở nước Ma Kiệt Đà (Magadha), cha tên là Trạch, mẹ tên Hưng Chí. Thuở bé Ngài dùng nghè trang nhã, toàn thân màu vàng, ánh sáng chiếu rất xa. Thấy tướng xem tướng Ngài nói : "Đà bé này đời trước có phước đức thái thối, lẽ ứng xuất gia". Cha mẹ Ngài nghe nói lo sợ, cùng nhau thăm bần "số cưới vợ đẹp để làm nhục chí của nó".

Vừa lớn lên, cha mẹ liền lo chọn người lập gia thất cho Ngài. Nhưng Ngài một bề từ chối. Sau cùng, bất đắc dĩ Ngài phải nói : "Có người con gái nào thân đồng màu sắc như con, con mới ứng cưới". Cha mẹ Ngài bèn đúc một tượng vàng, đẩy đi khắp trong nước, tìm người nữ nào giống màu sắc ấy, cưới cho Ngài. Quả nhiên gặp được một cô con gái giống hệt như Ngài. Thế là, Ngài phải lập gia đình.

Bởi đời Đức Phật Tỳ Bà Thi (Vipasyin), sau khi Phật Niết Bàn, chúng xây tháp thờ Xá Lợi, trong tháp có an trí một pho tượng Phật phết vàng. Lâu ngày pho tượng trên mất bị lở khuyết. Khi ấy, Ngài Ca Diếp là thợ đúc vàng. Có cô gái nhà nghèo, vì thấy mặt Phật hư khuyết, cô còn một đồng tiền vàng đem đến nhờ Ngài Ca Diếp nấu ra để phết lại tượng Phật. Thấy cô phát tâm tu bố tượng Phật, Ngài rất hoan hỷ đứng ra làm chủ tất việc này. Nhờ đó, hai người cùng nguyện đời đời sẽ làm vợ chồng, và coi như đối tri kỷ chứ không vì tình dục.

Do phước báu đó nên 91 kiếp thân thể hai vị đều toàn một màu vàng. Sau, sanh cõi Phạm Thiên, hết phước cõi Phạm Thiên chết, sanh về cõi này trong nhà Bà La Môn giàu có hiện tại.

Tuy hiện nay hai vị làm vợ chồng mà sống như tình tri kỷ, không có ý dâm dục. Đến sau, cả hai đều xin cha mẹ xuất gia. Cha mẹ bằng lòng, Ngài liền xuất gia làm Sa Môn vào núi tu hành Đâu Đà (Dhatu) (2).

Một hôm, nghe trong hội không có tiếng bảo : "Phật đã ra đời nên đến đó thọ giáo", Ngài liền tìm

đến tinh xá Trúc Lâm, chỉ thành cảnh lễ Phật. Phật bảo : "Lành thay Tỳ kheo đến đây, hây cao bỏ râu tóc đi!". Ngài liền cao bỏ râu tóc, thọ giới Tỳ kheo, mặc ca sa. Từ đây, Ngài theo Phật hiểu sâu giáo Pháp, tinh tấn tu hành không lúc nào lơ lửng, cho đến chứng quả A La Hán.

Có lần Ngài từ xa đến ra mặt Phật. Các chúng Tỳ kheo ngồi vây quanh Phật, trông thấy Ngài mặc y bằng vải rách, thân hình tiêu tụy, có ý thối khí. Phật biết, bèn bảo : "Ca Diếp đến đây! ta không nhà tòa cho ngồi". Ngài vẫn không dám ngồi. Phật bảo các Tỳ kheo : "Ta có đai từ đai bi, các thiện đĩnh tam mađi và vô lượng công đức để tu trang nghiêm Tỳ kheo Ca Diếp cũng như thế. Do đó ta không nhà tòa cho Ca Diếp ngồi! Chúng Tỳ kheo đều dứt tâm ngạo mạn, lại thêm cung kính Ngài."

Hôm nọ, Phật ở trong hội Linh Sơn, tay cầm cành hoa sen đưa lên, cả hội chúng đều ngơ ngác. Chỉ có Ngài để ý chăm chăm cười (niêm hoa vi tiếu). Phật bảo : "Ta có chánh Pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, pháp môn mẫu nhiệm, chẳng lập văn tự, ngoài giáo lý truyền riêng, nay giao phó cho người. Người khéo gìn giữ chánh Pháp này, truyền trao mãi

đồng cho dứt, đến sau sẽ truyền cho A Nan". Thế Tôn đến trước tháp Đa Tỷ gọi Ma Ha Ca Diếp đến chia nửa tòa cho ngồi, lấy y Tăng Già Lê quấn vào mình Ca Diếp, rồi nói kệ phó pháp :

Pháp tồn pháp vô pháp,
Vô pháp pháp diệt pháp.
Kim phó vô pháp thời,
Pháp pháp hà tăng pháp.

Dịch :

Pháp gốc pháp không pháp,
Pháp không pháp cũng pháp,
Nay khi trao không pháp,
Mỗi pháp đều tăng pháp.

Ngài già yếu, Phật nhiều lần khuyên : "Ca Diếp tuổi đã già, nên ở một chỗ nhân nhưỡng thức cúng dường của thí chủ, chớ đi khắp thực nhọc nhằn". Ngài bạch Phật : "Con tuy già yếu, song không dám ở một chỗ thọ sự cúng dường của thí chủ. Vì sợ e sau này, các Tỷ kheo đời sau sẽ nói : "Đệ tử lớn của Phật trước kia vẫn ở một chỗ thọ sự cúng dường", rồi họ sanh phúng tụng".

Lúc Phật Niết bàn tại thành Câu Thi Na trong rừng Sa La, thì Ngài đang ở trong động Tất Sát La (Sthavira) trên núi Kỳ Xá Quật (Grudhukuta). Nghe tin Phật Niết bàn, Ngài và 500 đệ tử vội vã hướng về thành Câu Thi Na (Kusinayara). Đến nơi, để Phật vào kim quan, Ngài buồn bã. Thấy trở đi nhiều kim quan ba vòng, rồi lãnh lễ Phật. Khi ấy, hai bên chân Phật duỗi ra ngoài kim quan để an ủi Ngài. Ngài vuốt ve hai bên chân Phật, lòng rất bi thảm.

Sau khi thiêu thân Phật xong, Ngài tuyên bố với chúng Tỷ kheo: "Xã hội của Phật giao cho trời, người xây tháp thờ làm ruộng phước, còn trách nhiệm Tỷ kheo chúng ta phải lo kết tập kinh điển để lưu lại đời sau". Ngài bèn nói kệ :

Như Lai đệ tử,
Thả mặc Niết bàn.
Đức thân thông giả,
Đàng phó kiết tập.

Dịch :

Đệ tử Như Lai,
Chớ vội Niết bàn.
Người được thân thông,
Nên đến kiết tập.

Thế là, sau Phật nhập Niết Bàn 7 ngày, Ngài triệu tập 500 vị Đại A La Hán tụ họp tại núi Kỳ Xá Quật, trong động Tất Sát La kiết tập. Chỉ có tôn giả A Nan không được dự hội, vì chưa sạch các lậu. Tôn giả A Nan buồn bã, suốt đêm chày tâm thiền định, đến gần sáng liền chứng ngộ, các lậu dứt sạch được quả A La Hán.

Sau đó, tôn giả được mời dự hội.

Ngài thưa toàn chúng : "Tỷ kheo A Nan nhớ giỏi bậc nhất, thường theo hầu ba Như Lai, nghe pháp Phật nói ghi nhớ không sót, như nước rót vào bình không rơi ngoài một giọt, nên mới kiết tập tạng Kinh và tạng Luận. Mời Tỷ kheo Ưu Ba Ly kiết tập tạng Luật". Toàn chúng đều hoan hỷ chấp thuận. Hội kiết tập này, Ngài là chủ tịch.

Sau cuộc kiết tập đã viên mãn, nhân duyên độ sanh đã xong xuôi, Ngài thấy tuổi đã già yếu lắm, bèn gọi tôn giả A Nan đến báo : "Khi Như Lai sắp vào Niết bàn, có đến ta đem Chánh pháp nhân tạng giao phó cho ông. Nay ta sắp đi, đúng lúc giao phó cho ông, ông phải khéo gìn giữ chớ để đoạn dứt".

Ngài nhớ lời Phật dặn gìn giữ y bát của Phật đời đến Phật Di Lặc ra đời sẽ trao lại, nên dự bị vào núi Kê Túc nhập định. Liền đó, Ngài đi từ giả vua A Xá Thế và những người thân thuộc, rồi vào núi Kê Túc trải tòa cỏ ngồi an nhiên nhập định.

2 A NAN

(Ananda) (3)

(Sinh sau Phật 30 năm)

Ngài con vua Học Phan, dòng Sát Đế Bệ, ở thành Ca Tỷ La Vệ, em ruột Đế Bệ Đạt Đa, em con nhà chú của Phật Thích Ca. Thuở nhỏ, Ngài có nhiều tướng tốt và thông minh tuyệt vời. Đến 25 tuổi xin theo Phật xuất gia.

Một hôm, Phật cần chọn người làm thị giả, tất cả hội chúng lần lượt đứng ra xin làm thị giả, mà Phật không bằng lòng. Sau cùng, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nhập định biết tôn ý Phật muốn A Nan làm thị giả. Đại chúng cử Tôn giả Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, v.v... đến yêu cầu Ngài làm thị giả. Ngài nhiều lần từ chối song các Tôn giả một bề nài nỉ, buộc lòng Ngài phải xin Phật ba điều, nếu Phật ưng cho, Ngài mới dám làm thị giả. Một, không theo Phật thọ trai riêng, nếu thí chủ không mời Ngài. Hai, không mặc y thừa của Phật. Ba, không đến Phật phi thời. Thế Tôn chẳng những chấp thuận lời xin của Ngài, mà còn khen ngợi Ngài thông minh biết dự đoán trước những điều sẽ xảy ra. Thế là, Ngài theo làm thị giả Phật suốt 25 năm.

Hôm nọ, Ngài đi khắp thực về đến tịnh xá Phật, thấy di mẫu Ma Ha Ba Xá Bà Đề đang đứng tựa cửa khóc. Di mẫu quần áo bụi bặm, chân dính

bùn nhơ, vẻ người bi thảm. Ngài đến gần hỏi duyên cớ. Biết Bà từ xa tìm đến xin Phật xuất gia, bèn ba phen nài nỉ mà Phật quyết định không cho. Ngài cảm động, vào lãnh lễ Phật xin cho Bà được xuất gia, Phật vẫn nhiều lần từ chối, Ngài vẫn kiên chí xin kỹ được mới thôi. Thế là mở đầu cho phái nữ xuất gia, chính Ngài là người tích cực khai đường vậy.

Chính đức Phật đã từng khen Ngài : "Thí giả của các đức Phật đời quá khứ, không ai hơn A Nan, thí giả các đức Phật đời vị lai cũng không ai hơn A Nan". Và Phật khen A Nan được tám điều chưa từng có v.v...

Sau khi Phật Niết bàn, Tổ Ca Diếp triệu tập các Đại Tỷ kheo kiết tập kinh điển, Ngài là người được toàn hội để cử kiết tập tạng Kinh. Khi sắp tụng lại lời Phật, Ngài nhìn qua Đại chúng nói kệ :

Tỷ kheo chớ quyền thuộc,
Ly Phật bất trang nghiêm!
Dạ như hư không trung
Chẳng tinh chi vô nguyệt.

Dịch :

Tỷ kheo các quyền thuộc
Vắng Phật chẳng trang nghiêm!
Ví như trong hư không
Nhiều sao mà không trăng.

Nói kệ xong, Ngài lãnh lễ Đại chúng, lên pháp tòa mở đầu : "Tôi nghe như vậy, một lúc họ Phật ở tại xứ ... nói kinh ..." cho đến "trời người v.v. đều kính lễ vô lượng".

Ngài kiết tập kinh xong, Tổ Ca Diếp hỏi Đại chúng : "Đại Đức A Nan tụng đọc lại có chỗ nào sai lầm chăng?". Đại chúng đồng thỉnh đáp : "Chẳng khác những lời đức Thế Tôn đã nói".

Một hôm, Ngài hỏi Tổ Ca Diếp :

- Khi Thế Tôn phú chúc và truyền y kim tuyến cho sự hạnh, còn có truyền pháp gì riêng nữa chăng ?

Tổ Ca Diếp liền gọi :

- A Nan !

Ngài ứng thỉnh :

- Dạ !

Tổ Ca Diếp bảo :

- Cây cột phải đứng trước chày gỗ.

Ngài nhìn đây tỏ ngộ.

Tổ Ca Diếp bèn ấn chứng và đem chánh pháp nhân tạng truyền lại cho Ngài. Tổ nói kệ :

Pháp pháp tồn lai pháp,
Vô pháp vô phi pháp.
Hà ư nhất pháp trung,
Hữu pháp hữu phi pháp.

Dịch :

Các pháp, pháp và nay
Không pháp, không phi pháp.
Tại sao trong một pháp
Có pháp, có phi pháp ?

Ngài đánh lễ thọ nhân.

Môn đệ của Ngài có hai vị xuất sắc, Trưởng Na Hòa Tu và Mạc Diên Đế Ca (Mạc Diên Địa). Ngài chọn Trưởng Na Hòa Tu làm người kế thừa tổ vị và truyền trao y bát lại.

Cảm thấy thân béo bệu đã đến thời kỳ hoại diệt, đã tìm được người kế thừa, Ngài dự định vào Niết bàn. Trước khi vào Niết bàn, Ngài đến từ giả vua A Xà Thế, song không gặp vua. Ngài liền đi thẳng đến bờ sông Hằng, lên một chiếc thuyền ngồi kiết giả thả trôi lơ lửng giữa dòng sông.

Vua A Xà Thế hay tin Ngài sắp vào Niết bàn ở sông Hằng, liền cùng quan quân tùy tùng tìm đến bờ sông. Vua thấy Ngài ngồi trên thuyền ở giữa dòng sông bèn đánh lễ nói kệ :

Khê thủ tam giới tôn,
Khí ngã như chí thủ.
Tam bằng bi nguyên lục
Thả mạc hát niết bàn.

Dịch :

Lạy đấng tôn tam giới,
Bỏ con đến nơi này.
Tam bằng sức bi nguyên,
Xin chớ vội Niết bàn.

Vua nước Tỳ Xá Ly nghe tin cũng đến bờ kia sông Hằng, đánh lễ và nói kệ :

Tôn giả nhất hà tộc,
Nhị qui tịch diệt tướng !
Nguyên trụ tu du gian,
Nhị thọ ư cúng dường.

Dịch :

Tôn giả sao quá nhanh,
Sớm vào nơi tịch diệt !
Xin tạm dừng chốc lát,
Để nhận con cúng dường.

Ngài thấy hai vua đồng đến khuyến thỉnh, bèn nói kệ :

Nhị vương thiên nghiêm trụ,
Vật vi khổ bi luyến.
Niết bàn chúng ngã tịnh,
Nhị vô chư hữu cố.

Dịch :

Hai vua ở an vui,
Chớ vì chúng buồn khổ.
Niết bàn, tôi an tịnh
Vì không còn các nghiệp.

Ngài giữ tâm bình đẳng ở giữa dòng sông và Niết bàn. Hai vua họp nhau làm lễ thiếu thân Ngài và phân chia xá lợi xây tháp cúng dường.

(còn tiếp)



(tiếp theo và hết)

23- Hỏi :
Tỷ trước đến đây, kẻ hậu tiên này chỉ nghe nói nhiều về niệm Phật mà chưa hiểu rõ phương châm; và pháp Thập niệm hồi hướng thế nào, riêng lòng cũng chưa được vững chắc. Xin nhờ Đại sư chỉ thị ?

Đáp :

Niệm Phật là duyên tưởng theo ba mươi hai tướng, buộc tâm vào định làm sao cho khi mở mắt hay nhắm mắt thường được thấy Phật. Hoặc phương pháp nữa là chuyên xưng danh hiệu, chấp trì không tán loạn, cứ bền giữ như thế, trong đời này cũng chắc thấy Phật. Hiện nay, tôi thấy phần đông người tu Tịnh độ đều lấy pháp Trì danh làm trọng. Pháp xưng danh cần phải lắng lòng không cho tán loạn, mỗi niệm nối tiếp nhau, buộc tâm nơi hiệu Phật. Khi miệng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tâm phải soi theo mỗi câu mỗi chữ cho rành rẽ rõ ràng. Khi xưng danh hiệu Phật, không luận ít hay nhiều, đều phải một lòng một ý tâm tâm nối nhau. Niệm như thế mới có thể mỗi câu diệt được tội nặng nơi chúng sanh tử trong tám mươi ức kiếp. Nếu chẳng vậy thì tội chúng khó tiêu trừ.

Còn về pháp Thập niệm, thì mỗi buổi sớm mai hành giả phải quét sạch

TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN

*

TỊNH ĐỘ HOẶC VẤN

bàn Phật, hoặc chấp tay đứng ngay thẳng hướng về phương Tây, niệm Phật liên tiếp, luôn một hồi, cứ mỗi hồi kể một niệm, mỗi hồi là mười niệm. Khi niệm không hạn số câu ít hay nhiều, chỉ tùy theo hồi dài ngắn, chuyên chú niệm luôn cho hết hồi mới thôi. Nên giữ tiếng niệm Phật cho rành rẽ, không thấp không cao, không gấp không chậm, niệm mỗi hồi liên tiếp, chớ để tâm ý tán loạn. Đây là pháp môn hồi hướng tâm, qui ở nơi chuyên nhất, và phải giữ như thế trọn đời, không được một ngày tạm bỏ.

Về phần hồi hướng là sau khi niệm xong, dùng tâm chí thành nguyện rằng : "Con là (pháp danh), phát lòng Bồ đề, một lòng quy mạng Đức A Di Đà, nguyện về Cực Lạc. Xưa Phật lập thế : "Nếu chúng sanh nào muốn về một ta, hết lòng xưng danh, cho đến mười niệm, như không được sanh, ta không thành Phật". Con nguyện nương nhờ, từ lực của Phật, tôi diệt phước sanh. Con nguyện làm chung, biết ngày giờ trước, dứt trừ chúng ngại Phật cùng chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh, mau ngộ Phật thừa, độ khắp muôn loài".

Môn thập niệm hồi hướng trên đây là phương pháp rất thiết yếu của tiên đức đã chỉ dạy. Môn này rất được thanh truyền và có lợi ích cho đời, người niệm Phật nên tuân hành.

chánh niệm, là do vì còn tính tưởng phân vân, và tính tưởng còn phân vân cũng bởi chỉ không quyết định. Cho nên người tu mà ý chỉ không nhất quyết, đó chính là đầu mối của sự sa đọa tam đồ vậy.

Lại nếu người tu ý chỉ không quyết định, thì không thể gìn giữ giới cấm. Do ý niệm phân vân nên không thể thâm nhiếp thân và khẩu. Kinh nói: "Thả lấy nước đồng sôi rót vào miệng, nguyên không để miệng phá giới này thọ các thức ăn uống của tín tâm đàn việt. Thả dùng lưỡi sắt nóng quấn thân thể mình, nguyên không để thân phá giới này thọ năng y phục của tín tâm đàn việt". Phải chăng, do các giới không trang nghiêm nên tâm càng vọng động; nhân sự vọng động ấy mà phân chuyên tu bị gián đoạn. Thế thì một niệm gián đoạn, đâu chỉ là nghiệp nhân của lưỡi sắt nóng và nước đồng sôi ư?

Và nếu người tu ý chỉ không quyết định, tất không nhân rõ tướng đời giả huyễn, để chạy theo danh lợi hư phù. Khi danh lợi thuộc về mình thì sanh lòng mê đắm, danh lợi thuộc kẻ khác lại sanh lòng ganh ghét hơn thua. Cổ Đức bảo: "Tram đắm danh lợi đi về nẻo súc đường quý, bụng lòng tưởng ghét đồng vào hầm lửa vac đầu!". Thế thì một niệm gián đoạn chính là nẻo quý, hầm lửa vậy.

Điều thứ ba là câu sự ứng nghiệm. Người tu tinh nghiệp, nên cố gắng làm sao cho có sự ứng nghiệm. Kiếp người mong manh, vô thường chóng hen; như ông nay tóc đã điểm bạc, đã dướm nét nhăn, tưởng sự tàn hiện rõ, kỳ lâm chung phỏng còn được mấy ngày? Vậy ông phải cố gắng chuyên tu, làm sao cho có triệu chứng vắng sanh chắc chắn. Như khi xưa, Huệ Viễn pháp sư ở Lô Sơn, ba phen thấy Phật xoa đầu. Lại như Hoài Cảm pháp sư chỉ thành xưng danh hiệu Phật, liền thấy Đức A Di Đà phóng ánh quang minh hiện ra tướng hảo. Và như Thiệu Khang pháp sư khi niệm Phật một câu đại chúng liền thấy một vị Phật từ nơi miệng bay ra, cho đến trăm ngàn câu cũng như thế, tự hồ các hạt chuỗi nối tiếp nhau. Những sự ứng nghiệm như thế có đến muôn ngàn. Nếu tâm ông không giản đoạn, thì thấy Phật rất dễ; như còn gián đoạn, tất khó thấy Phật. Để không thấy Phật thì cùng với Phật vô duyên, và đã vô duyên quyết khó sanh tịnh độ. Khi không được sanh về tịnh độ, tất sớm muộn gì cũng bị đọa vào ác đạo. Thế thì một niệm gián đoạn chính là nghiệp tam đồ vậy. Phải nên rěn dè và suy nghĩ kỹ!

ĐẠI LỄ VU LAN XÁ TỘI VONG NHÂN

Đại Vương Địa Tạng thả vong nhân,
Lễ Phật quy y tại cõi trần.
Vu vợ vật vương ma và quỷ,
Lan nhả nơi nơi Thánh và Thần.
Xá lạy Phật Trời quy nẻo chánh,
Tội gây tất nước trả bao lần.
Vong hồn kẻ ác gây nghiệp chướng,
Nhân nào quả ấy thật cân phân.

● HÀ PHƯỚC THẢO

Ba điều cảnh sách trên, người tu tinh nghiệp phải ghi nhớ suy nghĩ rồi tư trách răn một cách thống thiết, làm sao cho tâm không rời Phật, Phật chẳng rời tâm, đạo cảm ứng giao thông, hiện đời được thấy Phật. Để thấy Đức Phật ở Cúc Lạc, tức thấy Đức Phật khắp mọi phương, và thấy Đức Phật mười phương, tức thấy vị Phật thiên chân của tự tánh. Khi thấy được Phật tự tánh thì sự đại dụng sẽ hiện tiền. Chẳng ấy mới theo lòng bi nguyện, độ khắp quần sanh. Đó gọi là tinh độ thiên mà cũng là thiên tinh độ vậy. Thế là ý của ngài Vĩnh Minh nói: "Có thiên có tinh độ. Dường như cọt mọc cùng. Đời nay làm thấy người. Đời sau làm Phật, Bồ"; há chẳng là ứng nghiệm trong giai đoạn này ư? Phải nên cố gắng!

Thiền giả nghe xong, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, lặng lẽ giây lâu, dường như tâm được vật chỉ đã mất. Thiền Nương lão nhọc lại bảo: "Thiên cùng tinh độ vẫn không hai, nếu liêu thì liêu cả, mê cũng đồng mê, bởi ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, cùng nên làm nhân!". Thiền thường như liền danh lễ mà thưa rằng: "Tôi rất may mắn được như ch chỉ bảo, nay đã biết đường về!". Rồi tạ từ mà lui.

Lời phụ: -Thiên cùng tinh độ vẫn không hai, nếu liêu thì liêu cả, mê cũng đồng mê-, lời của Thiền Nương đại sư quả thật xác đáng. Bởi chân tâm bao hàm sa môn pháp, hàm vô biên quốc độ, nơi thiên gọi là Bản lai diện mục, nơi tinh gọi là Tự tánh Di Đà. Kinh Lăng Nghiêm nói: "Mười phương hư không sanh trong tâm ông như ánh mây nổi điểm giữa

trời xanh rộng lớn bao la; huống chi vô lượng thế giới ở trong hư không ư?". Cổ Đức cũng bảo: "Hàng sa pháp ấy bỏ để dao. Nghĩ đến bỏ để cách van tâm!". Vì chân tâm bao hàm muôn tướng, nên nếu người tu thiên mà hiểu thiên bằng lý không không, rồi bác chẳng có Cúc Lạc, bác sự cầu sanh, tất chưa phải là người hiểu thiên. Sở dĩ ngài Thiên Như nhiều phen căn cứ chỉ bày là để phá mọi chấp không có. Về phần thế, chân tâm sáng lang bao hàm vô biên thế giới, gọi là "thiên tinh độ"; và vô lượng thế giới ảnh hiện trong chân tâm, tất cả đều tịch tịnh như huyễn, gọi là "tinh độ thiên". Về phần dụng, hành giả khi đã ngộ tánh bản lai, rồi khởi lên bi nguyện tu những hạnh trang nghiêm cõi Phật, thành tựu chứng sanh, gọi là "thiên tinh độ"; và nếu dùng môn tinh độ để nhiếp hóa hữu tình trở về chân tánh, gọi là "tinh độ thiên".

Tóm lại, thiên tức tinh độ, tinh độ tức là thiên. Nếu bác tinh độ chính là chưa hiểu rõ thiên, và bác thiên cũng chẳng suốt thông tinh độ. Liêu thì liêu cả, mê cũng đồng mê, bởi do lý đó.

ĐỀ BÁT

Tâm tâm là đồ lý không ngoa,
Tịnh khác thiên cầu, vẫn một nhà!
Phước kết trang nghiêm phần sức

tướng,
Huệ tướng vô ngại cõi hằng sa.
Trời Tây sáng la màu vi diệu,
Nguyên Phật thâm sâu Đức hải hà.
Ngành lai đường tu, ai sớm tỉnh?
Nối thường ác đạo mãi vào ra!

● TÂY TRAI LÃO NHÂN

M (Viết cho thằng Oai và con Hấn)

Mỗi ngày nào đây hai đứa còn trát bùn lên mặt, đùa giỡn với nhau bên bờ ao, vậy mà bây giờ các con đã lớn và đã bắt đầu lo nghĩ tới chuyện đời rồi. Cuộc đời nhiều chuyện lắm, ta ngại các con sẽ ít có cơ hội để ngồi lại cùng nhau mà xét nghĩ cho chín chắn về việc tương lai. Tuổi ta đã cao mà câu chuyện ta muốn nói với hai con lại là một câu chuyện cần được nói trong tĩnh lặng, vì vậy ta đã lấy giấy bút để viết những dòng này cho các con.

CÂY ĐÀO VÀ CON ONG

Điều ta muốn nói trước tiên với hai con là ta có đức tin vững chắc nơi hai con. Các con hãy ý thức về tự do của mình. Không ai có quyền buộc các con làm những gì mà các con không muốn làm và cấm các con làm những gì mà các con muốn làm. Ngay bây giờ và rồi đây trong tương lai, các con hãy chỉ hành động theo nhận thức của các con. Quyết định của các con đúng hay sai, đều đó không quan trọng lắm. Quan trọng là ở chỗ các con học được bài học của kinh nghiệm và mỗi khi quyết tâm về một việc gì, các con có ý thức tỉnh táo về quyết định ấy và can đảm nhận lấy trách nhiệm. Được như thế thì dù còn đây hay đã khuất rồi, ta cũng sẽ vui lòng cùng chịu chung trách nhiệm với các con.

Ta thấy các bác cha mẹ thường hay lo lắng quá đáng cho con cháu của mình, và dù con cháu đã lớn khôn, họ cũng luôn luôn có cảm tưởng là con cháu họ vẫn còn nhỏ bé và dai dẳng. Cũng vì vậy mà họ cứ theo sát để bảo vệ và giáo dục con cháu khiến cho đàn hậu tiến có cảm tưởng mất tự do. Ta thì ta thấy rằng từ khi lọt lòng mẹ, các con đã nhận được đầy đủ tất cả những kỹ thức của giống nòi rồi. Cách đây hơn hai mươi năm, ta đã ươm trong vườn nhà một hạt đào. Hạt đào đã mọc thành một cây đào thật tốt, khỏe mạnh, lá cành xanh tốt. Cây đào nở hoa mỗi năm và làm nên những trái đào rất thơm và rất ngọt. Trong hạt đào năm xưa, giống giống đào tiên đã ký thác tất cả trí tuệ và ước vọng của mình. Không cần ai giáo dục mà hạt đào vẫn biết nứt nẻ, làm lá, làm cành, làm hoa, làm trái.

Có lẽ một số các ông và các chú của con khi đọc đến những dòng trên sẽ cho rằng ta muốn thả con cháu trở về với nếp sống dã man không pháp luật, không giáo dục, không đạo

TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM

NHẤT HẠNH

BÙA MÈ VÀ THUỐC LÚ

Đức, không văn hóa. Có lần ta nghe nhà văn Triều Sơn nói: "Một xã hội có văn hóa là khi nào nó đã ra ngoài cái tình trạng sinh hoạt thiên nhiên của thú vật. Ra ngoài bằng cách thích ứng với hoàn cảnh và thay đổi hoàn cảnh để nó thích ứng với mình mà thỏa mãn những nhu cầu của mình. Ra ngoài bằng hoạt động lao tác". Nhà văn Triều Sơn làm như các loài thực vật và động vật (khác) không biết thích ứng với hoàn cảnh, thay đổi hoàn cảnh và hoạt động lao tác. Cây đào trong vườn nhà ta biết thích ứng với hoàn cảnh làm chim. Các con ông thường đến viếng cây đào vào mùa Xuân cũng biết thích ứng với hoàn cảnh, thay đổi hoàn cảnh và hoạt động lao tác làm chim. Vấn đề không phải là một sinh vật có óc cảm thụ tồn, ta nghĩ rằng không phải chỉ có con người mới có văn hóa. Cây đào tiên kia và con ông cần mẫn và nhiều tài năng kia cũng có một nền văn hóa của chúng chứ sao không. Nhiều khi ta tiếc rằng mức độ văn hóa của con người không bằng trình độ văn hóa của cây đào và của con ông. Thi sĩ Nguyễn Công Trứ đã chẳng có lúc ước ao làm một cây thông hơn làm một con người sao?

Cái thứ văn hóa của loài người chúng ta là thứ văn hóa gì mà khiến cho trái đất chúng ta lâm vào tình trạng bị dốt như bây giờ, há các con? Chúng ta đã làm nhiệm vụ của trái đất, chúng ta đã tiêu diệt bao nhiêu chủng loại thực vật và động vật, chúng ta lại cũng đã gây ra bao nhiêu khốn khổ chết chóc cho người đồng loại. Hiện nay số lượng vũ khí nguyên tử đang để nặng trên số phận loài người và nhiều chủng loại khác: cuộc thi đua võ trang điên rồ giữa các khối như không còn có thể chấm dứt lại được nữa.

Các con hãy nhìn lại đất nước và dân tộc chúng ta. Đã mấy mươi năm rồi, chúng ta bị dồn vào thế phải giết hại và thủ tiêu lẫn nhau. Chúng ta chỉ nói hòa giải và hòa hợp dân tộc ở đâu mỗi chút lưỡi thối, chứ trong thực tế thì chúng ta phải thủ tiêu nhau, giam hãm nhau để mà củng cố cho guồng máy chính trị mà chúng ta chọn lựa. Súng ống mà chúng ta sử dụng để bắn giết nhau, chúng ta đem vào từ bên ngoài. Các ý thức hệ chuyên gây sợ hãi và cấm thối, chúng ta cũng đem vào từ bên ngoài. Nói thì là tranh đấu để bảo vệ tự do, để khôi phục chủ quyền đất nước, để xây dựng công bằng xã hội, nhưng làm lại là tước đoạt tự do, phá đất nước càng ngày càng lệ thuộc chính trị và kinh tế vào một ngoại bang, đem chiến tranh ý thức hệ và giai cấp tàn phá sinh mạng dân chúng và làm cho nếp sống dân chúng càng ngày càng trở nên bần hàn cơ cực. Nếp sống đó, nền văn hóa đó, ta cho là thấp kém hơn nếp sống và văn hóa của một cây đào của một con ông.

Cây đào kia và con ông kia tự do hơn chúng ta. Cái mà ta thường gọi là văn hóa, cái đó lại là những thứ bùa mê thuốc lú đầu độc chúng ta, tước đoạt tự do của chúng ta. Suốt trong thời gian chiến tranh giữa miền Nam với miền Bắc, cả hai miền nước ta đều nói tới văn hóa, đều chỉ trường phát hay một nền văn hóa dân tộc để phục vụ cho đất nước cho con người Việt Nam. Thế chất của những chỉ trường kia, xét lại cho kỹ, chỉ là những luận điệu tuyên truyền mà chúng ta dùng để kích đối phương. Văn hóa chỉ có nghĩa là lên án và đả kích. "Đã một nhà tôi mất đã nhau", không ai

trong chúng ta là không thuộc lòng câu đó. Ấy vậy mà tất cả chúng ta đều bị buộc phải bôi mắt để mà đá nhau. Bôi mắt bằng cái thứ phấn sơn nào? Phấn sơn "văn hóa". Tôi đã bôi mắt rồi, tôi theo thứ văn hóa này, anh chống tôi là anh muốn tiêu diệt tôi. Anh chống tôi thì anh phải chết. Nhưng tại sao tôi phải bôi mắt? Tại vì chúng riêng rẽ tôi sẽ bị người ta nuốt chửng. Tôi bôi mắt vì tôi muốn có hầu thuận của khối người cùng một chất phấn sơn. Vì vậy cho nên tôi vừa xử dụng ý thức hệ của người ta vừa xử dụng mũi lược và súng ống của người ta. Người anh em tôi nó bôi mắt bằng chất phấn sơn khác tức là nó cố tình xem tôi là kẻ thù. Làm sao tôi có thể oán là người anh em của nó?

Chắc các con cũng biết rằng tất cả bị đất là ở chỗ ấy. Phấn sơn là phấn sơn của người, nhưng mà trên mặt ta, người ta nói, nó phải có tính cách dân tộc. Là duy linh, là nhân vị, là tự do, là hiện thực, là khoa học, là xã hội chủ nghĩa... tất cả những phấn sơn đó đều "không trái chống với tính dân tộc", đều "bồi đắp cho nền văn hóa dân tộc". Nhân danh dân tộc, chúng ta chỉ đã làm cho dân tộc điêu đứng và lâm than.

NHẬN DIỆN

Các con cũng thấy rằng kết vào thế tranh chấp giữa những khối lớn, đất nước ta khó mà có được một nền văn hóa độc lập. Chúng ta bị buộc phải chọn lựa giữa các khối, phải "tiếp thu" văn hóa của các khối để gây "vốn mới văn hóa", bổ túc cho "vốn cũ văn hóa" của truyền thống dân tộc.

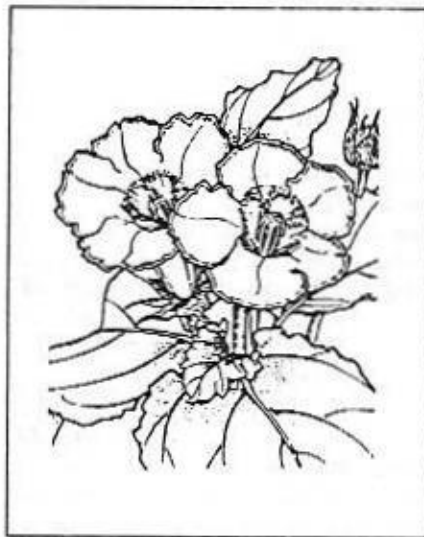
Các con biết không, trong những năm đầu của cuộc chiến, một số các cô chú của các con đã thấy rõ cái nguy cơ của hiện tượng gà một nhà bôi mắt đá nhau. Họ đã từng la lớn: chúng ta đừng có nên bôi mắt, để còn có thể nhìn nước mắt nhau. Tiếng nói của họ, thường thay, đã bị chìm át trong tiếng loa tuyên truyền và sau đó trong tiếng bom tiếng súng. Một số anh em ta, một số các cô chú của hai con đã can đảm từ chối việc bôi mắt, cương quyết đứng giữa lửa đạn mà kêu gọi tính huynh đệ. Họ đã bị cả hai bên xem là kẻ thù, bắn giết, tù đày, bắt tử.

Có những người bôi mắt với ý thức tỉnh táo rằng đây chỉ là những tiên nhất thời để đi qua một giai đoạn. "Miễn mình còn nhớ mình là người Việt". Nhưng cuộc sống tranh đấu hàng ngày buộc họ phải nhận diện họ trong kính soi và trên khuôn mặt của những kẻ cùng xử dụng một

thứ phấn sơn. Rút cục là họ đồng nhất họ với thứ phấn sơn đó và trở nên kẻ thù không đội trời chung với những người anh em khác màu phấn sơn với họ.

Ta viết cho con vào đầu năm 1982. Cuộc chiến chưa chấm dứt đầu hai con. Phấn sơn vẫn còn nguyên vẹn là phấn sơn cũ. Nó đã ăn sâu vào da mặt của cả đôi bên. Qua chừng nó sẽ thấm sâu vào da thịt và xương tủy ta cũng nên. Ngay biết mấy cho tương lai của nền văn hóa dân tộc. Cuộc tranh chấp vốn là cuộc tranh chấp của những cường quyền hoàn cảnh đã đưa đẩy và đã buộc chúng ta nhân làm cuộc tranh chấp của chúng ta. Chúng ta giết nhau không gợn tay. Một nhạc sĩ trẻ đã thốt lên "Ôi cái chết đau thường vô cùng, ôi đất nước u mê ngàn năm" U mê là u mê ở chỗ nhân cuộc tranh chấp của người làm cuộc tranh chấp của mình.

Ta nói với hai con là cuộc chiến chưa chấm dứt, bởi vì trong âm thầm mỗi chúng ta vẫn nuôi dưỡng cảm thù và dạy cho con cháu chúng ta nuôi dưỡng cảm thù. Những đứa trẻ năm bảy tuổi, đầu óc còn chưa biết phân xét, chúng ta dạy cho chúng cảm thù. Chúng ta chống nhau, mà chúng ta làm y hết như nhau. Chúng ta không dung nhau trong nước đã dành, ra tới nước ngoài, chúng ta cũng đập phá, tàn hại và bôi xấu nhau. Chúng ta hại nhau trong các trại tỵ nạn, tại những nước định cư, cháp mĩ nhau và có khi chém giết cả nhau nữa.



SỰ SỐNG LÀ MỘT

Nếu hai con cùng sống ở một môi trường thoải mái như cây đào của chúng ta và kẻ láng giềng biết điều của nó là con ong vàng cánh mẫm thì ta sẽ sung sướng biết bao. Các con

sẽ có điều kiện phát triển tự nhiên và tinh hoa của nền văn hóa giống nòi sẽ phát hiện nơi hai con. Hai con biết không, giữa con ong và cây đào có một sự hợp tác màu nhiệm. Con ong cần đến nhụy hoa để đem về làm mật; cây đào cần đến con ong để hoa đào có thể kết trái. Cây đào đã công phu làm ra những cái hoa có những cánh phớt màu hồng để mời mọc con ong và để hướng dẫn con ong tới. Loài người chúng ta thường tự hào là loài duy nhất có cái biết. Kỳ thực cái biết của cây đào và cái biết của con ong cũng sâu sắc không kém gì cái biết của loài người. Dù ta có gọi cái biết của con ong là bản năng đi nữa thì cái biết ấy cũng là một cái biết tuyệt diệu. Con ong là một kiến trúc gia tài tình, một thám hiểm gia kinh nghiệm và một thành viên xã hội kiểu mẫu. Sau khi khám phá ra một địa điểm có hoa, con ong về tổ và đi một vài đường mưa để chỉ đường cho đồng loại hay tới địa điểm ấy.

Ta không chỉ tưởng "chống đối văn hóa" đầu hai con. Ta cho rằng văn hóa là nếp sống đang vẩn tối cái lành, cái đẹp và cái thật. Ta chỉ nghĩ rằng phải giải thoát cho văn hóa mà thôi. Không thể có một nền văn hóa riêng rẽ cho con người. Sự sống là một toàn thể. Có con người là chủ thể và tất cả muôn loài khác là những phương tiện phục vụ cho con người, ta thấy đó là điều làm lỗi căn bản trong nhân thức về văn hóa. Loài người chỉ là một trong số muôn loài. Tất cả những loài thảo mộc và sinh vật trên trái đất đều nương tựa vào nhau mà tồn tại. Nếu con người tự cho mình là chúa tể, phi phạm, tàn phá và tiêu diệt các loài khác để phục vụ cho chính mình tức là con người tự tiêu diệt. Trên thực tế, không những con người đang tàn phá các loài khác mà lại đang tàn phá cả môi trường sinh hoạt đang là núi, rừng, sông hồ, biển cả, không khí. Từ mặt trăng, hành tinh xanh là trái đất của ta đã được chụp hình như một cơ thể xinh đẹp; nhưng ta biết cơ thể đó đang bị một loài vi khuẩn tàn phá thảm thương: vi khuẩn đó là loài người. Không những con người đang tàn phá sinh môi mình, con người lại cũng đang xây đắp đời sống bằng thu của mình trên xương máu của đồng loại nữa. Ta không thể xét đến một nền văn hóa dân tộc nếu ta không xét đến nền văn hóa của con người và của cả trái đất.

HẠT LÚA VÀ MIẾNG THỊT

Trước hết, ta hãy nói đến cách

thức con người sản xuất và tiêu thụ. Có khi nào đi ngang qua một cánh đồng, các con lắng tai mà không nghe tiếng muôn loại côn trùng rí ra hay không? Ở Tây phương hiện giờ có những cánh đồng rộng mênh mông, mà khi đi ngang qua, ta cảm thấy một sự lắng yên kinh khiếp. Tất cả các loại sinh vật nhỏ bé sinh sống ở trên và dưới mặt đất đã bị thuốc sát trùng tiêu diệt. Có khi nào các con cầm lên tay một tờ Nữu Ước Thời Báo số ra ngày chủ nhật không? Tờ báo ấy khổ giấy lớn mà dày có tới khoảng từ bảy tới mười phần tây, nặng tới ba hay bốn ký. Nếu tính số giấy cần thiết để in một số báo như thế mà phát hành ngày chủ nhật thì ta phải đến cả một rừng cây để làm bột giấy. Có khi nào các con uống những số lon bia, lon coca cola, khăn giấy và ly giấy sử dụng và quăng bỏ mỗi ngày ngủ hè trên một bờ biển Tây phương không? Dân cư ở nhiều làng mạc nghèo đói ở Á Phi có khi phải đi bộ cả năm bầy cây số mỗi đời về hoặc gánh về được một ít nước. Số bia và số nước ngọt tiêu thụ trong một ngày hè có giá trị ngang hàng với công trình xây dựng lợi có thể cung cấp nước uống cho hàng chục làng mạc một cách thường xuyên. Số hộp giấy, ly giấy và lon giấy có giá trị ngang hàng với giấy bút cho hàng trăm trường tiểu học trong nhiều năm. Các con có biết nếu Tây phương bớt ăn thịt và uống rượu lại năm mười phần trăm thì hàng chục triệu trẻ em Á Phi sẽ khỏi phải chết đói mỗi năm không? Hạt lúa thay vì dùng để nuôi trâu bò gà vịt và để nấu rượu có thể đem đi cứu đói tại các nước này. Sự kính chống giữa hai khối lớn trên quốc tế không giúp được ta làm giảm bớt tình trạng nát lòng đó. Theo bên nào ta cũng làm cho tình trạng bị nát thêm.

Tuy Liên Bang Xô Viết và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là những thế lực chống đối nhau, nhưng mũi dùi của hai bên lại giống hệt như nhau. Bên nào cũng chạy đua sản xuất vũ khí, mong chiếm được thường phong, bên nào cũng rút huyết mạch của dân chúng đổ vào quy quốc phòng, bên nào cũng muốn mở rộng vùng ảnh hưởng của mình trên thế giới. Bên nào cũng bán vũ khí cho các nước nhược tiểu, dù rằng dân chúng các nước này đang cần cơm cần gạo. Sống ở bên nào, sống theo bên nào, nhân cách của ta cũng bị thuốc đoạt, dù ta có đồng lõa hay không đồng lõa với các guồng máy kinh tế và chính trị của họ. Trong trạng huống đó, ta khó mà nói đến nền văn hóa dân tộc và độc lập.

ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM

Lâu nay các bác, các cô và các chú của hai con mỗi khi nói đến nền văn hóa dân tộc thường hay có khynch húng tể cao nguồn gốc và truyền thống của nền văn hóa này. Đã đành rằng khi ta có tự hào về nguồn gốc và truyền thống của ta thì ta lại càng yêu mến "ta" hơn, nhưng làm như thế không khỏi vướng mắc vào thái độ chủ quan và kỳ thị. Ta có nguồn gốc "Tiên Rồng" cao quý, điều này không có nghĩa là những dân tộc khác không có nguồn gốc cao quý. Dân tộc ta đứng cảm, nhiều lần đánh bại được các cuộc xâm lăng, điều này không có nghĩa là các dân tộc khác không đứng cảm, không đánh bại được xâm lăng. Vương quốc Chiêm Thành ngày xưa cũng đã từng đánh bại được cuộc xâm lăng của Đại Việt, và vua Trần Duệ Tông bị phục kích chết trong thành Trà Bền. Nhà Hán, nhà Đường, nhà Tống thường nhìn dân tộc Đại Việt như nhìn một dân tộc man rợ, không có văn hóa; nếu ta không chịu nổi thái độ đó thì ta không nên nhìn những dân tộc khác như những dân tộc hèn kém và bán khai. "Nước ta có bốn ngàn năm văn hiến", những câu nói như thế chỉ để hoặc tạo nên mặc cảm tự tôn hoặc ngăn cản mặc cảm tự ti. Có biết bao nhiêu nền văn hóa đã bị hủy diệt, trong đó có những nền văn hóa thật rực rỡ và thật lâu bền. Xét về căn bản thì mỗi nhóm dân tộc đều trải qua những giai đoạn phát triển tương tự, và sự hèn kém của các nền văn hóa đôi khi chỉ được quyết định do một vài điều kiện thuận lợi hay không thuận lợi có tính cách địa phương mà thôi. Paul Huard đã nghĩ đúng khi ông nói: "Không có nền văn hóa nào nên tự thẹn, cũng không có nền văn hóa nào được phép khinh mạn những nền văn hóa khác... Mặc cảm tự ti cũng như tự tôn đều không chính đáng" (1). Ta làm sao có khi nãy yêu thường được con người nếu ta chỉ có thể thấy được cái quý cái đẹp của riêng ta... Chúng ta và nói nước ta là một quốc gia có bốn ngàn năm văn hiến. Chúng ta và nghĩ rằng tổ quốc ta và dân tộc ta không ai không thua kém ai, trái lại, còn có nhiều cái hơn người. Nói về văn hóa hay viết về văn hóa, chúng ta và viên dãi lịch sử và đời sống để chứng minh rằng ta có văn hóa, và có văn hóa cao. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, bởi vì ai cũng muốn tự hào về tổ quốc mình và nói giống mình. Tuy nhiên, không phải vì chúng ta nói ta có văn hóa cao mà văn hóa ta cao. Trong một vườ hoa trăm hồng ngàn tía, ta chỉ là một đóa

hoa thôi; và nếu ta tâm niệm được điều đó thì ta sẽ nhận ra tính cách trẻ con trong thái độ thao thức muốn chứng minh rằng ta hay, ta đẹp hơn người. Sự phát triển của văn hóa tùy thuộc rất nhiều vào những điều kiện địa lý và lịch sử. Mặc cảm tự ti hay mặc cảm tự tôn đều là những mặc cảm không nên có. Không có dân tộc nào mà không có văn hóa. Điều quan trọng là với nền văn hóa của mình, một dân tộc có sống hạnh phúc hay không, có thường yêu nhau không, có làm khổ nhau và làm khổ những dân tộc khác hay không.

Cái quý cái đẹp của riêng ta đã thành là có đó, nhưng điều này không cảm ta thấy được những cái xấu cái dở của chúng ta. Hai con đọc đoạn này để nghe người Việt Nam nói về mình: "Trong quá trình sản xuất và chiến đấu chống ngoại xâm, trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân các dân tộc Việt Nam đã cùng nhau hun đúc nên những phẩm chất cao quý đẹp đẽ của con người Việt Nam: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường bất khuất, tinh đoàn kết keo sơn, "thường người như thể thường thân", trí thông minh sáng tạo, dứt cần cù lao động, tinh thần lạc quan yêu đời, phẩm chất hồn nhiên, bình dị... Nhân dân các dân tộc ở Việt Nam đã cùng nhau xây dựng nên một nền văn hóa phong phú, đa dạng những độc đáo Việt Nam" (2).

Những phẩm chất cao quý đẹp đẽ nói trên của con người Việt Nam là có thật, nhưng nói về văn hóa và lịch sử mà không đề cập tới những hiên tượng tham vọng, kỳ thị, chia rẽ, bạo động và phản phúc để từng đả dân tộc và bắt nước vào những giai đoạn tăm tối và khổ đau trong lịch sử thì đó vẫn chỉ là hành động vỗ về tự ái dân tộc mà không phải là công trình xây đắp văn hóa. Căn bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên lên mà đọc, hai con sẽ thấy lịch sử ta đầy đầy những âm mưu, phản phúc, bạo động, kỳ thị và chia rẽ. Không biết các con nghĩ sao chỉ riêng ta, ta chẳng bao giờ có thể tự hào được về công trình chiếm cứ và tiêu diệt tron cả vương quốc Chiêm Thành. Ta nghĩ là để xây dựng con người và văn hóa Việt Nam, các sử gia của chúng ta phải can đảm nói rõ ràng và đầy đủ về những tham vọng và bạo động trong lịch sử dân tộc: những tài liệu đó sẽ soi sáng cho việc tu thân, tế gia và trị quốc của mỗi người trong chúng ta. Không có gì hai ta bằng khi ta có những nhược điểm mà ta không biết rõ.

HÃY ĐƯA BÀN TAY LÊN MÃ NHÌN NGÃM

Các nhà hình sự thời nay nói giọng cách mạng, thường ưa đổ tất cả mọi lỗi lầm lên đầu giai cấp phong kiến thống trị. Ra cái điều ta đây cũng vào thể "nhân dân", thể "Đại chúng", ta không chịu trách nhiệm gì về những hành động phản dân tộc và phản văn hóa của giai cấp thống trị này. Giai cấp thống trị phong kiến, họ nói, chân đứng đã phát triển của nền văn hóa dân tộc bằng cách mô phỏng nếp sống ngoại quốc, gieo rắc mê tín dị đoan. Họ lại nói rằng chỉ có giai cấp nông dân mới thực sự sáng tạo văn hóa dân tộc : náo ca dao, náo tục ngữ, náo chuyện cổ tích, náo hát ví, hát đăm, hát quan họ, náo tranh Đông Hồ tranh Hàng Trống, náo gạch Bát Tràng .. Dùng một lưỡi gươm bén chặt khối dân tộc ra làm hai, họ chia ra một bên là đa số nhân dân và một bên là thiểu số thống trị phong kiến, và quy mọi tội lỗi cho thiểu số này. Họ không muốn thấy rằng chính khối đại chúng thiếu học mới là giới và nuôi dưỡng mê tín dị đoan. Họ không muốn thấy rằng chính những giới biết chữ mới sáng tạo được chữ Nôm và sáng tác được các áng thi văn viết bằng chữ Nôm. Đánh bại được những cuộc xâm lăng, đó đầu phải là công trình của riêng một giới nông dân mà là công trình chung của mọi giới trong đó phải kể vai trò của giới trí thức phong kiến. Sáng tạo văn hóa dân tộc đầu phải chỉ là công trình của riêng giới nông dân mà là công trình chung : những sách vở do tiên nhân trước tác, những chương Quy Điền, những vạc Phổ Minh v.v... mà quân nhà Minh phá hủy, thiếu đốt hoặc chôn vùi Bắc Kinh đều là những sáng tạo phẩm văn hóa của giới biết chữ. Giới biết chữ và giới cầm quyền cũng đều là con cháu của nông dân chỉ không phải là con cháu của ai khác. Họ có lầm lỗi thì cũng là cha ông của chúng ta, nói một cách khác hơn, họ là chúng ta; chúng ta không thể phủ tay nói rằng họ là kẻ thù của chúng ta, chúng ta không chịu trách nhiệm gì về họ. Các con hãy đưa bàn tay của các con ra mà nhìn ngắm : tổ tiên của chúng ta, cha ông của chúng ta, những thành tích và những lỗi lầm của họ còn đó trong bàn tay của chúng ta, chúng ta không làm sao loại bỏ ra khỏi chúng ta được. Thái độ khôn ngoan nhất là hãy chấp nhận một cách can đảm để suy nghiệm, để tư vấn và để thể hiện một ý thức mỗi có thể của bản thân ta và giống nòi ta thoát đến một chân trời mới.

GIẢI TỎA TIỀM NĂNG SÁNG TẠO

Những quốc gia yếu, nhỏ và bị áp bức luôn luôn muốn vùng dậy đánh lấy độc lập chính trị và độc lập kinh tế của mình. Quốc tranh đầu rất cam go. Cam go đến nỗi nếu không có đồng minh thì không đủ sức mạnh để tiếp tục chiến đấu. Chính vì cần đồng minh cho nên ta mới từ từ bị lệ thuộc vào đồng minh. Ta xử dụng súng ống và ý thức hệ của họ. Ta trở nên bãi chiến trường của họ, và cuối cùng ta làm chủ hầu của họ. Nói rằng ta có văn hóa độc lập, nhưng đời sống tư tưởng, kinh tế và giáo dục của ta chép y theo kiểu mẫu của họ. Làm sao ta có văn hóa độc lập được khi ta không được tự duy độc lập? Ở một xứ mà mọi tư tưởng trái chống với ý thức hệ nhà nước đều bị tiêu diệt ngay lúc chưa nảy mầm thì làm sao có suy tư độc lập, làm sao có văn hóa độc lập? Ước muốn có chủ quyền quốc gia, chính quyền nào cũng có. Nhưng muốn thực sự có chủ quyền quốc gia phải mạnh. Quốc gia làm sao mạnh được khi mọi tiềm năng sáng tạo đều bị đè nén? Các nhà cầm quyền luôn luôn sợ hãi rằng những tiềm năng sáng tạo kia một khi được giải tỏa sẽ phá tan giường máy thống trị của họ. Vì vậy họ phải tiếp tục đè nén. Quyền bính để thực hiện sự giải phóng dân tộc do đó trở thành một loại xiềng xích ngăn cản không cho dân tộc vươn lên giải phóng thực sự.

ĐỒNG SINH CỘNG TỬ

Trong khi ta lay hoay về vấn đề độc lập và tự do của tổ quốc ta thì tình trạng quốc tế đã trở nên vô cùng hiểm nghèo do cuộc thi đua vũ trang nguyên tử của các cường quốc gây nên. Ta biết đối kềm và sự áp bức là những nhiên liệu rất bén nhạy để châm ngòi chiến tranh nguyên tử. Ta biết mỗi năm hàng chục triệu trẻ em chết đói tại các nước kém tiến. Ta biết nếu cuộc chiến tranh nguyên tử bùng nổ, con người và nền văn minh của nó sẽ bị tiêu diệt. Ấy vậy mà ta không thể vùng vẫy ra khỏi những tranh chấp cục bộ để góp phần vào việc đẩy lui hiểm họa chiến tranh diệt chủng này.

Tại các nước phát triển, con người cũng bị lúng túng không kém. Tuy tiếng kêu gọi thất thanh của những thành phần giác ngộ về tình trạng đã được vọng lên, đa số vẫn còn chưa thấy rõ thực trạng của thế giới. Họ chỉ biết bện rôn tranh đấu để tăng mức sống của họ, tăng mãi lực, tăng khả năng tiêu thụ, không biết rằng sự tồn vong

của họ và của quốc gia họ cũng tùy thuộc vào sự tồn vong của các dân tộc nghèo khổ và của các quốc gia chậm tiến. Họ chưa thấy được tình trạng "đồng sinh cộng tử" của các dân tộc trên thế giới : nếu chiến tranh hạt nhân bùng nổ, họ sẽ bị tiêu diệt đồng thời với các quốc gia kia, có thể là sẽ bị tiêu diệt trước cũng nên.

TỰ DO LÀ SỨC MẠNH CỦA VĂN HÓA

Vì biến cố lịch sử năm 1975, hàng triệu người Việt đã rời bỏ đất nước họ và hiện thời đang sinh sống tản mác ở các quốc gia trên thế giới. Tiêu cực mà nói, đó là số phận của những người Việt phải sống kiếp lưu vong. Tích cực mà nói, đó là cơ hội ngàn năm một thuở để người Việt có thể đóng góp vào sự chuyển đổi tình trạng thế giới, tạo thêm cơ hội để bảo tồn sự sống của hành tinh xanh. Ra quốc ngoại để sống một cuộc đời lấy lấy lư vong hoặc để đem văn hóa Việt làm chất liệu xúc tác văn hóa thế giới, cái đó tùy ở chí khí của mỗi người. Có những việc mà hiện giờ người Việt không làm được ở quốc nội, nhưng lại có thể làm được ở quốc ngoại : chúng ta ai cũng biết điều đó. Làm để yêu trợ cho người ở quốc nội, hoặc làm để đóng góp vào sự chuyển đổi tình trạng thế giới. Làm được gì, cái đó tùy thuộc ở chất liệu văn hóa tiềm ẩn trong mỗi người. Chất liệu văn hóa ấy, nếu ta biết tạo môi trường thuận lợi cho nó, nó sẽ phát triển, và giống như cây đào, nó sẽ ra lá ra hoa và cống hiến cho ta những trái đào thơm ngọt. Chất liệu văn hóa đó đã được di truyền xuống từ tổ tiên nhiều đời nhiều kiếp trong các thế hệ báo có thế ta. Môi trường thích hợp cho chất liệu đó phát triển là môi trường tự do. Ta đừng để cho nó bị đè nén, bít lập. Ta để cho nó tự nhiên phát triển và biểu lộ. Và ta nuôi dưỡng quá trình biểu lộ và phát triển của nó bằng niềm xét thường trực của chúng ta về những điều kiện nội tại và ngoại tại của nó.

(còn tiếp)



SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI TÍCH LAN

Tác giả : ERNST BENZ
Nguyên bản : Buddhism Wiederkehr und
Die Zukunft Asiens
Anh dịch : Buddhism or Communism
which Holds the Future
of Asia? (RICHARD và
CLARA WINSTON)
Viết dịch : T.T. THÍCH TRÍ CHƠN

Giới thiệu Tác giả:

Ernst Benz, giáo sư môn "Lịch Sử Giáo Hội và Giáo Điều" (Church and Dogmatic History), nguyên Giám Đốc trưởng Toàn Thể Giáo Hội (Ecumenical Institute) thuộc Đại Học Marburg, Tây Đức. Năm 1957-1958, ông được mời qua dạy tại Đại Học Doshisha ở Kyoto (Nhật Bản). Giáo sư Ernst Benz, nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, đã từng đi tham khảo, gặp gỡ các lãnh tụ những đoàn thể Tân Phật Giáo ((Neo-Buddhism) ở Ấn Độ; và tìm hiểu sinh hoạt, tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia Á Châu như Miến Điện, Tích Lan, Đại Hàn, Hồng Kông và Phi Luật Tân.

(Ghi chú của người dịch)

(tiếp theo)

Chúng tôi không thể trình bày hết toàn diện mọi liên quan giữa Tăng già Phật giáo với phong trào độc lập Tích Lan. Điều đáng chú ý là sau khi thu hồi độc lập, các nhà lãnh đạo Tích Lan đã cố gắng nâng đỡ Phật giáo chiếm lại địa vị ưu thế xưa kia của nó trong nước. Trong số các lãnh tụ này, có những người vốn theo Thiên Chúa nhưng đã từ bỏ Giáo Hội Thiên Chúa để quy y Phật giáo. Chẳng hạn ông S.W.R.D. Bandaranaike, thủ tướng Tích Lan bị ám sát ngày 26.9.1958 (11). Bandaranaike (12) gốc là tín đồ Thiên Chúa và từng theo học tại Anh Quốc. Sau khi về nước, việc làm đầu tiên của ông là công khai bỏ Đạo và tuyên bố mình là Phật tử. Đồng thời ông hủy bỏ y phục Tây phương, dùng mặc đồ quốc phục và tham gia tranh đấu cho nền tự do Tích Lan. Bandaranaike là hội viên Hội Ma Ha Bồ Đề Tích Lan và ông đã từng tích cực ủng hộ mọi công tác của Hội nhằm phục hưng Phật giáo tại Tích Lan.

Sự đoàn kết giữa Phật giáo và chủ nghĩa quốc gia ở Tích Lan được củng cố thêm vì sự thể là tín đồ của các tôn giáo khác tại Tích Lan như Ấn Độ giáo (13) và Hồi giáo (14) đều là những ngoại nhân đã theo đuổi bon chính quyền thực dân xâm lược đến đảo này. Ngay cả thiểu số

chúng tộc Tamil (15) cũng vậy. Chỉ một phần nhỏ đến chúng Tamil là con cháu của những kẻ đã đến Tích Lan vào thế kỷ 11 theo làn sóng xâm lăng từ miền Nam Ấn Độ. Còn đa số họ được mang vào xứ này như những công nhân dôn điền suốt trong thời kỳ chính quyền thực dân Anh cai trị. Tương tự như thế, thiểu số Hồi giáo phân bố là dòng giống của những đội quân thực dân người Ấn theo Hồi giáo mà người Anh đã đem vào Tích Lan để rồi cùng với gia đình, họ sinh nghiệp ở đó.

Vì vậy, cuộc tranh đấu chung ở Tích Lan ngày nay xảy ra như một sự xung đột tín ngưỡng. Việc tranh toán di sản của những thời kỳ thực dân đối với nhiều người Tích Lan đã trở thành như một mệnh lệnh là phải tiêu diệt tàn tích tôn giáo của chủ nghĩa thực dân bằng cách tổng khởi đảo hàng dân thiểu số đó. Trong những cuộc rối loạn xảy ra vào tháng 5 năm 1958, các tín đồ Thiên Chúa, Hồi giáo và những người Burghers (dân tộc thuộc dòng giống Bồ Đào Nha và Hòa Lan) khắp toàn quốc đã được phân phát một tờ truyền đơn mà nó biểu lộ sự suy đồi của nền tân Phật giáo nhuộm màu sắc chính trị tại Tích Lan. Truyền đơn này ghi như sau: "Chúng tôi báo cho các người biết là phải rời khỏi đất Sri Lanka -Ceylon (Tích Lan) trước ngày 31.12.1958, nếu không các người sẽ bị

tiêu diệt như chúng tôi đã ra tay với dân chúng Tamil. Tích Lan chỉ dành riêng cho Phật tử. Các người là hàng dân đã mang những đạo ngoại quốc này vào Tích Lan. Chúng tôi, những người Phật tử chính thống nhận thức rằng chúng tôi không thể ngần ngại trước sự bành trướng của Đạo Thiên Chúa và Hồi giáo ở Tích Lan mà không phải tận diệt các người".

Ngày 30.7.1951, một phái đoàn của Đại Hội Phật Giáo toàn Tích Lan do Tiến sĩ G.P.Malalasekera (16) chủ tịch đại hội dẫn đầu, đến yết kiến Thủ tướng D.S.Senarayake (17) yêu cầu ông đề cử một ủy ban điều tra về hiện tình Phật giáo Tích Lan và nên thực hiện những cải cách ngõ hầu phục hồi Phật giáo trở lại địa vị ưu thế xứng đáng của nó. Để biên minh cho thỉnh cầu của mình, ông Malalasekera bày tỏ rằng suốt thời kỳ chính quyền thực dân Anh cai trị, Phật giáo đã bị khổ sở quá nhiều vì những lý do kể trên và rằng, ngày nay hàng Phật tử có quyền ước mong tín ngưỡng của họ được phục hồi trở lại địa vị ưu thế xưa kia trong một quốc gia Tích Lan mới độc lập. Ban đầu thủ tướng bày tỏ chấp nhận thỉnh cầu trên, nhưng sau đó ông bị áp lực phải thay đổi ý kiến khi ông Tổng Giám Mục Thiên Chúa La Mã bảo rằng nếu thỏa mãn các yêu sách này (của Phật giáo) tức là vi phạm hiến pháp Tích Lan.

Đây là lý do khiến các Phật tử đã mãnh liệt chống đối hiến pháp Tích Lan bây giờ, theo đó Anh quốc quy định mọi thế chế trên đảo. Phật tử bày tỏ rằng Tăng già không thể nào thừa nhận Nữ Hoàng Anh quốc như là vua của Tích Lan khi mà theo hiến pháp Anh quốc, nữ hoàng không những hội viên mà còn là hội trưởng của Giáo Hội Anh Quốc (Anglican Church) và mang danh hiệu "Người Bảo Vệ Tôn Giáo" (Defensor Fidei), nghĩa là cơ cấu Giáo Hội của Anh Quốc. Trái lại, các vua Tích Lan luôn luôn là Phật tử và là những vị hộ trì cho Phật giáo Tích Lan. Họ

chất vấn: "Làm thế nào Nữ Hoàng Anh Quốc có thể là người bảo vệ cho cả hai tín ngưỡng Phật giáo lẫn Thiên Chúa giáo?"

Vấn đề này là nguyên nhân gây nên tình trạng căng thẳng trong sinh hoạt chính trị Tích Lan. Các phần tử Phật giáo trong chính phủ hầu tham gia soạn thảo những điều cần bản hiến pháp về thể chế của chính quyền và ý thức rõ là thể chế này tiêu biểu tối đa cho nền độc lập chính trị mà Tích Lan có thể thành tựu trong hiến tình của mọi vấn đề. Tuy vậy, các đoàn thể Phật giáo đã không ngừng thúc giục họ hành động nhằm cải thiện hiến pháp để Tích Lan sẽ không còn có bất cứ liên hệ nào nữa với chính quyền Anh quốc và sự cách biệt hiến này giữa Giáo Hội Phật Giáo và chính quyền sẽ phải xét lại với việc nên lấy Phật giáo làm quốc giáo. Phật tử cũng đòi hỏi mọi chủ trương giáo dục và văn hóa cần được hướng dẫn bởi những nguyên tắc Phật giáo.

Hậu quả của tất cả điều này là sự chính trị hóa hoàn toàn Tầng giả - một hiện tượng hiếm có trong lịch sử Phật giáo và thế này, chỉ có thể so sánh với chủ Tạng làm chính trị dưới thời đại Tokugawa ở Nhật Bản. Chủ nghĩa quốc gia sắp bị lam dụng bởi các động cơ thúc đẩy của Phật giáo như Thiên Chúa ở Châu Âu đã từng hành động nhiều như vậy trong những thế kỷ trước.

Tuy nhiên, việc chính trị hóa Phật giáo Tích Lan này đã bị phản đối. Thật vậy, nó đã gây nên sự phản ứng mãnh liệt khắp toàn quốc và đưa đến việc đòi hỏi cải tổ Tầng giả và tu chỉnh lại (sinh hoạt) Giáo Hội theo đúng tinh thần Phật giáo thuần túy. Những đòi hỏi đó đã được minh mẽ đưa ra bởi báo chí Tích Lan trong khi đó vụ xử án những phần tử đã ám sát thủ tướng Paniranaik. Vào lúc ấy xuất hiện có hai khuôn mặt khác. Một nhóm yêu cầu cải cách Giáo Hội Phật Giáo bằng sắc luật của chính phủ, nhóm khác nhấn mạnh sự cần thiết cải tổ nội bộ Phật giáo bởi cấp lãnh đạo tinh thần có trách nhiệm. Nhóm sau này bày tỏ ước muốn tránh sự căng bức (giáo hội) của chính phủ.

Phản ứng đầu tiên của chính quyền Tích Lan là thông qua sắc luật ngăn cấm chủ Tạng làm giáo sư ở các trường công cộng. Một cuộc sắc luật này về sau cũng không được thi hành mấy. Cấp lãnh đạo tinh thần của Tầng giả thẳng thừng vạch ra rằng hệ thống học đường Tích Lan tùy thuộc ở chủ Tạng mà Giáo Hội đã đào luyện họ thành những giáo sư do sự đòi hỏi của chính Giáo Hội. Đây

giờ các chùa phải chẳng nên đóng cửa chôn lai quý vị Sư này để họ tiếp tục dạy ở các trường như những giáo sư đời ? Điều hơn nữa, chính sách này (của chính phủ) còn nhằm chôn lai nỗ lực toàn diện của Phật giáo Tích Lan muốn tự thành lập như một quốc giáo có đặc quyền. Giáo Hội cũng đã thành công trong việc nâng các trường Phật giáo Vidyalaya và Vidyalankara lên thành Đại Học.

Phần lớn sự kêu gọi chấn chỉnh nội bộ Tầng giả Tích Lan nhằm đến việc cải đổi đường lối tu niệm và Phật sự của chủ Tạng tại nơi gốc trung tâm của họ. Bởi có nhiều nhà Sư đã tham dự vào thể sự và đời khi còn làm những nghề bất chính như thầy lang băm, chiêm tinh, bói toán phù thủy và văn văn. Những nhà cải cách yêu cầu họ hoặc nên từ bỏ các tà nghiệp này hay phải ly khai khỏi Giáo Hội. Chắc hẳn Giáo Hội Tầng giả Tích Lan ngày nay không thể chỉ riêng cầu xét đến những phương diện hoen ố và suy đồi của họ mà chúng ta cũng phải nghiên cứu đến những đường hướng cải cách mạnh mẽ hầu cố gắng mang lại một cuộc sống mới cho Phật giáo Tích Lan cũng chấm dứt tình trạng chính trị hóa và thế tục hóa của Tầng giả.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA ? (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương lai của Á Châu ?)

(11) Có sách nói thủ tướng Bandaranaike bị một nhà Sư ám sát ngày 25.9.1959 (Dịch giả).

(12) Sau khi Bandaranaike bị ám sát vợ của ông ta là bà Sirimavo Ratwette Dias Bandaranaike (1916-) đã thay chồng lãnh đạo Đảng Tích Lan Tự do (Sri Lanka Freedom Party) và được bầu làm thủ tướng năm 1960. Bà trở thành vị nữ thủ tướng đầu tiên trên thế giới. Trong thời gian chấp chánh từ 1960-1965 bà theo đuổi chính sách thân thiện và ủng hộ Phật giáo (Dịch giả).

(13) Ấn Độ giáo (Hinduism) : Tôn giáo của Ấn Độ, thờ ba vị Thần chính là Brahma (Sáng tạo lập thế giới), Shiva (phá hoại) và Vishnu (bảo tồn) Khác với Phật giáo, Ấn Độ giáo chủ trương thờ rất nhiều vị thần (Gods) : Thần tài, Thần học vấn, Thần sức khỏe v.v..

(14) Hồi giáo (Islam) : Tôn giáo nhất thần do Mohammed - Mô Hê Mết (570-632) sáng lập vào thế kỷ thứ 7 sau Tây lịch, thờ Đức Thượng Đế gọi là Allah. Trung tâm, thánh

địa của Hồi giáo là thị trấn Mecca, nơi sinh quán của giáo chủ Mô Hê Mết, trong vùng Hejaz, thuộc vương quốc Saudi Arabia, Tây Nam Á Châu. Hiện nay toàn thế giới có khoảng 600 triệu tín đồ Hồi giáo, tung thánh kinh Koran (Cổ-Ran), phần lớn ở các quốc gia Ả Rập (Arabs), thuộc Tây Nam Á Châu, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, A Phú Hãn (Afghanistan), Hồi quốc (Pakistan), Ấn Độ, Nga Sô và những nước ở miền Bắc và Đông Châu Phi v. v. (Dịch giả).

(15) Tamil, gốc người Dravidian, vào thời cổ Ấn Độ là dân tộc thuộc các vương quốc Pandya, Chola và Chera, trải dài khoảng 100 dặm từ vùng Tây Bắc thị trấn Madras đến mũi Comorin phía Nam và từ bờ biển Coromandel phía Đông đến Western Ghats phía Tây, thuộc miền Nam Ấn Độ ngày nay. Dân tộc Tamil từ miền Nam Ấn du nhập Phật giáo rất sớm. Vào những năm 43-17 trước Tây lịch, Tích Lan đã bị cai trị bởi vị vua Tamil, Thống kinh ở Anurachapura. Là tín đồ Ấn giáo, triều đình bấy giờ đã cố tâm tiêu diệt Phật giáo bằng cách phá hoại các chùa tháp thờ Phật trong nước. Đến thế kỷ thứ 7 sau Tây lịch, dân tộc Tamil đã chiếm cứ phần lớn tại miền Bắc Tích Lan. Nhất là các thế kỷ tiếp sau đó, từ năm 993 đến 1070, dân số người Tamil ở Tích Lan tăng lên rất nhiều do kết quả cuộc xâm lăng của họ vào xứ này dưới các triều vua Cholas (miền Nam Ấn).

Họ xây cất tại Tích Lan nhiều chùa Ấn giáo với các tu sĩ Bà La Môn trong số những người di trú trên làm chủ, và cùng lúc đã mang theo vào đây nhiều nghi lễ Ấn giáo. Do đó Phật giáo xứ này đã không khỏi pha trộn ảnh hưởng của Ấn Độ giáo. Cả đến ngày nay, tại một số chùa Phật giáo ở Tích Lan chúng ta không ngạc nhiên thấy người ta thờ Phật chung bên cạnh các vị Thần (Gods) của Ấn giáo (Dịch giả).

(16) DR. G.P. Malalasekera (1900-1973) người Tích Lan, một Phật tử, học giả về cổ ngữ Pali nổi tiếng thế giới, tốt nghiệp Đại Học Luân Đôn (Anh Quốc) cấp bằng Tiến sĩ Triết Học (Ph.D.) năm 1925 và Tiến sĩ Văn Chương (D.Litt.) năm 1938. Giáo sư xuất thân dạy môn thánh ngữ Pali, Văn Minh Phật Giáo và làm Khoa Trưởng Phân Khoa Nghiên Cứu Đông Phương thuộc Đại Học Tích Lan năm 1942. Năm 1956, giáo sư được bổ nhiệm làm Đại sứ Tích Lan tại Liên Sô và sau đó ở Ba Lan, Lô Ma Ni, Tiệp Khắc, Gia Nã Đại và Anh Quốc. Từ năm 1959 đến 1967, giáo sư giữ chức Đại diện Thường Trục cho Tích Lan tại Liên Hiệp Quốc.

Về hoạt động cho Phật giáo, ông từng làm Phó Hội Trưởng Hội Phật Tử Toàn Quốc Tích Lan (All Ceylon Buddhist Congress) từ năm 1937 đến 1939 và Hội Trưởng của Hội này từ năm 1939 đến 1957. Ông được sáng kiến nhất là giáo sư đã đứng ra thành lập đầu tiên Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (World Fellowship of Buddhists) tại Colombo (Tích Lan) vào năm 1950 và giữ chức Chủ tịch tổ chức này từ đó đến năm 1958. Năm 1955, giáo sư được ủy nhiệm làm chủ biên bộ "Bách Khoa Từ - Điển Phật Giáo" (Encyclopaedia of Buddhism) do Bộ Văn Hóa của chính phủ Tích Lan ấn hành. Ngoài ra giáo sư còn là bút giả của nhiều bài khảo cứu, tiểu luận và các sách Phật giáo Anh văn giá trị khác trong đó có tác phẩm

"The Buddha's Doctrine of Anatta" (Giáo Lý Vô Ngã của Đức Phật), "The Buddha and His Teachings" (Đức Phật và Giáo Pháp của Ngài) v.v...Tiến sĩ Malalasekera qua đời ngày 23.4.1973 tại Colombo, hưởng thọ 73 tuổi (Dịch giả).

(17) D.S.Senanayake : Nhân vật đã đứng ra thành lập Đảng Quốc Gia Liên Kết (United National Party) vào năm 1945-1946. Ông đắc thắng trong cuộc bầu cử Quốc Hội Tích Lan đầu tiên vào năm 1947, sau ngày xử này mới thu hồi độc lập. D.S.Senanayake được bầu làm thủ tướng, lên nắm chính quyền Tích Lan vào những năm 1947-1952, và từ trần vào tháng 3 năm 1952 (Dịch giả).

tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation
 Tác giả : Joe Fisher
 Bản dịch : HOÀNG PHI LƯU HOẰNG NGUYỄN

(tiếp theo)

CHƯƠNG IV

CÁC THẦN ĐỒNG PLATO VÀ LỜI TIÊN TRI

Chang và Eng

Lập luận thông thường nhất bài bác thuyết luân hồi nói là nguồn cội của thần đồng là thuyết cho rằng ký ức được di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua những genes tâm lý. Họ bảo các thần đồng dù sao cũng thừa hưởng những yếu tố di truyền này, sợi chỉ dẫn dắt các phân tử DNA, nhờ đó có được tài năng của cha mẹ, ông bà. Nhưng nếu di truyền có thể giải thích các điểm tương đồng giữa những người trong gia đình (và không thể phủ nhận sự giống nhau về hình dáng), nó không thể biện minh cho các điểm dị biệt. Người ta có thể nghĩ rằng hai người song sinh thân thể dính với nhau (Siamese twins) đều có chung những yếu tố di truyền và cùng một môi trường sinh sống tương đương, ắt sẽ giống nhau lúc lớn

lên. Không phải vậy.

Chang và Eng, một cặp song sinh dính liền nhau người Thái Lan (trước kia gọi là Xiêm, vì thế người ta đặt ra chữ Siamese twins) đã phát triển những cá tính khác biệt rõ rệt. Chẳng hạn Chang thích nhậu và có những thời kỳ nghiện ngập, trong khi Eng lại kiêng rượu. Chẳng phải chỉ có Chang và Eng mới khác nhau. Trong quyển "Anh Chi Em Đa Sinh" (Multiple Human Births), H.H.Newman viết : "Những cặp song sinh dính liền nhau hầu như hoàn toàn khác biệt về nhiều mặt hơn những kẻ song sinh khác, trừ trường hợp hiếm hoi là cặp song sinh dính liền này do một trứng tách ra. Một trong các vấn đề khó khăn nhất đối với các chuyên viên về song sinh là việc giải thích những điểm dị biệt không ngờ của các thành viên ở cặp song sinh". Những khác biệt hiển nhiên đó, còn thấy cả ở những người song sinh, tư sinh (quadruplets), ngũ sinh thân (đồng nhất, identical quintuplets), tiếp tục làm những nhà di truyền học nhức đầu, đa số các vi này miễn cưỡng xét xem có thể giải thích là vì kinh nghiệm tiền kiếp của họ khác biệt nhau.

Các cuộc nghiên cứu gần đây cho thấy khả năng những trẻ sơ sinh mới chào đời trước vài giờ có thể bắt chước người lớn, điều này nhấn mạnh thêm lời khẳng định của Plato rằng học hỏi chỉ là nhớ lại. Bản báo cáo nghiên cứu của đại học y khoa Miami đăng trên tờ Brain Mind Bulletin ngày 22.11.1982 khám phá khả năng bắt chước người lớn rất tài tình của những bé mới lọt lòng mẹ khoảng 36 tiếng đồng hồ, diễn tả nỗi buồn, vui, ngạc nhiên. Bài khảo cứu kết luận : "Vì những biểu lộ căn bản bằng nét mặt này xuất hiện rất sớm và đều khắp, có lẽ chúng phản ánh những tiền trình bẩm sinh". Bác sĩ Tom Verry, trị bệnh tâm thần ở Toronto, không tin theo sự suy đoán siêu hình, trong quyển "Đời Sống Bí Mật của Đứa Bé Chưa Sinh" (The Secret Life of the Unborn Child) ông tả cảnh các bé sơ sinh (vài giờ chỉ mới chào đời có một giờ!) bắt chước những nét mặt các nhà nghiên cứu ở Seattle, tiểu bang Washington. Ông viết : "Khi một nhà nghiên cứu lẻ lười ra, nhăn mặt hoặc ngo ngoay các ngón tay trước mặt một hài nhi, nó thường đáp lại y hệt. Thí nghiệm này, và cả các thí nghiệm tương tự, khẳng định trẻ sơ sinh có sự suy nghĩ khá phát triển (có thể nói như của một người trưởng thành) kể cả những ý tưởng trừu tượng".

Đĩ nhiên câu hỏi tò mò tưởng là : "Các tác phong này bắt nguồn từ đâu?". Bác sĩ Verry không tin ở luân hồi, nhưng ông cho rằng luân hồi có thể giải đáp câu hỏi đó. Ông tiết lộ rằng có một số dữ kiện ông thu thập (để viết sách chứng minh những cảm nghĩ của các bà mẹ đang có mang ảnh hưởng đến bào thai như thế nào) "ta không thể dùng sự truyền thống sinh lý và tác phong để giải thích". Công cuộc nghiên cứu và kinh nghiệm ở bệnh viện của ông gợi ý rằng, ngoài ký ức của trung khu thần kinh hệ (trung khu này chỉ bắt đầu hoạt động từ tháng thứ năm hoặc thứ sáu nơi bào thai) còn có một hệ thống ký ức khác chứa những khúc cầu khoa học thực tiễn, Verry chẳng cảm thấy thoải mái khi dùng thuyết tái sinh để giải thích, cho rằng sự hồi tưởng đó nằm trong tế bào, ghi khác ở các phân tử DNA. Verry thú nhận rằng khi thoáng có "những ý niệm mơ hồ về huyền bí và tâm linh trong lúc làm việc với các thân chủ, ông rất dễ dặt, không dễ dàng chấp nhận những chuyện tưởng tượng, giả hiệu, làm tron điều song ước". Tuy nhiên sự cẩn trọng này

chẳng thể làm thui chột nhiều kinh nghiệm nơi các thân chủ của Verry đã từ chối lui về tiên kiếp khi ông đã dùng âm nhạc và những âm thị thối miên ru ngủ họ để thâm hiểm trạng thái thai nhi. John Keer, một thân chủ trực ngữ tuần của Verry cho biết đã lưu ý đến những xúc cảm tưởng phản của mẹ cha ông trong thời gian ông còn là bào thai. Người khác nữa là bà Denise Maxwell, một nghệ sĩ thường diễn, 33 tuổi, trong vòng một tiếng đồng hồ đã kinh qua một cách rất linh động ba lần chết hồi tiên kiếp: trước hết bà là một thiếu phụ thuộc một bộ lạc ở Trung Mỹ, rồi là một người thợ săn Kiang-di-na-vi co-lo bị chôn ngôi với con dao cùn cây chĩa của mình, và kiếp cuối cùng là một nghệ sĩ Âu Châu nghèo kiệt xác vào thế kỷ 18.

Trong khi cuộc khảo cứu của Verry nhấn mạnh đến việc xúc cảm của người mẹ có thể ảnh hưởng sâu đậm đến đứa bé con trong bụng, bác sĩ Ian Stevenson cho biết thêm, trong khi nghiên cứu về trẻ thơ và âm thị rằng có luân hồi, rằng bào thai có thể gây những phản ứng nơi người mẹ bằng cách bắt mẹ phải theo các sở thích tiên kiếp của bé. Trong rất nhiều trường hợp được Stevenson khảo sát kỹ lưỡng, có bà cho biết là lúc mang bầu, bà bỗng thèm một thức ăn mà tiên kiếp của con bà từng ưa thích. Trong những trường hợp khác, các bà mẹ lại căm ra không ưa các món ăn chẳng hạn như vị những nhân vật tiên kiếp.

Chẳng hạn mẹ của Gamini Jayasena ở Tích Lan lúc có thai vào năm 1962 rất ghét thịt, trong khi mang bầu bà ưa khác thì lại không ghét nĩa vậy. Sau này Gamini cho rằng tiên kiếp của mình là Palitha Senawiratne từ trần ngày 23.7.1960 lúc mới lên tám. Palitha bắt đầu cử thịt lúc lên năm tuổi và từng bị mửa khi chiều ý bố mẹ miễn cưỡng ăn thịt trở lại.

Mẹ của Sujuth Lakmal Jayaratne cũng ở Tích Lan đột nhiên trong lúc có bầu lại thèm ăn wade (một món ăn cay nấu bằng hạt dẻ, ớt, dầu dừa) và khoai mì. Sujuth, sinh ngày 7.8.1969, nhớ lại tiên kiếp mình là Sam-ny Fernando bị xe vận tải cán chết trước đó 6 tháng. Fernando rất khoái ăn những món mà mẹ của Sujuth lúc thai thai cũng đòi ăn.

Sự di truyền chỉ có thể cắt nghĩa về sự nối dòng và những khám phá hăng hái và loại bỏ hoặc phát triển suốt dòng đời. Thomas Henry Huxley, một trong số các nhà bác học uyên thâm nhất thế kỷ 19, đã tin rằng "mối chúng ta mang trong người những dấu vết hiển nhiên của cha mẹ, có



Khi già



Lúc nhỏ

lẽ của những mối tương quan xa xôi hơn". Song ông không loại bỏ ý niệm cho rằng tái sinh có thể góp phần tác động với ảnh hưởng di truyền. Trong quyển tiểu luận "Tiến hóa và Đạo lý" (Evolution and Ethics) viết năm 1897, Huxley cho rằng chỉ có những kẻ thiên căn, dựa trên cơ sở phi lý cố hữu, mới bài bác thuyết luân hồi.

Giảng sư kiêm văn sĩ Nga P.D. Ouspensky thấy nhiều lý thuyết rất hay ho về di truyền, những bản năng ẩn tàng và ký ức vô thức đều chấp nhận được, tuy nhiên ông cũng thấy là vẫn còn nhiều cái các lý thuyết này không giải thích được, ông viết: "Đạo lâu mà chúng ta chưa nhìn nhận rằng trước kia mình đã sống (tức là có tiên kiếp) thì trong ta vẫn còn nhiều điều không thể hiểu được".

Theo sự quán chiếu nội tâm của những người dùng LSD trong các cuộc thí nghiệm, luật luân hồi hoạt động độc lập với sự kể thừa sinh lý và sự di truyền cứng chắt của những người này. Bác sĩ Stanislav Grof, một nhà trị bệnh tâm lý người Tiệp Khắc đã ghi nhận: "Trách vụ của một linh hồn đối với một thân thể và một số kiếp đường đời vượt qua sự kể thừa sinh lý và vi phạm các luật về di truyền".

ĐƯỢC CHỌN ĐỂ RA ĐỜI

Quốc khảo cứu năm 1978 với 750 người được thôi miên và hướng dẫn lui về trạng huống ngày trước khi chào đời cho tiến sĩ tâm lý gia

Helen Wambach thấy là di truyền và luân hồi hoạt động độc lập song lại bổ túc cho nhau. Bà khám phá rằng một cá nhân chọn lựa sự tái hiện trong một thân xác đặc biệt thuộc một hệ di truyền đặc thù. Tám mươi một phần trăm thân chủ của tiến sĩ Wambach báo là họ đã muốn chào đời, đa số miễn cưỡng muốn sau khi tham khảo ý kiến những hồn cố vấn. Dù 90% của nhóm người được khảo sát cho biết "chết rất là dễ chịu, thú vị", chỉ có 26% chỉ ý đến kiếp lai sinh. Một ví dụ ghi nhận: "Cảm giác của tôi về triển vọng đầu thai vào hiện kiếp là mình sẽ lại lột xác nữa". (Hồ sơ A-418). Người khác nói: "Đó là việc cần phải xảy ra, giống như phải lau nhà khi nó dơ". (Hồ sơ A-285).

Tám mươi bảy phần trăm đã báo cáo là họ từng quen biết cha mẹ, người yêu, thân bằng quyến thuộc của hiện kiếp do những mối liên hệ ở những kiếp trước hoặc trong giai đoạn trung âm (giai đoạn sau khi chết rồi nhưng chưa đi đầu thai). Trong quyển "Tiên Kiếp" (Life before Life), tiến sĩ Wambach viết: Có lẽ "Một giọt máu đào hơn ao nước lã" (Blood may be thicker than water, Mối liên hệ huyết thống quan trọng hơn cả), tuy nhiên cần cứ kết quả tìm thấy, những mối ràng buộc của tiên kiếp còn chặt chẽ hơn là huyết thống. Ý tưởng gượng gạo về "luân hồi tập thể" (group reincarnation) rất khác đối với một số người nó tưởng tự như sự tập hợp đúng vì tại của các tế bào trong một cơ thể. Nhiều lần các đối tượng nghiên cứu của tiến sĩ Wambach đều kể một câu chuyện giống nhau là họ đã trở lại những trần cùng với những linh hồn bằng chung sống để chia sẻ các mối tương quan, không những đối với các người mình yêu mến mà cả với những kẻ mình thù oán, ghét sợ. Các nhân chứng đó chỉ có thể dẫn đến suy đoán: Có lẽ mỗi cá nhân phải tự thanh trừng mọi thế sự trần thế; có lẽ sự tiến hóa của hồn bước ta phải đầu thai luân chuyển để ta có thể thấu hiểu tất cả những khía cạnh tương phản của kiếp người. Có lẽ chúng ta chỉ có thể học hỏi và tăng trưởng (phát triển, khôn lớn) vì từng là người giàu sang, nghèo túng, mỹ mạo, xấu xí, khỏe mạnh, ốm đau, chủ nhân, nô lệ, sát nhân, nạn nhân v.v...

Công cuộc khảo cứu của bác sĩ tâm bệnh học Elizabeth Kubler Ross (một chuyên gia lỗi lạc người Thụy sĩ về sự tử vong và phút lâm chung) ám thị rằng có sự dò hỏi tiên hóa khiến ta phải đầu thai nhiều phen trên quả đất này. Bác sĩ Ross

viết từ Tổ chức Shanti Nilaya ở Escondido, tiểu bang California, rằng cứu cánh cuộc đời trên bình diện vật chất là "học hỏi, tăng trưởng và tham dự vào cuộc tiến hóa tâm linh của con người. Nhằm hoàn tất định mệnh, chúng ta phải học hỏi một số bài học và trải qua một số thử thách. Và ta chỉ có thể xem cái chết như là sự tốt nghiệp trên bình diện vật chất khi nào ta đã học hết tất cả những bài học cũng như trải qua tất cả thử thách, trách nhiệm đó. Trong xã hội chúng ta hiện nay, tính chất phủ định (negativity) tràn ngập và hiển hiện trong mọi lãnh vực từ môi trường trẻ con đến chiến tranh sát hại đồng loại, bạo động và tội phạm, khiến khó thể hoàn tất số mệnh chỉ trong một kiếp. Khi ta chẳng học những bài học của mình hoặc vi phạm một định luật nào đó, thí dụ "Chớ Sát Sinh", ta có cơ may đầu thai vào một thân xác khác... Khi đó ta chọn lựa cha mẹ, sinh quán cũng như khung cảnh; những người và vật này sẽ giúp ta học những bài học đáng lý ta đã học ...".

Tiến sĩ Richard Alpert, một nhà khoa học xã hội Hoa Kỳ, một đạo sư thường dùng pháp danh Ram Dass, mồn nói đến vai trò quan trọng của tiên thứ trong việc chọn lựa các kiếp phù hợp với kinh nghiệm, khi ông viết rằng trước khi chào đời, người ta đã biết mình đang đầu thai nơi nào. Họ nói: "Tôi đang đầu thai vô nhà này, đang có kinh nghiệm này. Tôi sẽ là người như thế này. Tôi sẽ chết mất. Tôi sẽ tàn tật. Cuộc đời tôi sẽ kết thúc khi tôi bị đánh cho đến chết ở ngoài phố thành Pa La

Nai và đó là điều tôi cần có. Đắc rồi, ta đi đây". Họ cảm đầu chui vào, và tâm mẩn hạ xuống. Họ ở đó, còn chúng tôi thì ở đây, và chúng ta trải qua cho hết kiếp, khi xong rồi, chúng ta thoát ra, tỉnh giấc. Đắc lắm, hạnh phúc một kiếp, giờ mình xem kẻ đó là kiếp gì. Giờ tôi muốn làm một công tử và tôi ất hẳn đã chờ đợi được làm tư này ngàn năm rồi.

Những người chủ trương luân hồi thích so sánh thế gian này với một trường huấn luyện nổi bật chúng ta trở lại nhiều kiếp, mỗi chúng ta mang hành trang tinh thần đặc thù gồm Kathryn không, trí tuệ kinh nghiệm tích lũy từ bao kiếp trước. Các chiến công, thành bại, gian truân, thử thách, đạo nghịch của những tiên kiếp nhiều đến nỗi việc nhớ lại tất cả ở kiếp kế tiếp có thể tràn ngập đến độ làm cho ù lì, cũng như ta thấy hết hàng thì song nếu ta rõ mồn một các chuyện từng lai. Thánh Cam-đi-a (Mahatma K. Gandhi, Đại triết gia Ấn Độ từng chủ trương bất bạo động) nhận xét: "Tạo hóa tốt bụng nên ta không nhớ các tiên kiếp. Cuộc sống hẳn sẽ khổ sở nếu ta mang theo những gánh nặng kỷ ứ đó".

Tuy nhiên, ta có thể len về quá khứ sâu thẳm, gợi nhớ lại vài kỷ ứ mật mờ giúp cho việc trị liệu. Rõ biết và chấp nhận những biến cố trong yêu quá khứ có thể biến đổi hiện kiếp, như chúng tôi sẽ trình bày nổi chứng kế tiếp.

(Còn tiếp)

CHÚC MỪNG

Chúng con toàn thể Tăng Ni, tín đồ, môn đồ, thuộc Giáo Hội Phật Giáo VN tại nước Đức được biết Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover nhân kỷ Đại Giới Đàn Đại Nguyên Quốc vào ngày 23 tháng 7 năm 1988, đã được tấn phong lên phẩm vị Thượng Tọa cùng với 3 vị Đại Đức khác.

Đây là niềm vui của Tăng chúng như tín đồ PGVN tại Tây Đức. Chúng con xin cầu chúc Thượng Tọa pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

- Chi Bộ PGVN tại Tây Đức
- Hội Phật Tử WVN tại Tây Đức
- Các Chi Hội PTWVN tại Aachen, Bremen, Frankfurt, Freiburg, Hamburg, Hannover, Münster, München, Nürnberg-Fürth-Erlangen, Norddeich, Stuttgart, Wiesbaden.
- Các Gia Đình Phật Tử Minh Hải Norddeich, Tâm Minh Hannover Chánh Đẳng Nürnberg-Fürth-Erlangen, Chánh Niệm Berlin.
- Các đệ tử xuất gia và tại gia cùng như những môn đệ của Thượng Tọa.

THÀNH TÂM KÍNH CHÚC

QUẢN ÂM THỊ KÍNH

(tiếp theo và hết)

26. THỊ PHI SẠCH RỜI

Sấm sanh lễ vật mọi đường,
Phụ ông vâng phải tình phương chu tuyến.
Ngựa tay chịu việc tâu phiến,
Nhớ con báo bố đã nên cam lòng.
Thị Mầu cũng bạn má hồng,
Đề tang mẹ khóc bằng chồng dờ dang.
Phần thú hổ với lân bang,
Phần thú rêu với song đường nói đay.
Con người còn cái thẹn này,
Phải liêu như thế' vô thầy Trang sinh.(1)
Trâm luân kiếp ấy đã đành.(2)
Rối ra còn có chút tình xấu xa.

THÍCH

Thế gian như thế hoa không, thân người như trẻ quý thật, kẻ không cố thực, còn làm gì có thị phi. Nhưng vạn sự vạn vật đã do tâm tạo ra, thì vạn sự vạn vật phải có một cái luật nhất định mới có trật tự, có mạnh mẽ, không rồi ren được. Vì thế nên các bậc hiền triết tới nói Phật tính mà chúng sinh sản có mà vạch ra con đường thẳng, cứ thế mà đi, mới dẫn đến vào con đường chính được. Đoạn này làng bát phứ ông lo việc tang ma, bắt Thị Mầu khóc bằng chồng, thực đúng quy luật mà lại có ý mỉa mai đau xót, khiến người đọc đến phải rùng mình, có ích cho đời tưởng không phải là ít vậy.

(1) Trang Sinh : Vợ Trang Tử thấy chồng nói chuyện một người đàn bà bất chính, không chết đem quạt ra quạt mà chống cho chồng khi đi' đi lấy chồng khác. Nàng tức lắm. Thấy Trang Tử cười và nói có ý rằng chính vợ thấy chưa chắc đỡ' giú' được. Vợ thấy giận lắm. Sau thấy giá cách chết, học trò thấy đến viếng, vợ thấy liền phải lòng ngay vác võ' đập sáng thầy, định lấy tim thầy để' chữa' cho tính nhân đang bị đau bụng nói rằng chỉ' có tim người hòa với thuốc uống mới khỏi. Vũ' đập sáng, Trang Tử ngồi nhồm' dậy ngậm câu :

Lạ thay cho gái quạt mớ !

Giận thay cho gái lấy võ' đập sáng !

Vợ thấy xấu hổ' quá, tự vận chết.

(2) Trâm luân : Bị chìm đắm trong bể khổ, đầy dẫy địa ngục.

27. NGUYỄN LAI LÀ KHÔNG

Xót thay họ Mãng tuổi già,
Đức thư đưa tới mở ra rưng rôi.
Vẫn mong đã mấy năm trời,
Thấy thư lại hóa ra lời biệt ly.
Y' hờ một giấc còn chi, (1)
Người là người cố, thư thì thư không. (2)
Quản bao nước thăm non cùng,
Treo khăn quấy gánh thẳng đồng tấc thì.
Nghe tin Thiện Sĩ' cùng đi,
Gánh sêu san sẽ nặng thứ cả ba. (3)
Thấp cao đảm trúc ngàn hoa, (4)
Qua Đỉnh Tây đến đây là chùa Văn.
Cần quyền sót nổi song thân,
Đầy non lên lối mấy lần xông pha.
Ngủng trông ba thuốc hồng la, (5)
Trách thầy Tử Hạ khác mà được chàng. (6)
Thiên cung tú vắng ở hằng, (7)
Tìm kim dưới nước mò trăng giữa đêm. (8)
Non hành nhận vắng tin thăm, (9)
Sóng hồ bèo cá thú tâm cũng chằm. (10)
Bấy lâu tin tức đã im,
Ai hay đi thế' còn tìm tới đây. (11)
Giữa đường thoát gánh khỏi tay,
Xuân giã huyện cõi sau này làm sao? (12)
Lòng chàng chín khúc tiêu hao, (13)
Hạt châu lai láng tâm bèo như nung. (14)
Lối nguyên chỉ' núi thế' sống,
Tiếng là da mà nghĩa cùng thịt xương. (15)
Tơ duyên bỗng sẽ đổi đường,
Vĩ anh lối đạo cho nàng ngậm oan.
Châu rơi có lẽ phục hoàn, (16)
Cúng mong Liễu lại tay Hàn mai ngay. (17)
Nửa chân đề' bụi đá' đầy,
Uyên ường ước lại xum vầy hộp duyên. (18)
Vi cao lòng vẫn liền liền, (19)
Ngọc tiêu phỏng đồ' mấy niên tái hoàn.
Thế' rằng : "Nào truyện nhân gian, (20)
Lại xin theo dấu niết bàn ở đây. (21)
Họa may gặp kiếp sau này,
Vệ' thư xin hóa làm cây Hàn băng". (22)
Ai coi thấy chẳng ngợp ngung,
Động lòng mà khóc người dưng sứt sùi. (23)

THÍCH

Sinh tử' biệt ly, nỗi đau thường của thế' gian, đến đoạn này là cực cực. Ông già mẹ yếu, chỉ' một chút con gái, mất tích mấy năm trời, lúc biết tin thì lại là vĩnh biệt; chồng tơ' nổi oan của vợ, những mong tái ngộ, đến chút ái ân, lúc thấy mặt đã là một cái thầy ma, tình cảnh ấy dù người ngoài cuộc trông thấy cũng phải "động lòng mà khóc người dưng sứt sùi" huống chi là người trong cuộc, thì nỗi đau thường bút nào mà tả ra được? Phật bảo thế' gian là cái nhà cháy, là cái bể khổ, là cái sông mê, quả không phải là ngoa vậy. Song, nếu là người có đủ cái trí tuệ sáng suốt, đem những cảnh khổ' nào kia, mà suy xét cho kỹ, chia sẻ cho rành, thì nguyên lai vẫn là không cả. Vì có ai sống mãi mà không già chết, hộp mãi mà không biệt ly đâu. Vậy thứ' cầu tư sinh ai qua trước kẻ sau, ly với biệt cũng chỉ' là một tấn tướng diễn trong giấc mộng dài hay ngắn và thôi, rồi cũng về' một năm' o' khâu xanh rì' cả' mà thôi ! "Nguyễn lai là không" bốn chữ' đó' hiểu được phần nào thì nỗi khổ' bớt' được phần ấy, chẳng bao giờ sai.

(1) Y' hờ : Người Uyên ngày xưa nắm chiêm bao thấy mình tựa vào cây hờ, đem hỏi Nguyễn Thực. Thực nói : chú' hờ, chú' mộc bên chú' quý, đó' là cái diêm chết đấy. Quả nhiên Uyên chết thật.

- (2) Người chết gọi là người cô.
- (3) Hai cha mẹ và Thiện Sĩ là ba, cùng san sẻ một mối sầu.
- (4) Tả cảnh đi đường trường vắng.
- (5) Hồng la : Lụa đỏ. Tấm lụa đỏ làm cảnh phan, hay minh tinh đi đều đám ma.
- (6) Thấy Từ Hạ con chết khóc lòa cả mặt.
- (7) Ả hằng : Ả hằng nga trong cung trăng, đây nói bà Thị Kính.
- (8) Nói ví dụ tìm bà Thị Kính vất vả không thấy như thế tìm kim dưới nước mò trăng giữa đêm vậy.
- (9) Non Hành : Núi Hành Sơn. Một hòn núi ở Hồ Nam, chim nhận đi đến đây thời vừa gặp mùa Xuân mà trở lại, nên lại có tên là núi Hồi Nhận.
- (10) Sông Hồ : Một cái hồ ở tỉnh Giang Tây sâu và lắm cá. Hai câu này ý nói ở nhà cha mẹ bất không thấy tin tức gì vậy.
- (11) Di thể : Cái thân thể còn sót lại. Con cái là cái di thể của cha mẹ.
- (12) Nói cha già mẹ yếu, con chết mất rồi, thì còn cậy ai.
- (13) Chín khúc : Nói trong lòng Thiện Sĩ đau xót bởi hồi.
- (14) Tâm bào : Trong lòng.
- (15) Nói tình nghĩa vợ chồng thâm thiết.
- (16) Ông Mạnh Thường đời Hán làm quan Thái thú ở Hợp Phố đánh mất hạt châu từ năm trước, năm sau lại thấy.
- (17) Xem chú chương dài ở trên.
- (18) Nói vợ chồng được tái hợp.
- (19) Vi Cao, một người đời nhà Đường đi chơi Giang Hạ, trọ ở nhà Khương Thị, có con hầu là Ngọc Tiêu hầu hạ, nhân đó có tình ý với nhau, khi về, đã bảy năm, Ngọc Tiêu chết, sinh làm kiếp khác, lại làm vợ Vi Cao. Đây nói Thiện Sĩ ước mong bà Thị Kính chết đi lại để đầu thai để lại cùng kết duyên làm vợ chồng.
- (20) Nói Thiện Sĩ cho việc thế gian là sâu nào, muốn chết đi để kiếp sau lại được gặp bà Thị Kính.
- (21) Niết bàn : Người tu đạo Phật chết, gọi là được vào niết bàn (theo nghĩa riêng chỗ này).
- (22) Hàn Băng : Người đời Đông Chu, vợ đẹp, bị vua Khang Vương lấy hiếp. Nàng tự tử. Hàn Băng nhớ vợ cũng tự tử chết, hai má chôn gần nhau, mỗi má bông mọc lên một cây, mà rễ quấn với nhau.
- (23) Người đứng : Người không có tính thân gì.

28. LẤY VỌNG TRỊ VỌNG

Một phen bỏ bậc tới lui, (1)
 Đắp mộ tở đạo (2) đặt nói ỳ hình. (3)
 Theo đưa kia biết bao tình,
 Đứa nuôi hoàng khố (4) dạng sinh bạch đầu. (5)
 Tiêu tiêu ánh ỏi giọng sầu. (6)
 Một giấy bạch bố bắc cầu độ vong. (7)
 Kìa ai muốn khảo cho cùng,
 Theo đưa cũng chạnh tấm lòng ẩn nần.
 Nói cơn lệ vũ sâu vân, (8)
 Sắp đồ pháp thí rung cần linh phan. (9)
 Mồ hương nắm ngọc đã an, (10)
 Cửa thuyên mới đặt pháp đàn làm chay.
 Tranh đồ thập cúng treo bày, (11)
 Lòng đi ba cõi hương bay chín trời. (12)
 Bào đường tụng niệm mấy lời, (13)
 Chúc cho giải thoát sang đời mai sau.

THÍCH

Muốn sự muôn vật, đều do cái vọng tâm tạo tác ra, từ nói thức tâm biến hiện ra, tìm đến bản thể thì không có gì cả. Không có gì cả, nhưng chúng sinh thì vẫn bị

thức tâm làm mê, vẫn nhận có. Nhận cái bóng giả dối là có thực cho nên Phật lại phải đặt ra pháp nọ pháp kia để đối trị lại đó là lấy thuốc giả đối trị bệnh giả dối, đến khi giác ngộ ra rồi thì bệnh còn chừa có, làm gì có thuốc. Vì thế, cho nên trong kinh Kim Cương Phật nói : "Phật pháp còn nên bỏ huống chi chẳng phải là Phật pháp" là nghĩa thế đó. Ngày xưa có một viên thư lại vào hầu một vị quan, quan thưởng cho chén rượu. Viên thư lại cầm chén rượu uống, mà chẳng thấy hình con rắn ở trong chén rượu, rùng mình cáo về. Về đến nhà đau bụng nguy cấp quá thuốc nào cũng không đỡ. Viên quan kia nghe tin hiểu ngay nguyên nhân vì trên vách có treo cái cung, vì nó giọt bóng xuống chén rượu như hình con rắn, mà khiến cho viên thư lại vọng tưởng trong chén rượu có rắn thật, mà đâm ra đau bụng. Mới cho đưa vào, chỉ cho biết mà giáng cái lễ mê thuốc hóa thực cho nghe, viên thư lại nghe xong liền khui đau bụng. Xem thế dù biết thế gian bao nhiêu khổ não, đều là bị thuốc nó làm mê cả vậy. Muốn thoát khỏi cái khổ ấy phải y theo phép Phật mà tu, mà chuyển cái thức thành trí tuệ mới được vậy.

- (1) Bỏ bậc : Lật đặt giúp việc tang ma.
- (2) Tở đạo : Con đường tiễn chân người đi. Đây nói sửa lỗi đưa ma.
- (3) Ỗ hình : Nói gọi mình. Đây nói huyết chân người chết.
- (4) Hoàng Khố : Tuổi đưa bé con Thị Mầu.
- (5) Bạch đầu : Tuổi cha mẹ bà Thị Kính.
- (6) Tiêu tiêu : Ở âm nhạc.
- (7) Một giấy làm cầu độ độ vong.
- (8) Lệ vũ : Nước mắt như mưa. Sâu vân : Khói sâu như mây.
- (9) Pháp khí : Các đồ dùng để cúng lễ nhà Phật.
- (10) Mồ hương nắm ngọc : Mả người quý giá.
- (11) Thập cúng : Mười món lễ vật cúng Phật là : Hương, hoa, đèn, chè, quả, đàn, vàng, bạc, trân châu, hột phách.
- (12) Ba cõi : Cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc.
- (13) Bào đường : Bàn kính chỉ bùa cho vong hồn người chết biết đường về Cực Lạc.

PHẦN LƯU THÔNG THÀNH CÔNG NHÃN NHỤC

Ai hay phép Phật nhiệm mầu,
 Có khi nước Trúc ở đều cũng gần. (1)
 Giữa trời một đóa tướng văn, (2)
 Đức Thế Tôn hiện toàn thân xuống đàn. (3)
 Văn văn tờ giảng tướng loan, (4)
 Trưng phan bào cái giao hoan âm thầm.
 Truyền cho nẻo tiêu Kính Tâm, (5)
 Phi thẳng làm Phật Quán Âm tức thứ.
 Lại thương đến đứa tiêu nhi,
 Lên tay cho đứng liền khi bấy giờ.
 Kìa như Thiện Sĩ lỡ dở,
 Cho làm chim vẹt đứng nhỏ một bên.
 Độ cho hai khóm xuân huyền,
 Ra tay cầm quyết bước lên trên tòa. (6)
 Siêu thăng thoát cả một nhà.
 Từ đây phúc đấng hè sa vô cùng. (7)
 Lên miền Cực Lạc hội đồng, (8)
 Mọi người khi ấy đều trông rành rành.
 Thực là lành lại gặp lành,
 Nam mô Di Phật tu hành thói coi.

Xem tiếp trang 48

N GẦY rầm thảng từ tiếng vang êm dịu lại dội lên trong lòng Phật tử muốn phùng.

Chàng những nhân loại tri ân Vị Cứu Thế, mà hàng triệu sanh linh cũng được nâng đỡ tánh mạng hạnh phúc dưới đức độ từ bi của đấng toàn thiện.

Bởi vậy, lịch sử cá nhân đức Phật phải được nhắc lại luôn mỗi năm, cứ đến ngày này. Người ta nhắc lại bất cứ bằng cách nào, tán tụng trên sách báo, dâng cúng trước đài sen, rước ánh sáng, kết xe hoa, chiếu phim hay diễn kịch v.v...

Rồi năm ấy, cũng ngày Khánh đản này, tôi được giấy mời đi xem kịch "Thoát ngục vàng". Kịch 3 màn, từ số sanh, nạp nguyên phối (1) đến xuất gia. Thái tử đồng hay, lột hết được tinh thần, nhất là vai Công Chúa Da Du. Đây một đoạn "...Cái đêm Công Chúa chiêm bao thấy Thái Tử xuất gia, nàng thất kinh mở bụng hết dây khi nhìn qua long sàng (2) không thấy chồng, Da Du như người mê sáng hốt hoảng chạy tìm, thấy Thái Tử ở điện ngoài, Ngai đang đứng tựa bao lớn dăm chiêu nhìn ra màn đêm... Công Chúa chạy vội lại rồi quì sụp xuống ôm chặt chân Thái Tử: Thái Tử ôi! Thiếp vừa mê thấy chàng đi"... Nàng nghẹn ngào !!! Ôi tiếng than của Công Chúa, cảm tưởng người nghe như nàng đang bị một vật gì nặng đè lên tim, dần lên phổi và nát cả can trường.

Nhiều bạn rút mouchoir, và đổ dây nằng tiếng sục sục ...

Sau vở "Thoát ngục vàng" có thêm một hài kịch: Hai anh nông phu hăm hồ vác "gàu tát nước" ra đồng, giữa đường gặp hai o (3) thôn nữ cũng vác gàu ra đồng tát nước. Chích khàn mồm cho cho mắt vầng trán xinh xinh làm tăng thêm sống mũi cao, đôi mắt hầu tình, cái miệng lại có duyên. Làm hai anh thoát nhìn đã "thất diên bát đảo" anh liền bước lại làm quen. Ô lạ quá, mỗi trao đổi vài câu chỉ số số mà cảm thấy như đã quen nhau nhiều kiếp.

Nhưng ruộng anh đầy rồi, mà ruộng hai o còn dàu tận đường xa, hai anh chậm lại vài bước để hội nghị thêm. Một anh xướng một anh họa liền, nghĩa là "thôi để mình lại đường kia, tát chìm hai chị, chút trở về tát ruộng mình cũng kịp chán" Đưa ý kiến ra, hai o chấp thuận bằng một cái cười duyên đáng. Thế là anh đến ruộng chị tát. Hai o bước xuống hồ hồ, thì hai anh đã xa tay: "Thôi hai chị để tui tui tát cho,



tiếng than người vợ trẻ

Lời Tòà Soạn: "Tiếng Than Người Vợ Trẻ" với "Nét Đẹp Đông Phương" tập III là một, và "Tiếng Than Người Vợ Trẻ" là câu chuyện đầu tiên trong 12 chuyện do Sư Bà THÍCH NỮ THẾ QUẢN viết trong tập này. Tất cả 12 câu chuyện đều hướng về một ý niệm cầu cho thế nhân biết nương lời Phật dạy để tịnh hóa thân tâm hầu mong hưởng trọn quả báo tốt đẹp. Tập này được phát hành cách đây 24 năm, 1964, nay Viên Giác xin đăng lại mỗi số một bài của Sư Bà cũng trong ý niệm nói trên.

tát một chút xú rồi liền mà" thế là hai o ngoan ngoãn đi lên, họ dùng gàu bên gốc cây da im, rồi ngồi bắt chích chơi.

Ừa, tưởng vài sào ít ỏi, ai ngờ ruộng chị cò bay thẳng cánh thế kia để chỉ tác một chút mà xong. Trời nắng quá, nóng nực thiếu, anh mồ hôi ra hơn tắm, nhưng được cái thỉnh thoảng o nhìn xuống chím chím cười, thế là anh lại hăng hái tát, tát không biết mỏi.

Trời chiều thật sự, trâu rử nhau về hết, o nhìn anh trong cái cười tỉnh tứ rồi rẽ đi ngã khác. Hai anh chỉ mới thấy mệt, họ lầm lì đi, không ai buồn nói với ai. Nhưng khi ngang qua ruộng nhà, thấy lúa vừa ngậm sữa mà đất khô ran nứt hết, hai anh hỏi ôi! họ bảo nhau: thôi, mai mình tránh đi ngã khác cho rồi, gặp mấy o ni chắc ruộng mình chết đứng. Hài kịch chỉ có thế. Nhưng tại tại đồng có thần lắm, làm khán giả khóc khi hồi chí cười hết. Họ cười chày nước mắt, cười phát ho...

Sau buổi xem kịch về, tôi có một khái niệm: Ôi! cũng một con người, con người ở cái tuổi 19, 20 ấy, mà Thái Tử (màn trên) sanh ra trong cuộc đời vương giả đầy phú hạp, sống tuổi đẹp bên người vợ trẻ đẹp tuổi. Song nếu chỉ có thế thì còn nói chi nữa.

Đây, những cuộc ngụ dụ đã làm Thái Tử thấy được thất trạng của kiếp người, dù sang quý đến bậc nào cũng không tránh khỏi già, bệnh, chết thêm vào đây sự sanh sống của chúng sanh: lớn hiệp bé, mạnh hiệp yếu, xây cái sống của mình lên cái chết của người, xây hạnh phúc mình trên đau khổ của kẻ khác v.v...nhưng sự bất công ở đời đã xác động mạnh vào Bi tâm của Thái Tử. Từ đó, Người luôn luôn thắc mắc muốn tìm cách cứu vớt chúng sanh ra khỏi biển trầm luân khổ ải... Mãi đến một hôm Thái Tử gặp được vị Sa môn, trong dáng điệu siêu phàm giải thoát ấy đã làm Thái Tử tỉnh ngộ nên chỉ

xuất gia bắt đầu mạnh nha trong lòng Thái Tử.

Biết được ý định của chồng, Da Du lo sợ lắm, Công Chúa đã đem muôn mối yêu đương để buộc chôn Thái Tử, song đều không công hiệu! Phải chăng Thái Tử vô tình? Không, cái tuổi thanh niên là tuổi nhiều tư ái, giàu cảm tình, Thái Tử đâu có phải là người không biết yêu? - bạn hãy nghe đây : cái hôn được tin Công Chúa sanh con trai, Thái Tử thở dài than : "Ôi! lại thêm một mối giây thương nữa trói buộc lòng ta !!!...".

Ai mới có dũa con dâu lòng, mới biết được cái tình yêu con đến bậc nào, Henri IV ông vua anh hùng cái thế thời xưa. Một hôm có vị Sĩ thần vào yết kiến, khi ngang qua điện riêng của vua, tình cờ ông nhìn vào thì thấy vua đang nằm chồm lăm cho cậu con trai (chúng 3, 4 tuổi) cỡi, và cậu "vua con" ấy ép ép trên lưng vua cha như cỡi ngựa thật vậy. Sĩ thần nhìn sững - Vua hiểu ý hỏi: Ngài đã có con chưa ?

- ?!!

- À chưa, thì Ngài không biết được cái tình yêu con ra thế nào...

Và căn cứ lời than của Thái Tử trên, ta cũng thấy Ngài yêu con lắm. Nhưng mục tiêu cao thượng của Ngài đã nhắm đúng, nên lòng thương của Thái Tử cũng vượt trên nhân loại. Lòng thương của Ngài thật mênh mang như biển cả, phóng khoáng như hải không, và bằng bạc khắp ngàn cây nội cỏ.

Một hôm cách đó không xa. Vua Tịnh Phan ban yến linh đình để ăn mừng ngày đầy tháng cháu "dịch tôn" Thấy Thái Tử vui, vua mừng báo nhỏ với quý phi (Đi mẫu của Phật): sơi giầy này e có lẽ buộc chặt hơn.

Trong miệng con rồng luân lý, tứ tử nhả ra từng viên ngọc rơi vào trong chiếc thau vàng (4) 12 tiếng kêu thanh thanh như nhắc Thái Tử một việc gì quan trọng. Ngài tâu Phụ hoàng và Di mẫu về nghĩ kéo khuya, đưa hai thân lên kiệu, Ngài lại trở vào, thấy mọi người đã chỉnh choáng hơi men, Thái Tử truyền bỡi tiệc, rồi khuyên Công Chúa đi nghỉ. Ngài đưa vợ vào phòng, Thái Tử ôm con lên tay nhìn con âu yếm và nghĩ thầm : La Hầu La vị ân nhân sẽ giải thoát cho ta. Vì có La Hầu, hai thân sẽ vui lúc tuổi già, mà Da Du cũng đỡ quanh hiu trong những ngày non trẻ ...

Rồi thủa lúc mọi người ngủ say trong men rượu và Da Du cũng đã yên giấc, Ngài nhìn vợ, nhìn con rồi lững thững trở về điện riêng, nhưng ba lần ra đi, ba lần quay lại, hình

như có một vật gì vướng vẩn nặng bên lòng. Cuối cùng Ngài đã dứt được. Cúi xuống hôn con nhìn lại vợ rồi lặng lẽ bước ra.

Song việc làm không phải dẽ dàng như ý định, người ta có thể bỏ tất cả sự nghiệp để tương để sống với tình yêu. Nhưng bỏ đi tất cả yêu đương và chôn nó, để dâng thân vào cuộc đời kham go vô định thì thật là một việc làm khó khăn vô cùng.

Thái Tử chống tay trên án sách, nhiều tư tưởng dằng dặc trộn trong lòng ...

"Thái Tử ơi! đem tuổi xanh hạn ngày đầu bạc, đầu vui buồn sống thác theo nhau Thái Tử đừng bỏ em mà tội !!!"

"Tiếng than của người vợ trẻ" còn văng vẳng mãi bên tai, nào mà quay quác như tiếng chim hôm lễ bạn lạc loài kêu sững!! Thái Tử cảm thấy như lòng quặn lại, cổ nghẹn ngào... Nhưng chỉ thoáng qua trong giây phút, ý định lại trở về trong lòng người cao cả : Ôi! Nhân loại làm than chừng sanh đang chơi với trong bể khổ chớ thuyên tã độ!!! Ta phải mạnh mẽ để thắng ma tham dục, phải vượt ra ngoài bể ái sông mê mới mong cứu vớt chúng sanh được...

Tiếng mõ điểm sang canh khác, thoang thoang xa xa, khuya rồi. Ngài cương quyết đứng dậy tháo bỏ chiếc áo Đông cung Ngài thầm nghĩ : Đây là cả một khối vô minh che lấp chơn tánh. Chúng sanh cũng bởi vô minh che lấp nên chịu nhiều phiền não khổ đau. Ta nay nguyện tu hành, tìm cho ra nguyên nhân đau khổ để cứu độ chúng sanh, nguyện cởi bỏ tham vọng cũng như cởi bỏ chiếc áo Đông cung này; Thái tử tháo mấy chiếc vòng ở hai tay (5): Đây là những chiếc vòng ân ái, trói buộc người trong ngục ái ân, bởi thế mà sanh tử luân hồi dây dưa không dứt. Ta nay nguyện tu hành dứt sạch ái ân thoát ly sanh tử, cũng như ta tháo bỏ những chiếc vòng này. Rồi cởi luôn đôi giày nam kim cương : Thái Tử nghĩ hai chơn bị danh lợi bó chặt, làm mất hết tự do. Ta nay nguyện tu hành xả bỏ danh lợi để sống cuộc đời tự tại giải thoát cũng như Ta tháo bỏ đôi giày này.

Thái Tử ra đi, lúc ấy chỉ có một vầng trăng non, thêm một vài "vĩ sao" lặng lẽ theo dõi hai thấy trở trên đường thiên lý ...

Sáu bảy năm sống quanh hiu trong rừng sâu núi lạnh, cũng có lúc Thái Tử cảm thấy nao nao trong lòng khi nhớ nghĩ đến sự đầm ấm an vui của

gia đình... Nhưng vì nhân loại, vì chúng sanh, Thái Tử đã tranh đấu kịch liệt với giác lòng nhiều trận, rồi cuối cùng Ngài đã chiến thắng.

Những "vĩ sao" buồn bã dạt dờng Thái Tử đi tâm đạo năm xưa, nay lại mọc lên sáng chói, vui tươi để đón mừng đức Thầy cao cả cũng gió ấy (8.12) Ngài thành đạo.

Nhớ lại hai vở kịch trên : Cũng tứ nơi địa điền con người, mà anh nông phu vì không ngại trị được tham dục nên bị hai o thôn tử lợi dụng, làm trở cũi cho thiên hạ.

Thái Tử cũng cái tuổi thanh niên ấy, mà Ngài quyết loại trừ tận cùng thủ tánh để vươn mình lên địa vị thánh nhân ...

Kính lay đức Tứ phụ, con có dám dẫu đem cuộc đời Thái Tử mà so sánh với anh nông phu? Nhưng thật ra khi Tứ phụ thành đạo Ngài còn nghèo hơn anh nông phu kia nhiều lắm, và Ngài có địa vị gì giữa xã hội đâu? Đây một nhà văn ngoại quốc đã viết một đoạn về đời Ngài : "... Con người ấy không có một tấc đất, không có một chút địa vị thế mà con người ấy đi, thì từng loạt sóng người tràn theo sau, con người ấy ngồi, thì từng rừng người quì ở trước; con người ấy nói ra lời gì, thì vô số người chép thành kinh, đốt trầm lên để lay ...".

Hôm nay 15.4, lễ Khánh Đản cử hành long trọng rạo nhiệt từng bừng ở nơi đây, và khắp cả muôn nơi, từng loạt sóng người dường quí trước đài sen, từng rừng người đang đốt trầm lên để tụng đọc lời Phật dạy ... Mà còn "hai cái anh" nông phu kia thì không biết dường trầm luân ở bể khổ nào ?

Thôi rõ ràng quá, người tưng dục thì dù muốn giữ lại cái thân hèn hạ cũng khó thay. Còn người tiết dục thì dù không muốn làm thánh nhân, cũng cứ làm thánh nhân.

(còn tiếp)

- (1) Nạp nguyên phối : Cuối vợ.
- (2) Long sàng : Giường vua nằm thường chạm rồng.
- (3) O : Một danh từ dùng thay chữ cô hay chị.
- (4) Miếng răng : Ngài xưa chưa có đồng hồ máy móc, người ta làm thế để biết chúng, nhà một viên ngọc là một giờ.
- (5) Phong tục Ấn Độ đàn ông vẫn đeo vòng.

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über funftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER-
KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND
SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE
WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA
ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRUDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR
WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Bruderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

DIE HILFE, DIE VON BUDDHA
ANGEBOTEN WIRD

I. DIE RETTUNG DURCH BUDDHA.

1. Wie bereits erklärt wurde, haben die Menschen seit Ewigkeit ihren irdischen Leidenschaften nachgegeben, Untat um Untat wiederholt und die Lasten unerträglicher Taten getragen, wobei sie nicht fähig waren, mit Hilfe ihrer eigenen Weisheit oder ihrer eigenen Stärke mit diesen Gewohnheiten der Habgier und der sich selbst gegenüber bestehenden Nachsicht zu brechen. Wenn sie nicht fähig sind, irdische Leidenschaften zu überwinden und abzulegen, wie können sie erwarten, ihre wahre Buddhaatur zu verwirklichen?

Buddha, der das menschliche Wesen ganz genau erfaßt, hatte große Sympathie für die Menschen und legte deshalb ein Gelübde ab, alles Mögliche zu tun, selbst auf Kosten eigener großer Mühsal, um sie von ihren Ängsten und Leiden zu befreien. Um diese Hilfe zu bewirken, offenbarte er sich selbst vor unvordenklicher Zeit als ein Bodhisattva und legte die folgenden Gelübde ab :

a) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, bis jeder in meinem Land über die Gewißheit verfügt, die Buddhaschaft selbst zu erreichen und Erleuchtung zu erlangen".

b) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, falls nicht meine erleuchtende Kraft über die ganze Welt reicht".

c) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, bis nicht meine lebenspendende Kraft die Zeiten hindurch andauert und unzählige Menschen errettet".

d) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, falls nicht alle Buddhas in den zehn Himmelsrichtungen gemeinsam meinen Namen preisen".

e) "Wenn ich auch zum Buddha werde

so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, falls die Menschen, die mit reinen Herzens vertrauen und in mein Land hineingeboren zu werden wünschen und mindestens zehn Mal meinen Namen aussprechen, nicht in mein Land wiedergeboren werden".

f) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, bis die Menschen auf der ganzen Welt sich entschließen, die Erleuchtung zu erreichen, die Tugenden auszuüben, und sich aufrichtig wünschen, in meinem Land wiedergeboren zu werden. Jenen, die dies tun, werde ich in der Stunde ihres Todes in Begleitung von Bodhisattvas erscheinen, um sie in meinem Reinen Land willkommen zu heißen".

g) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, falls nicht die Menschen auf der ganzen Welt, sobald sie meinen Namen hören, an mein Land denken und wünschen, dort wiedergeboren zu werden, und zu diesem Zweck mit Aufrichtigkeit Samen der Tugend säen und auf diese Weise in der Lage sein werden, alles nach ihren Herzenswünschen zu vollbringen".

h) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, bis all jene, die in meinem Reinen Land wiedergeboren werden, sicher sind, die Buddhaschaft zu erlangen, so daß sie viele Menschen zur Erleuchtung und zur Ausübung großen Mitleids veranlassen können".

i) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, falls nicht die Menschen in der ganzen Welt von meinem Geist des liebenden Mitgefühls beeinflusst werden, der ihren Geist und ihren Körper reinigen und sie über die Dinge der Welt emporheben wird".

j) "Wenn ich auch zum Buddha werde so will ich doch den Stand der vollkommenen Erleuchtung nicht annehmen, bis die Menschen überall auf der Welt, sobald sie meinen Namen hören, richtige Vorstellungen vom Leben und Tod gewinnen und auch jene vollkommene Weisheit er-

halten, die ihren Geist mitten in der Habgier und dem Leiden der Welt rein und ruhig erhält".

"So lege ich diese Gelübde ab : Möge ich die Buddhaschaft nicht erlangen, bis meine Gelübde erfüllt sind. Möge ich zur Quelle des Unbegrenzten Lichts werden, indem ich die Schätze der Weisheit und Tugend hebe und verteile, alle Länder erleuchte und alle leidenden Menschen befreie".

2. Indem der Buddha unzählige Tugenden viele Äonen hindurch ansammelte, wurde aus ihm Ananda oder der Buddha des Unendlichen Lichts und des Unendlichen Lebens. Er vervollkommnete sein eigenes Buddha-land der Reinheit, in dem er sich noch immer aufhält wie in einer Welt des Friedens und erleuchtet alle Menschen.

Dieses Reine Land, in dem kein Leiden existiert, ist in der Tat äußerst friedlich und glücklich. Kleidung, Essen und alle schönen Sachen erscheinen, sobald jene, die dort leben, sie sich wünschen. Wenn eine milde Erise durch die mit Juwelen beladenen Bäume weht, erfüllt die Musik der heiligen Lehren die Luft und reinigt den Geist aller, die ihr lauschen.

In diesem Reinen Land befinden sich viele duftende Lotusblumen; jede Blume hat viele kostbare Blumenblätter, und jedes Blumenblatt wirkt geschmeidig in unaussprechlicher Schönheit. Die Strahlen dieser Lotusblumen erhellen den Pfad der Weisheit, und jene, die der Musik der heiligen Lehre lauschen, werden auf diesem Pfad zu vollkommenen Frieden geführt.

3. Man loben alle Buddhas in den zehn Himmelsrichtungen, jeder in seinem eigenen Buddha-land, die Tugenden dieses Buddhas des Ungehinderten Lichts und des Unendlichen Lebens.

Wer auch immer in diesen vielen Buddha-ländern den Namen Buddhas hört, verherrlicht ihn und nimmt ihn mit Freude auf. Sein Geist wird eins mit dem Geiste Buddhas, und er wird in Buddhas wunderbarem Land der Reinheit wiedergeboren werden.

Jene, die in dieses Reine Land hineingeboren werden, haben teil an Buddhas Unendlichem Leben. Ihre Herzen sind sofort voller Sympathie für alle Leidenden, und sie äußern unverzüglich ihre eigenen Gelübde

und sind bereit, Buddhas Lehre der Rettung zu offenbaren.

Im Geiste dieser Gelübde werfen sie alle irdischen Bindungen ab und erkennen die Unbeständigkeit dieser Welt. Sie opfern ihre Verdienste der Befreiung von jeglichem empfindenden Leben; sie ordnen ihr eigenes Leben in das Leben aller anderen ein, indem sie mit ihnen ihre Illusionen und Leiden teilen, aber zur gleichen Zeit ihre Freiheit von den Fesseln und Bindungen des irdischen Lebens verwirklichen.

Sie kennen sowohl die Hindernisse und Schwierigkeiten des irdischen Lebens als auch die grenzenlosen Möglichkeiten des Mitleids Buddhas. Es steht ihnen frei zu gehen oder zu kommen, vorwärtszugehen oder anzuhalten, so wie sie sich es gerade wünschen, aber sie ziehen es vor, bei jenen zu bleiben mit denen Buddha Mitleid hat.

Deshalb soll jeder, der den Namen dieses Buddhas des Ungehinderten Lichts hört und ermutigt ist jenen Namen hingebungsvollen Vertrauens auszusprechen, an dem Mitleid Buddhas teilhaben. So sollten alle Menschen die Lehre Buddhas in sich aufnehmen und ihr folgen, selbst wenn es scheint, daß sie wieder durch die Flammen, die diese Welt des Lebens und Todes umhüllen, geführt werden.

Wenn die Menschen ehrlich und ernsthaft die Erläuterung erlangen wollen, müssen sie sich auf die Kraft Buddhas verlassen. Es ist für einen gewöhnlichen Menschen unmöglich, sein höchstes Buddhawesen ohne die Hilfe Buddhas zu verwirklichen.

4. Amida Buddha ist von niemandem weit entfernt. Sein Land der Reinheit wird beschrieben, als sei es fern, in westlicher Himmelsrichtung aber es befindet sich auch in dem Geist jener, die sich ernsthaft wünschen, dort hingeboren zu werden.

Wenn manche Menschen sich in ihrem Geist die in goldenem Glanz erscheinende Gestalt Buddhas ausmalen, teilt sich diese in vierundachtzigtausend Figuren: Jede Gestalt sendet vierundachtzigtausend Lichtstrahlen aus, und jeder einzelne Lichtstrahl wiederum erleuchtet eine Welt. Niemals wird auch nur ein einziger, der den Namen Buddhas ausspricht, in Dunkelheit zurückgelassen. So hilft Buddha den

Menschen aus dem Heil, das er ihnen anbietet, Nutzen zu ziehen.

Indem man das Bild Buddhas sieht, ist man befähigt, den Geist Buddhas zu erkennen. Der Geist Buddhas beinhaltet ein großes Mitgefühl, das alle einschließt, selbst jene, die von seinem Mitgefühl nichts wissen oder es vergessen haben, und noch mehr jene, die sich im Vertrauen daran erinnern.

Jenen, die Vertrauen haben, gibt er die Möglichkeit, mit ihm eins zu werden. Buddha ist die allumfassende Substanz der Gleichheit. Wer auch immer an Buddha denkt, Buddha denkt auch an ihn und zieht freimütig in dessen Geist ein.

Das bedeutet, daß wenn jemand an Buddha denkt, Buddhas Geist in all seiner reinen, glücklichen und friedvollen Vollkommenheit in ihn eingeht. Mit anderen Worten: sein Geist wird Buddhas Geist.

Deshalb sollte jeder Mensch in der Reinheit und Aufrichtigkeit des Vertrauens sich seinen Geist als mit Buddhas Geist identisch vorstellen.

5. Buddha besitzt viele Formen der Verwandlung und Verkörperung und kann sich in vielfältiger Weise offenbaren, der jeweiligen Fähigkeit jedes Menschen entsprechend.

Manchmal zeigt er sich in unendlicher Größe, bedeckt dabei den ganzen Himmel und erstreckt sich über die grenzenlosen Hemisphären hinweg. Manchmal offenbart er sich in den Winzigkeiten der Natur, manchmal in Gestalten, in Energie, in Äußerungen des Geistes und ein anderes Mal als Persönlichkeit.

Aber in der einen oder anderen Weise wird Buddha sicherlich jenen erscheinen, die den Namen Buddhas vertrauensvoll verkünden. Für jene erscheint er immer begleitet von zwei Bodhisattvas: Avalokitesvara, dem Bodhisattva des Mitleids und Mahasthama-prapta, dem Bodhisattva der Weisheit. Seine Manifestationen erfüllen die ganze Welt, so daß jeder sie sieht, aber nur jene, die über Vertrauen verfügen, können sie wahrnehmen.

Jene, deren Vertrauen durch ihr Gelübde erweckt und belebt worden ist, sind fähig, seine Zeitlichen Offenbarungen, die ihnen bleibende

Zufriedenheit und Glück bringen, zu sehen, ferner können jene, deren Karma und Vertrauen sie befähigt, den wirklichen Buddha zu sehen, unzählbare Glücksmomente der Freude und des Friedens erfahren.

6. Da der Geist Buddhas mit all seinen grenzenlosen Möglichkeiten der Liebe und der Weisheit das Mitleid selbst ist, kann Buddha jeden erretten.

Selbst die unreinsten Menschen können grettet werden: jene, die unglaubliche Verbrechen begehen, jene, deren Geist mit Habgier, Zorn und Verblendung erfüllt ist: jene, die lügen, schwatzen, mißbrauchen und betrügen; jene, die töten, stehlen und wollüstig handeln; jene, die nach Jahren böser Taten dem Ende ihres Lebens nahe sind; und selbst jene, denen lange Zeiten der Bestrafung bevorstehen.

Ein guter Freund kommt zu ihnen und setzt sich für sie ein, indem er sagt: "Du siehst nun dem Tode ins Angesicht und kannst dein boshaftes Leben nicht mehr auslöschen, aber du kannst Zuflucht nehmen zum Mitleid des Buddhas des Ungehinderten Lichts, indem du seinen Namen aussprichst".

In seinem Leiden kann der unwissende Mensch nicht alles über Buddha verstehen, aber er kann die Worte "Namu Amida Butsu" ("Ich nehme meine Zuflucht zu dem Buddha des Ungehinderten Lichts und des Unendlichen Lebens") verstehen. Und sobald er den tugendhaften Namen Amida Buddhas mit aufrichtigem Geiste anruft, werden alle Sünden, die ihm in verwirrende Verblendung geführt haben, vernichtet sein.

Wenn man allein durch das Wiederholen des tugendhaften Namens dies vollbringen kann, um wieviel eher vermag man es zu erreichen, wenn man fähig ist, über Buddha nachzudenken oder seinen Geist auf ihn zu lenken.

Jene, die den tugendhaften Namen anzurufen vermögen, werden, wenn ihr Lebensende naht, Amida Buddha und den Bodhisattvas des Mitleids und der Weisheit begegnen und von ihnen in Buddhas Land geführt werden, wo sie in der ganzen Reinheit der weißen Lotusblume wiedergeboren werden.

Deshalb sollte jeder die Worte "Ich nehme meine Zuflucht zum Buddha des Ungehinderten Lichts und des Unendlichen Lebens" im Gedächtnis bewahren.

(Fortsetzung folgt)



(Fortsetzung)

Viele Menschen haben gefragt: "Wozu soll man die Sutras rezitieren ohne den Inhalt zu verstehen?". Aber es handelt sich um die geheimnisvollen Aussagen von Buddha, die höchsten Reden, die man mit nichts vergleichen kann. Sie haben die Wirksamkeit, alle Sünden und Leiden zu vernichten. Der Schüler soll das Sutra deshalb lernen und praktizieren, damit seine innere Stimmung rein und subtil bleibt. Im Falle, daß die innere Stimmung einer Person nicht rein und still ist, obwohl er das Sutra schon auswendig gelernt hat, wird er es wieder vergessen. Und wenn das geschehen ist, ist bewiesen, daß die Herrschaft über seine Persönlichkeit noch nicht den richtigen Stand erreicht hat. Er muß dann noch mehr meditieren. Die Mönche und die Laienanhänger brauchen ein Objekt oder die Mitmenschen nicht zu verstehen, sondern nur ihre Persönlichkeit. Wenn sie sich über sich selbst ganz im klaren sind, können sie die anderen auch ohne Schwierigkeiten verstehen. Jemand, der sich ständig in anderen Umgebungen aufhält, aber nicht zur Selbsterkenntnis kommt, versteht Buddhas Lehre nicht.

Nachdem der Schüler das Sutra *Lăng Nghiêm* (= *Surangama*) auswendig gelernt hat (mindestens 3 Monate), findet eine Zeremonie statt, die relativ wichtig für einen Novizen ist. Sie heißt "*Lê Thê Phât*" (=Feier zum Haare rasieren lassen). Wenn er noch ein Kind ist, läßt er noch einen Haarschopf in der Mitte des Kopfes stehen. Wenn er schon erwachsen ist, ist dies nicht mehr nötig. Eigentlich soll die Person, die Mönch werden will, Haare und Bart rasieren lassen, weil Haare und Bart Betrübnis und Schmerz des Lebens darstellen. Mönchwerden bedeutet, in der entgegengesetzten Richtung des Kreislaufs der Geburt und des Todes zu gehen, im Widerspruch zum leidenschaftlichen Leben. Deshalb muß der Novize Haare und Bart aufgeben, genau wie sein Leben, welches die Menschen schön und liebenswert finden.

Die jüngeren Mönche lassen nach der Zeremonie des Haarerasierens einen Haarschopf stehen. Es bedeutet, daß sie noch beim Harmonisieren (= *Điêu*) sind. Sie werden *ĐIÊU* oder *CHỦ TIÊU* (= jüngerer Bonze) genannt. *Điêu* bedeutet hier die Haltung beim Gehen, Stehen, Liegen und Sitzen, die diejenigen, die Mönche werden wollen, praktisch durchführen müssen. Gewöhnlich kann man sich im normalen Leben benehmen, wie man es möchte und für richtig erachtet. Aber in der Pagode muß man rechtes Gedenken in den 4 würdevollen Haltungen beim Gehen, Stehen, Liegen und Sitzen lernen. Der Novize soll so gehen, daß seine Schritte nicht so laut zu hören sind und er nicht auf viele Lebewesen tritt; diese könnten dadurch sterben, ob er es beabsichtigt hat oder nicht. Diejenigen, die Mönch werden möchten, lieben nicht nur sich selbst, sondern auch alle anderen Lebewesen, ob groß oder klein.

Das Leben eines buddhistischen Mönches

Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

Jedesmal beim Aufstehen müssen sie deshalb, bevor sie den Fuß auf den Boden setzen, das Sutra rezitieren:

Von der frühen bis zur späten Stunde
Möge allen Lebewesen Übles erspart

bleiben.
Falls sie durch meine Schritte unabsichtlich zerstört werden sollten
So möchte ich, daß sie erlöst werden

Beim Stehen sowie beim Liegen dürfen die Mönche sich nicht unkorrekt benehmen. Die Sittlichkeitsregeln lehren, "obwohl der Mönch allein in seinem Zimmer liegt, muß er sich so benehmen, als ob er Gäste empfängt". Wenn man die Gäste liebenswürdig empfängt, soll man selbst auch liebenswürdig sein. Außerdem darf man nicht zu hoch oder zu tief sitzen. Ein hohes Sitzen deutet auf eine Neigung zu Armaßung hin. Ein tiefes Sitzen deutet auf Demütigung hin. Der Mönch soll auf einem angemessenen Platz sitzen, weder ordinär noch vornehm. Der junge Bonze muß die 4 würdevollen Haltungen Übergewiss von den Vorgesetzten lernen, damit er die weiteren Sittlichkeitsregeln entgegennehmen kann.

Der Haarschopf soll einen Dankbarkeitsbeweis seinen Eltern gegenüber darstellen den der junge Bonze während seiner Kindheit noch nicht erbringen konnte. Deshalb muß er diesen Haarschopf tragen. Außerdem bedeutet dieser Haarschopf, daß dieser junge Bonze offiziell noch nicht Buddhas Jünger ist, obwohl er zu denjenigen Menschen gehört, die der Welt entsagen.

Ein offizieller Jünger von Buddha ist derjenige, der die Prüfung des SA DI (= Pabbajja) und die Einhaltung der 10 Sittlichkeitsregeln bestanden hat. Der Dharmaname des Jüngers bleibt so, aber zusätzlich steht der Familienname THICH davor (THICH CA = Sakya, Familienname von Buddha). Außerdem bekommt der SA DI (Sramanera) nach der Prüfung des Pabbajja noch den Namen Alias (=PHÁP TU).

Bei dieser Zeremonie wird der ursprüngliche Meister (Thầy hôn sư) folgendes kleines Stück des Sutras lesen:

Laß die Haare und den Bart rasieren,
Mögen alle Lebewesen
Von Leiden verschont bleiben
Und laß es endlich in Ruhe verschwinden.

Und danach wird der Schüler in allen 4 Himmelsrichtungen auf die Knie niederfallen, um den 4 Hauptdankbarkeiten genüge zu tun.

- Diese sind:
- Erkenntlichkeit gegenüber seinem Vaterland;
 - Erkenntlichkeit gegenüber seinen Eltern, die ihn großgezogen haben.
 - Erkenntlichkeit gegenüber seinem ursprünglichen Meister (=Thầy TỐ), der ihn erzogen hat;
 - Erkenntlichkeit gegenüber allen Menschen, allen Lebewesen, die sich um ihn gekümmert haben.

Dann zieht der Schüler ein Kleid an, das aus 5 Stücken zusammengenäht wird und eine verblichene Farbe hat. Diese Farbe wird auch *NÂU SÔNG* (= braungefärbt) genannt. Es ist eine Farbmischung aus Fröhlichkeit und Traurigkeit der Menschen. Als Mönch darf er weder fröhlich noch traurig wie die anderen Menschen sein. Er soll den mittleren Weg (Majjhimāpatī-pāṭi) des Buddha gehen. Dieser Weg hält nichts von Haben oder Nichthaben, auch nichts von der Persönlichkeit. Es ist der Weg der Ich-Losigkeit, der über alle anderen gewöhnlichen Identifikationen hinweggeht.

Dies ist auch der schwierigste Teil der Probezeit für den jungen Bonzen im Alter von 8 bis 20 Jahren oder älter. Während die Menschen noch tief schlafen, muß er schon aufstehen (er soll der erste sein), um die Riesenglocke (U Minh = Hölle) zu schlagen. Sie soll 108 mal geschlagen werden, bevor der Lehrplan der mühsamen Tätigkeiten in den frühen Stunden (= *Công phu khuya*) beginnt. Oder aber er soll Wasser kochen und Tee bereiten, um dem Meister aufzuwarten. Die Glocke läutet langsam, so als ob sie die Stimmung der Meditation erzeugen will, um die Schönheit der Natur in der frühen Stunde mit ihrem Klang zu erhöhen.

Der Psalm zur Glockenbedienung wird von dem jungen Bonzen rezitiert.

Mit diesem weiten unermesslichen
Glockenläuten
verbeuge ich mich ehrfürchtig,
um diesen Kostbaren Psalm zu rezitieren,
der nach oben dem Himmelreich überreicht werde
und weit unten die Hölle durchdringen möge.
Vor dem Fürsten der Höllewelt, der mich erretten möge
diesen unwissenden Schüler, vor dem Bodhisattva der Höllewelt mit seinen großen Gelöbnissen (3 mal).

Nachdem er die Glocke geläutet hat, kann er zusammen mit allen Bewohnern der Pagode daran teilnehmen, die Harmonie der Myru (Holzglocke) und Qing kennenzulernen, falls er das Surangama Mantra auswendig rezitieren kann.

Das Auswendiglernen ist schon schwer, aber die Myru und Qing mit dem Sutra Surangama in Einklang zu bringen ist noch schwieriger. Deshalb muß der junge Bonze sehr oft üben. Er muß das Sutra Surangama jeden Morgen mindestens 3 bis 5 Jahre lang rezitieren, bis er damit vertraut ist.

Die mühsamen Tätigkeiten in den späteren Stunden (= Công phu chieù):
Tinh đồ Sutra (Amitabha Sutra) am Abend und auch das Mittagszeremoniell (= Puja) muß er beherrschen.

Bei den mühsamen Tätigkeiten in den späteren Stunden werden das Amitabha Sutra, die Anrufung des großen Rührungssutras (HỒNG ĐẠNH) und das Almosengeben Sutra (MÔNG SƠN THỨ THỰC) geübt. Diese 3 Sutras werden in einem Lehrplan am Nachmittag zusammengefaßt. Der junge Bonze sollte dies innerhalb von 3 Monaten auswendig lernen und rezitieren, weil sie reine Sutras in Chinesisch sind und wenige Mantras haben. Es ist nicht einfach, das Amitabha Sutra zu lernen. In der Pagode wurde gesagt:

Surangama-Sutra : Bà già
Amitabha-Sutra : Xá lới

Im Surangama Sutra gibt es nur die Wörter "bà già" und im Amitabha Sutra nur "Xá lới phật". Wenn der junge Bonze beim Sutra Rezitieren unbekümmert ist, werden Sutra und Mantra durcheinander rezitiert.

Am Anfang des Sutralernens versteht der junge Bonze überhaupt nichts. Aber mit Hilfe des Religionsunterrichts in der Pagode oder in den buddhistischen Schulen lernt er gründlich zu verstehen, woher das Amitabha Sutra stammt, wer es gesagt hat usw.

Die Generationen vor 1950 haben es vom chinesischen Original gelernt heutzutage lernen die Mönche es in der vietnamesischen Schrift. Aber in einigen alten Pagoden behalten die Mönche die alte Tradition bei. Die hohen buddhistischen Geistlichen, nämlich die Äbte, meinen, daß die chinesische Überlieferung eine völlig unversehrte Sprache darstellt und die vietnamesische Schrift nicht mehr so klar in der Bedeutung ist. Deshalb wurden die 3 Körbe (Tripitaka) und die heiligen buddhistischen Schriften des Mahayana und Theravada Buddhismus in die Landessprache übersetzt. Nur in Viet Nam ist fast die Hälfte noch nicht übersetzt worden.

(Fortsetzung folgt)

GRUSSWORT ZUM ANLASS DES KULTURABENDS ZUR 2532. BUDDHAGEBURTS- TAGSFEIER



NAMO SAKYA MUNI BUDDHA SAMEUDHASA

Sehr verehrte Hohehrwürdige, Ehrwürdige Mönche und Nonnen,
Sehr verehrte Gäste und Freunde des Hauses,
Liebe Landsleute und Buddhisten.

In diesem Jahr feiern wir, die vietnamesische Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland sowie überall auf dieser Erde, den 2532 jährigen Buddhageburtstag ins Sanskrit VESAK. Diese Feier dient zum Andenken über die Hingebart des Buddha in dieser Welt und dessen Lehre, somit sie uns ermöglicht zum Lernen, Praktizieren die Tugend-en des Erleuchteten.

Seit mehr als 13 Jahren haben wir das Vesak im Ausland gefeiert und dies gleicht 13 Jahren inneren Schmerzen für die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche im Vietnam. Hier genießen wir die wahre Freiheit, somit wir das Vesak feiern können, in Vietnam - unserer Heimat - können die vietnamesischen Buddhisten diese Feier nicht veranstalten, wegen der Unterdrückung der unmenschlichen Vietnam Regierung. Darum sollen wir an dieser Stelle für unseren Meister in Vietnam beten, somit sie viel Energie und Weisheit haben zur Überwindung aller Hindernisse, die um sie Schliessen.

Auch für die Flüchtlinge beten wir, daß sie viel Glück haben und für den Verstorbenen beten wir, daß sie zum Reinenland, das Land des Amitaba Buddha hingeboren werden.

In den letzten 10 Jahren ist die Pagode einerseits, sowie der vietnamesische Buddhismus unaufhörlich gewachsen und entfaltet. Dieses Ergebnis wäre ohne die erschöpfte Hingabe in der buddhistischen Arbeit von Ehrwürdige Mönchen und

Nonnen der Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland und die einheitliche Zusammenarbeit mit den Laien nicht entstanden. Möge dieser Sinn in Leib und Seele aller Buddhisten.

Die Baugenehmigung für den Bau der VIEN GIAC Pagode in Hannover ist bereits vom Bauamt erteilt, und die Bauarbeit ist in der ersten Phase. Wir bitten alle Freunde des Hauses, nah und fern lebende Buddhisten uns beizustehen, damit diese geistige Stätte bald entstehen kann

Dieser heutige Kulturabend als musikalische Opfergaben zum Anlass des 2532 jährigen Vesak-Festes wird von folgenden Musikgruppen der Buddhistischen Vietnam Flüchtlinge Ortsvereinen, Buddhistischen Jugendgruppen aus Berlin, Bremen, Fürth + Erlangen + Nürnberg, Hannover, Frankfurt, München dargeboten.

Außerdem wird dieser feierliche Kulturabend von beliebten vietnamesischen Künstlerinnen und Künstlern aus Paris wie Tai Luong, Tam Minh, Hoang Minh Phuong, Chi Tam und aus Deutschland wie Thu Hong unterstützt. Ganz besonders ist der Künstler Rick Murphy aus Amerika, er kann nicht nur vietnamesisch sprechen, sondern auch singen. Es wird bestimmt ein unterhaltsamer Abend. An dieser Stelle bedanken wir uns für ihren musikalischen Darbietungen, für die Anwesenheit aller Ehrwürdigen Mönche, Nonnen, Gästen und zuletzt bei allen Mitwirkenden und deren Unterstützung für diese feierliche Veranstaltung.

Als Schlußwort möge die Drei Juwelen verehrte Gäste, und Buddhisten alles Gute und Wunscherfüllung zum Anlaß der 2532 Vesak-Feier beistehen.

NAMO AMIDA BUDDHA

Ullambana - Fest

2532 * 1988

In der VIEN GIAC Pagode - Hannover
vom 26 bis 28.8.1988

Freitag, den 26.8.1988

- 15.00 : Abschlußzeremonie der VAS-Klausur von Mönche und Nonnen
- 16.00 : Eintreffen der Arbeitsgruppen des Organisationsaus -
schusses in das Ev. Jugendzentrum Linden und in die VIEN
GIAC Pagode
- 19.00 : Abendessen
- 20.00 : * Unterweisung der Buddhalehre in der VIEN GIAC Pagode
* Zusammentreffen des Fest-Organisationsausschusses
- 22.00 : Sitzung der Vereinigung der Buddhist. VN-Flüchtlinge in der
BRDeutschland.
- 24.00 : Nachtruhe

Samstag, den 27.8.1988

- 6.00 : Morgenandacht, Rezitation des SURAMGAMA-Sutras
- 8.00 : Frühstück
- 9.00 : Eintreffen der Buddhisten und Freunde des Hauses in das
Bundesleistungszentrum Nord - Hannover
- 10.00 : Verstorbenen - Andacht
- 11.00 : Zufluchtnahme - Zeremonie
- 12.00 : Fortsetzung der Verstorbenen - Andacht
- 14.00 : Im Ev. Jugendzentrum Linden (Badenstedterstr.41)
* Unterweisung der Buddhalehre von Ven. THICH NHU DIEN
* Sitzung der Vereinigung der Buddhist. VN-Flüchtlinge in
der BRDeutschland
- 15.30 : Das musikalische Kulturprogramm zum Anlaß des 2532. Ullam-
bana - Festes
- 17.30 : Pause
- 19.30 : Ende des Kulturprogramms
- 20.00 : Abendessen und zurück zum Bundesleistungszentrum Nord und
zur VIEN GIAC Pagode für die Nachtruhe

Sonntag, den 28.8.1988

- 6.00 : Morgenandacht, Rezitation des SURAMGAMA -Sutras
- 8.00 : Frühstück
- 9.00 : Eintreffen der Festteilnehmer in die VIEN GIAC Pagode
- 10.00 : * Feierliche Zeremonie des ULLAMBANA - Festes
* Fortsetzung der Verstorbenen-Andacht
* Ansprache von Gast- Mönche und Nonnen zum Anlaß
* Rezitation des ULLAMBANA - Sutras und die Zeremonie des
Rosens-Anstecken
* Preisverleihung für die an den allg. Buddhalehre Kursus
in der diesjährigen VAS-Klausur teigegenommenen Buddhisten
- 11.00 : Fortsetzung der Verstorbenen-Andacht
- 12.00 : Opfergaben-Zeremonie für Mönche und Nonnen
- 12.30 : Mittagessen
- 15.00 : Abschlusssitzung des Organisationsausschusses zur Bilanz-
ziehung
- 17.00 : DANA-Zeremonie für Unbekannten Verstorbenen
- 18.00 : Ende des 2532. ULLAMBANA - FESTES



**BUDDHISTISCHE
AKTIVITÄTEN
IN
DEUTSCHLAND**

*** 2532. VESAK-Fest
Hannover**

Vom 10 bis 12.6.1988 wurde das 2532. VESAK -Fest von der VIEN GIAC Pagode in Hannover organisiert. Diese feierliche Veranstaltung war unter geistiger Bezeugung von Ehrwürdige Mönche und Nonnen aus Frankreich sowie aus der BRDeutschland und es gab mehrere Festteilnehmer als die in den Jahren davor.

Für das musikalische Kulturprogramm haben die Kulturgruppen der Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der BRDeutschland e.V (VBVF) und Künstler(inen) wie CHI TAM, TAI LUONG, MINH TAM, LE HA, HOANG PHUONG MINH, Jungtante NGAN TUYEN, ... mitgewirkt. Besonders waren die musikalischen Beiträge von einem amerikanischen Künstler, namens RICK MURPHY. Er kann nicht nur Vietnamesisch sprechen sondern auch Vietnamesisch singen. Seine musikalische Darbietung erntete großen Beifall von allen Anwesenden.

In diesem Jahr fand das Kultursabendsprogramm in der Niedersachsen Halle in Hannover statt, da im Theater Am Aegi nicht genug Sitzplätze zur Verfügung standen. Außerdem gibt es viele Parkplätze im Raum der Niedersachsen Halle.

*** Kursus über Allg. Buddha-
lehre zum Anlaß der diesjähr-
igen WAS-Klausur**

In der WAS-Klausur von der in der BRDeutschland lebenden Mönche und Nonnen veranstaltete die VIEN GIAC Pagode Allgemeine Buddha- lehre - Kursus für die Buddhisten und Freunde des Hauses.

* Der erste Kurs begann am 18.7 und endete am 22.7.1988. Es gab 17 Kursteilnehmer. Als Unterweiser der Buddha- lehre dieses Kursus waren Ven. THICH NHU DIEN, Abt der VIENGIAC Pagode, Rev. THICH TRI MINH aus Norwegen und Ven. Nonne THICH NU DIEU TAM, Abtin der BAO QUANG Pagode in Hamburg. Das Lernprogramm beinhaltete täglich 3 Unterrichtsstunden, jeweils dauerten sie anderthalb Stunde. Außerdem erhielten die Kursteilnehmer Meditationsstunden: morgens und abends, jeweils eine Stunde. Imlauf des Tages praktizierten die Teilnehmern die Sutrens-Rezitation, Zeremonie des buddhistischen Mittagessen, Schreitende Meditation.

* Der zweite Kurs fand vom 23 bis 27.7.1988 statt. 16 Buddhisten und 8 Gasthörer haben an diesen Kurs teilgenommen. Die Unterweisung der Buddha- lehre wurde von Ven. THICH NHU DIEN, Rev. THICH TRI MINH aus Norwegen, Rev. THICH QUANG CHON aus USA abgehalten. Teilnehmer dieses Kurses waren Bestehende des ersten Kurses.

* Der dritte Kurs wurde vom 1 bis 5.8.1988 veranstaltet, mit 15 Teilnehmern und 5 Gasthörer. Dieser Kurs stand unter der Leitung von Ven. THICH MINH TAM, Abt der KHANH ANH Pagode in Paris, Ven. THICH NHU DIEN und Ven. Nonne THICH NU DIEU TAM. Dies Kursprogramm lehnte dem 4. ten Lehrplan des "Allgemeine Buddha- lehre" vom Verstorbenen Alt Ehrwürdigen THICH THIEN HOA an.

* Der vierte Kurs fand vom 6 bis 10.8.1988 statt, unter der Leitung von Ven. THICH MINH TAM, Ven. THICH NHU DIEN und Ven. Nonne THICH NU DIEU TAM. Es gab 15 Kursteilnehmer und 5 Gasthörer. Dieser Kurs konzentriert sich auf die Praxis der Buddha- lehre, anlehnend dem 5. ten Lehrplan des "Allgemeine Buddha- lehre" vom Verstorbenen Alt Ehrwürdigen THICH THIEN HOA. Die Abschlussprüfung wurde nicht nur schriftlich, sondern auch mündlich und der Unterweisung der Buddha- lehre durchgeführt.

Nach dem Beschluß des Kongresses von den in Europa lebenden Mönchen und Nonnen in der Schweiz wird ab 1989 nur ein Kurs über die Allgemeine Buddha- lehre für Anfänger in der BRDeutschland veranstaltet. Die Fachlehrgänge für Fortgeschrittene werden in Europa organisiert, für die die den in Deutschland veranstalteten Anfangskurs bestanden haben.

*** ATHANGASILA während der
WAS-Klausur**

In diesem Jahr veranstaltete die VIEN GIAC Pagode 3 ATHANGASILA-Übungen, vom 18 bis 19.6.1988, vom 2 bis 3.7.1988 und vom 30 bis 31.7.1988. Die Übung dieser 3 ATHANGASILA waren insbesondere die Praxis der Aufrufung der NAMO AMITAHBA, jeweils 3 Stunden; der Tiefverbeugung der Avakilotesvara- Namen (500 Tiefverbeugungen); und der Tiefverbeugung- Zeremonie 3000 Buddhasnamen (3000 Tiefverbeugung) Diese Übungen sind jedoch eine Schulung der Buddha- lehre und sehr empfehlenswert zur Reinigung des Karmas und Beseitigung der Ichheit.

*** Organisationsausschuß des
2532. ULLAMBANA-Festes**

Um 16 Uhr, den 7.8.1988, kamen die in und um Hannover lebenden Buddhisten und Freunde des Hauses in die VIEN GIAC Pagode, um über die Organisation des ULLAMBANA - Festes zu sprechen und daraus einen Fest-Organisationsausschuß zu bilden.

*** Umzug der Buddha-
stätte TAM GIAC in München**

Am 14.8.1988 hat die Buddha- stätte TAM GIAC in München die Einweihung der Buddha- statue in einem neuen Ort durchgeführt. Die neue Adresse lautet St. Wofligangs- platz 9A, 8000 München 80. An diesem Tag wurde auch das ULLAMBANA- Fest feierlich veranstaltet, unter geistiger Bezeugung von Ven. THICH NHU DIEN, an dem haben viele Buddhisten und Freunde des Hauses teilgenommen.

*** ULLAMBANA-Fest in Hamburg**

Am 20.8.1988, unter Leitung von Ven. Nonne THICH NU DIEU TAM- Abtin der BAO QUANG Nonnen- Pagode, wurde das 2532. ULLAMBANA- Fest in Hamburg feierlich veranstaltet, und unter geistiger Bezeugung von Ehrwürdige Mönche und Nonnen aus Tibet, Skri Lanka und Vietnam. Am Vormittag gab es die Zeremonie Boddhisattvasgelübde für Laien und anschließend folgte die Hauptzeremonie des ULLAMBANA, die Verstorbenen- Andacht, die Rosensansteckens - Zeremonie, die Opfergabenzeremonie für Mönche und Nonnen, ... Hunderte von Buddhisten und Freunde des Hauses haben an dieser feierlichen Veranstaltung teilgenommen.

Am Nachmittag wurde das musikalische Kulturprogramm in dem Hörsaal der Kirche in Wandsbek durchgeführt. Davor gab Ven. THICH NHU DIEN die Unterweisung der Buddha- lehre für allen Anwesenden. Das Kulturprogramm wurde von der Kulturgruppe der VBVF- Ortsverein aus Hamburg sowie aus Berlin und Hannover dargeboten.



PHẬT QUẢN THỂ ÂM

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

thích nhất những bó hoa huệ trắng muốt, những bình hoa sen nhị vàng, cánh hoa trắng xanh, hồng tía chững trong những bình lớn có đế chạm trở tinh vi, vẻ rồng vẻ phượng, tỏa hương thơm ngát... mùi hương, mùi hoa. Không khí mát lạnh, u trầm của chính điện làm tôi đắm ra mở màng, cảm thấy không gian ở đây chẳng giống gì khu vườn được thảo, cũng đầy hoa lại có nắng vàng, có giọng cười tiếng nói. Chị Liễu vẫn kiên nhẫn giảng giải cho tôi từng bức tranh, từng ý nghĩa của những đại tự trên tường... Cuối cùng ni sư ra với chúng tôi. Thì ra vị sư nữ của ngôi chùa này là bà con của chị Liễu, Sư Bà trụ trì ở đây đã 20 năm, ngôi chùa đã được 100 năm. Phật Tử lui tới toàn là người Việt gốc Hoa ở Dakao. Hèn gì, bây giờ tôi hiểu rồi chính chị Liễu bạn tôi đây cũng là Tầu nũa Việt, mẹ chị là người Tiểu Châu.

Hôm qua là ngày lễ Vu Lan, nên hôm nay chùa vẫn còn chàng dọn sáng trưng như ngày hội, nhưng chỉ vắng người. Chúng tôi được Sư Bà cho ăn bánh uống trà. Tôi ngồi im lặng nghe hai bà cháu chị Liễu nói chuyện gia đình. Trước khi về chị Liễu xin Sư Bà cho tôi một lá bùa "thi đậu". Trời đất! Tôi đã lên đại học năm thứ hai, còn đang ghi thêm chứng chỉ lý hóa ở khóa học, con người tôi là con người khoa học, thuộc về công thức, thực nghiệm, của nguyên tử, phân tử, của 2+2 là 4... Muốn thi đậu thì phải học bài, không thuộc bài vào làm bài thi trật lất thì Phật nào hiện ra cứu tôi ??? Chuyện rõ ràng như 2+2 là 4, như 1+1 là 2. Nhưng thấy bạn tôi thành khẩn quá, và nhìn vẻ mặt hiền mà nghiêm của

NĂM thứ hai đại học Dược Khoa, tôi chơi thân với chị Liễu. Chúng tôi cùng nhóm thực tập hóa học, ngồi gần nhau, lại cùng hoàn cảnh xa gia đình. Tôi ở ngoài Trung vào trọ học ở một trường mẫu giáo, bà Hiệu Trưởng quen với mẹ tôi nên tôi được nhận vào ở chung với mấy cô giáo dạy trẻ. Chị Liễu thì Vĩnh Long lên Sài Gòn học chiếc, ở với bà cô. Nhà rộng, chỉ có 2 cô cháu nên chị Liễu thương rủ tôi về nhà ôn bài vở.

Bà họ thấy Tô Đông dạy hóa hủi cô có buổi họp giáo sư bất thường nên chúng tôi được nghỉ mấy giờ giữa. Thông thường gặp những giờ nghỉ dài 2-3 tiếng đồng hồ như vậy, chúng tôi cả bọn kéo đàn kéo lũ vào vườn bách thảo ăn sừng sa hột lựu ở quán chị Sáu rồi vào vườn Dược Thảo tìm cây lá về ép khô làm bài tập. Đặc biệt hôm nay chị Liễu đổi ý, dèo tôi sau chiếc Solex đen của chị, hai đứa vào Dakao, len lỏi qua nhiều ngõ ngách trong xóm và đến thăm ngôi chùa cổ ở xóm Dakao.

Ngôi chùa rộng thành thang, nường cột tròn bằng gỗ đen bóng, to lớn, cao vút lên trên nhà mở tôi làm cho tôi có cảm tưởng mình đang ở giữa một nơi chốn linh thiêng huyền bí. Chúng tôi cúi đóp, lễ bái sách bên ngạch cửa rồi vào lễ Phật.

Chị Liễu đi đầu, tôi theo đó, chị vái tôi vái, chị quý tôi quý, chị thấp nhang, tôi thấp nhang... Thấy chị có vẻ rành rẽ quá tôi yên tâm đi theo chị, làm một vòng ngắm bàn thờ nghi ngút khói hương, đèn nến lung linh cao thấp, to nhỏ đủ màu. Hồi nhỏ tôi cũng có đi chùa, tôi lại vào gia đình Phật Tử mấy năm, tôi cũng nhớ sơ sơ cách chàng dọn bàn thờ trong những ngôi chùa lớn. Đại khái, chính điện thờ Đức Bổn Sư Thích Ca, bên phải thờ Phật Quan Thế Âm, bên trái thờ Địa Tạng Bồ Tát... nhưng chùa này thì thờ nhiều tượng quá, ngoài tượng đức Phật Thích Ca vàng chói, cao gần 2m, ngôi trên bệ cao giữa chính điện còn có những tượng Phật nhỏ hơn, đứng ngồi đủ kiểu... Đến tượng đức Phật Quán Thế Âm tôi đếm được có hơn 30, từ tranh vẽ đến tượng to nhỏ đủ cỡ, tượng đồng, tượng đá, tượng thạch cao... Còn tượng Bồ Tát Địa Tạng còn có hai con lân trắng đá cũng hầu hai bên. Ngoài ra, lại còn tượng Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, đức Hộ Pháp, Thiên Long Bát Bộ. Có cả Thiên Tài ... Chị Liễu chỉ cho tôi, giải thích đủ thì dài dòng mà tôi chẳng buồn chú ý, chuyện đó có ăn nhập gì với tôi đâu mà nghe. Tôi chỉ để ý đến những đĩa hoa quả đủ màu, những chậu cúc, chậu thược chiếc chàng đầy trước bàn thờ, trên bàn thờ... Tôi

Sư Bà, nhìn cái gậy đầu dẹt dài dôn hậu của Sư Bà, tôi đâm ra buồn lẩn, không dám mở lời cự tuyệt. Thật cái chị Liễu này hại tôi !!!

Chính tôi theo Sư Bà lên chính điện lễ tạ Phật đề ra về. Sư Bà cầm thẻ hương đi về phía tượng Phật Quán Thế Âm, quỳ xuống vái 3 vái. Tôi vái theo mà mắt lại ngược lên ngắm nghĩa tượng Phật Bà với nhành đường liễu đang cầm bình tịnh thủy, đôi mắt hiền từ nhìn xuống. Lạy xong, Sư Bà lấy trong một hộp tròn đặt dưới chân bức tượng ra một gói nhỏ, chú nguyện mấy câu rồi đưa cho tôi, bảo tôi cất đi, lúc nào cũng giữ bên mình, gặp điều gì khó khăn đau khổ thì nhớ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát... Tôi dạ dạ, đau khổ trong lòng, từ chối không nổi, mà nhận lấy cũng không xong, tôi đem lá bùa này về nhà làm chi đây ??

Thời gian trôi qua rất mau, tôi học xong ra trường, về quê nhà lập nghiệp, bạn tôi cũng về tình làm việc, lấy chồng. Chúng tôi xa nhau. Thời thế đất nước đổi thay, chiến tranh lan rộng dần, quê hương ngập tràn khói lửa. Chúng tôi mất liên lạc, mỗi đứa mỗi phương. Tôi bị cuốn trôi theo dòng đời dạt dẹo, thỉnh thoảng nhớ bạn, nhớ nhớ lại một giấc mơ êm ái đi qua đời mình, tự hỏi không biết bây giờ bạn mình ra sao ?

Nay nhìn lại, đã hơn 20 năm trôi qua, 20 năm cũng nhiều chứ, đời mình có gì lạ, có gì đổi thay? Nhiều... nhiều lắm. Từ một cô gái chỉ biết mộng mơ, vui với sách vở, gia đình, bạn bè... tôi thành một người vợ, rồi người mẹ, tuổi đời càng lớn càng thay đổi. Rồi sự nghiệp, rồi lời danh cuốn mình vào cơn lốc xoay của cuộc đời. Rồi cơn lốc lịch sử tàn bạo phá đổ tất cả, cuốn trôi tất cả, ... Hôm nay ngồi lại ở phương trời xa lạ này, cách quê hương mà vòng trái đất, lại làm việc, lại dựng xây, lại kiến tạo, lại vui buồn, cười khóc... Cứ quay quay lộn lộn trong cái vòng lẩn quẩn ngược xuôi của đời người.

Mỗi năm, đến đầu mùa Đông, tôi đem sắp dọn lại mớ áo quần vật dụng cũ, xếp vào mấy thùng lớn gói đến nhà thờ để tặng kẻ nghèo vào dịp Giáng Sinh, luôn thể tôi sắp dọn lại giấy tờ, sách vở, hình ảnh gia đình. Bỗng nhiên tôi thấy lại lá bùa ngày xưa! Lá bùa bạn tôi đã xin Sư Bà chú nguyện bên bức tượng Phật Bà trước khi đưa cho tôi với lời dặn khi nào con thấy khó khăn, đau khổ con hãy niệm Quán Thế Âm... Hồi đó tôi không tin, nhưng cũng

không dám vứt bỏ, tôi cất vào một chỗ trong góc bếp để giấy tờ và quên mất trong 20 năm! Lời dặn của Sư Bà tôi đã bỏ quên trong 20 năm dài nay hiện ra rõ mồn một trong đầu óc tôi, cùng với mùi hương mùi hoa, cùng với bức tượng Phật Quán Thế Âm tay cầm bình tịnh thủy từ trên cao nhìn xuống. Lại thay, cùng với lá bùa nhỏ xíu trước mặt, bỗng tôi thấy lại hết, nhớ hết... hình như... hình như tôi cũng nghe các Thầy nhắc đi nhắc lại lời dặn ngày nào của Sư Bà bao nhiêu lần mà tôi nào có để ý, hình như Kinh Pháp Hoa cũng nói rõ, thật rõ mà tôi nào có mấy may lưu tâm, nghiên ngắm, nghĩ suy... Phải rồi, từ ngày bắt đầu học Phật, nghiên cứu kinh điển Đại Thừa, nạn đề Phật Quán Thế Âm là một nạn đề khó với tôi, vì với con người khoa học 99,5 %, tân tiến tây học 101% như tôi đời nào tôi chấp nhận một chuyện Phật có ngàn tay, ngàn mắt ??? Câu gì được đó, niệm Phật là Phật hiện ra với bình tịnh thủy và nhành đường liễu độ tuổi nước cam lồ, biến khổ đau thành giải thoát... Chuyện này tôi rất nghi !! nghi lắm !!!

Hác Lê Đình Giác là bạn trong hội bồ lão với mẹ tôi, mà cũng là khách hàng của tôi. Tôi săn sóc thuốc men cho Hác, bà lại Hác dạy tôi làm thơ Đường và giảng Kinh Pháp Hoa cho tôi nghe. Thật ra Hác đâu có muốn giảng, nhưng gặp tôi học Kinh Pháp Hoa, tụng 3 tháng ròng rã mà không hiểu lấy nổi một chương, thấy quyền kinh dày như quyển tư điển là tôi òn, thấy thời chí. Nhằm lúc biết Hác tụng kinh Pháp Hoa đã 30 năm, tôi nhờ Hác tóm tắt đại ý mỗi phẩm cho tôi nghe, để đỡ phải tìm tòi nghĩa lý, tôi biết tôi ngu mê quá, có tự học cũng không xong, và lại tính tôi làm biếng, hay ngã lòng, nhưng tài nân nỉ của tôi coi bộ cũng khá nên Hác đành giúp tôi. Mỗi 2 tuần, Hác đến lấy thuốc, tôi hỏi Hác hôm nay Hác tụng Phẩm gì, nhờ Hác nói đại ý, và hỏi thêm ý nghĩa của những phẩm khác.

Hác đem cho tôi xem quyển Kinh của Hác. Giấy đã vàng, tởn góc mỗi trang quần tít lại, giấy sờn mất chỉ phần Kinh Hát Nhà tuy còn nguyên nhưng vẫn còn bằng chữ Hán.. tôi để nghị đề tôi lên chùa thỉnh về tặng Hác một bộ mới đẹp hơn, chữ to hơn. Hác lắc đầu xua tay :

- Đâu có được, tôi quý quyển Kinh này thôi, nó theo tôi đã hơn 30 năm rồi. Có có lòng tốt cho tôi quyển Kinh khác, tôi xin cảm ơn, nhưng tôi muốn giữ quyển Kinh này thôi. Hồi tôi đi tu vì tội vọt biên nó

cũng theo tôi vào tu. Hồi vợ tôi chết, tôi tụng Kinh Phổ Môn cho bà, vợ tôi nghe rõ xong, úa nước mắt rồi mới tắt hơi, vì vậy nay cho vàng, tôi cũng không đổi, kỷ niệm một đời mà cô được si !

Tôi thắc mắc :

- Quyển Kinh mấy chục Phẩm tại sao Hác tụng cho bác gái nghe Phẩm Phổ Môn mà thôi ?

- Tại vì cả đời vợ tôi chỉ niệm Quán Thế Âm mà thôi. Hồi Thầy làm lễ Quy y cho vợ chồng tôi đến nay, bà chỉ thuộc có mấy câu "Tam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát!". Vì rằng vợ tôi là gái nhà quê, chỉ hần chữ Quốc Ngữ bà không thông nhưng về đức hạnh, tài quán xuyên thì ít ai bì kịp, nhờ bà mà ngày nay tôi nhất tâm tu hành đó cô.

Tôi thắc mắc càng dĩ :

- Hác gái niệm Quán Thế Âm còn Hác niệm gì ?

- Tôi chả niệm gì, tôi tụng Kinh Pháp Hoa. Cô không biết sao? Kinh Pháp Hoa cao lắm, sâu lắm, học cả đời chưa chắc thấu suốt, thâm nhập ý kinh, vào Phật tri kiến... Vì vậy tôi niệm Kinh Pháp Hoa.

Tôi buồn cười quá :

- Biết chắc học cả đời cũng không nhập được Phật tri kiến, không thấu lẽ đạo, không đạt đạo mà tụng làm gì cho một thân hổ Hác ? Phần con, con chịu thua, theo Hác không nổi. Con tuy không mù chữ nhưng sức con chắc là cũng chỉ theo được bác gái, niệm Phật Quán Thế Âm, chỗ Phật nghe tiếng kêu cầu rồi hiện ra, đưa con về thẳng đất Phật ...

Hác cười hiền hòa :

- Có được si dĩ, tôi biết cố nghiên cứu Pháp Hoa cả năm nay rồi, cố hỏi bài tôi hoài lắm chi, cố cứ tụng tiếp đi, tụng đọc rồi suy nghĩ lời Phật dạy trong Kinh, rồi đem ra so sánh chuyện đời, từng chuyện, từng việc xảy ra trước mắt, xảy ra mỗi ngày quanh cô, với cô rồi ngày kia cô sẽ hiểu. Kinh Pháp Hoa sâu lắm, cao lắm, học cả đời không hết.

Cái luận điệu "học cả đời không hết" của Hác làm tôi ngã lòng nhưng cố hỏi tiếp :

- Hác gái thích Phẩm Phổ Môn mà Hác thích Phẩm gì ?

- Tôi thích Phẩm Trường Hát Kinh, mỗi lần tụng đến Phẩm này tôi cảm thấy nao nao trong bụng, tôi thấy cảm kích tận đáy lòng lời chỉ dạy từ ái, đầy an ủi, khuyến khích của Phật :

Ta là Phật đã thành (ta là người tỉnh giác).

Các con (chúng sanh) là Phật sẽ thành (sẽ thành người tỉnh giác như ta).

Có Người Mẹ

Có người mẹ gãy nhom mắt lóa gần lòa
Có người cha quá già, quá yếu !
Có người con bất hiếu là tôi
Hết từ lai tôi
Đành ôm không nuôi nổi thân mình...
Ôi người mẹ nặng tình yêu dấu !
Ôi người cha hiểu thấu lòng con !
Còn hay mất ?
Ngày con đây tại đất trở về
Cần gác
Lá rụng xào xạc canh khuya...
Bóng cha già gãy guộc đứng kia
Phất trần nhẹ đùa, lẳng lè
Trên bìa sách bụi bìn con
Bóng mẹ già sâu muộn héo hơn
Quê tay rờ mó
Nam tóc củ gừng đánh gió lưng con
Chiều âm thâm lạnh tất trên non...
Không còn được nữa
Những tình xưa thường mến vô vàn !
Gió núi mà ngàn, lạnh buốt
Rau rừng ngoạm nuốt thân trâu
Kiếp sống về đâu ?
Đón phía tây lau một màu hoang xám
Đi về những đám tang câm
Trong ly tan tưởng tâm
Chết chóc âm thầm

Con vẫn nuôi niềm mơ ước
Koay vẫn thao trước xa xăm !
Mít mà trời cắt tối tăm
Mẹ thấy sống được bao năm trên đời!
Con sợ nỗi đời đau đớn
Ngày về, rộn buốt tim gan
Quốc sống hoàn toàn vô nghĩa
Niềm lo rủa rồi tâm tình
Bao lúc hiện nguyên hình chó đẻ !
Ai thương người trai trẻ
Dầm gông nứt nẻ da xương
Má vẫn nở nắng áo tưởng
Cho đời lần vòng con tìm
Đổi lá sà lim
Vẫn mong làm chim vỗ cánh
Vượt trời xanh tôi xỉ yên lành !
Kể từ da mong manh
Đổi rét tranh giành xác ốm
Đời nhai nuốt lửa lại tàn
Muối rệp từng đàn, cắn xé
Ta thường tiếc cuộc đời, tuổi trẻ
Ta lại tưởng người mẹ thường yêu
Người cha sớm chiều héo hắt
Xuân về nước mắt chan chan !
Bao giờ chết nổi ly tan
Bao giờ dòng lệ khô cạn mới ngừng ?
Xuân này đau đến vô chừng
Thân còn chôn sống xót rưng đắng cay
Bao nhiêu tưởng nhớ mẹ thấy
Con xin hen tới một ngày xuân vui
Rừng rưng hai giọt ngậm ngùi
Con xin Trời đất niềm vui cuối cùng.

■ NGUYỄN CHÍ THIÊN

Cô được sư à, cô ráng học thêm đi, có đi thì có tới, có tu thì có thành, chỉ có thành mau hay thành chậm mà thôi. Vì vậy, nhìn ai có duyên may học được đôi chút Phật Pháp là tôi nghĩ rằng họ là Phật sẽ thành, do đó tôi không còn ngã mạn, hủu hủu tự đắc ta đây, lòng tự ái, thân kiến, ngã kiến, theo đó mà xẹp lép như cái bánh xe đạp xỉ hơi và tôi càng chú tâm tụng niệm tiến tu...

Thử ra lâu nay thay vì gọi tôi là Cô Độc Sĩ hay bà Nga bán thuốc, Bác cứ gọi tôi là cô Độc Sĩ, tôi dính chính, sửa sai Bác hoài vẫn không xong là vì Bác tu theo Pháp môn "Thắng Bất Khinh" của Kinh Pháp Hoa.

Tôi xưa tay, lác đầu :

- Cảm ơn Bác, con cũng ráng tu, nhưng không dám theo chân Bác tu Pháp môn "Diệt ngã kiến thường bất khinh" của Bác, con chỉ xin theo chân Địa Tạng Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát lập hạnh nguyện ở cõi Ta Bà "Kinh Lễ Phật",

con những Bác thành Phật trước vài ba a tăng kỳ kiếp, rồi nhớ đến con đang còn trầm luân trong bể khổ cuộc đời thì Bác lui về cõi ... như Phật Quán Thế Âm hiện ra cứu khổ cứu nạn ... Bác cười :
- Cô khỏi cần chớ tui, cứ niệm đều đều Quán Thế Âm Bồ Tát rồi tụng Kinh Phổ Môn hoài hoài, đến một lúc ngộ nhập Phật tri kiến tức thì biết đạo là gì ngay.

Lỗi Bác dạy ngang phè, không đầu không đuôi gì cả, còn tôi thì học Phật, nhưng có trên có dưới, đi từ tiểu học lên trung học rồi lên đại học, từ Tiểu Thừa qua Đại Thừa, từ Nam Tông qua Bắc Tông, từ ngoài vào trong, từ tại gia qua xuất gia, từ ăn mặn qua ăn chay, từ nhất đề qua nhị đề, từ tam độc qua tứ diệu đế rồi mới tới ngũ căn, ngũ lực, lục độ, thất giác chi, bát chánh đạo, thập nhị nhân duyên v.v... Nói tất như Bác tôi hiểu không vô, nghe không kịp. Những thật ra Bác chỉ

nói đứng lòng Bác, Bác có phải thầy dạy Pháp Hoa của tôi đâu. Nói cho cùng, tôi nghe thấy Thanh Từ giảng Kinh Pháp Hoa hoài mà tôi có hiểu gì đâu, ngu vẫn hoàn ngu. Cái căn cơ của tôi chỉ đến có vậy.. Thế mới biết, Phật có đó, Kinh có đó, Thầy giảng dạy có đó mà thế nhân thường tục như tôi, mắt mù, tai điếc, chẳng thấy, chẳng nghe.

Trong hành trang của mẹ tôi khi rời Việt Nam qua Canada đoàn tụ với gia đình, bà cụ có đem theo một bức tranh thêu nổi rất đẹp bằng chỉ dù màu, tả Phật Quán Thế Âm mặc y trắng, đứng trên đài sen, khuôn mặt hiền từ, sao tôi thấy giống tượng Đức Mẹ quá. Tôi tò ý với mẹ, bà nói: - Con nói đúng đó, bức tranh này tả tượng Phật Bà trong Phật Giáo nhưng khuôn mặt và áo quần thì phỏng theo một hình Đức Mẹ Maria. Trong ý nghĩa cứu khổ cứu nạn thì Phật Quán Thế Âm của Phật Giáo chẳng khác gì Đức Mẹ hằng cứu giúp của Thiên Chúa. Hồi di tản chạy giặc từ Đà Nẵng vào Nha Trang, vừa lạnh vừa đói trên thuyền, biển lại động mạnh, ngọn sóng nào cũng cao 3 thước chụp úp xuống đầu. Trên thuyền chỉ có 9 người, ướt nhừ chuật, áo quần không có thay, đồ ăn thức uống không cụ bị, chắc chắn chết đến nơi, ba con biếu mẹ cầu xin Đức Mẹ hằng cứu giúp, nhưng mẹ quen miệng niệm Quán Thế Âm cầu khổ cứu nạn... Hai người niệm cả giờ như vậy bỗng mẹ thấy hiện ra nơi mũi thuyền một hình người đàn bà mặc áo trắng đưa tay khoát khoát, mẹ chỉ cho ba, ba giật gật, không biết ba có thấy như mẹ không, nhưng sau đó trời trong lại, biển hết động, mà nước rút và 5 tiếng đồng hồ sau, thuyền của ba mẹ đến được bờ biển Nha Trang bình yên.

Mẹ tôi cho biết, khi bước xuống thuyền trên bờ biển Đà Nẵng, thấy rặng thuyền quá nhỏ, chỉ đủ chỗ người, nên ba tôi đã để lại trên bờ biển tất cả vật dụng tài sản đem theo. Khi lên thuyền, giữa cảnh trời nước mênh mông, ba tôi xé luôn tập ảnh gia đình, có hình cổ nội và cuốn gia phả nhà họ Lê, thả luôn xuống biển, vừa Liệt Vết khác.

Trong ví nhỏ đựng tiền, chỉ còn mấy ngàn bạc, giấy tờ cần thiết tùy thân và bức hình Đức Mẹ. Bức hình này người bạn Sĩ Huỳnh của ba tôi tặng hồi trong tù và từ đó người giữ luôn theo mình.

Hai năm sau, ba tôi qua đời. Trước khi rời quê hương qua sông với con, bà cụ đặt thêu một bức tranh Phật Bà với nét mặt Đức Mẹ Maria để kỷ niệm một biển cố trong đời.

Đến Canada, biết tôi đang học Phật, nghiên cứu Phật Pháp, cụ hoan hỷ tặng tôi bức hình, nhưng tôi chưa dám thỉnh về vì nhà của không đủ thanh tịnh làm nơi thờ phượng. Và lại trong lòng tôi lúc đó biết rằng học thì có học, nhưng hành thì chưa... Ôi, đó là cái nghiệp dĩ của những người tự cho mình là bậc trí thức, học rộng, biết nhiều !!!

Cuộc đời tha phương tự nạn Cộng Sản tiếp tục, thời gian trôi qua, tuổi đời theo năm tháng chóng chát, tôi đã già đi, mạng sống bớt dần như cá cạn nước, nhưng cái này bớt thì cái khác tăng lên, chuyện đời diễn qua trước mắt càng nhiều, càng thêm kinh nghiệm, cái học về Phật Pháp càng sâu càng mở rộng ra trước mắt con đường tu học. Đường có dài, nhưng tôi cũng có thêm lòng tin để tu học, nghiên cứu kinh điển Đại Thừa. Nhìn mọi sự, mọi việc triển miên trôi qua đời mình, đời người, bao dấu vết sinh lão bệnh tử, khổ đau, vô thường, chuyển biến. Tôi thành tâm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát theo lời dạy của thầy Thích Thanh Từ. Thấy giảng rằng :

Mình đọc kinh (Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn) thấy linh nghiệm quá. Mình nghĩ có tai họa khi nào đi biển đi sông mà gặp gió to sóng lớn thì cứ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát tức là qua hết. Quý ma không dám ngó đến mình huống nữa là cái gì. Nếu hiểu như vậy thì rất tội nghiệp cho kinh điển Đại Thừa (Xuân Trọng Cửa Thiên, trang 122, Thích Thanh Từ, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản).

Biết chắc rằng hiểu như vậy là sai thì hiểu như thế nào mới là đúng ??? Bởi vậy mới gọi Tu học, là VẤN, TƯ, TU ... nên tôi mới tụng hoài Phẩm Phổ Môn và niệm Quán Thế Âm, không những niệm cho mình thoát khổ, bỏ bớt sân hận giận đố, mà tôi niệm Quán Thế Âm khi thấy những cảnh khổ đau rầy hiện xung quanh mình.

Ngày nọ, nghe tôi ba hoa với mấy bà bạn về cách chữa trị cái vụ khác nhau giữa vợ chồng : Ông nói gà, bà nói vịt, cãi nhau ồn nhà ồn cửa, con cái nó cười. Hồi còn trẻ, cặp nào cặp nấy như cặp uyên ương, chịu đựng những nhin lẫn nhau, chín bỏ làm mười, chồng kêu vợ dạ.. có dưới có trên. Nay qua xứ độc lập tự do, mấy bà lên chân, ông chững dưng ông, bà cái dưng bà, chả ai nhường ai, mất vui, tôi cho ý kiến: - Mình học Phật, mình niệm Phật. Nay cũng già cả hết rồi, tối tối tụng kinh niệm A Di Đà, dọn mình cho thanh tịnh, trong sạch để về cõi tịnh độ. Như bạn ngày gặp cảnh trái ngang, nhin hết nổi, giận sân hủ kéo đến thì tức khắc khởi

niệm Quán Thế Âm Liên. Thấy dạy vậy đó.

Chồng tôi dậm ngang :

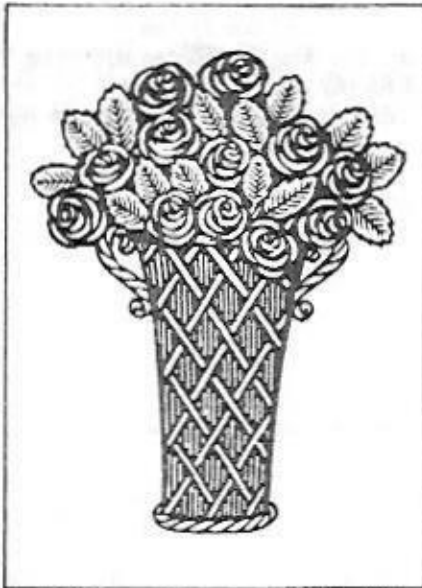
- Tôi đồ bà, Phật Quán Thế Âm có mấy tai, mấy mắt ?

Hà! Hà! tưởng hỏi câu gì học búa, câu này để ọt, tôi vênh vào trả lời :

- Hỏi gì vô duyên! ai chẳng biết Phật Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt.

Chồng tôi cười khẩy :

- Tôi thì tôi nói Phật Quán Thế Âm có 10 ngàn tay, 10 ngàn mắt. Bạn tôi thì nói Phật có triệu tay triệu mắt. Còn thấy tôi thì nói trên đường dạo đường đời thấy đã gặp không biết bao nhiêu là ứng thân của Phật Quán Thế Âm đang cứu khổ cứu nạn. Còn kinh thì nói Phật có vô lượng ứng thân, khi cần độ người tùy lúc, tùy thời, tùy căn cơ mà Phật hiện ra thành đàn ông, đàn bà, tăng ni, cư sĩ, trưởng giả, vua chúa, kẻ ăn xin v.v. và v.v....



Nhưng chỉ 10 ngàn hay 1 ngàn, tôi cũng xin bà bớt cái miệng lại. Kêu rêu Phật cả ngày Phật nào chịu nổi. Bà không thấy ngoài biển, cả hàng chục ngàn người đang chờ cứu khổ cứu nạn. Mà Phật chỉ có ngàn tay ngàn mắt, bà đã chiếm mất của Phật 1 tai để nghe bà than thở vòng vo tam quốc, 1 tay để cứu bà, dắt bà đi nói này nói khác theo ý bà. Tôi hỏi bà, bà đang dưng dưng 2chân trên đất liền, có nhà có cửa, có chồng có con, có công ăn việc làm, còn cầu gì ??? Hồi xưa chạy giặc, cầu đến được bờ tự do, được tự do. Cầu gia đình đoàn tụ, được đoàn tụ. Cầu ăn nên làm ra, được ăn nên làm ra. Cầu con cái mau lớn, ăn học nên người, được con cái lớn mau, ăn nhiều, học được.... Giác nay bà cầu

cho được dân bà lên làm chức chống, còn chồng xuống làm chức vợ thì mới vừa ý, hết cầu ...

Ông già dưng ghét này nói coi bộ cũng có lý, nhưng cái cách nói dậm vào tai lưng tai, dậm vào tim chấy máu của ông ta thì tôi "aller-gio" quá, chịu hết nổi! Máu sôi nổi dậy, gió đen đẩy tôi vào gặp quý La Sát, tôi tối tám mắt mũi quần mắt lối thầy dạy thấy gió đen là khởi niệm Quán Thế Âm. Tôi lùi bước thối lui ... tôi dòi đi tu :

- Rõ ràng đời là bể khổ, gặp ông chồng này càng khổ, gọi là KHỔ KHỔ (khổ này chồng khổ khác) thôi thì tôi tu, tu tịnh nghiệp không nói thì tôi nguyện theo chân Địa Tạng Bồ Tát, an nhàn nơi đại địa, may ra còn sống sót với ông để mà học Phật tiếp với mấy thầy chỗ ngày thoát khổ.

Mùa Hạ vừa qua lên núi dự khóa Thiền tập của Thầy Nhất Hạnh, Thầy vừa đi mấy đảo tự nạn về, để tại hôm đó Thầy dạy về tình huống, tình huống đi đời với tử bi và trí tuệ. Thấy nhắc lại một kỷ niệm đau lòng khi tiếp xúc với một trẻ thơ vô tội kết quả của một cuộc hãm hiếp của tại giác cấp Má Lai.

Thầy quán niệm rằng :

- Ta sinh ra đời, ta gặp được thuận duyên để đi tu, sống đời tăng sĩ, ta gặp được môi trường tốt để tu học cho nên ngày hôm nay ta làm được vai trò một vị tu sĩ có khả năng đem cái học của mình để giúp thế nhân.

Nhưng nếu ta sinh ra đời trong gia đình nự phải ở một góc đảo nào quanh đây. Nếu ta có một bà mẹ dốt rất, ngu si, một người cha thô bạo, oặc cần, nghèo đói thì ta cũng sẽ trở thành một nự phải tâm thương, suốt đời tìm miếng ăn như cha ta, nự dốt dần dần như mẹ ta... và khi nhân duyên nghiệp chướng đưa đến, ta cũng sẽ thành một hải tặc vô danh thô bạo như người cha hải tặc vô danh của đứa bé ngày thơ chưa nói được tiếng người trước mắt.

Lối về ai ? Nếu không phải là lối ở cuộc đời, mà cuộc đời là gì nếu không phải là ta, là chúng ta, là tất cả chúng ta ? Lối ở ta không biết làm, không cố gắng chuyển hóa cuộc đời cho bớt xấu xa, chuyển hóa con người cho bớt tàn bạo độc ác, chuyển hóa mọi sự mọi vật chung quanh ta cho được toàn hảo, tốt đẹp hơn. Một phần lối tại nói ta, ta có một phần trách nhiệm... Đứa bé sinh ra đời, nó đâu có muốn là niềm đau thương cho mẹ nó. Nhưng nó có đó, nó đã được sinh ra trong túi nự cảm hôn, trong tận cùng đau khổ và mẹ nó trong lúc phần hận, đau đến

đã muốn từ chối, phá hủy, giết bỏ nó đi. Nhưng rồi tình huống như một thỏi nước cam lồ rưới từ bình tịnh thủy, người mẹ đã giữ lại đứa con cùng với nước mắt.

Phải chăng chúng ta, tất cả chúng ta ở đây đều có một phần trách nhiệm? Đứa bé là một phần của xã hội, và chúng ta là những kẻ đang sống, đang hiện diện trong xã hội, chúng ta làm gì đây ???

Thầy để cho mọi thiên sinh lắng tâm và tự tìm lấy câu trả lời hiện ra trong sâu thẳm của tâm tư... Bài học về tình thương hôm đó đối với tôi thật là tuyệt diệu. Tôi là một kẻ bình thường, tham cầu giải thoát đem tâm học Phật, cố học lấy hai chữ TRÍ TUỆ và TỬ BI, nhưng vì trí tuệ quá vô minh, nó tôi cho nên từ bị cũng chỉ mấy thâm sâu. Tôi tưởng ai thì tôi từ bị hỷ xả rất dễ, quên rất dễ, vui rất mau... nhưng biểu tôi hỷ xả với người tôi ghét thì còn lâu, còn khuya... nhưng từ bị hỷ xả của Phật dạy, của thầy dạy đã vượt qua, vượt lên khỏi biên giới của giai cấp, của cá nhân, của quốc gia, của giống loại.

Từ đó tôi tiếp tục niệm Quán Thế Âm, niệm và lắng nghe tiếng kêu cứu đau buồn vang dậy trong hồn, vang dậy từ những hạn hê, bà con, đồng loại đang rên xiết trong gông cùm Cộng Sản, vang dậy từ những đợt sóng pin dầu đã cuốn theo bao nhiêu con thuyền vào đáy biển sâu, vang dậy từ bờ cát đầy rác rưởi của những trại tù, trại cấm, trại tỵ nạn, rải rác khắp miền Đông Nam Á. Và tôi thêm nghĩ :

- Giá như tôi đã dùng được tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, giá như tôi đã nghe được tiếng kêu cứu rên xiết của đồng loại, giá như tôi có đầy đủ lòng từ bi hỷ xả, muốn đưa tay ra từ cứu mình, cứu giúp muôn người đau khổ, muôn loài... thì tôi làm được gì ??? Tôi chẳng có ngàn tay ngàn mắt, tôi chẳng có thần thông biến hóa, tôi chẳng có đại nguyện như các đại Bồ Tát Di Đà, Địa Tạng, Phổ Hiền, Quán Thế Âm... thì tôi làm gì ?? làm được gì ??? Tôi bất lực, có tay mà như cụt tay và từ đó nước mắt ứa ra, ứa từ tâm, ứa từ nguyện vọng không thành, chứa thành, dòng nước mắt chảy miên man.

Tôi thành tâm nguyện cầu Phật cứu chúng chỉ lối cho tôi bước đi vằng vặc giữa cuộc đời tràn đầy nước mắt. Tôi nguyện cầu giáo pháp chỉ cho tôi con đường chánh đạo, con đường của tình thương và trí tuệ, tôi nguyện cầu các thầy tổ, các tăng ni tôi được duyên may gặp gỡ trên bước đường tu học chỉ cho tôi lối ra khỏi vô minh đen mờ trí tuệ,

Gió Thu

Sớm mùa Thu
Trời đất mang nhiên
Con chim nhỏ
Cất tiếng hót hiên
Êm lời Kinh Nhật Tụng
Ngoài vườn lá rụng
Lá rụng đầy vườn xào xạc lá bay
Đóa Hồng cuối mùa nở muộn mé vườn tây
Màu hoa dịu dàng êm đềm trời tháng tám

Có màu hoa nào say hồn di tản
Có màu hoa nào đẹp ý tha phương
Vườn mùa Thu hồng ngào ngạt trăm hương

Sen Tịnh Đê nở trong hồn mầu nhiệm
Phảng phất đầu dây dư hương hoài niệm
Màu Hoa Đời lẳng đặng lá thu bay
Lời Kinh êm đềm
Lời Kinh Nhật Tụng lòng say

● VIỆT CHÍ NHÂN

thành người tỉnh giác... Tôi nguyện cầu ơn Tam Bảo dẫn dắt tôi... chúa bao gió tôi niệm Quán Thế Âm nhiều và đều như thế.

Trước các Thầy bần chà Pháp Vân gửi về cho tôi mấy quyển kinh sách và in xeng. Đây là một đoạn kinh tôi tìm gặp và đọc được, nói về cuộc đời của Thái Tử Tất Đạt Đa trước khi thành đạo :

"Đem lòng hào dôi lấy áo nâu sồng của người hành khất. Thái Tử đang do dự chưa biết phải đi về hướng nào. Bỗng nhiên ngài thấy rất xa ở phía trước, một đàn chiến cơ mây trắng con đang chạy lúc nhúc trong đám bụi cát đầy lên nở mịt. Mấy tên chiến cơ cầm roi vung vút thỉnh thoảng ném đá vào mấy con chạy tở ra ngoài hàng ngũ. Một con của bị thương nổi chân dang la lét dặng sau.

Thái Tử vội vã chạy đến ôm nó vào lòng, đi theo bầy thú hướng về thành Vương Xá. "Hỡi con, trong khi chưa tìm ra đạo giải thoát nhân loại, ít nhất ta cũng giúp được con đỡ khổ phần nào! Thế vậy, còn hơn những kẻ đại khó cầu nguyện cho các thần linh cứu rỗi hay muốn dứt khổ bằng cách hành hạ xác thân cho kiệt quệ!". (Chinh Đạo Tinh Hoa, trang 42 Chùa Pháp Vân, USA, tác giả là hạnh văn Niệm).

Câu chuyện còn dài : Thái Tử đi theo đàn cừu cho đến tận thành Vương Xá, nơi làm tế lễ. Thái Tử đã dùng lối nói nhân ái, thiết tha, chí lý, để cảm hóa các Thầy Bà La Môn, để họ tha giết những con vật ngây thơ và nhỏ bé, mấy hôm sau, khi nghe rõ câu chuyện, vua Tần Bà Sa ra chỉ dụ khuyến cáo dân chúng bỏ tục lệ giết hại sanh vật để cúng tế thần linh.

Học Phật đến đây thì tôi đã tìm được cho tôi con đường để đi, hạnh nguyện để làm, tôi không cần phải đi xa tận cuối bờ chân trời, tôi không cần phải có ngàn tay ngàn mắt để đạt đến niềm vui, để ngừng khóc than đau khổ. Tôi bắt đầu bước đi, từ nơi này, hôm nay, tại đây cùng với những kẻ cận kề mình. Con đường này tôi không có tài sức để vẽ lại được vì nó vô hình, vô tướng vô sắc, vì như những chim bay ngang qua bầu trời trong vắt, chẳng để lại dấu vết. Nhưng quả thật, ngang qua bầu trời, nhiều cánh chim đã bay qua để đến tận bên kia chân trời.

Nhất tâm danh lễ Đại Tử Đại Bi
Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ Tát.

MỠI năm chúng ta đều thêm một tuổi, trẻ con khôn lớn thêm, người lớn già đi. Vậy xin quý vị độc giả cùng tác giả bài này làm bản về vấn đề gay go trên.

Chắc quý vị cũng đã để ý đến hai chữ "gay go", vì nay chúng ta sống trong xã hội Tây phương coi vấn đề tuổi là tối kỵ, chừa riêng gì đối với phái đẹp. Trong khi, theo phong tục cổ truyền, tuổi tác được trọng vọng, nên không có ai dấu tuổi, và có khi lại còn tăng lên đôi chút, thí dụ mới 66-67 thì nói là đã gần 70 !

Người Tây phương, mỗi khi thấy tăng lên một tuổi, có cảm tưởng đã mất đi một cái gì, hình như họ cho rằng đã mất một năm của tuổi trẻ đời mới, cái tuổi mà họ coi như một số vốn củi hao mòn với thời gian. Họ quên là họ tại mâu thuẫn với chính họ : một dáng thì sống hưởng thụ tối đa về mọi mặt, vung phí tuổi trẻ, dáng khác lại muốn trẻ hoài. Chẳng khác nào một người có một gia tài, chỉ nghĩ ăn xài cho thỏa thích rồi lại buồn chán sao gia tài cứ biến mất !

Người Đông phương chúng ta, nhất là khi mái tóc đã hoa râm, mỗi khi thêm một tuổi, thì họ hàng quyền thuộc cho là may mắn, sống thêm được một năm, và tuổi càng cao, thì thêm một tuổi lại càng là đại phúc. Phải chăng tại các nước phương Đông quan tâm đến tuổi, khi bình phẩm một nhân vật, một hành động hoặc một sự việc. Ta hãy nghe câu : "Ồi xí như vậy thật là trẻ con, chỉ người lớn chút nào!". Câu này đã làm cho người viết suy tư và bất bình khi bước vào tuổi đời mới. Bất bình vì theo câu bình phẩm trên, hai chữ "trẻ con" ít tuổi, có nghĩa là xấu, còn "người lớn", nhiều tuổi, có nghĩa là tốt.

Thành thử người Đông phương, ngày đầu một năm mới, mừng đã được thêm một tuổi của đời sống trên trần gian này, thì trong khi ấy người Tây phương cho là đã mất đi một năm của tuổi thanh xuân. Tệ nhất đây xin nhắc lại cách tính tuổi - theo lối xưa - của người Việt : - Trẻ sơ sinh khi chào đời, tính là một tuổi,

- Mỗi năm Tết đến, là tất cả mọi người đều tăng thêm một tuổi, cái không có lệ tính theo ngày sinh nhật. Cho nên mới có danh từ "tuổi ta" và "tuổi tây", hai tuổi này bình thường cách biệt một năm. Đôi khi tuổi ta hơn tuổi tây hai năm : trường hợp một người sinh vào cuối năm cũ - mới đẻ đã là một tuổi, rồi Tết đến, thêm một tuổi nữa, là hai tuổi tuy ra đời mới vài ba ngày !

Phần trên đề cập đến hai quan niệm về tuổi tác rất cách biệt giữa

TUỔI ĐỜI TUỔI ĐẠO

THIỆN NGHĨA

Đông và Tây. (Xin nói là sự cách biệt này đã lần lần thâu nhỏ lại).

Dưới đây xin bàn riêng về vấn đề tuổi trong xã hội Việt Nam. Tại các nước Âu Tây, có lẽ vì họ tránh không nhắc đến tuổi, thêm vào đó, vì họ ham hoạt động hơn là sống an nhàn khi về già, nên trong xã hội, mỗi khi phê phán, không ai nêu lên vấn đề tuổi tác. Họ cho giá trị một người không phải đi đôi với tuổi. Cũng như câu của Corneille trong vở tuồng "Le Cid" :

"La valeur n'attend point le nombre des années". (Xin tạm dịch là : "Giá trị của con người không cần đợi nhiều tuổi mới có"). Trong khi ấy người Việt chúng ta thường quan tâm đến tuổi, khi bình phẩm một nhân vật, một hành động hoặc một sự việc. Ta hãy nghe câu : "Ồi xí như vậy thật là trẻ con, chỉ người lớn chút nào!". Câu này đã làm cho người viết suy tư và bất bình khi bước vào tuổi đời mới. Bất bình vì theo câu bình phẩm trên, hai chữ "trẻ con" ít tuổi, có nghĩa là xấu, còn "người lớn", nhiều tuổi, có nghĩa là tốt.

Sự thật có phải thế chăng? Suy đi nghĩ lại, thậm thoát đã vài chục năm, hôm nay mới xin đóng góp cùng quý vị vài cảm nghĩ sau đây.

Thoạt tiên, tuổi làm chúng ta liên tưởng đến kinh nghiệm. Trung bình mà nói, thì phần đông chúng ta có một số kinh nghiệm gia tăng lần hồi, song song với tuổi tác, không nhiều thì ít. Trường hợp một người đầy đủ kinh nghiệm ngay khi 25-30 tuổi và từ đấy đến già, không học được thêm gì cả, trường hợp này xem như là không có, và họa chăng có đi nữa, chưa chắc là một điều đáng mừng. Vì hiện nay, với đà tiến triển của xã hội về mọi mặt, một người

sống với cách suy luận cách đây vài ba chục năm, sẽ tự thấy mình lạc lõng, không ăn khớp với mọi người chung quanh.

Vậy chúng ta hãy tạm chấp nhận, một cách tổng quát, là kinh nghiệm tăng với tuổi.

Thật ra kinh nghiệm cá nhân không phải chỉ do tuổi, mà do nhiều yếu tố khác : hoàn cảnh gia đình, xã hội, phong tục, phương pháp giáo dục, nghề nghiệp, ... Một người suốt đời sống trong cảnh thanh bình không kinh nghiệm bằng một người khác đã nếm mùi chiến tranh. Trẻ mồ côi già dặn hơn các trẻ sống với cha mẹ. Kinh nghiệm về đời của một người buồn chán làm ăn khác với kinh nghiệm của một công chức, một quân nhân, một nhà giáo, kinh nghiệm của một ông Hoàng khác kinh nghiệm của một thường dân... Và xin nêu lên một trường hợp đặc biệt, đó là trường hợp của chú vị Tăng Ni đã xuất gia, hiểu biết về người và đời không phải qua kinh nghiệm bản thân, mà qua sự học hỏi, qua kinh kệ, qua thực hành giáo lý Đạo Phật.

Những thí dụ trên cho chúng ta thấy là kinh nghiệm không chỉ do tuổi. Cho nên có thể một người lớn mà ít kinh nghiệm hơn một thanh niên. Và chúng ta đều đã nghe câu : "Thật là già đầu mà thua một đứa nhãi ranh!", câu này do người quen, bạn bè, hoặc chính bản thân chúng ta thốt ra.

Đến đây xin bàn về ý nghĩa của hai chữ "kinh nghiệm". Định nghĩa hai chữ này giúp chúng ta hiểu tại sao kinh nghiệm lại không đi đôi với tuổi.

Thông thường, khi nói ông A, bà B có kinh nghiệm, chúng ta ngụ ý kinh nghiệm về cách cư xử ở đời, trong sự tiếp xúc với mọi người, cách đối xử làm sao cho ôn hòa trong đời sống chung, cho hiệu quả trong đời sống nghề nghiệp, kinh nghiệm này do sự hiểu biết người, hiểu biết mình và tự kiểm chế được chính mình khi muốn đạt đến một mục tiêu đã định. Kinh nghiệm cũng gồm thêm nghĩa kinh nghiệm về nghề nghiệp mà mỗi người chúng ta lần hồi đạt được trong ngành hoạt động của mình.

Làm sao để học, để thâu thập được kinh nghiệm ?

Một là tự dấn thân vào đời sống vật lộn với đời, hai là đi học với thầy, với bạn, với sách vở. Hiện giờ có đủ mọi trường dạy về mọi ngành để thỏa mãn nhu cầu học hỏi của mọi người trong mọi phạm vi của đời sống. Nhưng chúng ta không nên quên khả năng thâu thập kinh nghiệm riêng của mỗi người : cùng trong

một hoàn cảnh, như nhau, mà người học được nhiều, người học được ít, thậm chí không học thêm được gì. Cũng như trong một lớp học, bao nhiêu học sinh đều do một thầy giáo chỉ dẫn, đều có sách chuyên khoa như nhau, mà có trò đến đầu lớp, có trò lết đét theo sau. Lại như trong kinh Pháp Hoa, phẩm "Đặc thảo dụ" thế này: "Mà Pháp chỉ có một, mà thiện nhân có cây đều có sai khác".

Kinh nghiệm đạt được như trên, không theo số tuổi mà tùy thuộc ở khả năng và tướng hợp từng người.

Thế còn sức khỏe và trẻ đẹp, so với tuổi thì làm sao?

Thông thường chúng ta đều cho rằng tuổi thanh niên đi đôi với sức khỏe và trẻ đẹp, còn tuổi già mạt thì yếu ớt, bệnh hoạn và nhăn nhoe xấu xí. Đây cũng lại là một nhận xét tổng quát.

Quý vị đã xem truyện Tàu, tiểu thuyết kiếm hiệp, chắc còn nhớ các lão tướng 70 tuổi ra trận mạc, mà các tướng địch trẻ hơn nhiều, vậy mà mỗi đánh được vài hiệp đã bỏ chạy. Và hiện nay, trong các môn thể thao như quần vợt, chạy bộ, trượt núi, có nhiều người kể cả nam nữ, đã 50-60 ngoài mà còn theo kịp, hơn hẳn một số thanh niên không tập dợt.

Về sắc đẹp cũng vậy. Xưa kia ta có câu:

"Trai ba mươi tuổi còn soan,
"Gái ba mươi tuổi đã toan về già."

Và đầu thế kỷ 20 này, tại Âu Châu, một phụ nữ mới ba mươi đã bị "cho về vườn". Trong khi, hiện nay, nhiều nữ tài tử màn ảnh, hay sân khấu, ngoài năm mươi mà nhan sắc còn làm cho nhiều cô đôi tám phải thêm thương, -và nam tài tử, ngoài năm mươi vẫn còn rất "gần".

Tiền đây xin nhắc lại một điều chắc quý vị cũng đã biết: trước kia ở Sài Gòn, và nay tại nhiều nơi, người Âu Tây đã khen các bà Việt Nam quá ngũ tuần, đã có cháu nội, ngoại, mà tướng chúng như mới ba mươi! Họ thật không hiểu tại sao. Người viết thì đã đoán già đoán non, nhưng không dám chắc; nếu có thể xin quý vị giúp ý kiến.

Về vẻ đẹp của người lớn tuổi, tiếng Việt ta có hai chữ mà có lẽ ngôn ngữ Âu Tây không có, hai chữ "Đẹp lão" dành cho quý ông hay quý bà - gọi ông bà cho có vẻ trẻ trung - chỉ thật ra đã lên tuổi "cụ" vì dấu tóc bạc phơ. Vậy mà nét mặt có một vẻ đẹp đặc biệt, phảng phất khác với vẻ đẹp của tuổi thanh niên. Nếu ví vẻ đẹp của tuổi đôi mươi như một bông hoa màu sắc gọi cảm, thì vẻ đẹp của các vị "đẹp lão" này có thể ví với một cây cổ thụ cả mấy trăm

năm, đã trải qua bao nhiêu bão táp mà còn nguyên vẹn, làm cho người đời diện cảm phục và thán mĩ. Vì nét mặt của các vị này - mà người viết một đôi khi đã gặp ở Việt Nam cũng như nay ở Âu Châu - đều có những nét hiền hòa yên vui, có lẽ chàng vì tự biết đã qua khỏi bao nhiêu sóng gió, cơn bão của cuộc đời đầy chông gai này, mà không bị sứt mẻ, cả thể chất lẫn tinh thần. Chúng ta cảm phục vì các vị này, thật là hiện thân của sự "bền bỉ cả tháng trời gian". Chúng ta thán mĩ, vì nghĩ: 70-80 tuổi mà còn vậy, thì khi mới 20 còn nhan sắc, bình bao đến đâu! Và chúng ta không ao ước gì hơn là khi già cũng sẽ được như các cụ. Trong khi đứng trước vẻ đẹp của tuổi đôi mươi, lòng lấy thật dấy, chúng ta có khi hỏi lo, tự hỏi không biết tương lai sẽ dành cho người đẹp nhưng may rủi gì - nghĩ mà ái ngại.

Vậy sắc đẹp, sức khỏe, cũng như kinh nghiệm, không phải chỉ do tuổi mà phụ thuộc nhiều yếu tố khác.

Một điểm cuối cùng dính dấp đến tuổi, là tuổi có đem lại cho chúng ta một sự hiểu biết về đời sống hầu làm cho chúng ta tốt hơn, yên vui hơn, đức độ hơn?

Chúng ta thử suy ngẫm về những chuyện thường nhật còn con, hay các điều đã ghi chép trong lịch sử.

Một cảnh thường xảy ra tất cả nói nói đầu, và trong hầu hết các gia đình đông con: hai đứa bé vài ba tuổi đánh nhau dữ dội, la hét vì dành đồ chơi. Cha mẹ lại can, giảng-hòa, vỗ về và cũng rầy la: anh chị em một nhà thì chớ chằng chít, chia xé với nhau, ai lại dành giết như vậy! Dạy bảo con em là thế, nhưng đến khi trưởng thành lại khác. Đã bao nhiêu trường hợp anh em một nhà, tranh dành gia tài cha mẹ để lại và đem nhau ra kiện cáo, có khi đến sạch nghiệp. Rồi các hoàng tử tại các nước quân chủ, thăng tay chém giết lẫn nhau để dành ngôi, từ cổ chí kim, tại khắp nơi. Vậy không phải vì lớn tuổi mà anh em biết nhường nhịn nhau.

Lịch sử Đông và Tây cũng cho chúng ta thấy nhiều vua chúa đã làm những việc tà trời, vì bị lôi cuốn bởi ái tình hoặc tham vọng, nếu kẻ hết ra thì bao nhiêu trang giấy cũng không đủ. Tuổi của những vị vua chúa này thường là bao nhiêu? Không phải là tuổi của các cụ gọi là "chơi chơi" tại Việt Nam đã phá phách, hoặc tuổi 18-20 của các sinh viên xuống đường. Các vua chúa kể trên đều đã trưởng thành và ở cái tuổi rất là già dặn.

Xin quý vị độc giả tha lỗi cho người viết nếu đã tỏ ra quá bị quan với nhân tính thế thái. Nhưng các sự việc kể trên cho chúng ta thấy là con người tốt hay xấu không phải tùy tuổi, mà tùy bản tính của mỗi người, tùy nghiệp cần. Xin nói ngay là cũng có trường hợp một người xấu, ác... rồi đến một lúc nào đó, sau một chuyện đã làm xúc động, như là chẳng kiến một cảnh tượng tâm, ... người này như chợt tỉnh và tỉnh tỉnh đổi ngược hẳn. Và sự giáo dục con em, uốn nắn từ tuổi còn thơ, không phải là vô ích, vì nó có khuôn phép, mà xã hội ngày nay mới có nhưng lẽ ngại làm giảm đi nhiều các va chạm cá nhân.

Nói tóm lại, những cái mà thông thường chúng ta gọi là quý giá, kinh nghiệm, sắc đẹp, sức khỏe, đạo đức... không phải chỉ do tuổi, chỉ bị chi phối bởi tuổi tác. Quý vị độc giả sẽ hỏi: "Thế cái gì chi phối?" Trả lời câu hỏi trên người phạm vi của bài này. Người viết chỉ xin lấy một thí dụ nhỏ chỉ dẫn. Trong các hiệu sách, có trình bày những cuốn sách như: "Làm sao trẻ đẹp mãi". v.v... Tác giả loại sách này đã nghiên cứu vấn đề để cống hiến quý vị các kết luận đạt được. Nhưng cái khó không phải là đọc cuốn sách đã xuất bản. Cái khó là đem các điều giải thích áp dụng vào đời sống hàng ngày.

Trong bốn điều nói trên, kinh nghiệm, sắc đẹp, sức khỏe, đức độ, thì sức khỏe và sắc đẹp chỉ có một tầm quan trọng cho cá nhân, và theo thành kiến thông thường, bắt buộc giảm theo thời gian, -còn kinh nghiệm và đức độ, có một tầm quan trọng cho cả cá nhân lẫn đoàn thể, và theo thành kiến thông thường, gia tăng theo tuổi. Sự lầm lẫn, chúng quý chỉ vì chúng ta đã tính theo cái tuổi đời, cái tuổi theo ngày tháng trên tờ khai sanh.

Đến đây chắc quý vị độc giả liên tưởng đến tuổi đạo.

Tại các chùa chiền, ở Việt Nam cũng như nay ở hải ngoại, nếp sống chia làm hai thời rõ rệt, 9 tháng bình thường và 3 tháng của mùa an cư kiết hạ - từ ngày rằm tháng tư âm lịch cho đến rằm tháng bảy - như Đức Phật đã xếp đặt cho giới Tăng già từ xưa, cứ 9 tháng hoằng hóa chúng sanh, phải có 3 tháng nghiêm trì giới luật. Có thể mỗi giữ đức mục độ cần thiết. Tầm quan trọng của mùa an cư kiết hạ là thế, cho nên chỉ vị Tăng Ni xuất gia, ngoài tuổi đời theo tờ khai sanh, lại có

một tuổi đạo tính theo số các mùa an cư kiết hạ đã đi. Và trong phạm vi tu hành, chỉ có tuổi đạo mới đáng kể.

Thế còn những ai không xuất gia thì tính làm sao? Xin thú thật không biết cách nào cả. Vì một người tu tại gia, hoặc là chùa quy y, chỉ tu thân theo đạo Không Mạnh, thì chỉ có chính mình mới biết đã tiến bộ đến bậc nào trên con đường tu. Thật là rất tế nhị, khó và hấp bính vì cô độc.

Chai vị Tăng Ni có nhiều thuận tiện hơn và cũng bị nhiều ràng buộc độc thác hơn, nhờ sống dưới mái chùa trong giới Tăng già.

Ở ngoài đời, chúng ta có thể học kinh nghiệm với thầy, với bạn, qua sách vở ghi lại kinh nghiệm của xã hội, của nhân loại, tại các trường từ Tiểu học cho đến Cao đẳng và cả trong "trường đời". Mặc dầu không một ai dám cam đoan đã đầy đủ kinh nghiệm, nhưng kinh nghiệm của sách vở, của nhân loại có hạn chế - còn bao nhiêu điều chúng ta chưa hiểu biết - và dấu sao, không tránh được thành kiến. Kinh nghiệm ngoài đời chỉ tương đối.

Dưới mái chùa, chúng ta mới thấu thập được kinh nghiệm hiểu biết tuyệt đối, kinh nghiệm chúng ta học đây thu gọn trong hai chữ "giác ngộ". Và nói của Thiên, chúng ta cũng học hỏi nhớ sách, đó là Kinh, Kệ, cũng nhờ thấy đó là chỉ vị Tăng Ni hướng dẫn, và nhất là nơi giảng của một vị Thầy bậc nhất "Thiên như chỉ đạo sư", Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một vị đã tu cả ngàn ngàn kiếp kiếp, nếu chúng ta muốn ghi bằng một con số, tuổi đạo của Phật và chư Bồ Tát, đó thật là một số không thể nghĩ bàn.

Người viết xin chấm dứt tại đây vài lời thô thiển bàn bạc về tuổi đời và tuổi đạo.

Để kết luận, xin quý vị độc giả lượng thứ nếu vì số ý đã nói lên điều gì xúc phạm và xin quý vị hiểu cho chút lòng chân thành bộc lộ vài điều nhận xét, không có mấy may ý định chỉ trích người già để bênh tuổi trẻ, hoặc ngược lại, mà chỉ mong trình bày ý nghĩ sau đây:

Trong mọi sự việc, mọi phạm vi, tuổi không phải là vấn đề, vậy khi đánh giá một nhân vật nào, thì hãy quên cái tuổi, mà chỉ căn cứ trên tài năng, trên hành động, và đến khi hành động, không phải vì ít tuổi, mà chúng ta không dám ra gánh vác, cũng như không phải vì nhiều tuổi mà chúng ta đã vội chán chường.



CHỜ sáng vừa tan, ông quét chợ lui cui hốt rác bỏ lên xe đẩy ra đồng đổ. Trưa đứng bóng, chợ quần vắng người hơn.

Giờ này ông thân tôi bắt đầu dọn dẹp thao những khoảnh dây chỉ, búng những thùng dính chất gọn võ tiêm, chong chắt những bó mây cho gọn ghẽ, bầy thùng luột cây xương bồ vụn ngựa xếp chồng chao bẽ võ góc hàng ba. Xong xuôi, ông lau tủ kiến có những chai rượu con cạp, mấy chai nước xà xi, những hộp phấn thoa con nít và hộp thuốc tiêu mạn, soạn lại xếp giấy san dầm cho thứ tử.

Sáng dọn ra, trưa dọn võ, rồi quét xanh xach hai cái chông trước hàng ba. Ông thân tôi có khả năng làm công việc lủ khủ đó. Thế giới của ông là tiệm tạp hóa, ông nhớ từng chi tiết giá hàng lên xuống hàng ngày rành mạch.

Quanh chợ quần, các hiệu tiệm hay chành đều sống thoải mái với nhau, mỗi cửa tiệm một loại patent riêng, nên ít khi va chạm nghề nghiệp, trừ các tiệm cà phê, thịt thit, chợ cá, tiệm thuốc bắc phải canh tranh nên khó tránh khỏi sự xung đột ngầm. Người ngoài khó nhận ra nếu không lê lét tiệm nước, nào tiệm cà phê này pha bắp rang, thit thit kia bán thit heo cũ, tiệm rượu no bán rượu không đủ chỉ.

Kính tặng Ban Biên Tập báo Viên Giác
Riêng tặng Trương Văn Tân (Scheidegg)
Bài cuối cùng từ giả Tây Đức

như cánh chuồn chuồn

PHONG HÙNG
Lưu Nhơn Nghĩa

Đôi diên tiệm ông thân tôi, là tiệm Thoại Kỳ, ông chủ tiệm cũng làm việc cùng nhịp điệu với ông thân tôi đồ đạc thuộc loại khác nên tình láng giềng chưa bị sút mẻ. Ông Thoại Kỳ đơn những thùng bún tàu, tàu hú ky, các loại đậu xanh đỏ trắng đen, gạo, tương chao v.v...

Cơm trưa xong, Ông Thoại Kỳ và Ông thân tôi đều giữ đưng giờ ở tiệm cà phê cùng các chủ tiệm khác bàn luận hàng hóa giá cả thị trường, vừa đồ lý cả phê nóng ra đĩa thổi uống xim xup, chấp chấp miệng lấy khẩu hững văn đề sinh lời. Trong khi các bà ở nhà lo giặt quần áo, lo nhà cửa con cái...

Hiệu Thoại Kỳ có con gái duy nhất lúc bấy giờ tên Soc Lệnh (Thúc Linh) lênh thàng hơn tôi, tóc ngắn, ưa nhảy cò cò quanh quần trước sân, hoặc thợ thân kéo cái ống chỉ quanh nhà, có khi nói tiếng Việt, có khi nói tiếng Hẹ với ban đồng lứa. Thúc Linh là gái nên gia đình ít nuông chiều, tuy áo quần tươm tất lành lặn.

Tôi không ưa chơi gần nhà, trước nhà là con đường bên hông chợ chật hẹp, buổi sáng khó len qua lối đi, thường ăn ứot vì rau cải trái cây đồ ngón ngang. Hôm nọ, nếu quanh quần gần nhà thế nào cũng bị Ông thân tôi la rầy bắt về tắm gội rửa. Bọn xóm tôi kéo ra sau đình, dưới bóng mát mấy cây me, có Ông Tà bằng đã chừa gốc cây, ít đứa nào dám chời ăn gian sợ thế thốt gặp giờ linh Ông Tà bẻ cổ. Có đứa kéo diều chạy quanh đình, một thì bước dây diều vào cây diệp

Đỏ hồng ngời nhìn diều bay vẫy đuôi theo gió trên nền trời xanh mây trắng.

Chiều chiều, bữa cơm đơn ra trên chông trước nhà, tôi ngồi quay lưng ra ngoài để khỏi thấy đôi mắt của Đem chó vốn đôi ngời chờ xiêng. Hai gia đình thường có chung khâu vi, thường là canh dưa cải, canh măng le, mì xịn xào, tàu hủ chiên.

Đông một ngày, ông thân tôi lôi tôi ra tiệm hớt tóc, may cho mấy bộ đồng phục. Ông ra tiệm mua một số tập vở ô vuông bút lông và cái giẻ tẩy vuông vắn. Tôi ủa ò ò chơi hồn nên lơ là những món quà vô vi.

Chuẩn bị cho con đi học, ông thân tôi sắp xếp như việc sinh lời buôn bán.

Đêm đó, sau khi thanh toán số sách, đẹp cái bàn toán lách cách vô tú kéo, ông gọi tôi ra vừa dẫn dò, vừa hăm dọa.

- "Mày nghe, tôi ngày chơi bồi lều lộng, tôi ngày không thấy mày ở nhà, sáu tuổi rồi mà chưa biết chữ, mai một làm sao ra toa, làm sao sinh lợi, số sách không thông".

Lúc ông nhẹ nhàng khuyên nhủ :
- "Ràng học, biết chữ để lo mấy cái xe hàng, biết đi Nam Vang bồ hàng, coi đồ đặc giá cả lên xuống, tập mánh ấn với người ta, tao hồng có sống giả lột da nuôi mấy đầu !"

Sáng hôm ấy, mùa lạnh lạnh, ông thân tôi nghiêm trang lúc bàn toán xanh xạch cầu bán đặc như thường lệ; tôi ngồi ăn chén cháo trắng với cá na muối, bên kia Thúc Linh cũng ngồi nhai cá na muối húp cháo trắng.

Tôi mặc đồng phục, xách cái giỏ mây vuông, theo ông thân tôi lên trường Tân Huế Học Hiệu. Ông thân tôi và ông Thoai Kỳ đi sánh đôi cả hai đều che dù đen, mang quốc vông lộp cộp, bần đất văng dính dây gót chân. Thúc Linh khép nép dưới tầng dù đen tim tôi đập theo tiếng quốc.

Đến trường tôi lơ đãng nhìn thế giới chung quanh, những tấm tranh viết chữ thảo, bức ảnh Tôn Trung Sơn và Tượng Giới Thạch treo trên tường, một người nghiêm trang, một người mỉm cười.

Thúc Linh khóc ré lên khi ông Thoai Kỳ rời trường. Thời giờ trong lớp học qua lâu chính chích, tôi vòng tay cúi xuống bàn ngũ lúc nào không nhớ, ông thầy trẻ dùng roi gõ nhẹ trên vai, tôi tỉnh dậy bị cuốn theo tiếng đọc bài của học trò vang dội :
"Rên, rên, rên (người người người)
"Chung Kwô rên (người Trung Quốc)
"Mô xư Chung kwô rên (tôi là người Trung Quốc)

"Mô mên tá chia, táp xư Chung Kwô rên (Chúng ta tất cả đều là người Trung Quốc)

Tôi và Thúc Linh nhìn nhau cầu cứu, gần nhà, hai đứa biết mặt nhau, gần gũi nhau, đồng chép miệng với vâng :

"Mô chí, Kwô chí (quốc kỳ, quốc kỳ)
"Mô ái nư, wo chính nư (tôi thường anh, tôi trong anh)

Đêm đêm, sau bữa cơm chiều, khi ngọn đèn ông khói thấp lên, bên kia ông Thoai Kỳ gỡ bàn toán, bên này ông thân tôi ghi chép số sách, ánh đèn vàng vọt len qua khe cửa ra ngoài, Thúc Linh và tôi cùng đọc vang vang đêm vắng :

"Lối lối lối (đến đây đến đây)
"Lối tú shu (đến đọc sách)
"Tá chia lối tú shin shu (chúng ta cùng đọc sách mới)

Tiếng học bài hai đứa âm cúng hai cửa tiem, có khi Thúc Linh đọc trước, tôi tiếp theo sau, khi hai đứa cùng đọc, âm thanh quyện vào nhau thành bản nhạc ngày thơ trăm trăm nhịp nhàng như mưa rơi trên mái ngói.

Ngày ngày đi học về, bọn tôi đi đọc theo con đường đất sau dãy phố Vĩnh Phong Chánh, Thúc Anh đi phía bên có dòng nước, tôi đi bên có hàng trũng cá, để ý tìm cây trũng cá nào trái chín nhiều, tay tôi thọc sâu trong túi, giữ chặt mấy viên đạn cu li.

Mấy tháng sau, quen rúc quen cái tôi dư cuộc chiến bành nang dần thung, giữa học sinh trường Tiểu và trường Phước Kiến, có mấy đứa lớ đầu suýt đi mất, tôi bị đuổi oan vì bọn lớn đầu xúi giục.

Ông thân tôi trần tôi vào chùa Miên học tiếng Miên, đầu cạo trọc, để chòm tóc dài trên mỏ ác vắt bên tai, nhìn tâm anh vua Norodom trên tường, vừa lái nhái :

"Ko Ka Ket Kai"
hoặc những câu Kinh Phan viết trên lá thốt nốt "Namo tassa, bhagavato, arahato, Sama Sam Bhudda sa !"

Chiều về, tôi quờ quào viết ngoài ngõ các mẫu tư Miên như mấy con trùng bò, khác với tôi, Thúc Linh nhún nét bằng viết lông trong cái ô vuông nét chữ kỹ xảo, có hồn như vết chân chim.

Ông Thoai Kỳ ngựa ngựa khoe khoang xách qua cho ông thân tôi xem chữ "Qui" Thúc Linh viết :

- "Ái Phong Hưng huỳnh á, coi con Thúc Linh tiểu nữ nhà tôi viết chữ "qui" nè, giống hệt con rùa sống à!"

Ông thân tôi đầu có gì khoe khoang hoặc hãnh diện, ông cang chân ngày những tấm hình chân tình trong tập vở tôi, các trang sách lem nhem số ò ò chơi lặt hình. Rồi hai biển có làm ông thân tôi đối hưởng suy nghĩ.

Năm đó, Commandos Maroc đổ bộ, say rượu phá phách xóm làng dữ quá, ông quân ra lệnh cấm bán rượu cho Maroc, nhưng nó vào tiem mua không bán, nó phá tan hoang cửa tiem. Ông thân tôi bị bắt buộc bán nên bị phạt nặng.

Sau nhà tôi, tiem sách sách sẽ ngắn nắp của ông Trinh tự nhiên đẹp, ông ta có bằng cấp Sơ học, nhờ biết tiếng Tây chạy được chân giáo viên nên sang hẳn người ra. Ông họ Trinh mặc áo trắng quần tây, mang sandal đi dày, bầy con dọn vệ phố ở không ỉn sung sướng quá.

Đang lúc loạn lạc, ông giao tôi cho bốn ngoại vùng Mỹ Đút an toàn hơn, xa cái nạn "Cáp vuông". Tôi lại học với ông thầy giáo Việt Nam đầu tiên tên - thầy giáo Lộ.

Yên giặc trở về, Thúc Linh đã học để tam niên tiểu học, tôi tổ mô lững nghe Thúc Linh đọc bài đêm thanh :
"Môn văn chu chiu (Quan quan thú của)
"Tá hờ chi chou (tai hạ chi châu)
"Miêu thiếu sử nữ (yêu diêu thục nữ)
"Kwan tài hảo chiu (quần tử hảo cầu)

Thúc Linh đang đọc bài thơ trong Kinh thi, hai con le le đang kêu oang oang, tai cồn cát trên sông, người thục nữ yêu diêu, người quân tử thích cầu thân !

Tiếng đọc câu Kinh thi, thiên quốc phong thật tao nhã, tôi lép nhép theo phu hoa :

"Xâm xi hành thái
"Tả hữu lưu chi
"Mô mi câu chi
"Cầu chi bất đắc
"Mô mi tư bác
"Y tai ! Y tai !

Hững chi, tôi đọc bài âm đọc mới học với thầy giáo Lộ :
Rừng một dãy cây chen van gốc
Gốc cây rừng một nóc nhả tranh
Trong nhà một ngọn đèn xanh
Ngọn đèn mờ tỏ bức tranh ba người
Con thi khóc vợ lai miệng đỏ
Chồng lui cui đứn rồ đứn than
Thú vui này lúc thanh than
Thơ như câu hát cung đàn gió bay

Hai bài thơ, hai niềm vui âm cúng tuổi thơ quyện vào nhau thật thía còn vàng vắn đầu dây, thứ hạnh phúc đích sơ như cái cuồi hế há của tiểu phu gánh củi bán chợ chiều, gặp ông rừ nhau nướng cá, can bầu rượu đục vui tao ngộ bên bờ suối sâu, hạnh phúc này đâu cần tìm đâu xa ?

Hạnh phúc này bị tiêu tán khi Tây đổ bộ ngoài Kinh, cái áo sơ mi trắng của thầy giáo Trinh, làm ông thân tôi đối ý, lệch lạc cuộc đời sau này.

Ông bèn với bà mẫu tôi : "Thằng này thả lỏng không đút: đầu, để của cho nó phá hết cũng vậy, bết nó học tiếng Tây, chừng nào đầu Certificat đi cours cô, cours đội cho để cực thân nò".

Sau quyết định, ông ném tôi vào lớp học Pháp. Đêm đêm, Thúc Linh vẫn thủy chung đọc bài trường Tiểu :
"Sử Sử Sử Sử (Thạc thứ thạc thứ)
"Mô sử wô mew (Vô thục ngữ miêu)
"Sán xư kwan nữ (Tam tuế quán nữ)
"Mô wô Kchê lao (Mạc ngữ kháng lao)
Con chuột lớn đi, mấy đùng ăn ma tao đã 3 năm ta đối phó với này, này không biết công lao đó.

Đêm này, tôi mơ ước ngồi bên Thúc Linh đọc tiếp hai Kinh thi :
"Thế tướng khứ nhi? (quyết bỏ mấy đi)
"Thích bí lạc giao (đến nơi an vui)
"Lạc giao, Lạc giao (Lạc giao lạc giao)
"Thủy chi viễn hảo (mây than gào ai?)

Tôi bị đuổi khỏi vùng an vui, tôi gào con chuột đùng ăn ma non môn môn như tóc tơ Thúc Linh ngồi đọc bài bên ngọn đèn khuya, hén lá đọc những bài recitation vô hồn của Tây :
Maintenant, je vais a l'école
J'apprend chaque jour ma leçon
Le sac qui pend sur mon épaule
dit, que je suis un grand garçon.

Ngày nay tôi đi học, tôi học bài vở mỗi ngày. Bài vở làm tôi luống cuống, xa cội xa nguồn. Cái túi đeo trên vai tôi là một gánh nặng, rằng tôi đã lớn, lớn để làm gì, để xa dần thứ hạnh phúc ngày thơ, có nước sông gao chớ, có người bạn gái xinh xinh sớm chiều cùng nhau đọc bài âm đọc.

Hai tiem buôn văn đối diện sừng sừng, hai đứa bé bên trong bắt đầu đi ngược hướng nhau - vì hoàn cảnh lúc nào không biết. Nhứt là những lần lễ lạc, lễ Tây có thay bao, cap cháo, đập nồi chúng tôi đứng nghiêm chào là cố tam sắc xanh trắng đỏ ngoa nghệ bay, rống có hát không biết nhạc étudiants! Du sol l'appel tenace
Présent et fort, relentit dans l'espace
Des côtes d'Annam aux ruines d'Angkor

A travers les monts, du Sud jusqu'au Nord

Bon tôi phục vụ tổ quốc ai ?
"Servir la chère Patrie ?"

Tôi thêm thường cũng chào là có "thanh thiên bạch nhũt mần địa hồng" hát chung với Thúc Linh : Sản mần chủ tử (Tam dân chủ nghĩa).

Ái làm hai chúng tôi đối giọng đối lời đối tiếng thay tâm. Tiếng súng và tiếng giầy lính Commando từ Âu Châu làm tắt ngọn đèn dầu ấm cúng làm uất nghẹn âm thanh học đêm, làm nổi cháo trắng với cà na muối thay bằng bánh mì thịt.

Hàng me dọc theo chợ bị đốn sạch rặng cây sao chân núi Cấm thủa dần.

Ông thân tôi nuôi hy vọng cours cô, cours đời, thấy thông thầy kỹ, nhưng tôi ngồi ở lại lớp ít nhất hai năm, ngủ ngày suốt buổi học, chung tiền cho bạn bè lo bài vở giùm. Việc làm ăn trong lớp trôi chảy đều đến khi thầy khám phá tôi 6 năm học mà chưa làm nổi bài toán cộng đơn giản. Trên đôn tôi tá ở trường cũng như ở nhà ít, làm tôi đau hơn cái nhục bị con nhỏ Xã Phép xách tai làm giường. Tôi trốn học cả tuần, đi về ngã sau tránh gặp Thúc Linh.

Ông thân tôi đánh bản toán tìm câu trả lời cho tương lai tôi, chuyển tôi ra tỉnh học, vì trường quân chỉ có tới lớp Sơ đẳng (cours élémentaire).

Đêm đó, ông nói với bà mẩu tôi, vừa nói vừa gõ bản toán lách cách sau mỗi câu nói thiết hờ.

- "Cho nó đi học xa cho yên, ở nhà lấy tiền nuôi thiên hạ để copier cũng vô đó. Ở tỉnh mình đồng tiền cầm tháng, tiền xài bao nhiêu là bao nhiêu, rảnh cho nó ở nhà".

Chưa thỏa mãn, ông quay sang tôi mặt vừa nhăn vừa trừng như đầu con cạp cưỡi (2).

- "Con mấy nữa, ra tỉnh phải học cho nên, học cho sướng thân mày, ai cần mấy nuôi lai. Nước trên mái nhà chảy xuống, nước đầu có chảy ngược lên, làm sao thì làm coi cho được, đừng từng tam tứ ngũ, anh ba em tứ (3) nghe!".

Lời ông nói như nước đổ lá môn, tôi ngồi trơ trố, nhớ và lo cho bấy cả thia thia giầu trên nóc nhà, ai hột lảng quẳng cho cá ăn, ai lo kiếm cào cào cho con sáo, con gà tre và hết được nghe tiếng học bài Thúc Linh đêm thanh rồi.

THÚC Linh may mắn hơn tôi, sống trọn vẹn với tuổi thơ êm ái bên cạnh cha mẹ, hàng xóm quen thuộc. Đứa bé non nớt chưa chuẩn bị tinh thần bị ném bắt ngờ vào thế giới thành thị, chưa quen với kỷ luật trường tỉnh, rồi vọt trường tỉnh thành năng nề hơn trường xưa, bạn bè hiệp đáp chữ "Ba Tàu" mặc cảm làm chai lì tình cảm. Đêm đêm nằm trằn trọc lo sợ, mơ được nghe tiếng Thúc Linh đọc bài, nước mắt ướt đầm ghê bố. Bài vở càng vô vị hơn, nào analyse grammaticale, logique, nào l'adjectif démonstratif, nào subjonctif passé du verbe apercevoir. Ông thầy nghiêm khắc, tôi mất hết cơ hội ngủ ngày trong lớp.

Vào Trung học, kỷ luật càng khắc khe, ít về quê, nhất là vào những buổi sáng chủ nhật bị consigne (4), phải vô trường ngồi viết hai trăm chữ "silence" "discipline". Dần dần nếp sống quê, trong tiệm tạp hóa thiếu đèn điện, thiếu nước máy đầy tôi gần nếp sống thị thành.

Thúc Linh học xong Tiểu học Hoa ngữ, ở nhà tiếp giúp bán buôn. Mỗi lần về, đi ngang qua tiệm, tôi luôn luôn lễ phép chào ông bà Thoại Kỳ, được khen "thằng Phong hùng con thật là lão thụt" (5). Thúc Linh càng lờ càng duyên dáng dù không phân sơn. Hai đứa gặp nhau đều lúng túng, ngượng ngùng mỗi lần mang quà biếu nhau. Bà Thoại Kỳ thân thiết với bà mẩu tôi hờ, và hai ông ngồi uống cà phê với nhau lâu hờ.



Năm tôi học đệ tử, đầu năm, Thúc Linh mặc áo xam, cánh tay trắng ngần môi hồng tự nhiên, má chín như trái đào, nét hao hao giống nữ tử tử Lâm Đại, qua nhà tôi áp ứng.

- "Đề ừm, tâm niên phát tài".
Bà mẩu tôi bắt tôi qua nhà Thúc Linh mừng trả lễ. Thúc Linh trốn sau nhà, mãi đến khi tôi về mới dám ra ngoài.

Thỉnh thoảng ông thân và bà mẩu tôi xàm xỉ bằng tiếng Tiểu, nhìn tôi vừa nghiêm trọng, cười chửi chửi hài lòng. Tôi thoáng nghe tiếng con tiếng mẹ, "tiền chợ, tiền rùa đít, mày ta bán đứt tiền nào?".

Bà mẩu tôi lo âu nhắc.
- "Ông nhắc chừng nó, coi chừng nó mê nhan sắc gái ở chợ".

Ông thân tôi rất tự tin.
- "Hừ, nó không nghe lời, tôi vẫn hong nó, đừng tưởng văn minh rồi qua mặt tôi. Bà chờ nó đậu Brevet đi cours quan một hay là làm thầy kỹ ở quán rồi tính tôi cũng kịp".

Bà mẩu tôi gạt ngang :
- "Thôi về xí mình làm thầy giáo, tiếp nhà buôn bán, hai tiệm nhập lại nghiêng chợ này".

Tôi vô tình không tìm hiểu, mỗi năm về quê có mấy lần ngắn ngủi, rồi ra đi. Việc buôn bán phát đạt làm Thúc Linh vất vả nhanh nhẹn hơn. Tôi may mắn, mỗi lần về, bị say xe ói mửa xong nằm ngủ vui, gia đình nói ngoại cũng chịu, "tôi nghiệp thặng nhỏ, ép quá cũng không nên, học qua

thành ra vầy".
Hai gia đình đang âm ỉ chờ đợi, cái gì đó, Thúc Linh lánh mặt tôi cố ý.

Năm đó, tôi khăn gói dự thi, hàng xóm xôn xao như tin quan trọng chờ tôi xênh xang áo gấm, "chờ uống rượu hai tiệm a!".

Sau khi nghe kết quả, bị rớt không được vào văn đáp, tôi buồn bực ra về. Vừa bước xuống bến xe, hai gia đình lần lộn đứng chờ mặt mày ai này hờ hờ. Thấy mặt tôi buồn thuy, ông thân tôi xuống sắc chạy theo hỏi :

- "Sao, thế nào ?"
Tôi trả lời gọn lỏn :
- "Có Resultat (6) rồi, rớt".

Rồi đi xem xem một mạch về nhà. Đêm đó, bầu không khí buồn tẻ cho hai tiệm buôn. Ông Thoại Kỳ và ông thân tôi ngồi uống trà, yên lặng. Chợt ông thân tôi hỏi thật vô duyên không phải chỗ :

- "Bây giờ làm sao ?"
Tôi đỡ quạu, cóc lóc :
- "Chờ deuxième Session" (7).
Rồi bước vùn vụt ra ngoài. Thúc Linh đứng trước cửa khép hờ, mắt lo âu, nhìn theo tôi im lìm.

Năm đó tôi rớt luôn kỳ hai. Bà mẩu tôi an ủi xuống :

- "Năm tới chắc đầu phải không ?"
Chẳng những năm tới, mà liền ba năm tôi rớt luôn 6 kẻo liên tiếp. Cuộc khủng hoảng gia đình tôi loang ra tới hàng xóm. Bà Kim Seng vốn gan tít vì đăm con bà ở nhà làm ăn, nghe tôi thi rớt, làm bộ vô tình ghé nhà tôi hỏi chợ được, rồi vừa đi hai tay quơ sai sai, vừa cười hề hã nghe ức gan.

Một số bà con tôi bắt đầu bàn ra tán vào, xem bói, xem tướng, xem địa lý, bắt chôn ông nội tôi phát phú chớ không phát văn. Một số làm tàng như già Chông bố bố cái miệng :

- "Hia đứa tui mới lăm ngàn, tui lấy cái Diplôme cho nó liền cho hia coi"

Tôi bỏ lên Sài Gòn học cho có, gia đình tôi tận thời lương nan, lơ khốc lơ cưỡi với xóm làng.

Lâu dần, tôi quên mất hình ảnh cô bạn gái lảng giêng, chúa lẩn nào đối thoại trực tiếp, hoa chững vài lần bồng đôi mắt buồn tênh. Ý định chờ tôi đi cours cô, nhập hai tiệm thành một làm nghiêng chợ tan dần như vệt mây mù trên bầu trời xanh.

Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí. Trước hết, vô công rồi việc, tôi ngồi trước cửa nhà thơ thần, chợt có thiếp nữ mặc đồng phục xanh, đeo dây biểu trưng vàng kính đeo đi ngang nhìn tôi, thấy quen quen, sau đó mới biết đồng học đồng cấp, chung trường ngày xưa, tuy khác lớp.

Cô đối về quê tôi làm việc trong phong trào liên đới gì đó. Cô nhìn bạn cũ, nên tự nhiên ghé thăm thường xuyên nhà tôi, xí la đầu có ai quen. Bon tôi vui về nhắc chuyện xưa, chuyện này ông Prof. khó tính, chuyện những bài algèbre, chuyện ông Hiệu Trưởng mặc veston trắng, đôi non còi trắng, ngồi xe lôi, mặt hắc ám như sắp gãy gỗ, chuyện mấy bài Lý Hóa kỳ thi Trung Học. Chuyện các cha xe đó lời dung thì sinh đồ về tỉnh thì bắt chẹt lên giá giấy, rồi ngày có kết quả đầu dài dài chờ nước máy thì sinh thì hỏng về, thêm nan bị cha mẹ mắng nhiếc như Bù Ông nhún trề Bù

Kiểm. Bọn tôi vô tình có cơ hội xa hơi bức bối, lâu nay biết tâm sự cùng ai. Thấy, cô bạn, cũng tự nhiên vui tạnh, ẩn nói sang sàng lách tiếng. Mất Thủy luôn luôn cười, bên kia bà Thoại Kỳ là đám người làm :
- "Cái đầu chó nấu không chín (8).
Cũng may Thủy không hiểu câu ngạn ngữ này.

Ông thân bà mẫu tôi điện đầu vì chuyện Thủy ghé thăm tôi thường xuyên, ông cần nhắc :

- "Biết vậy cho nó lên học ở NamVang học trường Tàu cho khỏi văn minh, tới ngày trai gái. Nói chuyện như chó nhai giẻ rách, quen cái thứ cô bà bà sáu đồ đem về nhà cho xui xẻo!
Thức phu tôi, cốt là nói chữ, lửa cháy thêm dầu, muốn dạy con cháu.

"Học hành ba chữ lem nhem
- "Thấy gái mà thêm, bỏ chữ trôi sông bỏi vậy nó có học hành làm vương làm tướng gì được, tui đã nói rồi mà!"
Bà cô họ tôi được dịp khoe tài ngồi lê đôi mách :

"Văn minh thái quá văn minh tề
"Hũ lấu vừa vừa, hũ lấu hay!
Ông Thoại Kỳ trách ông thân tôi

ấn nói "có đầu không có đuôi" (10), sinh giờ thứ 11". Sinh con nuôi không dạy là lỗi cha :

- "Học chữ Tàu yên rồi, ham làm ông cô bây giờ buôn bán cũng không biết, làm có cũng không xong, lỡ thấy lỡ thợ lờ cu li".

Ông thân tôi bức quá :
- "Đề con bỏ con trâu chó đầu để cái sừng, mình sanh con ai có sanh lòng, mà hia nói vậy", rồi ông quạu với bà mẫu :

- "Lũ (11) có nghe không? Con trai quý của Lũ đó".

Bà Thoại Kỳ trách bà mẫu tôi :
- "Hồi đó lũ nói sao? Mấy tá bánh, tiền nhà dít (13), tiền chợ quá (12) không lấy mà quá đầu có ham giàu, tiền như đất cát, nhọc nhãi mới là vàng! Sao lũ không dạy nó".

Bà mẫu tôi khôn đến vì con, nhưng mấy ngày Tết phải im lặng, qua Tết tôi xách gói đi. Chuyện đầu vẫn còn đó.

Tôi không buồn tìm hiểu, lối suy tưởng của hai gia đình xa lạ đối với tôi quá khác hẳn hoặc không liên hệ điều gì tôi học ở trường, dù những thùng đĩnh, những tấm lưới cá, những khăn dây chỉ, cườm, bảo, đục đã góp phần nuôi nấng tôi nên học nên hành.

Chỉ vì vô tình, Thủy ghé nhà chơi chuyện nhỏ xé to, làng xóm thân van, mặt Thủy Linh râu râu như có ủa, tóc dài hơn, mím miệng giả vờ bận rộn khi tôi đi qua.

Cuộc chiến bắt đầu khi Ông Thoại Kỳ cắt nhà trước thêm một tầng, dành riêng phòng rộng màn che trước ru cho Thủy Linh. Bà Thoại Kỳ nói với chòm xóm :

- "Mình ở trên cao gió mát, nó thấy quanh mây mái nhà lợp ngói đồng rong xanh (âm chỉ nhà tôi thấp) khó coi quá".

Ấn tình đã can, ông thân tôi cắt thêm tầng lầu trước, bà Thoại Kỳ rêu rao :

- "Ồi, bắt chước!".

Thêm Thoại Kỳ lại cắt thêm nhà sau, đào thêm giếng nước trong nhà, khoe khoang :

- "Khoi nước người gánh nước".

Ông thân tôi điện tiết cắt lên nhà sau, cần thân hơn, ông sẽ dành sẵn mấy cột thép để cần cắt thêm - trửa ngôi tiệm cà phê, vừa cười thỏa

mãn :
- "Tôi đâu thì tôi, tôi chưa sẵn mấy cây cột sắt đó, lên tầng nữa cho mát"
Từ đó hai ông uông cả phê trái giờ, người tới sớm, người tới trễ. Mỗi ngày là câu chuyện mĩa mai :
- "Ời, có cái vô bổ ngoài, tiệm tôi bán không hở tay!".

Ông thân tôi ngược ngạo :
- "Phù! Bán tá gạo lời không bằng cây cưa, tạ than thua hộp bán lẻ - tui -".

Muôn qua mặt Ông Thoại Kỳ, Ông thân tôi mua cái máy điện để kéo bà con gần đó về phe mình, có thể xem vô tuyến cái lương tôi vắng tuông, vô điện quân tất lúc 10 giờ đêm.

Ông Thoại Kỳ cười đồng :
- "Mấy kêu ầm ầm, tiếng An Nam không rành mà đòi coi cái lương".

Cuộc chạy đua ráo riết, Ông Thoại Kỳ lột gach hàng ba, cười nói :

- "Gạch bóng sạch hơn xi măng".
Ông thân tôi xây luôn hàng ba liền với nhà trước, trả lời :
- "Đồ đạc để sẵn, tôi giả rồi, đơn ra vô không nói!".

Ông Thoại Kỳ tìm nước Ông thầy Tàu nổi danh viết bằng hiệu lại để yên tiệm đối diện. Ông thân tôi lật đặt tìm nước tay hay chữ khác viết bằng hiệu :

- "Đề coi ai phát, có nhà con gái, mai một tháng rē hướng chớ ai!".
Cuộc đua tranh hơn thiệt khổ ảnh hưởng tôi. Ngôi lý mãi nhà trước, thì rớt mãi cũng có ngày đầu.

Ông Thoại Kỳ không nhắc nhở, ông thân tôi lo về quê muốn làm xuôi với người bà con, ruộng đất hai bên nhập lại ăn mấy đời không hết, sợ người ngoài lọt vô ăn của. Lần này ông cũng ề mặt vì tôi cái hướng. Chỉ thường Thủy Linh, mặt buồn, đẹp như tranh tổ nữ bị tai tiếng khó lấy chồng, hồng nhan đa truân, cao duyên, nhưng vô duyên đối diện bất tương phùng.

Ông Thoại Kỳ càng ngày càng khó chịu, có lúc tôi tưởng mình là Don Rodrige thách Ông đầu kiếm, đâm Ông một kiếm rồi tìm Chimène Thủy Linh nằm kiếm tạ tôi.

Động trời, tôi vất vả ngược xuôi ở Saigon, lăn ngup trong ao tù áo vợ hư danh.

Năm đó, tôi nhận được giấy gọi nhập ngũ, tình cờ ghé vào quán trước rạp hát Hào Huế ăn trưa, chợt có tên bạn quen, cũng gốc trường xưa, dẫn theo một thiếu nữ, xa lạ bán tôi, tay bắt mắt mừng. Lâu ngày gặp bạn cũ, hàn huyên tâm sự - giới thiệu "Fiancée tao đây". Đang nhắc nhở những chiều bò học tầm sống, hàn hững hờ hời ra, hen trở lại vài phút sau. Tôi nghĩ chắc hẳn có việc cấp bách quân đội nên vừa ăn vừa có ý nản chớ. Tôi nề tình bạn cũ, ngồi lơ mơ trước mắt có "Fiancée" phản son đây mắt, hờ han ưỡng eo trêu chọc.

Tôi ngồi thờ thẩn, nhập lý caphê đá, một thiếu nữ thật bình quen quen đi qua, mím miệng nhin, tôi sững sờ, "Thủy Linh tiểu thư". Tôi chết lặng nhin theo. Cô Fiancée tên bạn vô vai tôi số sáng :

- "Ờ kia!!! Nhìn người đẹp như thế không sợ người đẹp người sao?".

Tôi sực tỉnh vô mắt cô ta vì câu nói rẽ tiên, nhất là nhìn đôi mi xanh đen như người mất ngủ. (Sau mới biết là bà hai của ông bạn quý, hẳn ta tránh mặt người bà con bên vợ).

Tôi đứng dậy vội vã ra cửa, nhìn từ phía mong thấy Thủy Linh để phần trần.

Sau đó tôi nhận được thư đầu tiên, hết sức ngạc nhiên vì sướng như tìm lại được viên ngọc quý đánh mất. Đủ thư ngắn ngủi, lời thư nghiêm túc và trang trọng. Thư bắt đầu với từ ngữ xa cách, "Luu (14) nhân huynh nhà giùm!". Kế chuyện quê nhà, xứng là tiểu muội. "Luu huynh có nhớ Linh (15) họ Ngọc hay họ Kim?". "Luu" là "cái xeng" đào đất hay Luu là "giết".

Suốt bức thư, Thủy Linh dùng lối chiết tự, hai cây "Đào" trong họ Luu tôi sắc bén cắt nát lòng tôi.

Cuối thư Thủy Linh chép hai câu thơ của Đỗ Mục :

"Thập niên nhất giác Đường Châu mộng
"Doanh đắc thanh lâu bạc hạnh danh.

(Mười năm tỉnh giấc Đường Châu
Ngã nghiêng tai tiếng thanh lâu bạc hạnh).

Bức thư đầu tiên và cuối cùng, Ông bà Thoại Kỳ đã gả Thủy Linh cho con trai một tiệm trà ở tỉnh khác, họ Triệu.

Hai hiệu tiệm Phong Hỷ - Thoại Kỳ còn đó nghênh ngang. Chuyện xa bi lãng quên dần, chỉ có em gái tôi và em gái Thủy Linh qua lại, người lớn thờ ơ.

Bấm đập cuộc đời nên thăm thía câu vô duyên đối diện bất tương phùng, gặp nhau chỉ trong hoàn cảnh trái ngang hiểu lầm rồi cay đắng, bần tâm làm gì Thái tiểu thư, tiểu huynh đầu phải tên bạc hạnh.

TÔI chen lẫn ra khỏi khu tiếp tân Trung Tâm Huân Luyện Quang Trung sau khi suốt buổi sáng tìm thấy em họ bị đồng viên để đưa tiễn cho nó xài. Con đường như bị chày đười cớn nặng thiếu dứt công với hơi người nũng nịu của Đám đồng đi thăm thân nhân. Tôi đi về oải trong đám người, chợt chú ý đến một thiếu phụ đội nón vai lụp xụp, hai tay bông hai dĩa bé xách thêm một cái giỏ, thẳng bẻ thứ ba đeo gành tay còn lại của mẹ nó. Bì lối lếch thếch, dĩa bé nắm tay mẹ nó như đu dây rẽ cây đa.

Tôi phản ứng tự nhiên, tiên tay bông đưa bé vào nói :

- "Chi để tôi hong một dĩa cho!".

Thiếu phụ cúi đầu, thu đồng một mớ đến đó hết buồn trả lời đồng ý hay phản đối. Tôi cũng dĩa bé đi trước đến bên xe Lam, dắt dĩa nhỏ trên xe, xách cái giỏ để lên cùm thiếu phụ rồi quay đi về phía quán giải khát.

Thiếu phụ ập ứng :
- "Cám ơn Trung úy". Chợt há hốc :

- "A, Nghiã huynh".

Tôi ngạc nhiên không kém :

- "Thân tiểu thư, a, a, Triệu thái thái".

Câu chuyện ngắn ngủi trao đổi, tôi biết Thủy Linh thăm chớng bị bắt quân dịch. Gương mặt Thủy Linh héo hắt xơ xác vì cuộc đời làm dâu với bà con. Khách bộ hành chen lẫn vô đây ba mẹ con Thủy Linh vào trong xe, nó máy ầm ầm chạy khỏi bến. Thủy Linh ôm ba con cúi đầu chào, tôi bắt giác cúi chào lại, cả hai cúi chào duyên

số hăm hăm. Bây giờ thấy nhẹ hẳn người đi, tôi đã chứng minh tôi vô tội, tiểu huynh không phải bác hành danh nghe Thúc Linh tiểu muội.

Ngày trước biết phải về nhiệm sở cũ, tôi đi một mạch về quê, thấy nhớ quê quá, nhớ tiệm Phong Hùng hay tiệm Thoại Kỳ? Suốt ngày nhảy nhót trên xe đồ, mệt là, lái say xe, tôi vội vào kho hàng cỡi với bộ đồ nhà binh dầm mồ hôi và thổi vớ hôi hám nằm một góc, ngả lưng trên những khoan dây chỉ mát lạnh.

Trong giấc ngủ trưa mê mê, nghe thoang thoang trong không gian trong vắt tiếng ru con thanh thanh bên nhà hàng xóm vang qua.

Cố họ tôi, đúng là cố ba bà sáu, nghe tôi mới về ghé thăm, lay tôi dậy:

- "Thức dậy đi, thức dậy nghe người ta chửi kìa".

Đền kia lâu, Thúc Linh ru con, lời ru Việt Nam, tiếng ầu ở vơi với hòa với tiếng kéo kết theo vòng đồng chũ, như an phận mà còn hờn giận than trách vu vớ:

À ơi! mần coi học tấm suốt vàng
Cây cao với ngà lập đàng nghĩa nhơn
À ơi! Nghĩa nhơn sao mồng vành như
cánh chuồn chuồn
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.

Chú thích

- (1) Sinh lời: Việc buôn bán
- (2) Đầu con cạp cuối: Mặt người sùng sộ sắp sửa gãy sứt như cạp như răng.
- (3) Anh ta em tử, tam ca tử tử: Tôi nói bạn bè ăn chơi như "ban thật chó" (câu như bệng hĩa).
- (4) Consigne: Bị phạt cấm túc sáng chỉ nhất
- (5) Liều thời: Biệt điếu
- (6) Résultat: Kết quả
- (7) Deuclème session: Kỳ thi thứ hai.
- (8) Đầu chó nếu không chín: Đầu chó nếu mãi cũng hả miệng như răng giống như người nhìn răng cũn hoai.
- (9) Cố ba bà sáu, tam cô lục bà: Chư' mấy người nhiều chuyện hoặc bà làm mai (bà Sáu).
- (10) Cố đầu không có cuối: Hĩa thầy vô chúng
- (11) Lũ: Đồng nghĩa chữ "Đu".
- (12) Quả: "Ich"
- (13) Tiềm rửa đi: Tiềm trả cho cha mẹ cô đầu, phải đứng số từ 444 đến 555 mới mới là số 4.
- (14) Lũ 2 bộ đao: Và là họ và nghĩa là giết, và nghĩa là cây sừng.
- (15) Linh 2 bộ Ngọc, tên loài ngọc.
Bồ Kim: tiếng lang lang.

Hệ túc phần chú thích:
Tiếng họ: Thơ ngữ Hoa Nam giống thơ ngữ Triều Châu/Phúc Kiến.

Sinh giờ thứ 11: Tác truyện dân Tiểu chính công sinh lúc 12 giờ. Ai sinh lúc 11 giờ không phải chính tông, xử sự khác.

Tiểu thư: "Cổ", danh xưng người thiếu nữ

Trái thái: "Bà", danh xưng người già có chồng

Chơi lật hình: Quay sách tập đọc có trang có hình người, nhiều người hoặc ít người.

Đã nào lật thích trang hình có nhiều người nhất sẽ thích. Đây là trò chơi "lật hình" của học sinh thời trước 1954.

Miếng chào bề: Chào bề bề không dùng nếu miếng bề, người ta mua vở dùng và các bề phần cây bề.

Cours cô, cours quan một: Nếu ở Trung học (brevet) có thể học từ huấn luyện thành "quan một" (thiếu úy), hoặc "cô" (cảnh sát trưởng).

Nhảy bao: Dùng trung bao bề, nhảy ai đến mặt trước sẽ thắng.

Cạp chào: Dùng tiền xu, cắt gĩa vào đít chào người thi cạp tiền bị lo nghe dính miếng không được dùng tay.

Đập nổi: Cắt nổi bằng muỗng, treo giữa hai cây cột. Người thi bị bắt mất quay mấy vòng, cầm cây nhón miếng tằm nổi, đập bề nổi sẽ được thắng.

Đại bề bề là những trò chơi trong ngày 14.7. của Pháp.

Mồ trên núi nhà chày xuống: Tôi nói cha mẹ thường con và lo cho con chỉ con đều thắng và lo ngược lại cho cha mẹ: "thần đầu có chày ngược lên".



Cố nhân có câu: "Bệnh tông khâu nhập, họa tông khâu xuất".

Đây tôi không nói đến phần thú nhĩ của câu này đã khiến một số người phải tu tính khâu luôn. Phần thú nhĩ - bệnh do những gì ta ăn uống vô - chắc hẳn chúng ta không mấy ai không từng kinh nghiệm, qua những lần đau bụng, nhức đầu, ỉa chảy, nổi mề đay, v.v...? Đó chỉ là kẻ sơ qua vài kết quả cấp thời.

Một cái cây bón đúng cách sẽ tươi tốt và trở hoa thơm trái ngọt; ngược lại, sẽ cằn cỗi và hoa còi trái đen. Con người cũng vậy, ăn uống đúng cách sẽ khỏe mạnh, vui tươi và sáng suốt; ngược lại, có thể lâm bệnh, nóng nảy, dễ dằn và ngu độn.

Thế nào là ăn uống đúng cách? Hạp tự nhiên. Thế nào là hạp tự nhiên? Như Trời sinh mình ra vậy. Chẳng hạn, con voi Trời sinh ra để ăn cỏ thì voi ăn cỏ là hạp tự nhiên con cạp Trời sinh ra để ăn thịt thì cạp ăn thịt là hạp tự nhiên.

Chúng ta hãy thử xét xem Trời sinh ra con người để ăn gì?

- Trước hết là bộ răng. Bộ răng người không giống bộ răng các loài ăn thịt mà giống bộ răng các loài ăn rau, cỏ, hoa, quả và củ.
- Loài ăn thịt đồ mổ hôi bằng lưỡi.

TẠI SAO TA NÊN ĂN CHAY? VIỆT CHÍ NHÂN

Thế cho nên, trởi mặt ta thấy cạp hay chó thè lưỡi ra, mồ hôi (chứ không phải nước miếng) chảy dòng dòng; trái lại, con người cũng như các loài ăn rau cỏ đồ mổ hôi ở ngoài ủa bằng các lỗ chân lông.

- Ruột loài ăn thịt dài gấp 3 lần chiều dài của nó, ví dụ một con cạp dài 1 thước thì ruột nó dài 3 thước con loài ăn rau cỏ thì ruột dài 10 đến 12 lần chiều dài, như một con trâu dài 1 thước thì ruột nó dài tới 12 thước. Ruột con người trung bình dài 18 thước. Về điều này Tao Hóa rất chí lý. Thịt mau hư thối nên cần phải tống ra lạ khỏi làm nhiễm độc cơ thể, còn rau cỏ lâu hư thối nên có thể bài tiết từ từ dùng hút hết các chất bổ.

- Nồng độ ác xít trong bao tử loài ăn thịt mạnh gấp mười nồng độ ác xít trong bao tử loài ăn rau cỏ.

Điều này cũng dễ hiểu ý Tao Hóa vì thịt khó tiêu hơn rau cỏ. Nồng độ ác xít trong bao tử con người cho ta thấy con người thuộc loài ăn rau cỏ. Bởi vậy, khi ăn nhiều thịt cá ta thường có cảm giác anh ách nặng nề, nếu thái quá có thể bị bội thực.

Tóm lại, Trời sinh ra con người không phải để ăn thịt thì ăn chay là hạp tự nhiên, và sẽ giúp ta khỏe mạnh và sống lâu. Thời xưa loài người ăn chay nên sống 8, 9 trăm năm là thường; từ sau trên đại hồng thủy, loài người bắt đầu ăn mặn và tuổi thọ giảm xuống còn khoảng 3, 4 trăm năm, cho đến nay không mấy người sống tới 100 tuổi. Đông Tây kim cổ có bao giờ nghe nói đến tiên ông hay tiên bà trường sinh bất tử nào mà ăn thịt bò tái hoặc thịt chó nấu rượu mần đầu? chỉ thấy nói đến họ ăn trái cây!

Trung các dân tộc trên thế giới hiện nay, dân tộc nào ăn nhiều thịt nhất? Hoa Kỳ. Dân tộc nào bị ung thư nhiều nhất? Cũng Hoa Kỳ. Đây là chỉ kể một bệnh ung thư thôi chứ còn nhiều chứng bệnh khác cũng do thịt gây ra. Học Viện Nghiên Cứu Bệnh Ung Thư của Hoa Kỳ đã xác nhận thịt nhất là loại thịt đỏ, là một nguyên nhân gây ra bệnh ung thư. Tôi tin rằng rồi Hồ Y Tế sẽ buộc mỗi miếng thịt phải có một lời cảnh cáo về sự độc hại của nó như mỗi bao thuốc lá vậy. Nếu ăn thịt nhiều là đúng thì tình trạng sức khỏe của dân chúng Hoa Kỳ đâu có càng ngày càng suy kém? Nội trong 15 năm qua, nói chung tiền nhà tăng lên khoảng 200%, tiền ăn tăng khoảng 100%, nhưng tiền y tế đã tăng khoảng 700%. Vì lẽ này sẽ phong trào ăn chay đang hành trướng khắp nơi giữa những người ý thức, và ta thấy xuất hiện trên thị trường vô số các thực phẩm chay cũng ngon như thịt, thường bổ dưỡng hơn thịt và hoàn toàn không có các độc tố của thịt.

Bây giờ ta thử xem tại sao ăn thịt có hại. Các tế bào trong cơ thể luôn luôn sinh hoạt và tiết ra các chất độc cần bã như acide urique mà thận phải thanh lọc và bài tiết qua đường tiểu tiện. Khi con vật chết, thận nó ngưng làm việc và các chất độc đó còn nguyên ở trong miếng thịt. Hơn nữa, trong cơn nguy kịch, cơ thể tiết ra rất nhiều adrenaline, chất này làm tim đập nhanh hơn, áp huyết máu cao hơn và số lượng đường trong máu nhiều hơn, để giúp cơ thể có thể đương đầu với sự nguy kịch đó. Sau cơn nguy kịch, thận lại bài tiết chất adrenaline thặng dư đi và cơ thể lại trở lại bình thường. Chất này có rất nhiều trong thịt vì con vật nào trong lò sát sinh cũng đứng trước sự nguy kịch nhất đời của nó, và sau đó không còn có hồi để cơ thể nó trở lại bình thường. Thế cho nên, nếu không vì những nguyên nhân khác nữa, người ăn chay không bao giờ bị tiểu đường, áp huyết cao, và những bệnh về tim, thận v.v... như người ăn mặn. Cũng vì vậy mà người đạo Do Thái phải ăn thịt Kosher là loại thịt giết sao giảm thiểu tối đa sự đau đớn của con vật và rút ra không còn chút máu nào trong miếng thịt. Ta còn phải kể những chất độc do thịt lâu tiêu nên sinh thối ở trong bụng tiết ra gây nên đủ thứ bệnh như mụn nhọt, mụn đầu và một mồi kinh niên do thận lọc không kịp tất cả các chất độc đó. Ăn thịt thối rữa nấu thơm ngon là tốt cho cái miệng mình thôi, chứ vô trong bụng mà chậm tiêu sinh thối lên thì vẫn

hai cho cơ thể như ăn thịt sinh thối vậy.

Tôi xin kể một vài thí nghiệm người ta đã làm để so sánh kết quả ăn chay và ăn mặn.

Người ta chia gà mới nở như nhau ra làm hai bầy: bầy A cho ăn toàn ngũ cốc và bầy B cho ăn toàn thịt. Bầy B lớn rất mau, lông mượt, và to và mạnh hơn bầy A, nhưng dần dần sinh ra nhiều chứng bệnh kỳ lạ mà bầy A không mắc phải. Trứng bầy B cũng một ngày một nở ít và nở với rất nhiều quái thai (birth defects). Đến đời thứ sáu, bầy B tuyệt diệt luôn trong khi bầy A vẫn bình thường.

Cũng làm như vậy với chuột. Chỉ ba tháng sau, bầy chuột cho ăn toàn thịt con nào cũng bị bệnh thân, và hang hừng cắn lẫn nhau tới bời.

Ở bên Nhật, dân chúng các vùng phụ cận hai thành phố Hiroshima và Nagasaki đều bị bệnh do ảnh hưởng phóng xạ của bom nguyên tử, trừ những người trong một tu viện Phật giáo. Sự khảo cứu tìm hiểu tại sao cho biết chỉ vì những người này ăn chay trường. Cơ thể người ăn mặn quá nhiều độc tố nên như một ly nước đầy chỉ thêm một chút là tràn. Cũng tại đây, khi có dịch cúm dân chúng toàn vùng gần như ai cũng bị cúm, như những người này cần như không ai bị. Lấy bản thân mình làm thí dụ kế từ khi ăn chay trường đến nay, tôi đã khỏi hết mọi thứ bệnh. Trước kia, người ta chữa cảm, tôi đã cảm, bây giờ mọi người đang quanh quẩn tôi cũng vẫn như thường.

Người ăn chay dai sức hơn người ăn mặn. Lý do là vì các tế bào càng vận động nhiều thì càng tiết ra nhiều các chất cần bã cần đào thải đi. Nếu các chất độc này bị ứ đọng lại, như thì ta cảm thấy mệt mỏi, nặng thì đau nhức, nặng hơn nữa thì các tập thịt bị cứng lại (vop bẻ). Bởi vậy mà trước khi biểu diễn hoặc tranh tài, nhất là trong các cuộc thể vận hội, những người tham dự được ăn uống tâm bô đặc biệt và kỹ lưỡng. Thay vì được ăn nhiều thịt hợp, họ phải ăn ít thịt đi và bỏ hẳn thịt trong những tuần cuối. Đây cũng là điều khiến người lính Mỹ không thể thắng người lính Á Đông trong một cuộc chiến tranh kéo dài dằng dai, vì người lính Mỹ ăn quá nhiều thịt trong khi người lính Á Đông không có đủ thịt ăn nên tình cơ gần như ăn chay, mặc dù ăn chay thiếu thốn.

Ăn chay còn giúp ta trường thọ. Bác sĩ Alexis Carrell, người đã được giải thưởng Nobel về Y Khoa năm 1912 đã làm thí nghiệm về vấn đề này. Ông

tin rằng nếu các tế bào được dinh dưỡng đầy đủ và đúng cách trong một môi trường hoàn toàn tinh khiết với các chất độc cần bã được thanh lọc thật mau lẹ thì chúng sẽ sống rất lâu nếu không nói là sống hoài. Gà chỉ sống khoảng 10 năm, nhưng ông đã nuôi một miếng tim gà cho đến lúc ông qua đời năm 1944, đã 40 năm mà miếng tim gà đó vẫn còn sống. Tiếc thay ông chết đi đã không ai nối tiếp công cuộc thí nghiệm này để xem miếng tim gà đó có sống hoài không. Cũng lấy bản thân mình ra mà nói, tôi là một thí sĩ rất đa sầu đa cảm, nghe một bản nhạc hay cũng khóc, dùng nói chỉ đến coi phim hoặc coi tướng hay đọc truyện là cứ phải lau nước mắt hoài. Tôi cũng là loại triết lý lâm cảm, đa tư đa lự tâm hồn, rất giản vật phiến muộn. Đáng lẽ tôi phải già trước tuổi; trái lại chỉ vì ăn chay trường mà tôi trẻ hơn tuổi mình cả chục năm. Xin các độc giả hiểu cho là tôi khệ muộn nói về mình, chỉ dùng mình làm một thí dụ khách quan thôi.

Ngoài lý do sức khỏe còn các lý do khác tại sao ta nên ăn chay. Lý do tâm linh - để mở rộng tính không bao trùm một cách bình đẳng cả muôn sinh muôn vật, để tránh luật nhân quả gieo gì gặt nấy, hầu loài người khỏi phải giết nhau tập thể bằng những phương pháp tối tân như người ta đang sát sanh tập thể hàng triệu con vật mỗi ngày bằng những phương pháp tối tân. Lý do xã hội - để giải quyết nạn đói cho toàn thể nhân loại vì các nhà dinh dưỡng học đã khẳng định rằng đối với con người, ăn thịt là một tập quán chứ không phải một nhu cầu của cơ thể (meat eating is a custom, not a biological necessity). Muốn có 1 kí lô thịt phải đòi bằng 10 kí lô ngũ cốc: do đó số ngũ cốc vì nuôi các con vật để làm thịt cho nuôi một dân tộc Mỹ ăn thối cũng đủ để nuôi 1/3 dân số thế giới. Tuy nhiên, trong phạm vi hạn hẹp của một bài báo, tôi không bàn rộng đến các lý do này, vì chỉ một lý do sức khỏe cũng cần và đủ để ta ăn chay.

Có điều ăn chay cho đi bộ đường và thỏa mãn cái thói quen ăn thịt đã thâm căn cố đế tạo ngàn năm nay hiện vẫn còn tồn tiền hơn ăn mặn. Nhưng càng nhiều người ăn chay thì các kỹ nghệ sản xuất thực phẩm chay càng có thể bần rẻ hơn, cho tới khi ăn chay sẽ rẻ hơn ăn thịt vì nguyên liệu đồ chay vốn rẻ hơn thịt trên căn bản. Dầu sao, với mỗi đồng ăn chay tốn hơn ăn mặn thì tiền bác sĩ

tiền được phân và tiền bệnh viện sẽ đổ tốn hơn 100 đồng. Ấy là không kể sự khoan khoái khi khỏe mạnh và sự khổ đau khi ốm yếu là những cái vô giá không thể tính ra thành tiền. Xin quý vị hãy thử ăn chay, rồi sẽ thấy như tôi rằng đó là một trong những quyết định khôn ngoan nhất của đời mình.

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO

TỊCH CỐC



(tiếp theo)

THỜI gian thắm thoát đã đến mùa lúa chín. Đội được chia làm 2 toán, một toán phụ trách lúa trâu cho đập lúa, một toán nhập chung với đội 3 và 4 thực tưng cường để gặt. Làm việc thông tấn để tránh chim chóc và chuột phá hại. Lúa gặt xong được bó từng bó và gánh đem về chắt vòng tròn trên sân của đội. Tôi nằm trong toán lúa trâu cho đập lúa. Đàn trâu 6 con, chúng tôi mỗi người cầm một cái roi dứng vòng tròn, dẫn trâu ở giữa. Có hai người thay phiên nhau vào trong lúa dẫn trâu chạy vòng vòng đập lên trên những bó lúa, vừa chạy vừa đánh vào dít trâu và vừa la. Đàn trâu dỏi gặp lúa như mèo thấy mỡ, vừa chạy vừa ăn, có con li cứ dứng lại ăn tình bơ. Chúng tôi thông cảm vì người và vật cũng cùng chung một hoàn cảnh ĐỐI nên vừa đánh vừa la cầm chừng cho có lệ. Nhưng trong bụng nghĩ mấy ăn bao nhiêu thì ăn, có giữ được thì tui cán bộ, công an no chỗ mình thì cũng ngày chỉ có 2 chén khoai hoặc sắn là cùng. Các anh dứng vòng ngoài phải trông chừng không cho trâu tách đàn chạy vào rừng. Nhưng cũng có con ba gai không chịu đi nhấm ngay anh nào đó ứ dại và chạy tuốt vào núi mất dạng. Mỗi lần như vậy là bị tên công an gác xài xẻ tôi bởi.

Trâu đập lúa còn mệt hơn là đi cây mả, vì phải chạy vòng tròn không được nghỉ, mệt mà không có nước uống. Nhìn thấy đàn trâu chạy miêng mồm chảy nước miêng nước bọt dưỡi ánh nắng như thiêu như đốt của rừng núi Trường Sơn, dưỡi sự bao vây kín toà của dấm tù cái tạo. Tôi chợt so sánh hoàn cảnh chúng tôi tuy được dứng ngoài cầm roi nhưng cũng không hơn các con vật thường hai này, cũng bị dỏi khát, cũng ngày lao động khổ sai tối lại bị nhốt vào chuồng như nhau! Sống dưỡi chế độ Cộng Sản, tù nhân cái tạo, dân

lao động và súc vật dức Đảng và Nhà Nước xem như đồng hạng.

- Thừa cán bộ con trâu chừa chạy không nổi, tôi nói to lên.

- Kệ bố nó, mau lên gần hết giờ rồi tên công an nói.

Chúng tôi thúc đàn trâu chạy tiếp, con trâu chừa chạy thêm được một vòng nữa thì từ từ chậm lại rồi quỵ ngay xuống đồng lúa và để non một con nghé. Con nghé còn trong bọc chết ngay tại chỗ. Con trâu mẹ thì nằm thoi thóp. Thấy cảnh thường tâm này chúng tôi nhìn tên công an tàn nhẫn vô lương tâm mà im lặng một sự im lặng căm tức và khinh bỉ. Dứng là của chúng không ai thường tiếc!

- Kéo con trâu mẹ và đem con nghé ra đồng rơm, tên công an ra lệnh. Chúng tôi áp vào khiêng con trâu mẹ thì dấp này các con khác chạy thoát ra rừng. Lại một phen bị xài xẻ và cho lên lớp. Kệ mấy làm gì thì làm. Im lặng là vàng! tui tôi không ai trả lời trả vốn gì cả.

Hán tiếp:

- Hai anh đi lừa đàn trâu vào chuồng hai anh khác bó 2 bó rơm đem về chuồng cho trâu ăn. Số còn lại xóc rơm, gom lúa lại và xóc đem vào kho chứa tạm.

Công việc rồi dều cũng vào đó. Gặt lúa sợ nhất là những buổi chiều làm quá giờ không được đi tắm, tối vào chuồng bị ngựa ngồi gáy dích cả đêm, da sần sùi như da cóc.

Mùa lúa hết đến lúc trồng trà, hái trà và sao trà. Lao động cực khổ bao nhiêu cũng cố gắng chịu được. Nhưng dỏi thì khổ sở vô cùng! Ngày này qua tháng nọ, cái dỏi nó hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần. Thế xác thì hao mòn tiêu tụy, tinh thần thì bạc nhược. Tối ngày chỉ nghĩ đến miếng ăn. Trong thế giới Cộng Sản,

thấy cũng như trò, dân anh cũng như chỉ hầu trước sau như một dều áp dụng một sách lược để cai trị dân đó là miếng ăn hay nói văn hoa theo kiểu Vem là Hộ khẩu. Con người khi thiếu ăn, khát uống thì còn nghĩ gì đến dều tranh và tranh dều. Chúng tôi những người tù cái tạo, dỏi tương số 1 để dấm lãnh đạo CSVN tiêu diệt thì làm sao ra khỏi quỹ đạo này. Chúng lại áp dụng một sách lược khác khe và sắt máu hơn nữa. Nhìn dấm tù cái tạo chỉ còn da bọc xương, quần áo lang thang rách rưới không giống ai thì chỉ biết thành quả vượt ngục của dấm chứa ngục và cai tù áo vàng như thế nào!

Trở lại việc trồng trà, hột trà đem uống xuống đất ẩm độ 15 ngày sau thì lên mọng và khoảng 3 tháng sau thì có thể đem đi trồng được. Trà được trồng trên những dỏi sau khi dọn sạch cây cối và cỏ. Ở cách nhau 1 thước dảo một lỗ tròn, dưng kính 3 tấc, sâu khoảng 4-5 tấc. Ở dưới lót một lớp phân người hay phân chuồng. Đất dỏi thì cũng có lẫn đá, dảo được một lỗ cũng chảy máu tay. Nhưng cũng có an ừ là ở dưới sâu chừng 4 tấc thỉnh thoảng chúng tôi bắt gặp những con sùng như con sùng của những to bãng ngón tay cái, trắng nõn, dài chừng 4-5 phân, nằm cuộn tròn trong một cái kén bằng đất. Chúng tôi gọi dều là con dưng đất. Ai dảo gặp được con này thì bắt bỏ ngay vào miêng nhai ăn sống ngon lành. Chắc quý vị đọc tới đây tự cảm thấy rừng mình và hỏi tại sao ăn ừ như vậy. Nhưng thừa quý vị cuộc sống của tù cái tạo dưới chế độ CSVN là như thế đó.

Còn về việc hái trà thì mỗi người bãng một cái rổ bãng mà dân

chờ không phải đeo trên lưng một cái gùi như mấy cô sơn nữ phở ca đi hái trà trên những đồi chè thơ mộng đâu. Trước khi ra quân anh Đồi trưởng dặn lại một lần nữa là chỉ hái 1 tom và 2 lá thôi. Có nghĩa là trừ cái đọt non ra, cái lá kế tiếp được gọi là tom (tiếng trong nghề của thổ dân) và 2 lá tiếp theo. Có lẽ gần 5 năm sống trong lao tù Cộng Sản ở miền Bắc xếp hàng cả ngày, đi hái chè tôi cho là khỏe nhất vì đỡ đổ máu và mồ hôi.

Còn sao trà là cả một nghệ thuật. Mỗi lần sao trà thì tên cán bộ lại nhắc đến anh Thọ. Anh Thọ là một Đại tá thuộc binh chủng Nhảy Dù của QLVNCH, binh chủng ưu tú nhất của Quân Lực. Chắc quý vị cao niên còn nhớ trong cuộc hành quân Hải Lăng 1971 Đại tá Thọ bị Việt Cộng bắt và đưa ra ngoài Bắc cầm tù. Sau khi hiệp định Paris được ký kết, trong đó có khoản trao đổi tù binh nhưng Đại tá Thọ không được trao trả không hiểu tại sao? Trong thời gian ở tù anh học được cách sao và ướp trà của dân địa phương cộng thêm sáng kiến chế biến của riêng anh nên trà được anh sao và ướp ướp ngon đặc biệt. Ở miền Thượng và Trung du Bắc Việt, cả bộ đội, công an và dân địa phương hề nói đến sao và ướp trà là nói đến anh Thọ. Nghe nói mỗi lần có đám cán bộ cấp lớn về địa phương họp là có gọi anh Thọ đến để sao ướp trà cho chúng uống thì đi biệt tài nghệ của anh như thế nào. Không biết giờ này anh Thọ ở đâu? Còn đang ở trong nhà tù nhỏ hay nhà giam lớn hay đã vượt khỏi bức màn tre. Nếu tình cờ đọc được những dòng chữ này xin anh lên tiếng chỉ dẫn nghệ thuật sao ướp chè của anh cho bà con đọc cho vui.

Riêng cách sao trà của chúng tôi thì giản đơn thôi, làm theo công thức theo lối cổ truyền của thổ dân. Bật một cái chảo lớn lên lò, canh lửa làm sao cho độ nóng từ 40-45 C, bỏ lá trà vào, 2 người ngồi hai bên chảo đảo cho đều tay. Mới bắt đầu thì trà chưa nóng dùng tay không đảo cũng được. Lần lần trà nóng lên chúng tôi phải lấy vài quăn tay lại cho đỡ nóng. Điều quan trọng nhất là khi trà sắp khô phải đảo liên tay và theo một chiều kim đồng hồ, vừa đảo vừa cuộn tròn để cho lá trà từ từ cuộn lại cho đến khi thật khô 10 kg lá tươi sau khi sao xong chỉ còn lại khoảng 700-800gr. chè tốt và một số chè nát.

Trà sao theo cách này uống vào thấy hơi chất chát, nhưng khi một qua cổ cảm thấy hương vị ngọt. Đám công an nói sao trà theo cách này

uống ngon hơn là sấy bằng máy móc. Có lẽ là trà được ướp thêm mồ hôi và nước mắt của tù cải tạo chăng?

SANG hôm nay trời hơi lạnh, sương mù dày đặc bao phủ cả vùng đồi trại. Không như thường lệ tù tập họp tại sân trại dưới sự điều khiển của tên công an trực đề'điều danh và phân chia công việc, tôi thấy có thêm trưởng trại và tên chánh trị viên cũng có mặt. Tôi tự hỏi có điều gì quan trọng chăng? Thường thường sự có mặt của hai tên ác ôn này là có xử xử, lên lớp hoặc cùm các anh vì phạm nội qui của trại. Chờ xem! Sau khi điểm danh xong tên chánh trị viên đọc tên một số tù khoảng 5-6 chục người, trong đó có tôi và 4 anh Trung tá cùng đến với tôi mấy tháng trước đây. Đọc xong đến phiên tên trưởng trại theo như con vẹt nào lường khoan hồng của Đảng và nhà nước, náo học tập tiến bộ nào có tinh thần giác ngộ v.v. và v.v.. Do đó các anh sẽ được chuyển đến nơi khác để học tập tốt hơn, đề' sớm về sum họp với gia đình. Sau khi giải tán các anh về thu gọn quần áo, nửa giờ sau sẽ tập họp tại đây.

Nói hoài chán bỏ mọi anh Trung tá Thanh vừa đi vừa nói thì thêm trong miệng. Các anh có tên vợ và ai về chương này lo thu đơn chiến trường thật nhanh và gọn trong nửa tiếng đồng hồ thôi, nỡ nên ân nghĩa làm sao thanh toán cho sông phẳng đây? Tôi còn nhớ anh Thôn, nằm bên cạnh mấy cục đường và một chén trà tày sắn, vội viết mấy chữ để lại xin anh thông cảm và hẹn ngày tái ngộ sẽ tính.

Nửa giờ sau tất cả tập họp, có 6 tên công an hướng dẫn đi bộ chung 1 cây số thì lội qua một con suối, nước chảy rất mạnh, sâu tới ngực. Chúng tôi phải nắm tay nhau khi băng ngang suối để tránh nước cuốn trôi, thế mà có hai anh lấy quây làm sao để nước cuốn hết đồ đạc quần áo kêu la inh ỏi. Qua đến bờ suối bên kia tập họp lại và được gọi tên một lần nữa. Lần này chia làm 3 toán và được chuyển đi 3 K khác nhau.

Tôi và 15 anh khác được chuyển về K.5. Trại giam Tân Lập nằm trong tỉnh Vĩnh Phú có 6 K tất cả, K.5 là K nằm ngay Bộ Chỉ huy của trại. Không như K.3 xung quanh chỉ rào kẽm gai, trái lại K.5 xây tường cao kiên cố, 4 góc đều có vọng canh, công an thường trực gác ngày đêm. Nghe nói K. này đã được xây cất lâu rồi, nói

đã từng giam những chiến sĩ biệt kích dù dưới thời Đế I Cộng Hòa. Trong những cuộc dội bom Bắc Việt, nơi đây cũng nằm trong những mục tiêu chính của Không quân Mỹ oanh tạc. Thời gian đó chúng cho đi tản các tù nhân đi nơi khác. Sau hiệp định Paris, chúng cho sửa chữa lại đề' giam tù hình sự và sau này giam tù cải tạo tù trong Nam giải ra.

K.5 được chia làm nhiều khu vực khu bệnh xá, khu nhà bếp, khu giam các Đại tá, khu giam tù hình sự (tức là những thường dân bị đủ các tội như ăn cắp, hiếp dâm, ăn cướp giết người v.v... Có những em bé khoảng 12-13 tuổi cũng vào ở tù), khu khám tôi (khu này dùng để giam các anh vì phạm nội qui của trại, như đi lao động đôi quá lên bề bắp hay đào khoai ăn bị công an bắt gặp. Ai bị giam vào đây 1 tuần lễ khi được thả ra chỉ có bỏ chớ không đi được. Suốt thời gian bị giam, hai chân bị cùm, chỉ được ăn khoai mì và uống nước lạnh thôi. Cái cốt tủy và tinh hoa của thiên đường cộng sản là nằm ở chỗ này) và khu giam chúng tôi. Khu này cứ cách hai dãy nhà thì được ngăn bởi một bức tường cao. Do đó dù ở chung một K. nhưng có đôi khi không biết mặt và gặp được nhau.

Nói tới công an công cụ chuyên chính vô sản của chế độ nhất là đám công an giam giữ tù cải tạo thì ác ôn và hắc ám. Chúng nghĩ ra trăm phương ngàn kế để theo dõi và triệt hạ chúng tôi. Chúng áp dụng chính sách dùng địch để diệt địch. Hết cứ K. nào chúng cũng cho thành lập một Ban gọi là Ban tự quản. Thành phần trong Ban này là do chúng chọn hai hoặc ba người trong những tù cải tạo chịu làm tay sai hay chó săn cho chúng và không ngăn ngại phản bội lại anh em. Chúng tôi khổ sở với đám công an thì ít mà với những tên tay sai này thì nhiều. Anh nào đã từng ở tù cải tạo ngoài Bắc bị công an giam giữ thì biết rõ. Đám tự quản này ác ôn còn hơn bọn công an áo vàng nhiều. Đám này được ở riêng, lãnh phần ăn riêng ở nhà bếp. Trong khi chúng tôi đi lao động khổ sai cả ngày dãi nắng thì tui này ở lại K. no ăn không hết. Càng no bao nhiêu chúng lại càng tổ khổ chúng tôi bấy nhiêu để được tiếp tục cuộc sống tử vương giả. Đội đi lao động chiều về bắt thân tui rẩy chân ngoài công khám tử người, một sợi lông đầu cứng không khỏi tui nó.

Tôi và Trung tá N.L.D. Trưởng phòng 4 Sĩ đoàn 7 HB được bổ sung vào Đội 2 - Đội mộc. Đội Trưởng là

Thiếu úy O, nghe nói anh làm An ninh tỉnh báo ở phủ Tổng Thống. Đặc biệt trong đội có anh Chánh án (tôi quên tên) xử vụ ông già Bến Tranh (chắc quý vị còn nhớ có một thời kỳ sôi nổi ở vùng 4 Chiến thuật về vụ ông già ở Bến Tranh tố cáo tham nhũng rồi bị giết chết. Anh Chánh án này bị áp bức làm lệch cán cán công lý nên xử tha bổng tôi phạm giờ cũng có mặt chung khổ với anh em tại đây). Anh P. dân biểu quốc hội tỉnh Châu Đốc. Anh T. Hội đồng tỉnh Lâm Đồng. Núi vậy là Quân, Cán, Chính đều vào chung một chảo.

Mỗi đầu tôi và anh Đan tập mài lưỡi bảo và đục, thấy thì dễ nhưng khi làm thì khó. Mài không bên nào không ăn, một bên bên một bên không khi bảo thì mặt cây bị sọc, 2 ngày rờn rã ngồi mài bảo và đục cho các anh khác vậy mà anh nào cũng chê. Mài bên làm sao mà cạo lông chân dứt mới thôi. Hai tay rã rồi giờ không lên, tuy nhiên rồi nghề lại dạy nghề. Ngày thứ ba tôi được các anh chỉ cho bảo mặt phẳng, mới thì

sọc chưa sau rồi cũng tam được. Tuần lễ đầu hai cánh tay tôi bị sưng giờ lên không được, chiều về leo lên tầng giường trên không nổi, phải nán nỉ anh Châu cho nằm tầng dưới. Đau đến nổi búng chén sứt ăn không được, nhưng phải lao động vì đã là tù cải tạo thì chỉ ngừng thở mới hết làm việc. Vài tuần kế tiếp khi cảm thấy hơi quen quen, bảo tháng thóm dặng hoàng thì bị đưa qua cà gô. Mỗi đầu tập của nẹp làm ruồi lợp nhà, có lỗi cũng không sao. Lần lần đến ra thanh của số, chân bàn, ghế v.v.. Trung úy C. thuộc binh chủng Pháo Bình, tay nghề rất khá anh đóng được xa-lông bàn ghế loại tân thời. Anh xuất thân trường Võ bị Đà Lạt, dân em của tôi nên anh lôi tôi về cùng toán với anh. Từ đó tôi mới lần lần vào nghề, nhưng làm thợ vịn thì nhiều hơn.

Dùng người như dùng nước, không xay lúa được thì đi bồng em. Anh Đan và tôi tay nghề còn non không đóng bàn ghế được thì đóng hòm vậy. Đóng hòm thì đơn giản thôi, chỉ có 4 miếng ván dài, 2 miếng ngắn đóng

dính dính lại là xong. Nghĩ ra thì cái kiếp con người dù vua hay dân, dù tướng hay quân, dù giàu hay nghèo khi nhắm mắt xuôi tay chỉ hường được gia tài của mẹ có 4 tấm dài 2 tấm ngắn mà thôi !!

Nhìn cuộc sống tù tội thật ngao ngán, cái chết lớn vờn trước mặt, chết vì đói, chết vì án sông sít bị kiệt là máu đứt ruột, chết vì đi rừng đồn cây bị cây đè, chết vì bị tra tấn dây ải v.v. và v.v..dù cách chết. Ngày nào các anh bạn ở đội khác đi lao động ngang qua cũng hỏi tôi "Hôm nay có ai đi Vũ khúc Đôi Chè không?". Đây là tiếng lòng chúng tôi thường dùng để nói đến người chết. Vì người nào chết cũng được bỏ vào hòm do hai đứa tôi đóng, để lên xe cải tiến do 2 người tù cải tạo đẩy lên đôi chè chôn. Đường lên đôi chè lổm đổm gỗ ghế, chiếc xe và cả cái hòm tưng lên đội xuống liên hồi, do đó mới có danh từ Vũ Khúc Đôi Chè ...

(còn tiếp)

Từ chữ Hiếu Đến Tình Thương Rộng Lớn

Với các Thi hữu :

- Diệu Thái
- Hà Phước Thảo
- Thanh Nguyên
- Việt Chí Nhân

Vườn Thơ Viên Giác



Người
Làm Vườn

Hàng năm, lễ Vu Lan đã trở thành quen thuộc đối với tất cả người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, dù là Phật tử hay không Phật tử vì ngày lễ mang một ý nghĩa giáo dục cao đẹp : bày tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, noi gương chí hiếu của Bồ Tát Mục Kiền Liên, đồng thời cầu siêu cho tất cả những người đã khuất không phân biệt họ hàng thân tộc hay thấp loại cô hồn, đồng bào tử nạn, chiến sĩ trận vong.

Xã hội ta lấy tam giáo Phật, Lão Khổng như một thể chân vạc vững chắc hỗ trợ và bổ khuyết cho nhau làm nền tảng đạo đức, tạo nên mẫu người

biết thờ cha kính mẹ, gắn bó với gia đình, hòa hợp với xã hội, có khả năng đề kháng mọi nguy cơ cộng hòa và các ảnh hưởng ngoại lai. Sử sách cũng như Văn học còn ghi lại nhiều gương "trung thân hiếu tử". Đây là bí quyết để dân tộc ta ra khỏi các thời kỳ đen tối, giữ gìn bờ cõi, là một chứng ngại vật cho tất cả các lực lượng ngoại xâm. Ngày nay, chủ nghĩa Cộng Sản Số Việt thông qua Đảng Cộng Sản Việt Nam tay sai đã

xâm chiếm mớ đất trên con thềm Ai chính phác các mốc trên thế giới. Họ chỉ tưởng đánh sập chữ Hiếu cổ điển, làm tan rã gia đình, với khẩu hiệu "bài trừ phong kiến", lời dung các tệ đoan hủ lậu, các bất công còn bị hạn chế bởi điều kiện thời gian của xã hội cũ để biến mình cho chủ trương, làm tê liệt tận gốc rễ ý chí đấu tranh của dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho sự thống trị của chủ nghĩa Cộng Sản. Để thay

thế đạo đức cũ, người Cộng Sản chỉ tưởng cái mà họ gọi là đạo đức mới Đạo đức Cách Mạng, "trung với Nước, hiếu với Dân" mà thực tế là "trung với Đảng, hiếu với Bác" vì "yêu nước là yêu chủ nghĩa Xã Hội" mà chủ nghĩa Xã Hội giả mạo này là do đảng độc quyền, còn dân thì họ Hồ tử nhân là cha già của dân tộc, hiếu với dân có nghĩa là hiếu với Bác. Cảnh con cái đấu tố cha mẹ do sự xúi giục, kích thích của Bác về Đảng trước sự hoan hô của mọi người và sau đó ném đá đến chết như hình phạt thời Trung cổ là những thảm kịch, những tội ác có một không hai trong lịch sử. Một cách đơn giản, có thể nói những ai có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, sống có luân thường đạo lý thì về căn bản là có tư tưởng chống Cộng. Điều này thấy rất rõ qua thi ca của các Văn nghệ sĩ sống trong gông cùm kềm kẹp của miền Bắc Cộng Sản từ trước 1975. Những Phùng Quán, những Nguyễn Chí Thiện v.v... đều có tên trong số tên của bao quyển Công Sản, đặc biệt là thi hào Nguyễn Chí Thiện đang ở trong lao tù Cộng Sản vì tinh thần trọn đời bất khuất của ông trước bao quyền, là những người vẫn sống với chữ Hiếu cổ truyền.

Phùng Quán với "Lời mẹ dặn" :

...
 Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
 Đứa bé mới coi thành nhà văn
 Nhưng lời mẹ dặn suốt lên năm
 Vẫn nguyên vẹn màu son chói lọi

(Lời Mẹ dặn)

Nguyễn Chí Thiện với tình mẹ thương con :

...
 Đời của tôi nhiều khổ đau oan trái
 Mẹ bao giờ cũng cầu nguyện cho tôi
 Đứa con trai tù tội mấy phen rồi
 Hàng nước mắt chảy ròng trên má mẹ

(Mẹ tôi)

và tình con thương mẹ :

...
 Ngồi bên mẹ, tôi thấy mình nhỏ bé
 Tình thương yêu của mẹ lớn bao nhiêu
 Mẹ ơi, con lòng chỉ nguyện một điều
 Được gần sống, đừng lìa xa khỏi mẹ!

(Mẹ tôi)

Trong hoàn cảnh tỵ nạn tại hải ngoại, Lê Vũ Lan thường được mọi giới đồng bào chú trọng và tham dự đông đảo hơn hồi xưa ở trong nước lúc thanh bình vì bản thân mỗi người đều kinh qua các sự ly tán, khổ đau, các hậu quả của chế độ Cộng Sản và ngày lễ có tác dụng chữa lành các vết thương tâm linh của những người đau khổ.

Thi hữu Diệu Thái dâng lời cầu nguyện lên cha mẹ của giống nòi :

...
 Âu Cơ mẹ hỏi sao yên
 Lạc Long cha hỏi đấng nhĩn được sao
 Anh linh muôn thuở đời nào
 Cứu cho con cháu lao đao phũng trời

(Mẹ Âu Cơ)

Thi hữu Hà Phước Thảo lấy tên của ngày lễ "Đại Lễ Vu Lan Xá Tội Vong Nhân", mỗi tiếng đứng ở đầu câu, sáng tác thành bài thơ thất ngôn :

...
 Xả lay Phật Trời quy nẻo chánh
 Tội gây Đất Nước trả bao lân
 Vong hồn kẻ ác gây nghiệp chướng
 Nhân nào quả ấy thật cân phân

(DUVLXTVN)

Thi hữu Thanh Nguyên không những có tài sáng tác lại còn có tài dịch thơ, từ Pháp sang Việt ngữ. Dịch thơ là một chuyên khó, rất dễ phản lai ý nghĩa hoặc tinh thần của nguyên tác, mà dịch thơ sang thơ không phải là chuyện đơn giản, các dịch giả vì vậy thường hay để là "luật dịch" hoặc "phong dịch". Riêng bài thơ dịch Mẹ tôi của Thi hữu, NLW tình cờ được đọc bài "Ma mère", nguyên tác của Suzanne Martinez thì thấy bản dịch của Thi hữu rất sát nghĩa, tự nhiên và có âm điệu :

...
 Cũng chẳng phải là bà già tội nghiệp
 Về tới nhà, hồn hồn bước lên thang
 Êm chất tay thang, chân run lập cập
 Từng bước leo lên chẳng dám vô vàng

...
 Mẹ tôi chính là bà trẻ đẹp
 Đối với riêng tôi tuổi vẫn ba mươi
 Mái tóc trên đầu không hề vướng bạc
 Còn tôi mãi là đứa nhỏ của Người

(Mẹ tôi)

NLW rất mong nhận được các bài thơ dịch từ Pháp, Anh, Đức ngữ hoặc Hán văn để đăng tải hoặc giới thiệu lên phong phú thêm thi đàn ViệtLiác.

Thi hữu Việt Chí Nhân có cả một kho tàng về thơ do ông sáng tác về Âu các đề tài, gồm 8 tập mỗi tập trung bình dày khoảng 130 trang. Bài "Nhịp Tim Của Mẹ" đăng trong Viên Giác số này mới chỉ là một bài trong Tập I đặt dưới chủ đề "Xuân Nhớ Mẹ" nói về tình Mẫu tử, mỗi bài có một giá trị riêng của nó :

Năm nay lễ Vu Lan
 Nước mắt con chưa cạn
 Tại tình thương nhớ Mẹ
 Chợt dâng lên nút ngân

(Vu Lan nhớ Mẹ)

Con giận mình vô biên
 Chẳng theo được mẹ hiền
 Chẳng tu thành đạo quả
 Như Ngài Mục Kiền Liên

(Vu Lan nhớ Mẹ)

Giống như Nguyễn Chí Thiện, Su-

zanne Martinez đã diễn ở trên, Thi hữu Việt Chí Nhân mãi mãi cũng vẫn cảm thấy là người con bé bỏng bên bà mẹ hiền từ :

...
 Rồi lớn lên lúc nào con cũng chỉ
 Muốn gục đầu vào lòng Mẹ
 Để nghe cái nhịp tim êm ái mà con
 Chưa nghe

thấy nơi người đàn bà nào khác

...

(Nhịp Tim Của Mẹ)

Khất phát từ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, chúng ta có tình thương đối với gia đình rồi mở rộng đến các tha nhân là đồng bào, nhân quần xã hội và yêu mến quê hương, đất nước. Nhưng chúng ta nhất quyết không để tình thương cho người Cộng Sản lợi dụng. Tin nạn đói ở Việt Nam được đột ngột tung ra làm bà con ta hết sức xúc động trong mùa Vu Lan năm nay và mỗi hôm qua Việt Cộng còn mời mọc, dụ dỗ đồng bào tỵ nạn về nước du lịch để thấy lai quê hương thanh bình, no ấm! Việt Cộng rất thích làm những chuyện "một công đôi ba việc", bảnh một mũi tên trúng nhiều mục tiêu.

Bà con ta nhất quyết không bỏ một cách nào cho chiến dịch cứu đói của Cộng Sản vì Cộng Sản là kẻ gây ra mọi khổ đau, gây ra nạn đói hiện nay. Giúp Cộng Sản tức là giết đồng bào, là sẽ gây ra rất nhiều nạn đói khác. Tuy nhiên việc gởi quà cáp giúp thân nhân của chúng ta tại VN như lâu nay, không qua đường giây kinh tài của Việt Cộng, chúng ta có thể tiếp tục thực hiện và quyết không qua bất cứ một cơ quan công quyền nào của Cộng Sản. Mong rằng tất cả bà con ta và các quốc gia giàu có hãy để việc cứu đói của Việt Cộng cho các quốc gia đồng minh Âu mà Việt Cộng ca ngợi là các quốc gia "anh em thân thiết", cho Liên Xô mà Việt Cộng xưng tụng là "tác thầy vĩ đại" có Công Nông nghiệp tiên tiến nhất nhân loại. Điềm sau cùng cần nhắc lại để Việt Cộng khỏi coi thường trí nhớ của đồng bào chúng ta là họ Hồ có hứa sau khi đánh cho "Mỹ cút, ngay nhào" thì sẽ xây dựng gấp 10 lần hơn, và Ba Dấn người nối ngôi họ Hồ cũng hứa sau ngày 30.4.75 là chỉ sau vài ba kế hoạch ngũ niên, tức là thời điểm ngày nay tất cả gia đình ở Việt Nam nhà nào cũng có Tivi, tủ lạnh...

Phải pháp cứu đói hữu hiệu nhất là phải giải phóng thực phẩm. Không có cách nào khác !



Những vần Thơ Năm Trước

L.T.S. Đây là bài thơ của Thi sĩ Bằng Bá Lân mô tả một cách rất sống động nạn đói năm Ất Dậu (1945) làm thiệt mạng 2 triệu đồng bào miền Bắc khi đất nước ta bị dày xéo dưới gót giày xâm lăng của quân phát xít Nhật. Ngày nay, 43 năm sau, bài thơ trở thành hợp thời và mang tính thời sự nóng bỏng vì đất nước bị rơi vào nanh vuốt Cộng Sản Việt Sô và đang đứng trước một nạn đói khủng khiếp mà chưa biết hậu quả sẽ ra sao. Người đọc chỉ cần thay những chữ Ất Dậu (1945) ra Mậu Thìn (1988)

thực dân ra cộng sản, Nhật Tây ra Việt Cộng Liên Sô. Vì lẽ đó Viên Giác đăng tải bài thơ này để thấy rõ tội ác của Cộng Sản chẳng khác gì tội ác của thực dân phát xít và có thể nói là còn trầm trọng hơn vì Việt Cộng núp dưới chiêu bài giả nhân giả nghĩa "Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc" và Chủ Nghĩa Xã Hội để giết hai đồng bào. Mong rằng chúng ta biến đau thường thành sức mạnh để lật đổ Cộng Sản, một chế độ bạo ngược có một không hai trong lịch sử.

Có tiếng của mình, tiếng nấc.. Những trong người
Nhìn dăm lẹ người chôn người chôn
chết !
Bốn ngoại ô mở ra từng dãy huyết
Được lấp đầy bằng xác chết... thường xuyên.
Ruồi như mây bay rợp cả một miền...
Chết! Chết! Chết! Hai triệu người đã chết!

*

Họ là những người quê non nước Việt,
Sống cần lao bên ruộng lúa, đồng khoai
Lúa xanh rờn nhờ họ đổ mồ hôi,
Nước Việt sống vì mồ hôi họ đổ.
Năm ấy, thuở Nhật Tây cùng đô hộ,
Chúng thì nhau cướp lúa của dân ta.
Hết lúa rồi, hết sạch cả khoai ngô,
Hết củ chuối, hết nhân khô cả sắn !
Ngày giáp hạt, không còn chi gặm nhấm
Đói cháy lòng, đành nhà cả mọ cau,
Nhai cả bèo và nuốt cả khô dầu !
Đói! Đói! Đói! Người nhao lên vì đói!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.
Tam biệt quê hương, lè gót âm thầm
Trên rai rạc mọi nẻo đường đất nước.
Từng gia đình dắt díu nhau lê bước
Đi lang thang mong sống tạm qua ngày
Đợi lúa lên hương, bông trĩu đầy cây
Hơn tháng nữa sẽ hồi cư, sẽ sống !
Nhưng đau đớn, hối đi là ảo mộng !
Họ ra đi hy vọng có ngày về !
Nhưng chẳng bao giờ về nữa, hối người
quê !
Đàn là gục khắp đầu đường xó chợ !

BÀNG BÁ LÂN

ĐÓI

Mùi nhạt nhẽo, nặng nề, kỳ dị.
Một mùi tanh lộn mửa thoảng mà kinh.
(Mùi tanh hôi ám ảnh mãi bên mình
Khiến cá thảng ăn khế còn ngon bữa!)
Những thầy đồ cứ xiù dân, tắt thở,
Năm công queo, mắt vẫn mở trừng trừng
Trông con người còn đọng lệ rưng rưng,
Miếng mếu xệch như khóc còn đang dở.
Có thầy chết ba hôm còn nằm đó,
Ruồi tam phương bầu lại khóc vô vo..
Rồi ven đường đói nhất cuộc hừng hờ
Đắp đấm vội những năm mồ nông đói !

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

Rải ven đường những năm mồ âm thầm
Được đánh dấu bằng ruồi xanh cộ tốt.
Có năm mồ quá nông, tro hài cốt.
Mùi hôi tanh nồng nặc khắp không gian
Sau vài trận mưa nước xối chan chan.
Ôi, thịt rửa xương tàn phơi rai rạc!

*

Tại Hà Nội cũng như bao tỉnh khác,
Những thầy ma ngày lết đến càng đông
Đem ruồi theo cùng hơi hóm tanh nồng
Rồi ngã gục khắp đầu đường cuối ngõ.
Thường sờ sờ của mọi nhà hé ngõ
Rút rề xem có xác chết nào chẳng !
Từng chiếc xe bò bánh rít khô khan,
Mối sáng đạo khắp nẻo đường nhặt xác
Xác chôn chôn chất lù lù như đồng rác,
Đó đây thờ khổ ết một bàn chân
Hay cánh tay gãy tím ngắt teo rần,
Giờ chối với như niu lùn không khí
Như câu cừ, như vẩy người chú ý...
Có hơi thở tàn thoi thọt chưa thôi,

Năm Ất Dậu tháng ba, còn nhớ mãi
Giống Lạc Hồng cực trái lấm đầu
thường!
Những thầy ma thất thểu dầy đường,
Rồi ngã gục không đứng lên vì.. đói!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

Khắp đường xa những xác đói rên nằm
Trong nắng lửa, trong bụi lấm cọ quắp
Giữa đồng rẻ chỉ còn đôi hồ mắt
Đọng chút hôn sắp tắt của thầy ma;
Những cánh tay gãy quơ quạng khoa

Như muốn bắt những gì vô ảnh.
Dưới mở tóc rối bù và kết bánh,
Một làn da đen xám bọc xương đầu.
Răng nhe ra như những chiếc đầu lâu,
Má hóp lại, răng hần sâu gớm ghiếc,
Già, trẻ, gái, trai, không còn phân biệt
Họ giống nhau như là những thầy ma,
Như những bộ xương còn dính chút da,
Chứa chết đã bốc xa mùi tử khí !

Cùng lúc ấy, cũng trên đường rôn rã,
Từng đoàn xe chuyên chở thóc vàng
tười.
Thóc của dân đen, thóc của những người
Đang chết đói vì thực dân cướp thóc!
Thóc chúng cướp phân vung xài huy
hoác,
Phần chúng đem để mục nát trong kho!
Ôi, đau thường, chưa từng thấy bao giờ
Trong lịch sử chưa bao giờ từng có !
Hai triệu người, vì thực dân, lửa bó
Nước thần yêu, oan uổng chết đau

thường,
Trong lúc đầy đồng bát ngát, ở quê
hương
Lúa mơn mớn đang ra đồng trở trái.
Lúa trĩu hạt vàng tươi say gập bội,
Ngạt ngào thơm bao hiệu âm no vui.
Nhưng người đi không về nữa, than ôi!
Lúa chín gục, chẳng còn ai gặt hái !

*

Ta nhớ mãi cái thời kỳ đen tối !
Quên làm sao tội lỗi kẻ xâm lăng !
Quên làm sao mỗi thủ hân khôn cùng !
Quên sao được hai triệu người chết
đói!
Năm Ất Dậu tháng ba, còn nhớ mãi
Giống Lạc Hồng cực trái lấm đầu thường
Những thầy ma thất thểu dầy đường,
Rồi ngã gục không đứng lên vì...đói!

Đói từ Bắc Giang đói về Hà Nội,
Đói ở Thái Bình đói tới Gia Lâm.

■ (Tháng năm 1957)



Lời tòa soạn: Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi,...) có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp của quý độc giả bốn phương.

Bài gửi về báo Viên Giác- tối đa 4 trang đánh máy hoặc 8 trang viết tay- ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "SÁNG TÁC MỚI CÓ TIỀN NHUẬN BÚT" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,-Đức Mã khi bài được chọn đăng.

NGUYỄN THỊ QUÊ HƯƠNG

Sang xứ người đã mấy đông qua Xuân lại, thế mà tôi vẫn thấy lòng bồi ngùi nao nao mỗi khi cầm đũa trước bát canh rau ngải ngút khói. Cái mùi rau mướt ngai ngái chát, béo béo thơm không thể lẫn vào đâu được! Ở bên Đức này rau mướt dất những chín mười đồng một kí, chỉ ở Việt Nam quê hương tôi rau mướt rẻ rẻ, giàu nghèo gì mua cũng dặng. Chỉ vì rau mướt dễ trồng, chỉ cần xúng một ao nước cạn vài cọng rau mướt là một tháng sau ta có ngay một vườn rau nổi lên bên, xanh ròn mơn mớn như những cô gái xuân thì.

Mà bát canh rau mướt trông càng quyến rũ hơn nữa! Kia những cọng rau xanh tím biếc bóng bẩy lủng lổ giơ cọng giơ nước, thấp thò lấp ló như anh chàng nhát gái trước vẻ đẹp lộ lộ khêu gọi của mấy nàng cô chưa dặng tiền eo dặng cong lăm dặng. Đôi mắt lá thon dài tinh tú của anh dọng đưa qua lại, anh như rướn mình lên để nhìn cho rõ mấy cô tếp dọng trang thùy mị, nước da đỏ hồng e thẹn nấp khe khe dưới mặt nước chỉ không nổi lên bầu sỗ sềng phô trương nhan sắc như mấy cô dạm.

Bát canh với những màu sắc rực rỡ xanh, đỏ, hồng đã kích thích thị giác tôi rồi chỉ dặng nói chỉ vị giác. Những cọng rau mướt mềm tại béo ngây ngây, nuốt vào tưởng như dặng một những giải lụa óng ả được ướp hương vị thảo mộc đậm đà của dặng quê mộc mạc. Rồi những miếng

bát canh rau



cả dỏ mọng nứt vỏ, chua chua ngọt ngọt tê tê đầu lưỡi mà vẫn quyến luyến ở cổ họng. Mấy con tếp vỏ cứng dòn, thịt ngọt mềm còn dặng nước sông Cầu Long lấp lánh. Cộng thêm một chút nước mắm ớt cay nồng tỏa mùi thơm ngào ngọt vang lừng, bát canh ấy đối với tôi đặc biệt lắm... Nó thường đi kèm câu nhắc của ba tôi :

- Phước mấy đời mới được bát canh ngon lành thế này con ạ! Ngày bố vì bác trốn Cộng Sản đi cứ vào Nam,

trên đường đi chỉ chỉ hái trộn dặng mấy sọt rau mướt non còn bé tí teo. Chỉ có bát nước lòng bóng mấy sọt rau thôi con ạ! Mà chân với nước muối dể là quý lắm! Hầu có dặng sung sướng như thế hệ chúng mày!...

Rồi ba tôi bỏ dỏ bữa cơm, rít diều thuốc lá ro ro như khóc, mở màng nhà khói thuốc trôi về đi vắng xa xưa ...

Ông bà nội tôi có hẳn một cơ ngơi mấy dỏi cha truyền con nối. Ruộng đất cỏ tay thẳng cánh, mỗi

mà gạt chỉ việc trâu tở của tá điền là đủ lúa ăn suốt năm. Hồi Nhật đốt lúa khiến mấy triệu người chết đói, tao nhiều dân làng bỏ ruộng cấy lúa dự trữ của ông bà tôi mà còn sống sót. Vụ lúa ấy còn mười bộ đôi kháng chiến trong bụng, trái lòng người yêu chiến sĩ... Ngày kia bỗng đâu một đoàn cán bộ "cải cách ruộng đất" về làng trói quật ông bà tôi lôi ra đầu tổ giữa đình: "Địa chủ phản động, ăn trên ngồi trước, bóc lột nhân dân, trừ lúa đói Tây về!". Sau một buổi tra tấn dã man họ bắt hai người đi biệt tích. Ruộng đất bị tịch thu, căn nhà bị "quản lý" bởi cán bộ cải cách, hai anh em tôi chai rúc vào chướng trâu trốn vất vưởng qua ngày: trâu đã bị cán bộ làm thịt, anh em tôi phải đi cày thay trâu. Mưa phùn lác bấc, gió rét căm căm, hai thiếu niên mảnh khảnh còm lụng, cong người ỉ ạch kéo chiếc cày nặng chịch, to tổ bố, cố lê những bước chân run rẩy nghẹn ngào dẫm xuống đất ruộng bùn lầy đen xịt đang ọc ạch sôi lên những bọt nước căm thù. Người anh moi làm gạt lệ bảo đứa em mười hai: "Trốn vào Nam ăn muối cũng cam em ạ! Ở đây cán bộ cộng sản hành xác chúng mình đến chết mất!"...

... Những lúc ba tôi đang trầm tư ôn lại quá khứ đau thương mà thỉnh thoảng vô tình chệch rau muống nhạt nhèo rẻ tiền thì sẽ nghe tiếng gạt:

- Bỏ tiền sư cha mấy! Cộng Sản vào thì chỉ có muối mà ăn đây con ạ!

Thế là thỉnh thoảng em phá phách bất trị của tôi học được tiếng chửi mới nó không ngần ngại áp dụng ngay với chị em tôi để... bị ba tôi mắng cho một trận nữa!...

Hãy giờ nó mới thấy hết ý nghĩa sâu kín chửi trong bát canh rau muống đón só kia. Hai chị em tôi cùng trầm ngâm tưởng niệm bát canh ngày xưa. Có lẽ em tôi nhớ nhất tiếng gạt tức giận của người cha quá cố mà giờ đây xác đã rục nát trong một trại cải tạo tàn bạo nào.

Ba ơi, ba nhìn bát canh rau muống mà hồi tưởng lại kỷ niệm đi củ buồn đứt ruột, mà nó về đất Hắc xa xôi, nơi chôn nhau cắt rốn của ba, còn chúng con cũng đang quay lại cuốn phim vượt biên thống khổ, để nhớ về quê cha đất tổ, nơi chúng con ọc ọc cất tiếng khóc chào đời..

Ồi, bát canh rau để đi củ bao dậm dài cách biệt rồi lại phiêu dạt qua nghìn trùng đại dương mênh mông diệu vợi, liệu cuộc phiêu du cam go nhọc nhằn của nó có dừng lại ở thế hệ chúng con?... ●

(Riêng tặng những ai có diễm phúc còn Mẹ)

Mẹ Tôi



Mẹ tôi chẳng phải bà cụ già bé nhỏ,
Lưng thì còng, còn cổ rụt vào vai.
Đôi chân tập tễnh lê theo đường lộ,
Cúi thấp đầu chẳng buồn ngo một ai...

Cũng chẳng phải là bà già tội nghiệp,
Về tới nhà, hôn hên bước lên thang.
Hăm chặt tay thang, chân run lập cập,
Từng bước leo lên chẳng dám vội vàng.

Chẳng thế nào Mẹ như bà tang phục,
Khóc âm thầm lệ đầm cả khăn quàng.
Tựa ghế vẫn hồng mà ngồi cô độc,
Đưa mắt thần thờ nhìn trẻ đùa vang ...

Mẹ tôi cũng chẳng bao giờ có thể
Là những cụ già đời bỏ, đời xa.
Đổi bóng mặt trời chiều hôm nắng xế,
Ngồi ngủ gục nhai những kẻ bị thua.

Mẹ của tôi chính là bà trẻ, đẹp,
Đối với riêng tôi tuổi vẫn ba mươi.
Mái tóc trên đầu không hề vướng bạc,
Còn tôi mãi là đứa nhỏ của Người ...

● THANH NGUYỄN

Liệt dịch Mẹ Mẹ của Suzanne Martinez
(Vu Lan 1988)

Tiếp theo trang 18

THÍCH

Chúng sinh đều có Phật tính, đều có nhân thành Phật cả. Cho nên Phật nói: Tâm, Phật, Chúng sinh, ba giới không có khác gì nhau cả, chỉ có mê với ngộ mà thôi. Ngộ được là ta sẵn có Phật tính, cố gắng tiên tu điều ác bỏ hết, điều thiện cố làm, tất là thành Phật. Trái lại, mê man say đắm, danh lợi dục lạc, làm cho tính Phật mờ dần, lòng trần đầy đặc, thì tất phải trầm luân, Phật pháp vô biên, rút lại chỉ có thế thôi. Nhưng phải nhận cho rõ cái bản chỉ của Phật là thiện ác là thành bại, đều là đối đãi cả. Phật vì thế gian chia tổ ngộ, nên Phật mới nói thế thôi, chứ bản thể thì chẳng có gì là được là hỏng, là thành là bại cả, khi đã thấy chỗ mê lầm rồi, thì phải biện rõ cái lẽ chân giả nhai thế mà tu hành, thì mới thành công lớn được. Nếu không hiểu thế, là thiện chỉ cầu phúc báo, thì rút cục chỉ được cái quả nhỏ thường ở thế gian thôi không thể vượt ra ngoài thế gian được.

- (1) Nước Trúc: Nước Thiên Trúc là nước Phật giáng sinh ở đây.
- (2) Tường vân: Mây đẹp, mây có màu sắc đẹp.
- (3) Thế Tôn: Phật là đấng được cả đời đều tôn quý nên kêu là Thế Tôn.
- (4) Tường loan: Cỗ xe quý giá của Phật đi.
- (5) Trang phan, bào cái: Cúc thư có hiệu của nhà Phật.
- (6) Cầm quyết: Tay kết ấn.
- (7) Phúc ngang với số cát sông Hằng Hà.
- (8) Cục Lạc: Cối Phật A Di Đà, rất sung sướng.

HẾT



Vu Lan

VĨNH HÒA YÊN

NÓI đến 2 tiếng VU LAN, là hầu hết người Việt Nam của chúng ta, dù còn đang sống trong tay của kẻ thù trên quê hương hay đang lìa lạc khắp bốn phương trời Âu, Á, cũng đã thêm nhuan ý nghĩa của 2 tiếng VU LAN. Đó là lễ nói lên của sự báo ân, báo hiếu ông bà, cha mẹ và rộng hơn nữa, bốn phần của những người con, người cháu, nhớ đến ông bà, tổ tiên, người đã khuất hay đối với cha mẹ còn hiện tiền !

VU LAN là một trọng lễ của Phật giáo. Ngày trước 1975, cứ đến tháng bảy âm lịch hằng năm, trong đêm rằm tháng bảy, từ khắp mọi nơi, người ta đã đặt bàn ở trước sân, trước ngõ với bông hoa, trà, quả, bánh trái, đốt hương đèn để cúng thí vong linh những cô hồn, yếu tử, trong nhà thí tung kính, cầu siêu, tịnh độ cho người đã khuất, sớm được siêu thoát về cõi lành! Ở các nơi thờ tự, chùa chiền, thì đồng nghet người đến dự lễ cầu kinh, niệm Phật và nghe thuyết giảng về ĐẠO HIẾU của người con đối với bậc sinh thành, dưỡng dục...

Bởi đó, mà lễ VU LAN, dù đã trải qua những cuộc biến thiên, những thăng trầm của đất nước và dân tộc, nó đã trở thành thuần nhất, bất di, bất dịch trong nền PHONG HÓA của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa cho đến bây giờ và cũng vì đó, mà dân tộc

ta đã có những lời thơ, những câu hát như :

Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè,
Tháng tư đông dậu, nấu chè,
Đến ta sắp sửa làm mìa tháng rằm,
Tháng sáu buồn nhẩn, bán trâm,
Tháng bảy ngày rằm, xá tội vong nhân
Tháng tám chơi đèn kéo quân ...

Cho dù tất mước ở vào cảnh thanh bình, an lạc hay gặp phải những biến cố gì, nó cũng đã nói lên cái lịch trình thời gian cho cuộc sống, cái thứ nhân của dân tộc ta và bên đó, không quên nghĩ đến tiên linh, người đã khuất !

Sử tích VU LAN, được phát xuất từ ngài Mục Kiền Liên, đại đệ tử của Đức Phật, sau khi đắc quả, nhờ phép thần thông biến hóa nhiệm mầu, Ngài thấy mẹ mình là bà Thanh Đề đã chết, đang bị đọa đày cực hình, đói khát ở cõi địa ngục bởi những tội ác mẹ ngày trước, nơi trần thế, bà đã gây ra ! Nhưng dù có nhiều phép thần thông, Ngài Mục Kiền Liên cũng không có cách nào để cứu thoát cho mẹ mình được. Sau nhờ có Đức Phật dạy : "Đến ngày rằm tháng bảy, Ngài phải mang đồ cúng dường chư thánh tăng và phải hết lòng thành cầu nguyện để làm duyên, làm phúc và

ví lòng thành ấy, quả như lời Phật dạy, mẹ của Ngài đã thoát được ra khỏi chốn địa ngục, trở về cõi lành. Tập tục này, dân tộc ta không cứ chờ ngày rằm tháng bảy mà đã mặc nhiên chọn hết cả tháng bảy để làm mìa báo ân, báo hiếu ông bà, cha mẹ mình là vậy !

Lễ VU LAN năm nay lại sắp về với dân tộc nói chung và với bà con người Việt tỵ nạn của chúng ta nói riêng khắp tận trời Âu, phương Á. Vu lan về với dòng máu Việt, Vu Lan về với dân tộc Việt, với nền phong hóa Việt. Vu Lan về dù là không trọn vẹn như ngày xưa trên quê hương thuộc tại, nhưng cho dù chúng ta ở tứ chân trời, góc bể nào, con người sinh ra, ai ai cũng có ông bà cha mẹ, ai ai cũng sống cho gia đình có Tổ quốc. Riêng cho thân phận của chúng ta vì cảnh ngộ đã phải ly hương, lìa xứ, có người may mắn có quốc ông bà, cha mẹ ở đây, nhưng đó chỉ là số rất ít, còn hầu hết là kẻ ở trời Âu, nhìn về người mẹ hiền đang sống trong khốc khổ ai mong chờ tận nơi phương Á, mẹ nhớ con, con nhớ mẹ, dù muốn nghĩ đến sự báo đền hiếu thảo với cha mẹ, thật là điều vô vàn khó khăn !

Ngày ngày thì chúng ta có thể quên lãng đi vì sinh kế, nhưng đêm về thì trong cái ăn, cái uống, cái ngủ nghỉ, cái giao tiếp giữa kẻ nọ người kia, nhìn ta nhìn mình, không khỏi để cho chúng ta động lòng cố quốc, tha hương, ray rứt cả cõi lòng mình trong nỗi nhớ niềm thương nhớ đến công ơn trời bể ấy :

Cha sinh, mẹ dưỡng dục cù lao,
Lấy lương nào đong thờ cha mẹ,
Ở hết lòng, ấy là chữ Hiếu
Dạy trung luân thường,
Chữ Đê nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường
người trên,
Ghi lòng tạc da chó quỳ,
Làm con trước phải báo đền mẹ cha.

Đó là những câu hát, câu thơ từ miệng mẹ ru con ngủ, là bài học thuộc lòng mà thầy đã dạy cho khi chúng ta còn là lứa tuổi ấu thơ, ngày hai buổi đến trường, trí óc của chúng ta chưa có thể suy rộng xét xa, tại sao gọi là cha sinh (?) và tại sao gọi là mẹ dưỡng (?) tại sao gọi là Đức cù lao (?) mà chúng ta có ý nghĩ ngược lại rõ ràng là mẹ sinh, cha dưỡng, nhưng rồi ở cái

tuổi càng lớn lên, chúng ta càng suy nghĩ kỹ thì câu ấy thật là chí lý và thâm thúy vậy !

Nếu như không có ông cha thì chắc chắn là không có ta được. Bà mẹ đã mang nặng đẻ đau, cuả mang ta từ trong trứng nước cho đến khi lọt lòng mẹ chào đời. Ông cha ta đã phải tận lực hết mình, tìm mọi sinh kế để kiếm từng miếng ăn manh áo để cho bà mẹ có được thời giờ bồi bổ nuôi con. Trong khoảng thời gian từ lọt lòng mẹ cho đến năm lên ba, lên bốn mẹ cho con bú mẹ sữa con ăn, mẹ trông nom từng giấc ngủ của con, từng hơi thở của con, như Tần Đả Nguyễn Khắc Hiếu đã nói về đạo Hiếu "Mẹ năm uốt đêm đũa, con năm nơi ráo rẻ, con đứng ngủ yên giấc, lòng mẹ giữ khư khư, mình mấy dây dờ bần, tám gói không thì giờ, quần áo tả tơi luôn, hình dung tiêu tụy quá..". Rồi khi con lớn lên ở lứa tuổi lên năm, lên bảy, từ cái ăn, cái chơi, cái nói, cái cười, cái rưng rịu, cái an ủi, cái vỗ về, luôn luôn ở trong bàn tay, trong tiếng nói dịu hiền của bà mẹ : "Ba năm bú mớm còn thơ, kế công của mẹ biết cơ nghìn nào!". Thật đúng với công khó nhọc nuôi con của cha mẹ !

Những người được sinh ra và lớn lên, vì tình cảnh nào đó, không biết cha biết mẹ đích thực của mình, không trách được, ngoại trừ một số rất ít đã biết mình và tự khắc lấy mình, để lên lộn với đời trong cuộc sống dù đã mang nhiều tủi hận và mặc cảm nhưng đã có nhiều đứa trẻ mà chúng ta thường nghe là những đứa trẻ bụi đời, có nhiều ân oán giang hồ, thiếu mất đi cái thiêng liêng của tình mẹ tình cha! Cái đó, không thể nào đem so sánh được với những người có được sự báo bọc, nuôi dưỡng bởi bàn tay của người mẹ hiền, bởi sự vất vả vì sinh kế để có miếng ăn tấm áo của ông cha !

Trong chủ đề Mục Kiền Liên, vì lòng đại hiếu với mẹ, bởi đó, mẹ là đề tài bất diệt, bất vong, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, từ vua chúa cho đến kẻ thứ dân, không ai là không giữ trọn niềm hiếu thảo, thờ cha kính mẹ !

Qua thơ văn, tình mẹ được ghi đậm nhiều hơn hết, một thi hào Pháp đã khẳng định : "L'amour d'une mère, l'amour que nul n'oublie" (Tình thương của mẹ là cái tình thường không bao giờ quên được).

Người Trung Hoa thì khẳng định rằng : "Van thiên dĩ hiếu vi tiên" (trong muôn điều thiên chi hiếu là đứng đầu, là trước hết) và trong Nhi thập tứ hiếu tước là 24 điều

hiếu thảo của người con đối với cha mẹ, trong đó cũng đã nêu danh những người con có lòng Hiếu đặc biệt hơn đối với cha mẹ, đó là :

- Vương Tường nằm trên băng, (nhằm chịu cái lạnh của băng tuyết để rình bắt cá ngon đem về cho mẹ ăn).

- Mạnh Tôn khóc cây trúc, (giữa mùa Đông tháng giá tre không mọc măng non, Mạnh Tôn đã phải ra ngồi tại bụi tre khóc nước mắt và vì lòng hiếu cảm động đến Trời. măng mọc lên, Mạnh Tôn mừng rỡ với cất về nấu cho mẹ ăn, để thỏa lòng sự thèm muốn của mẹ).

- Quách Cự còn chôn con, (vì thường cháu nà đến bữa cơm nào bà mẹ của Quách Cự cũng phải nhìn cơm cho cháu ăn. Vợ chồng Quách Cự nhìn thấy vì con mình mà mẹ ăn không được vì đau bụng, mới bần nhau và lên đũa chôn con, nhưng khi đào lỗ chôn con thì lại được vàng, được của báu).

- Đinh Lang cũng khóc mốc, (vì quá nhớ thường đến cha mẹ đã qua đời, Đinh Lang đã lấy gỗ tạc tượng hình cha mẹ để thờ, coi như cha mẹ vẫn còn sống vậy!)

- Và đến loài chim muông, "Quạ còn mớm mồi lại - Để còn giữ lễ qu". (Gặp lúc con quạ mẹ bị bệnh, không thể bay đi tìm mồi ăn được, bầy quạ con bay đi tìm mồi về mớm cho quạ mẹ - Con đẻ mẹ bị đau, con đẻ con phải quí chân đẻ đưa vú cho đẻ mẹ bú) hướng chỉ chúng ta là loài người không đặt chữ Hiếu trên hàng đầu của tất cả !

- Vua Tử Đê, người đời còn ca tụng và truyền mãi về một ông Vua không phải vì sự nghiệp trị nước chấn dân mà chính vì lòng hiếu thảo của Ngài đối với Mẫu hoàng. Quên mình là một ông Vua trên cả, mà chỉ biết đặt mình là một đứa con của một người mẹ, vâng lời dạy bảo, khuyến răn, tu tâm, sửa tánh vì sự sai trái của mình đối với người mẹ !

Mẹ là dòng sông trong, mẹ là nguồn suối ngọt, mẹ đã che chở cho con của mẹ qua tất cả những vinh, nhục trong cuộc sống, qua những sóng gió của cuộc đời, nói lên nỗi niềm của mẹ, chúng ta làm sao ngăn được nghẹn ngào, ứa lệ, dù mẹ đã còn hay mẹ đã mất, mẹ là hình ảnh của quê hương, nhớ quê hương là nhớ ngay đến mẹ, và nhớ mẹ là nhớ đến quê hương !

"Ai quên quê mẹ cho đành,
"Ta luôn nhớ lấy bóng hình mẹ cha.

Trong tình cảnh ly hương xa xứ, nhìn đến đất nước người, không phải riêng gì cho người Việt Nam của chúng ta, mà người Âu Mỹ họ cũng đã có cái đạo hiếu đối với cha mẹ...

chúng ta không thể đi sâu về nội tình của họ, mà chúng ta cũng thấy họ có những ngày của Bà Mẹ (Moedersdag) và ngày của Ông Cha (Vadersdag) để nhắc nhở cho kẻ làm con nghĩ nhớ đến công ơn của Bà Mẹ và của Ông Cha! Thế thì Đạo Hiếu là đạo chung cho tất cả mọi dân tộc, chứ không cử riêng gì cho Việt Nam mình! Nếu quên đi, hoặc vô tình quên đi, đó là một lỗi lầm không nhỏ và còn là một trọng tội đối với mình và đối với lương tâm mình vậy !

Ngày lễ Vu Lan ở đây, một số người trong chúng ta, hành diên đón nhân được những bông hoa hồng cài lên áo, để nói lên cái ý nghĩa thật quá cao đẹp của nó là mình may mắn còn mẹ, nhưng bên đó, có những người được cài lên áo với những bông hoa trắng, tự dưng chúng mình đã nghĩ ngay đến những cái gì của dĩ vãng, của quá khứ, nhớ lại lời nói, nhớ lại hình ảnh miệng tượng của người cha, của người mẹ mình thời nào ngày trước, rồi liên tưởng nghĩ đến những năm mồi yên nghĩ của Người, đã trải dài nhiều năm không được chúng mình lại vắng thăm viếng tảo mộ, đứt nén hương khấn nguyện trước mộ vào những ngày cúng kỵ hay vào những ngày cuối năm khi Xuân sắp về, Tết đến!!! Rồi lại cũng có những người dù đã được cài lên áo với những bông hoa hồng thắm, nhưng cũng không phải là thực tại, mà cha mẹ mình hiện còn quanh quẩn khổ đau tự thế xác đến tình thần trong lòng của kẻ thù công sản Việt Nam trên quê hương đất Tổ! Mẹ nhớ con, mong đời ngày về của con, con nhớ Mẹ! Nói nhớ, niềm thương vẫn còn kéo dài biệt biệt giữa kẻ Âu người Á! Tình huống ấy bởi đâu, vì đâu nên nỗi. Nếu không có chủ nghĩa vô thần, nếu không có bọn người không nhân tính thống trị sắt máu trên đất nước ta, và nếu những người lãnh đạo quốc gia đã biết an bang tế thế, nếu toàn thể dân tộc chúng ta trách nhiệm chung của tất cả đã thấu hiểu vì mình vì đại cuộc hay cho đại cuộc thì chắc chắn rằng quê hương Việt Nam không tang tóc, dân tộc Việt Nam không điêu linh thống khổ, niềm tin ngưỡng về đạo giáo và nguồn sống tâm linh của con người không bao giờ mất! Cơ sở tu hành của các tôn giáo không bị biến thành là những bệnh viện, bệnh xá hay những kho vựa chứa thóc gạo, sản phẩm làm ra của người nông dân để cống nạp cho chủ nghĩa bá quyền Sô Viết! Các tu sĩ của các tôn giáo không bị cưỡng bức bỏ đạo hoặc đã bị giam cầm, dày ai, tù tội sát hại, thủ tiêu như cái thảm cảnh

sau ngày 30.4.1975 cho đến ngày nay tại Việt Nam của chúng ta !

Vu Lan đến, dĩ nhiên còn là đến trên đất nước quê người, ngoài đảo Hiếu, Vu Lan đã thể hiện tình yêu thương của dân tộc! Trải qua chuỗi dài lịch sử của nước và dòng nước, Tổ quốc của chúng ta có được một bản đồ hình cong như chữ S chạy dài từ ai Nam Quan đến mũi Cà Mau, trước mắt là biển cả bao la, sau lưng là dãy Trường Sơn, bất trường thành che chở hỗ trợ cho sức mạnh của dân tộc! Đó có phải chăng là tình yêu thương đầy tâm chí của một dân tộc kiên cường bất khuất. Trong đó, Phật giáo đã đi sâu vào tiềm thức của dân tộc! Cho dù với một định kiến nào, một cảm nghĩ nông cạn nào, dù là từ nỗi tâm hay là ngoại cảnh, chắc chúng ta cũng không thể nào phủ nhận được điều đó qua chuỗi dài lịch sử đấu tranh của dân tộc !

Hướng về Vu Lan là hướng về tình tự dân tộc, hướng về quê hương đất nước, nghĩ về quê mẹ thân yêu, bởi đó, tập thể người Việt tự nhận chính trị của chúng ta coi như đã bị mất mát hết cả, nhưng chúng ta chỉ còn có được cái may mắn về nguồn sống tín ngưỡng tâm linh truyền thống của dân tộc Việt trong một nền phong hóa Việt. Đó là niềm hãnh diện để tự sinh tự tồn nơi xứ người quê lạ! Đó là tiếng mẹ đẻ, ngôn ngữ Việt Nam! Muốn thông cảm với nhau vì cảnh ngộ, muốn giải bày cho nhau vì tâm trạng, chỉ có giao tiếp nhau bằng tiếng Việt, thì từ trao đổi cho nhau dù xa dù gần bằng tiếng Việt, từ tổ chức rày đây hội đoàn họ, cho đến lĩnh vực tôn giáo, tinh thần... nếu trong bối cảnh còn lâu còn dài mà ngôn ngữ Mẹ Đẻ không còn được phổ cập nữa thì chắc chắn rằng "TIẾNG VIỆT CÒN, NGƯỜI VIỆT CÒN, TIẾNG VIỆT MẤT, NGƯỜI VIỆT MẤT" !

Kỷ niệm Vu Lan hôm nay để nhớ về tình Mẹ thân thương, nhớ về quê hương yêu dấu, nhớ về dòng bào ruột thịt kính yêu, để tưởng niệm đến vong linh của những người đã khuất, đến những oan hồn, ương tử tử trong lòng đất mẹ đến ngoài biển cả đại dương, bởi bàn tay sắt máu của chế độ bạo tàn Cộng Sản Việt Nam !

Vu Lan về, để đáp lại tình thương của Mẹ, vì chế độ bạo tàn Cộng Sản Việt Nam, chúng ta phải lìa Mẹ ra đi sống cuộc đời ly hương viễn xứ, chúng ta nên hồi tâm trở về tình thương của Mẹ, gìn giữ và bảo trọng những gì thiêng liêng

của Mẹ, cương quyết tẩy chay không tiếp tay, không để mặc bất tuyên truyền o bế, du dỗ, phỉnh gạt móc nối qua các tổ chức chức mệnh danh dưới nhiều hình thức của bọn tay sai Cộng Sản Việt Nam tại nước ngoài.

Điều cầu nguyện và tâm niệm đó là : "Thanh bình sớm trở lại trên quê hương để chúng ta sớm có được ngày về phục quốc, rửa hận dân tộc, và hạnh diện sống trên quê Mẹ thân yêu.

VĨNH HÒA YÊN
(Hòa Lan)

● PHẠM THÙY NGUYỄN

Mẹ Già Như Chuối Ba Hương

...



HÀNG năm cứ đến ngày 8.5. hầu hết các quốc gia trên thế giới làm lễ ngày ghi ân các Bà Mẹ (Mother's Day hay Muttertag). Và ngày ấy dù ở xa xôi ai cũng mong muốn trở về, dâng lên Mẹ mình tấm lòng hiếu thảo. Có những người không được điem phúc còn Mẹ họ mua một bó hoa tươi để đặt lên mộ phần người thân yêu khuất bóng. Đến ngày ấy tôi cũng sắp hàng chờ đợi để mua hoa trong nỗi xót xa buồn rầu, vì Mẹ tôi ở quá xa xôi, cách cả mấy Đại Dương bao la bát ngát. Tôi tiếc nuối vì không bắt được được mỹ tục của người Tây phương, ngày ấy cũng dâng lên Mẹ một bó hoa với một tấm lòng ghi ân và nỗi yêu thương vô bờ bến. Mua hoa về tôi chỉ biết đặt lên bàn thờ Phật với tấm lòng thành tâm cầu xin Đức Phật phò hộ cho Mẹ mình những năm tháng cuối cùng của cuộc đời được mọi điều cát tường an lạc. Rồi mùa Vu Lan trở lại, khởi dậy thêm trong lòng tôi nỗi nhớ thương tha thiết. Văng vẳng bên tai tôi lời ca dao bình dân mộc mạc :

Mẹ già như chuối ba hương,
Núi xôi nếp một núi đường mía lau.

Có ai đi giữa trưa nắng hè gay gắt, cổ khát môi khô được thưởng thức một khúc mía lau vừa ngọt vừa mềm, hoặc là trong cơn đói, dạ dày thoi thóp được ăn một quả chuối ba hương, hoặc một nắm xôi nếp một, sẽ thấy mát lịm ngây ngất tận tâm hồn, ngọt bùi sung sướng đến chất ngất. Những cảm giác tuyệt vời đó đã được người dân quê Việt Nam ví von một cách bình dân mộc mạc. Nhưng nếu ai được điem phúc còn Mẹ, biết thật tình yêu thương Mẹ sẽ thấy lời ví von đầy ý vị thâm trầm.

Rồi khi Mẹ qua đời hoặc xa cách Mẹ, người con chỉ biết thờ than, nỗi tiếc :

Mía lau vừa ngọt vừa mềm,
Không dao mà tiện không tiền mà mua

Ngày xưa khi còn ở quê nhà, những năm tháng gần kề bên Mẹ biết bao lần tôi được hưởng cái ngọt bùi chất ngất của chuối ba hương, xôi nếp một, đường mía lau, nhưng trong tâm hồn thô dai của tôi chưa lần nào tôi hiểu được cái thâm tình mẫu tử đó, tôi bởi lời vô tử trong tình yêu thương bao la với với của Mẹ, ngày đó tôi đến nhận như một cái gì cần thiết nhưng rất tự nhiên. Bấy giờ xa Mẹ rồi tôi mới thông cảm lời thơ than niệm tiếc nuối đó. Tôi đã lãng phí thâm tình mẫu tử bằng những tháng ngày miệt mài hoặc rong chơi với bè bạn, sách vở... tôi đã đại dốt không hưởng thụ đại dương bao

la bất tận sẵn có. Bầy gió xa mắt rồi mới thấy ngậm ngùi muối tiếc. Để xoa dịu mặc cảm, lòng ách năn, vài tháng một lần tôi chất chiu gói ghém gói về cho Mẹ một thùng quà và lần nào cũng kèm theo những dòng nước mắt... của đứa con khổ đại.

Tôi hồi tưởng lại lời Mẹ kể... Ngày xưa khi Mẹ sinh tôi ra hơn ba tháng trường đêm nào tôi cũng khóc, tôi khóc vất vả háng say, trong đêm vang tiếng khóc thét gào của tôi át cả tiếng côn trùng, ếch nhái. Cả nhà sốt ruột thay phiên nhau đổ dành cho tôi nín, cuối cùng tất cả đều đầu hàng trước cơn vất vả của tôi, chỉ có Mẹ tôi là kiên nhẫn ôm con vào lòng đổ dành con trong nỗi xót xa lo lắng.

Bác tôi lấy kinh nghiệm của người lớn tuổi trấn an Mẹ :

- Cháu nó khóc dạ ã ã đó, ba tháng mỗi ngày rồi sẽ hết.

Di tôi cũng háng háng làm thầy bàn :

- Cháu nó khóc lấy, đứa nào sinh ra khóc lấy sau này lớn đẻ muối, Riêng cậu tôi cũng sốt, sáng chân bình cho cháu, nhưng với một nhận định khoa học hơn :

- Cháu nó có buồng phổi tốt, nên mới khóc khỏe. Chỉ đừng lo để mặc cháu khóc, không rằng mô.

Chú, bác, cậu, di thường cháu sốt ruột bàn ra tán vào. Riêng tôi khóc thì cứ khóc mà quả thật nhủ lời cậu tôi bảo, tôi khóc một cách miên man vất vả, tôi khóc một cách mạnh mẽ háng say, và tôi khóc một cách rất là .. "không rằng mô". Riêng Mẹ tôi thì bà có "răng" thật !!!

Sau mấy tháng trời Mẹ tôi xanh xao ốm yếu hẳn vì những đêm thức trắng ôm con vào lòng xót xa à ối, cất tiếng ru con đêm khuya canh vắng .. những tiếng à ối kéo dài não ruột. Rồi ban ngày Mẹ vừa làm việc vừa cho tôi bú mớm trong cơn buồn ngủ mệt mỏi rã rời. Một Mẹ càng ngày càng thâm quầng, tiếng ru Mẹ càng ngày càng náo ruột mà tiếng khóc tôi ngày càng cất cao hơn...

Rồi sau này khi tôi khôn lớn đây đủ trí tuệ nhớ lại lời Mẹ kể tôi mới hiểu ra rằng : ngày xưa khi tôi mới được sinh ra ở di tôi khóc nhiều như vậy là vì tôi linh cảm sẽ bị dọa dầy vào cõi Ta Bà bụi bặm, với nhiều phiền não trước... Điều phiền não đầu tiên của tôi là làm đau lòng Mẹ như những điều Phật dạy ở trong Kinh Vu Lan...

Rồi từ đó cứ mỗi lần mùa Vu Lan về và mỗi lần tụng bài Kinh Báo Hiếu là mỗi lần trong lòng tôi dậy lên niềm hồi hồi thốt thốt.

Huyền không mong bóng Di Đà,
Cha tôi yên ngủ thật là đẹp xinh !
Ngủ quang rày đã tịnh bình
Mắt nghiêng khép kín, bình sinh đã tròn

Từ đây hiền nước trời non
Ngao du phơi phổi cho hồn thanh thoi
Bút nghiên thôi đã đẹp rồi
Viễn thơ đã mất một cảnh hoa thoi
Rồi đây sớm vắng chiều hôm
Ai bầu tâm sự cho con đỡ sầu !!
Vui buồn phụ tử có nhau
Nhìn cha cười nói, nhìn màu da xanh.
Nhìn cha hiền dịu yên lành
Lời cha ngào ngọt dần dành con lù.
Soi gương hiền phụ rên tu
Phải sinh một kiếp bề đầu não lòng
Xuân thời trong kiếp hồng trần
Gian nan cũng lắm, sầu mang cũng nhiều

Lão niên tưởng đã an điều
Nào hay oan nghiệp chắc chiếu khổ đau

Thương cha thì thế hao sầu
Bạc màu tóc đã, nghiệp sao vẫn còn?
Tử chi tuy đã hao mòn
Tâm chân ý tánh vẫn còn hiền minh
Lời cha như thế sắt đing
Khuyên con lấy đức mà gìn chân tâm.
Từ đây thôi cháng kiếm tâm !
Trần gian, âm cảnh ngàn năm biệt sầu

Khóc Cha

● LÝ PHÁCH MAI

Immenstadt, mùa Hạ 26.5

Hồi tưởng lại ngày tôi thọ quy y Tam Bảo, vị bốn sư truyền giáo hỏi tôi :

- Trong các bốn kinh con thích bốn nào ?

Không ngần ngại tôi trả lời ngài tôi thích Kinh Pháp Cú. Ngài tròn mắt trong nỗi ngạc nhiên, vì một đứa con nít như tôi hồi đó thì làm sao hiểu được Kinh Pháp Cú, tôi kính cẩn giải thích :

- Con đọc Kinh Pháp Cú một vài lần vì tính tò mò muốn tìm hiểu, lời kinh sâu xa thâm diệu con không thể hiểu hết, nhưng có một đoạn Đức Phật dạy mà con thấm nhuần và yêu thích nhất :

Tâm hiệu là tâm Phật

Đạo hiệu là Đạo Phật

Vậy muốn chúng quả đồng với chư Phật,

Việc đầu tiên là phải lo hiệu dưỡng song thân.

vì vậy mà con thích Kinh Pháp Cú. Ngài Hòa Thượng phải bật cười trước lời giải thích thô ngầy và giản dị của tôi...

Đến ngày nay mỗi lần nhớ lại đoạn kinh trên là mỗi lần tôi buồn rầu vô hạn. Tôi một kẻ hạ căn tài thô đức mỏng, tôi không đạt được những hạnh nguyện của các vị Bồ Tát

nhưng có một điều tôi thành tâm ước nguyện là được "Chứng quả đồng với chư Phật" những thiệt thời và bất hạnh cho tôi vì tôi xa cách Mẹ cả mấy Đại Đường rồi! Nhân mùa Vu Lan trở về tôi viết những dòng này dâng lên Mẹ và xin góp niềm vui với những ai được diễm phúc còn Mẹ và được gần bên Mẹ để được gần hơn, thường yêu, sung sướng bởi lợi trong Đại đường bao la bất tận đó. Xin được chia sẻ nỗi buồn với những ai không được may mắn còn Mẹ. Hãy thành tâm cầu xin mười phương chư Phật tăng chú nguyện cho Mẹ mình được tiêu điều nỗi miền Cực Lạc.

Tình mẫu tử là cội nguồn cho tất cả tình yêu thương khác ở trên cuộc đời này. Bất nguồn tử tình yêu thương bao la vô bờ bến của Mẹ mà chúng ta yêu thương chúng sanh cũng như người thân kẻ thuộc, bất nguồn tử tình yêu thương vị tha, quảng đại của Mẹ mà tâm hồn chúng ta gần bó đậm đà với đất nước quê hương, bất nguồn tử tình yêu thương dịu dàng vĩnh cửu của Mẹ mà chúng ta yêu cao đạo Việt Nam cũng như những áng thơ những lời nhạc đầy tình tự dân tộc ...

Xin hãy tự hào và sung sướng cái lên áo một cánh hồng tươi trong lễ Vu Lan Đôn.

CĂN NHÀ CỦA MẸ

THẾ UYÊN: Tên Nguyễn Kim Dũng. Sinh năm 1935 tại làng Yên Phụ, ngoại thành Hà Nội. Di cư vào Nam năm 1954. Dạy học. Sĩ quan. Chủ trương nhóm Thái độ. Sau 1975 bị giam cầm trong nhiều năm. Tác phẩm: Những Hạt cát (1964), Mưa Trong Sương (1964), Ngoài Đêm (1965), Mười Ngày Phép Của Một Người Lính (1965), Nổi Chết Không Rời (cùng với Duy Lam?), Những Ý Nghĩa Của Bọt Biển (1966), Tiên Đồn (1967), Nghi Trong Một Xã Hội Tan Rã (1967), Bản Tình Ca (1968) v.v...

Mỗi người đều cần có một quê hương để trở về vào tuổi già hay vào những thời kỳ mệt mỏi hay chán nản trong đời. Bởi thế, ai mất quê hương thật sự của mình, đều phải tạo ra quê hương mới bằng cách này hay bằng cách khác.

Rời miền Bắc sau 1954, mang lũ chúng tôi vào Nam, bố mẹ tôi đã từ bỏ nhiều thứ trong đó có quê nội và quê ngoại, một quá khứ khá dài nhưng vui buồn, và căn nhà đã tạo dựng bằng công sức của hai người, nhất là bằng dấu vết những bàn chân nhỏ cùng các tiếng khóc tiếng cười của đứa bé đã sinh ra và lớn lên trong đó. Tết năm ấy, Tết tha hương đầu tiên, bố mẹ tôi không hề buồn bởi vì hai người chưa già và trừ người con lớn còn ở trong quân ngũ nơi xa gia đình tôi sum họp đầy đủ trong căn nhà cũ kỹ tối tăm không điện không nước của khu Bàn Cờ. Tết năm ấy, năm của hòa bình, hầu hết những người dân hai miền còn đầy hy vọng ở tương lai.

Rồi ngày tháng theo nhau qua. Niềm hy vọng ở tương lai của mọi người có còn nguyên vẹn nữa thế không, tôi không biết. Tôi chỉ biết vào một ngày cuối năm, thứ hy vọng ở tương lai của gia đình khiếm tốn của tôi đã suy giảm nhiều. Lý do thật giản dị: bố tôi, cột trụ của gia đình, đã thêm một, đã chịu thua cuộc đời, đi vào tuổi già. Ông đã cam chịu làm một công chức nhỏ cho một cơ quan thuộc binh chủng lo làm

nhà xây cầu cho quân đội. Ông thôi không còn nói tới lo xin ra báo, mở nhà in, tái lập một thời kỳ huy hoàng của ông trong những năm còn trẻ nữa. Trong một đêm khuya đi chơi về bất gặp ông còn thức soạn chồng giấy tờ cũ - những tấm thiệp mời ông dự buổi lễ này tiệc rượu no của cả một thời kỳ đã qua - dưới ánh đèn dầu lù mù và trong tiếng xe chạy ào ào trên con lộ lớn trước nhà, tôi đột nhiên cảm thấy từ thêm tâm một cái gì thúc đẩy tôi ngồi xuống đây với ông, nói gì chưa biết nhưng phải ngồi... Hình như đây là lần đầu tiên tôi lỡ mảy ý thức được thế nào là cô đơn của một người thất bại về già bố gọi chịu thua. Trong căn nhà tối tăm này, có đầy đủ vợ con nằm ngủ yên chung quanh, nhưng có những nỗi cô đơn từ bên chất đã không sao chia sẻ nổi...

Tôi đã tới ngồi chiếc ghế bên này chiếc bàn mộc, vợ vẫn đọc những tấm thiệp cũ xưa ấy, nghe người già ngồi bên kia nói về cuộc đời, về tuổi trẻ, về những ước vọng vang bóng một thời. Ông nói ông đã làm thất vọng nhiều người, trong đó có mẹ tôi, con gái duy nhất của một gia đình nhiều danh tiếng về văn học cũng như về đấu tranh cách mạng. Ông đã quả rong chơi, quá phang phí tuổi trẻ, để rồi tới lúc này không còn gì. Không một danh tiếng, cũng không cả gia sản. Và vì cù sao cũng là kẻ cuối cùng của một giống kẻ sĩ lâu đời, ông đã vừa phải khước từ một đề nghị chính trị nhiều bá đạo nhưng cũng nhiều quyền lợi của chính quyền đương thời... Như vậy ông chỉ còn một đời sống khiếm tốn để sống, cuộc đời của một công chức già và một căn nhà nhỏ mới được cơ quan

cấp phát cho trong một căn xá hỗn hợp, căn nhà ông ben tôi sai sớm tới sở kiến ông để cùng sang nhận. Trong khuya, không biết là vào giờ nào của đêm, ông trầm giọng: "...sau này, bố chỉ ao ước các con làm được cho bố một căn nhà tranh ba gian hai trái trên nền đất nền, trước nhà đào một ao nhỏ có cầu ao dẫn xuống mặt nước nuôi bèo để không cho xanh um ở ven bờ nào cũng được"

Tình ông chuyên đoán nên bố con ít khi nói chuyện nhiều, chưa kể có thời kỳ tôi còn ghét ông vì bị bắt phải làm những điều ông muốn và tôi không ưa. Nhưng đêm nay, lần đầu tiên từ khi lớn lên, tôi hiểu bố được một phần nào. Một thoáng ngẹn ngào lẫn khắt với tình thương mến. Tôi cất tiếng nói, nói rất nhiều. Bây giờ đến lượt ông ngồi nghe tôi nói về những ước vọng của tôi - những ước vọng dĩ nhiên thật cao xa của một thanh niên mới lớn.

Chúng biết ông có tin các lời dao to búa lớn ấy của tôi không, nhưng ít nhất buổi nói chuyện trong đêm cũng làm hai bố con dễ chịu với nhau hơn khi cùng đến nhận căn nhà năm đầu dãy của một khu nhà dành cho binh sĩ và nhân viên quân chính. Căn nhà nhìn ra bãi cỏ hoang đầy vòng kẽm gai cũ rì, sát vách bên là một đồng khối bê-tông lớn xếp hỗn độn do đạo quân viễn chinh Pháp bỏ lại, căn nhà vào mùa mưa thì nước ngập và mùa nắng thì mái tôn hứng bụi chói chang.

Gia đình tôi dọn tới ở căn nhà ấy và ở thật lâu. Mẹ tôi vốn có tài thích ứng về mọi sự và nhất là về nhà cửa ruộng vườn. Bãi cỏ hoang mẹ tôi phát cỏ, cuốc đất lên làm thành vườn. Mẹ tôi trồng nhiều cây

trắng cả vì chúng "... vừa chóng có bóng mát vừa chóng có trái cho chúng mày chọc ăn". Mẹ tôi đục thêm cửa sổ hông và khi bọn tôi đục lên khỏi mái là nhìn qua đó thấy đồng lúa non bộ (các khối bê-tông ấy) đẹp như thế mà thiếu hàng trúc thưa, bà đi trồng hai rặng mía vì "... dốt mía đẹp kém gì trúc mà lại ăn được". Cứ với quan niệm dung hòa mỹ thuật với thực phẩm ấy, khu vườn nhà tôi dĩ nhiên không thể thiếu vài luống sắn thân và lá thật đẹp, mỗi khi trời xanh cao và nhiều nắng. Trong căn nhà nhỏ, và trong khu vườn vừa đẹp vừa ngon do mẹ tôi tạo dựng ấy, chúng tôi đã sống những ngày thật vui và nhiều hạnh phúc. Anh Lam tôi đã đưa chị dâu tôi về ngồi dưới bóng mát của các cây trâm cá nở đầy hoa trắng, đêm trắng trông như có sương đọng. Tôi đã từng đưa người yêu của tôi, người sẽ theo gót chị Lam về làm dâu thứ trong căn nhà này, đi giữa hai luống sắn, ven rặng mía dưới vòm hoa tỉ-gôn. Tôi đã từng bắc thang đưa nàng lên mái nhà, nói đùa em trai đã sửa cây xếp cạnh thành một vùng nho nhỏ như tổ chim - một chỗ để hôn nhau. Rồi đưa em gái kẻ để hôn người yêu ngoài bờ cỏ sau bụi tre, đã khóc đã cười và đã đi lấy chồng cùng tú trong căn nhà của bố và khu vườn của mẹ...

Những năm tháng vui tươi rồi cũng qua đi, chiến tranh đã bóc lột dĩ dộ làm phân tán lũ con và gửi những sợi tóc đen bạc lên mái tóc bố tôi. Từ lâu rồi, ông suy yếu nhanh vì bệnh lao. Đêm Trung thu chót, khi chúng tôi treo đèn xếp đầy vườn, trên ngọn cây sắn ẻo lả, trên cành cây, trong lùm tre và bày cỗ ăn bánh uống trà vui vẻ ngoài vườn, ông chỉ còn đủ sức ngồi tựa người trên ghế, vừa hút thuốc vừa ho nhìn ra. Hồi thế, khi bước chân vào quần trường, tôi đã nghĩ không hiểu rằng khi chết, ông liệu có được bao đứa con bên giường...

Và tin ông chết trong bệnh viện Cộng Hòa chết một mình, đến với tôi khi vừa tập trên ở một bãi xa về. Trong khi chờ đợi giấy phép bạn bè đang chạy tút tung xin hộ, tôi ngồi ở một bộ xi-măng ven võ đình trường nhớ tới ông trong những ngày gặp chót - gặp thật ngắn vì thời hạn đi phép đã chẳng dài bao nhiêu, tôi lại dành hầu hết cho Thi và cho tôi lần phép chót, khi tôi mặc xong quân phục, cầm mũ đi ra, ông đã gọi giật lại, ngập ngừng hỏi tôi còn tiền hay không. Tôi mở ví ra còn hơn ba trăm, chia cho bố một nửa... Nước mắt tôi rơi trên cát với các hình ngôi sao nâu, nhưng tôi không

kìm giữ vì biết rằng tôi nay, vì ở gần Sài Gòn nhất, tôi sẽ là đứa con độc nhất về kịp với mẹ. Trong căn nhà, trong khu vườn, tôi cần trăn trĩnh. Còn ở đây, võ đình trường trải dài vắng ngắt trong rặng chiếu ... Tôi chỉ khóc ông một lần nữa sau khi mẹ đã đáp, ông đã yên nghỉ trong một nghĩa trang xa lạ, yên nghỉ vĩnh viễn trước khi tôi thực hiện nỗi giấc mơ nhỏ của ông trong tuổi già, là làm một căn nhà tranh ba gian hai trái trên nền đất nền, trước nhà có một ao nhỏ thả bèo cho xanh...

Ông chết đi, sau khi tiễn tử tuất cả trà, cỗ quan đới lại căn nhà đã cấp phát từ bao năm. Mẹ tôi có báo cho tôi biết, những thân làm lính trên thì lui dần, tôi làm gì được. Chẳng lẽ để các con nhỏ đi ở nhờ bà con họ hàng, mẹ tôi tới cơ quan cầu xin. Chồng chết không gia sản, các con trai đã đi lính hết mỗi đứa một sư đoàn xa... Thế rồi mẹ tôi được cơ quan chấp thuận cho tạm trú ở khoảng đất ngay sát nhà. Còn căn nhà, vẫn phải trả.

Mất căn nhà nhưng còn được khu vườn mẹ tôi đi vay tiền, xin vật liệu về chất đống, nhưng chưa khởi công vì còn đợi tôi về "cắt nóc" hay "thường lương" chi đó. Tôi kỷ về phép, ngồi giữa đồng gỗ ngọn ngang, tôi uống trà với mẹ trong khu vườn mà sốt ruột chỉ muốn đi - vì Thi ngồi ngay bên, trong vòng tay và bây giờ hai đứa tôi không cần "một chỗ để hôn" nữa, mà cần tìm một chỗ để yêu nhau. Xong tuần trà, mẹ tôi gọi tôi ra khỏi công làm nhà. Tôi nhận nhỏ vì sợ mất nhiều thì giờ, nhưng thà ra không có gì :tôi nâng một cái sà gổ đầu tiên cho mẹ tôi đóng. Thế là xong lễ cắt nóc cho một ngôi nhà.

Nhưng căn nhà của mẹ tôi hẳn phải không giống như mọi người. Thiêu gỗ mẹ chỉ làm có ba vách, vách thứ tư là tường căn nhà cũ. Dĩ chỉ ba vách cũng vẫn thiếu gỗ nên cả mặt tiền chỉ làm gỗ phân nửa chổi còn nửa trên đóng lưới, trong làm màn ngoài treo mảnh tre. Căn nhà trống trải đến nỗi mỗi khi có gió lớn thổi, lá khô theo các khe hở rơi lả tả đầy nhà và khi mưa lớn thì đứng là cơn gió bốn bề. Một căn nhà "gần" thiên nhiên đến mức tối đa, chim làm tổ trên đỉnh màn và đêm khuya để kêu ri ri dưới gầm giường. Nhưng quả là một căn nhà kiểu liêu trai cho một hán sĩ trẻ và tôi đã nhiều lần mời bạn văn đến uống rượu nhân dịp xuất bản những tác phẩm đầu tiên trong nơi này, trong căn nhà của mẹ và khu vườn của mẹ.

Rồi thời gian qua nữa. Sau khi phiêu bạt nhiều đơn vị của ba vùng chiến thuật, tôi mới được đổi về Sài Gòn. Khi ấy cấp chỉ huy binh chủng số huân khu nhà quyết định dùng khoảng đất trống có khu vườn của mẹ đi trừ làm bể bơi hay sân quần vợt chi đó và xe ủi đất có huân đơn vị đã tới san bằng. Khi tôi về, cứ như Từ Thức về trần, khu vườn đã biến mất không còn dấu vết. Mẹ tôi chỉ nói là ừ hết sự nên nỉ mấy người lính mới giữ được một cây trâm cá duy nhất tây gió đã gần như cổ thụ mọc sát vách nhà. Tôi thoáng buồn rầu khi hiểu tại sao mẹ tôi không tới năn nỉ xin các cấp chỉ huy khu đó, mà chỉ đi nói với mấy người lính lái xe. Và tôi không đủ can đảm để hỏi mẹ tôi khi năn nỉ liệu có nói các con bà đều là lính nhì họ, ủi thì ủi, cho ủi nhà mẹ già em nhỏ của chúng bây không...

Một thời gian sau mẹ tôi theo hai đứa em gái sau chót lên Đà Lạt và tôi cùng gia đình riêng mới tạo dựng, dọn về nhà mẹ ở. Trước khi đi mẹ dặn coi chừng là có tin đồn sắp có lệnh do nhà trả đất vì cấp chỉ huy binh chủng định biến khu này thành cứ xá sĩ quan. Mẹ chẳng cần thì tôi cũng coi chừng. Làm sao nó để mất căn nhà của mẹ, căn nhà của cả một thời kỳ, căn nhà duy nhất bọn tôi có được kể từ khi xa miền Bắc.

Rồi lệnh dọn nhà đến thật. Tôi làm đơn xin, viện lễ thường cấp đã định cấp phát lại khu này cho sĩ quan thì ai có lẽ dân bộ binh chân lấm tay bùn tôi cũng là sĩ quan xin được mua củ ở khoảng đất nhỏ bé. Đất là đất chung của quân đội và huynh đệ chí binh... Nhưng một buổi sáng đẹp trời, một văn thư gửi tới cho biết phải dọn nhà đi, và "vì tình nhân đạo, cho đường sĩ một thời hạn ba tháng để thi hành lệnh này". Tôi chưa chịu thua, xin đủ giấy tờ chẳng tở là nhà có ba lính, thì lính anh lính em và lính tôi đều không có nhà, dù là nhà mình mua hay cấp phát.

Nhưng tôi đã thất bại, hoàn toàn thất bại. Lệnh do nhà trực xuất khỏi củ xá được giữ nguyên và không gia hạn thêm lấy một ngày. Còn kèm thêm khẩu lệnh phụ là tới ngày không đi sẽ cho xe bulldozer tới ủi tất và cho an ninh tới bắt. Tôi đành gói người vào đồ nhà bán vật liệu - vật liệu còn bao nhiêu giá trị sau bao mùa mưa mùa nắng và nước ngập. Bán được năm ngàn đồng, gửi lên cho mẹ, mẹ lại cho trở lại để "các con lấy tiền mà dọn nhà". Thế rồi đến ngày chót, lại một ngày đẹp trời

miễn, tôi dọn nhà. Khi buổi sáng trở dậy, mặc bộ đồ trên vào, tôi thấy hơi buồn bã và chưa xót.

Rút kinh nghiệm, từ giờ bạn tôi lo kiếm đất trước để trước khi nghĩ đến chuyện làm nhà khác cho mẹ. Do một tình cờ, anh Lam tôi quen với tỉnh trưởng vùng Đalat. Anh liền nói với người bạn ấy cấp cho mẹ tôi một mảnh đất - trên vùng ấy, núi đồi thiếu gì. Lối yêu cầu ấy được thỏa mãn, các con của mẹ tôi đã có dịp chế bả là "tân địa chủ" và tôi đã có cơ hội để mở mớ lá khi nào chiến tranh chấm dứt, các con trai bung súng trở về cầm của vác búa vào rừng lấy gỗ về mà làm cho mẹ tôi, lúc đó chắc tóc đã bạc như sương, một căn nhà nhỏ ven một đồi thông nhiều gió lộng.

Trong khi chờ đợi "căn nhà viên mãn" của mấy ông anh bạc năm chỉ biết tranh đấu tới tranh đấu lui nghèo mặt rộp ra không đi đến đâu - lối mấy đứa em gái tôi - thì chúng ra sức làm việc để dành tiền mua nhà, một căn nhà nhỏ thôi, tôi mấy cũng được, miễn là có đất rộng một chút, để rồi "mẹ gở cho nó mấy cái lá thành nhà ở được, cuộc cho nó mấy nhất là thành vườn vừa ăn được vừa ngắm được". Mà chúng làm việc thật. Tôi và Thi lên chơi, coi chúng đi làm mà chóng mặt. Quả thực là đầu tắt mặt tối. Nhưng rồi một đứa em gái cùng chồng đã dành dụm được tiền mua một căn nhà gỗ tối ở đầu một thung lũng nghèo. Và mẹ tôi đã vác búa vác cuốc ra, các con cháu xúm lại, đến khi tôi lên lần nữa, căn nhà đó đã sửa xong, xinh xắn, và ngoài vườn theo đúng truyền thống của mẹ tôi, cây su su leo hiên ngang lên cành mận, phong lan treo dưới dàn bí, rau thơm xen kẽ với cúc vàng, riềng và gừng cạnh dãy thược dược...

Các con trai không có nhà thì nhà con gái con rể cũng là đẹp rồi. Con nào chẳng là con. Tôi tưởng thế là mẹ kế như có nhà. Nhưng tôi lầm. Trước Tết năm nay một bà mẹ của trong họ chết. Khi biết rõ tin tức mẹ tôi nói: "Mẹ ấy chết sau khi con cái đã thành đạt cả cũng sướng. Nhưng chết ở nhà con rể thì cũng chưa được gọi là hoàn toàn". Mẹ tôi chỉ nói thế thôi, nhưng tôi và Thi hai đứa đưa mắt nhìn nhau im lặng. Lại phải tính đến chuyện chăm sóc các con làm nhà cho mẹ thôi.

Tôi liền hỏi khoảng đất ngày trước mẹ được cấp phát hiện giờ ra sao... và được mẹ cho biết một vị tỉnh trưởng sau đã nhân danh một công bằng xã hội nào đó đã thu hồi lại rồi. Tôi và Thi lại im lặng

nhìn nhau vì trong mấy ngày rong chơi lang thang thành phố miền núi này, hai đứa đã thấy biết bao nhà của chiến đất công xây cất hùn hạp.

Thế là đến cuối năm nay, khi cả gia đình chuẩn bị ồn ào đón xuân cùng thiên hạ, thì mẹ tôi rút cục đất cũng không mà nhà cũng không. Và buổi sáng mừng một Tết, nhìn mẹ tôi cũng dưới tam quan chùa Linh

Phong lộng gió thổi các tầng lững lờ, tôi chợt nhận ra mái tóc mẹ, tôi đã gần như bạc trắng hết dưới ánh nắng đầu xuân, bạc đã gần như trắng.

● THẾ UYÊN

Viết cho Vu Lan, 1970

(Trích Văn Học Miền Nam 1954-1973).

Rằm tháng bảy, ngày hiếu hạnh của người con Phật, ngày xá tội vong nhân, ngày Tôn giả Mục Liên, khai nguồn báo đáp thâm ân cao dày của cha mẹ, mở màn một kỷ nguyên mới cho con người, kỷ nguyên của lễ cữ thì Hiếu Đạo.

Ngược dòng thời gian trên 25 thế kỷ trước, khi vị Giáo chủ của Đạo Phật - Đức Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong số hàng hàng đệ tử của Ngài, Tôn giả Mục Liên Liên, người chứng đắc quả vị A La Hán, được mệnh danh là Thần thông đệ nhất, còn là người Đại Hiếu trong thiên hạ thời bấy giờ. Trong kinh Vu Lan Đức Phật dạy rằng: khi mẹ của Mục Liên Liên, bà Thanh Đề thác xuống, bị đọa vào trong địa ngục, chịu những củ hình khổ lụy, Mục Liên nhờ chứng đắc thần thông mà quán chiếu thấy được nơi chốn thác sinh của mẹ. Xót xa tình Mẫu Tử, ngài không thể dùng thần thông cứu mẹ ra khỏi chốn địa ngục. Liên khi ấy, ngài trở về Tinh xá Kỳ Hoàn bạch cùng Đức Phật: Thưa Ngài! Mẹ con tiền sanh gây nhiều tội ác, sát hại chúng sanh để thỏa thích lòng tham dục, không biết tu tạo phước đức cũng như quý kính ngôi Tam Bảo, nay phải đọa lạc vào trong ba đường khổ. Trước hiện cảnh đau thương này, vậy con phải lấy phương cách gì để cứu rỗi sanh linh? Khi ấy Đức Phật hỏi tập Tăng chúng mà dạy rằng: -Tội phúc của con người từ mình lãnh thọ, một mình ông không thể nào cứu được mẹ người đang ngập lặn trong bể khổ luân hồi. Vậy, nhân trong ngày chư Tăng Tứ Tử sau ba tháng tịnh tu giới luật, trước chứng công đức, Ông hãy sắm sửa Tứ sự (Thuốc men, áo quần, vật dụng, ăn uống) cúng dường, nhờ cái lực chú nguyện của 10 phương Tăng mới có thể giải thoát được nạn khổ cho mẹ người trong ba đường (ba đường: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Từ đó, lễ Vu Lan được mọi người phụng hành hàng năm để tỏ lòng hiếu

Ý niệm về ngày của MẸ

TÂM THỂ

kính song thân nhiều đời kiếp trong quá khứ cũng như cha mẹ hiện tiền.

Vu Lan gọi cho đủ là Vu Lan Bồ Đề Tàu dịch là Cầu đảo Huyền, có nghĩa là cầu người bị treo ngược trong cảnh tối tăm.

Hàng năm, vào ngày rằm tháng bảy, ngày Đại hội Vu Lan, ngày hiếu hạnh của tất cả mọi người con Phật. Chúng ta noi gương Đức Đại Hiếu Mục Liên dâng trọn tâm can, đốt nén hương lòng hướng về Mẹ để ghi nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục ta nên người.

Vậy ý niệm về ngày Vu Lan thì không thể tách rời ý niệm về ngày của Mẹ, "Ý niệm về Mẹ thì không thể tách rời về ý niệm của Tình thương" (T.T.Nhất Hạnh B.H.C.A.). Tình yêu - thương của mẹ như trời cao biển rộng, mà người dân Việt Nam hay thường ví qua ca dao:

"Công cha như núi Thái Sơn,
"Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

hay là:

"Mẹ già như chuối ba hương,
"Thì xôi nếp một, như đường mía lau.

Nhân ngày của Mẹ, ta nghĩ đến công ơn sinh thành dưỡng dục ấy, chúng ta thử cùng nhau ôn lại đời mình: Từ giọt máu vô tri, qua kết tinh của nhiều nhân tố, Mẹ cuống tay 9 tháng mười ngày, từng búcc đi, miếng ăn miếng uống, Mẹ phải kham chịu bao nhọc nhằn đến ngày khai hoa nở nhụy, trong tâm hình hài đổ hồn xa xứ ấy, mẹ còn phải ngâm đắng nuốt cay, chịu nhiều đòn đau để thân con chào đời một cách trọn vẹn rồi ngày một qua, con lớn dần mẹ phải còn biết bao khổ nhọc tảo tần suốt tháng năm trường bú nôm nuôi con, mỗi khi gió nắng trở trời, con đau thì mẹ cũng ngồi chẳng yên. Còn hình ảnh nào đẹp để cao quý hơn "Bên uest mẹ nằm bên rảo con lén". Rồi con của mẹ lớn dần theo năm tháng. Mẹ còn phải chịu bao tủi nhục, tảo tần nắng mưa mỗi con ăn học, mẹ còn những cơn xé áo, mang tiếng chịu lời mong sao cho con công thành danh toại. Lớn lên mẹ còn lo cho con trăm bề khác nữa. Vậy mà mấy ai làm cho mẹ thỏa lòng đâu? Đâu cho con đã trưởng thành mẹ còn phải lo dựng vợ gã chồng, thế mà tình thương của mẹ cũng không vì thời gian mà bị xóa mờ đi được, trái lại tình yêu ấy còn đậm đà hơn.

"Mẹ già trăm tuổi

"Còn thương con tám mươi.

Thế đó, mẹ là thế đó, mẹ còn là một nỗi chờ trông con qua hàng tháng năm dài, mỗi một bước chân trên những đồi của con là mỗi một nhịp tim như ngừng thở ở nơi mẹ, những người Mẹ Việt Nam đã chịu quá nhiều hy sinh, mỗi lần tiễn con lên đường hai vai gánh nơ sông núi, mẹ đã đổ hết nước mắt và mòn mỏi trông cho đàn con thân thương trở về, dù con chỉ có thể trở về bằng một thân hình tàn tạ, hay chỉ bằng một chiếc quan tài mẹ vẫn hằng mong con, có những người mẹ giờ đây vẫn đau khổ đợi chờ con trở về từ những hàng núi xa xăm của rừng thiêng nước độc, của những trại giam cầm, ngục tù cốt nhục... Nhưng mấy ai được diễm phúc ấy, Mẹ! Có những người mẹ đêm đêm phải tìm con trong hồn ma bóng quế. Hỡi những ai sau cuộc chiến được toàn vẹn trở về. Hỡi ai! Là những người con của Mẹ Việt Nam đang dích dắc vượt trùng dương tìm đến mảnh đất tự do hãy đừng quên bao nhiêu ngày tháng lo âu đợi chờ, chỉ thành câu nguyện của mẹ. Từng năm ruốt mẹ đã cắt đi, sự hy sinh tuyệt vời cao đẹp ấy, phải chăng cả một cuộc đời của mẹ, chia ly này chồng chất lên nỗi khổ kia. Đời của mẹ là cả một bài thánh ca thi hiện bao dung, rộng lượng.

Thật thế của cuộc đời là Mẹ,

"còn mẹ còn tất cả, mất mẹ như mất cả bầu trời". Lời thầy dạy năm xưa mấy ai đã một lần thực hiện. Giờ đây trùng dương hai bờ cách biệt, con nhớ về mẹ lòng đầy quặn thắt. Mẹ ơi! nói về mẹ làm sao con nói hết, viết về mẹ viết mấy cho vừa, phải chăng: "Tình Mẹ là tình máu chảy về tim, "Cát na sinh diệt, diệt rồi sinh. "Máu đi rồi máu chảy về tìm lại, "Con đến thời gian tủi phận mình(1)

Mẹ là thế đó. Mai đây rồi ngôn ngữ văn từ này nó làm sao diễn đạt hết lòng yêu thương của mẹ, chình nào con gặp lại được mẹ đây? Nhìn mẹ, ôm vào lòng mẹ nở lên nụ cười mãn nguyện và thì thầm bên mẹ, mẹ ơi! con thương mẹ lắm mẹ ơi!

Giờ đây, ngày Vu Lan trở lại, ngày mà tất cả mọi người đều hướng về Mẹ. Hỡi những ai, trong giờ phút này còn đứng gần bên chân mẹ, chúng ta phải làm gì cho mẹ được vui, chúng ta hãy làm gì cho mẹ hết u buồn, hết khổ lụy, tình yêu thương của mẹ là đóa hoa hiện thực nhất trong cuộc đời của con và trái lại. Hôm nay - anh hay chị, em hay tôi, dù còn mẹ hay đã mất mẹ, cùng ở bên này hay bên kia bờ Đại Dương, tôi xin được mạn phép lấy đóa hoa Hồng để cài lên áo mọi người, đóa hoa tinh khiết tượng trưng cho hình ảnh cao thượng ngọt, hài, đậm mặn, yêu thương, rộng lượng, cao quý... của mẹ đã dành trọn cho con.

Mẹ ơi! Đóa Hồng mà giờ đây con cài lên áo, với bao nỗi hoài mong, bao nỗi ngậm ngùi, mẹ hãy tha thứ cho những đứa con của mẹ đã quá nhiều hư hỏng, quá nhiều lầm lỡ, suốt quãng đời trôi qua không nhận ra được cái đẹp của mẹ qua giá trị so sánh mỹ, nghệ thuật ở trần gian khi ta nhận định "Tất cả kỹ quan trên thế giới. Diễm tuyệt nhất vẫn là trái tim người Mẹ".

Vu Lan về, nắng hè đang diu lại từng làn gió thoảng nhẹ mang theo những chiếc lá vàng, trên nền trời từng đám mây Lam đang cùng với không gian vô tận, cuốn mình theo thời gian vô cùng rồi trở về với phương trời vô định. Con ngồi đây, dưới mái chèo Từ Bi, rì rào nghe từng cơn sóng vỗ, con đếm từng người anh, người chị, người em vì mới đến, ta tới sau bao ngày lạnh đên trên biển cả, trong từng phút giây rừng rợn cân kế với cái chết. Vậy tôi xin mời em, mời chị, mời anh, mời những người con của Mẹ Việt Nam hiện đang lưu cư trên Hải đảo Bìdong này và khắp trên toàn cõi trái đất, hãy cùng chúng tôi trong "ngày của Mẹ"

chúng ta hãy hướng về biển Đông xa thăm thẳm lắng những dây hương áo kia đã chìm sâu bao mái đầu xanh con của mẹ; đồng cùng nhau hướng về nơi xa xăm hơn nữa, bên kia bờ Đại Dương trùng điệp mẹ đang ngồi trông đợi tin con.

Trong giờ phút thiêng liêng này giờ phút mà mỗi phùng Phật-Pháp-Tăng đều hoan hỷ để cùng nhau đốt nén tâm hương, nguyện cầu cho dòng nước mắt của Mẹ Việt Nam ngừng chảy cho ngày về của những đứa con sớm đến. Này em, này chị, này anh hãy cùng tôi cài lên áo mình một đóa hoa Hồng, màu Hồng nếu ta đang còn Mẹ và xin được kính cẩn cài lên áo em, áo chị, áo anh, áo của mọi người đóa hoa Hồng màu Trắng nếu ta đã mất Mẹ rồi. Và hãy cùng ngắm nhìn đóa hoa Hồng kia như Mẹ đang còn ở trọn vẹn bên ta, như mẹ đang ngự trị trong tim ta. Mẹ! Mẹ! Mẹ!... Mẹ ơi!!!

Nam Mô Đại Hiếu MụcKiênLiên Tôn Giả

Pulau Bìdong, ngày của "Mẹ"

VĂN THƠ GỬI MẸ

(Kính dâng Mẹ trong ngày Vu Lan)

Hỡi rừng Mẹ nâu đầu xanh
Cơm thơm đầu ngọt Mẹ dành cho con
Mẹ ngồi giữ lấy nỗi cơn
Cơm thiu đầu người mà con không về
Ra đi quyết giữ lời thề
Tình thương cầu lấy tình quê giao
hòa

Mẹ ơi! Lời Mẹ hôm nào
Tình thương trách nhiệm con trao
cần lành

Bao giờ hết cảnh phân tranh
Trận Hòa lúa mọc dân lành ấm no
Bao giờ Mẹ hết âu lo
Câu hò mái chèo Mẹ hò trong thôn
Bao giờ tất cả tâm hồn
Hương về đất Tổ thì con Mẹ về.

● TÂM THẾ

NHỮNG năm trước đây, có ai trong một buổi bình minh nào đó, qua chơi vùng Hậu Giang, đứng trên cầu bắc Vàm Cống để chờ dò (phà) nhìn vầng thái dương đang từ từ lên ở chân trời... Ánh hồng cam rực rỡ buổi sáng chiếu xuống dòng sông mênh mông? hay ngồi trên mái ghe chài do một chiếc tàu kéo một dãy ghe dài, chầm chậm ngược dòng hướng về một Nam Vang? Bình minh rực rỡ hay hoàng hôn sắc tím, sông Cửu Long đều có những sắc thái hùng tráng của nó, mà từ hơn 50 năm trước, nhà văn lão thành Phan Quỳnh đã say mê viết về nó đăng trên tạp chí Nam Phong, cũng như nhà văn Nguyễn Hiến Lê đã nhân cách hóa nó với nỗi lòng cảm xúc trong cuốn "Đầy ngày trong Đồng Tháp Mười", còn nhiều nữa, nhiều văn nhân thi sĩ đã ca tụng sông Cửu Long, nói đến số lượng phù sa màu mỡ do nó mang đến từ thượng nguồn xứ Lào, Thái, Cao Miên... từng chút, từng chút hàng năm, qua bao nhiêu vạn năm rồi để hình thành miền Nam nước Việt ngày nay, niết đến cả tôm tui béo do nó mang về cung cấp cho người dân chất phác cần cù bên ruộng lúa, mùng khoai, bao nhiêu là lợi ích, nhưng tôi vẫn thấy chưa đủ. Hôm nay thường nhớ về Miền Tây, tôi mong về lại một phần của Hậu Giang và Tiền Giang với những âm thanh đã và đang âm vang trên nó. Tôi cố gắng để dùng phụ lòng dòng Cửu Long thân yêu, dòng sông mà riêng tôi đã có duyên nợ với nó từ thuở thiếu niên đến lúc trưởng thành.

Năm 1940 ba tôi làm họa viên kinh lý miền Tây nên phải xê dịch luân từ tỉnh Châu Đốc qua Hà Tiên, Rạch Giá, tôi không theo ông, vì cần phải ở một chỗ để học, nên đến Hồng Ngự ở với người chị thứ hai vừa có chồng tại đây.

Hồng Ngự là một quận của tỉnh Châu Đốc (hiện nay thuộc Đồng Tháp) nằm sát biên giới Cao Miên. Chợ Hồng Ngự cũng như bao nhiêu chợ quận, tỉnh khác nằm trên bờ Tiền Giang, nơi ngã ba giáp nước của con sông nhỏ tên sông Sở Hạ. Chợ còn nghèo nàn, nhà lồng chợ cũng được xây dựng cao ráo nhưng không to lớn, con đường chính chạy dọc theo bờ sông trước chợ ban ngày còn bụi mù, ban đêm được roi sáng do một dãy đèn lồng mờ mờ rất thuận lợi cho đêm người buôn lậu từ biên giới Miên vượt qua. Những ngọn đèn đường lúc đó là đèn đốt bằng dầu lửa, để trong lồng kính cho khỏi tắt. Cứ mỗi

âm vang trên dòng Cửu Long

PHẠM THĂNG

chiều chạng vạng, một công nhân của Sở Kiều Lô vác thang tre, tay xách cái đèn bấc, đi từ cột đèn này đến cột đèn kia để châm dầu và đốt cháy tim đèn. Cái chợ chỉ có một hàng cột đèn theo bờ sông, mà tôi còn nhớ rõ là chỉ có 16 ngọn, đêm đêm cũng tạo sinh khí cho ngôi chợ nhỏ. Về lại chúng đứng khiêm nhường soi ánh sáng yếu ớt con đường và in bóng xuống dòng sông cũng có ích cho những người đi ghe tàu trên sông biết đây là chợ Hồng Ngự để ghé vào và mua người buôn lậu, mua bán những sản phẩm từ Miên chớ qua tránh trạm kiểm soát quan thuế của hai nước nơi biên giới, biết điếm nào tối tăm mà ghé vào xuống hàng.

Tôi học trường nam tiểu học, ngôi trường bé xinh xắn chỉ có 5 lớp mặt hướng ra con sông cuộn sóng, phía sau là cánh đồng bao la, thật nên thơ như bài học thuộc lòng mà tôi quên tên tác giả :

*Trường học lòng tôi ở cạnh đình,
Một trường ba lớp vẻ xinh xinh
Trước trường có một vài cây lớn
Thuở quên lòng tôi nhớ cảm tình.*

*Trường tôi mặt trước ngó ra sông
Còn mặt đằng sau ngó quảng đồng,
Nơi ấy thấy tôi thường hỏi hướng ?
Tôi vờng tay đáp : dạ, phường đồng.*

Trước kia từ trường ra bờ sông phải qua một sân chơi to lớn và con đường đá đỏ. Những dòng Tiền Giang đã xói mòn phía bờ sông trước trường nên đất bị lở dần. Mỗi năm vào tháng mùa, sông Cửu Long từ thượng nguồn bên Tây Tạng mang lũ lượng dữ dội mãnh chảy qua Luang Prabang, Vạn Tượng, Pakse về đến Nam Vang, thì đổ Cao Miên. Đến đây gặp sông Tonlé Sap, lũ lượng nó được phân tán, chảy vào biển hồ to lớn xứ chùa Tháp, giúp cho xứ này vừa có chỗ để tôm cá sanh sản, vừa có nơi chứa lượng nước khỏi bị tràn vào đồng

ruộng. Đến tháng 7, tháng 8, sau khi chừa đầy Biển Hồ, lũ lượng nước sông Cửu Long lại chảy dồn trở ra để xuôi xuống miền Nam, đổ ra biển cả.

Dòng nước lúc này thật đáng sợ. Dòng như nó được thoát khỏi cảnh lũ giữ cửa hồ, và sau khi được các Vua xứ Chùa Tháp tổ chức buổi lễ "Tăng Túc" (Lễ dâng nước) sông Cửu Long hùng hổ chảy về Việt Nam như... nước đổ. Người dân miền này đã gọi thành tên từ bao thế kỷ : mùa nước đổ.

Sông Tiền Giang bình thường bề ngang đã lớn hơn 1.000 đến 2.000 thước, giờ đây mặt nước tràn đầy mênh mông càng tăng bề rộng thêm. Có nơi như vùng Thượng Phước, phía trên Hồng Ngự, đứng bờ bên này trông sang bờ bên kia chỉ thấy mờ mờ rừng cây. Dòng nước trong mùa nước đổ hung hãn cuốn phăng những gốc củi mọc từ thác Khône về. Ghe thuyền của dân ở ven sông phải để phòng bị bị trôi đi mất. Người dân mùa này ít dám bơi xuống ghe qua sông.

Nếu chỉ chảy mỗi như thế cũng không sao, nhưng dòng sông có nhiều nơi uốn éo vì địa thế tạo thành cản trở, nên nó đã tức giận xoi xoi những vùng có mũi đất đe dọa. Nhứt là vùng Hồng Ngự thường bị nạn này. Lớn lên có học và suy luận, nhìn vào bản đồ để thấy sông Cửu Long khi hình thành chảy đến Tân Châu gặp chướng ngại cản trở, phải sa bì chẹn lại và từ từ lắng đọng để thành cồn... lớn dần trở thành cù lao An Thành. Dòng nước vì thế phải chuyển mình uốn lượn về hướng Đông. Một khoảng sau nó gặp cửa sông Sở Hạ, con sông nhỏ từ bên Miên chảy sang (phía Miên gọi là Tonlé Trabeck). Từ đây dòng Cửu Long ngược xuống hướng Nam để ra biển. Dòng nước lũ đang đổ mạnh đến sóc đổ này càng xoi thẳng vào đất mạnh bạo hơn, nên Hồng Ngự hứng chịu đất bị xói mòn.

Vì sông Hậu Giang mới được thành hình sau này, sông Tiền Giang trước đó phải mang lũ lượng quá lớn trong mùa nước đổ nên nó đã từng tràn lan đôi bờ để tạo những đường nước mới. Từ đất liền biến thành dòng sông, từ lòng sông được bồi đắp thành cồn, cù lao mới, nên sông Cửu Long khi vào Nam Việt có hình dáng con rồng uốn éo rồi chảy ra biển Nam Hải bằng nhiều cửa.

Trong trường hợp đó, Hậu Giang được phát sanh như đứa em cùng mẹ đã tiếp tay với sông anh: Tiền Giang mang bớt lũ lượng nước chảy ra biển để dân khỏi bị lụt. Như vậy, dân miền Tây lúc nào cũng mang ơn hai dòng sông có chín cửa này.

Ở vùng Thảng Phước, Hồng Ngự, sau một vài mùa nước đổ, đất bị xoi mòn phía dưới. Đi trên mặt đường không thấy gì khác lạ, nhưng bỗng nhiên có thể một vật đất lớn bị lộ up xuống nước. Mỗi hôm qua còn thấy bãi cỏ với hàng me nước xanh tươi, sáng lại đã không thấy nữa, cả khu đất dọc theo bờ bị lộ sâu vào trong cả 7, 8 thước. Dân kỳ cựu ở đây đã từng biết qua đất lở nên khuyên cáo nhau không nên cất nhà gần bờ sông.

Đi xa như thế, nhưng có nhiều nhà đã cất lâu đời trên đất sâu phía trong cũng bị nước xoi dần, lấn vào gần sát.

Năm 1939, trong đêm khuya bỗng vang dội tiếng trống hồi một, người dân chợ Hồng Ngự hoảng hốt chơng dậy. Sau đó mới biết đất lở một vùng lớn, dài phía trên Thảng Phước cuốn theo 7 căn nhà. Đèn đuốc đốt lên sáng choang, ghe thuyền bơi ra tìm vớt nạn nhân. Hôm sau cả chợ lo sợ nghe tin tai nạn đất lở đã làm chết và mất tích 10 người. Đa số là ông bà già và trẻ em vì ngủ say nên không tỉnh kịp khi nhà bị sụp, nước cuốn đi.

Sau buổi đó, những căn nhà còn sót lại vội vã đi tản vào sâu trên đất liền. Vì đất đã sụp rồi, sẽ còn sụp nữa, giọt nước cứ xoi vào mãi. Những ngôi miếu bằng gạch và mái trưỡng tiêu học chưa đời. Làng xã đang có kế hoạch xây cái khác hay nghĩ rằng vùng đất này là đất giống lâu đời không lẽ nó bờ rết?

Chúng tôi đến lớp học bằng đường phía sau trường. Phía trước nhìn ra sông bây giờ chỉ là sân cát nắng chói chang, leo heo mây bụi me nước nhỏ xíu. Hàng cây keo đã bị nước sông cuốn đi, chúng tôi không còn bóng mát nữa. Mặc dù thấy giáo cầm không cho chơi gần bờ sông, nhưng những buổi chiều về, chúng tôi cũng

thả rêu gần bờ để nhìn từ mặt đất xuống nước cao hơn 3 thước mà dọa nhau: Tao xô mấy xuống sông...

Dọa nhau chớ đùa nào cũng len lét nhìn dòng nước đục ngầu phải sa mà xanh mát. Như đã nói, khi lớn lên tôi mới biết sức mạnh của nước, chớ lúc đó bọn trẻ ở Hồng Ngự như chúng tôi đã được đồn vào trí óc ngây thơ nhiều huyền thoại về đất lở này: Nào là khúc sông này có con vịt (loại rùa, ba ba khổng lồ) đang đào hang để ở. Hang quá lớn và sâu vào đất nên đất bị sụp, nào là ở đây có con cừ đang tu hành (một loại rắn rồng, mà lẩn ở dưới nước).

Khi nào nó trở mình uốn éo, đất bị rung rinh nên... sụp. Bao nhiêu chuyện được thêu dệt trong đêm khuya đổ in vào tâm trí non nớt chúng tôi cũng không ghê sợ bằng câu chuyện "Cặp Sông Thần ở Hồng Ngự". Người lớn thường xi xào cùng kính nói về cặp Sông Thần này:

"Nếu nhắm thàng có nhiều sông khuya phải mở mắt sông, người dân đôi bờ có thể thấy một cặp ngỗng trắng to lớn hơn loại thường, bởi sông đôi trên mặt nước sóng vô lao xao. Đứng tưởng mặt sóng lao xao này yên tĩnh không đầu, dưới sâu, dưới đôi ngỗng trắng toát này là hai luồng sông thần, một đục, một cái (âm dương) đang cuốn cuốn quay mình. Bất cứ vật gì gặp trước luồng sóng đều bị cuốn đi. Họ nhìn đôi ngỗng trắng mà tin là đôi chim hạt đang đứng trên lưng hai con qui lợi trước Sông Thần để báo tin cho mọi người đi ghe xuống tránh xa". Có ai được thấy không? Không ai xác định, nhưng chắc chắn là câu chuyện được truyền tụng đời này qua đời kia rất thành kính, nên những đêm trăng sáng không ai dám nhìn vào mặt sông bao la, cũng như ngại tuyên ghe đi trong đêm ở khoảng sông này. Các ghe thường hồ nếu đi qua Hồng Ngự không kịp tối, cũng tìm cách ghé lại chợ để nghỉ qua đêm, sáng mai mới tiếp tục.

Ái cũng tin, không tin sao được khi hay tin ông Rác Vết L.v.Lang (Kỹ sư Công Chánh lúc bấy giờ) đã lấy súng bắn vào hai luồng sóng thần trong một đêm trăng sáng vào năm 1938. Nghe nhiều lời đồn đãi, ông đã đến giữa khuya, nổ súng vào dòng nước cuốn chảy. Không biết có trúng vào sóng thần hay không, mà sau đó người dân lại rỉ tai rằng: Sông cái bị hấn máu chảy loang mặt nước, chỉ còn sóng đục thôi.

Đi còn một hay không còn gì, vùng đất ở Hồng Ngự cũng vài năm bị lở một lần...

Không phải dòng Tiền Giang hung hãn mang tai họa đến cho vùng này, mà nó đã mang âm no đến cho dân, nên dù có sợ Sông Thần hay đất lở, họ vẫn bám chặt ở đây.

Theo nước sông Cửu Long, cá tôm do biển hồ Tonlé Sáp mỗi đường đã tràn về đồng ruộng miền Tây, đi sâu vào ngọn kinh rạch để sanh sôi. Không ai phải nhàn vùng miền Tây, giáp ranh cao Miên là vùng có nhiều cá tôm nhất.

Một địa danh mà giới buôn cá từ miền Tây lên Sài Gòn ai cũng biết là Rạch Cá Cái. Không biết danh xưng này là do rạch có nhiều cá, ông bà ta mới đặt tên, hay phiên âm của tên Miên? Chỉ biết nơi đây là trung tâm phát xuất những ghe cá chở về Sài Gòn tiêu thụ.

Sông Cửu Long ưu đãi vùng này, nên vào mùa nước đổ, cá sông như cá lóc, cá bông, cá võ, cá bông lau... trên vào cánh đồng lúa sa ở đây, để đến tháng chạp, giêng, hai, nước rút cạn dần, cây lúa trở bông chín vàng ngã rạp xuống, cá tôm theo luật sinh tồn tìm những nơi còn nước để ở. Người dân bèn đào ao cạn, ở đây gọi là địa cho cá xuống ở. Một số lớn lội ra rạch, sông. Dân chúng chỉ cần tát cạn địa, cũng như chạng nhau đập đập chân ngang rạch để bắt cá. Cá đồng như cá lóc, cá bông lớn cỡ bắp chân người lớn nhiều vô kể. Tất một địa thu hoạch hơn 1000 kilô chỉ được nửa khoảng ghe lướt. Người dân làm nghề cá từ các vùng khác đến đây mua cá để chở về thủ đô Sài Gòn. Họ không cần tranh dành nhau mua, vì cá tôm nhiều quá. Dân địa phương chỉ lựa bán những loại cá lớn có giá trị như cá lóc, cá trê, cá võ đen, cá bông lau... những loại khác như cá he, cá sặc rần, họ vẫn bán vĩa cho. Loại cá nhỏ như cá linh, cá chốt, họ đóng bằng thùng thiếc để bán cho dân trồng rẫy nấu làm phân, lấy dầu. Dầu cá đốt đèn cũng tan xài được. Người dân đổ dầu trong chén có một cọng vải làm tim, cũng tạo ánh sáng cho căn nhà lá ở xa thành thị. Chỉ tiếc là đèn rất nhiều khói. Phân cá bón cây thuốc lá hoặc chua gang, chua hầu rất tốt.

Cá bán không hết họ xẻ cá phơi khô hoặc làm mắm.

Các thôn nữ vùng này rất giỏi. Từ lúc 9, 10 tuổi đã biết giúp cha mẹ làm cá, làm mắm.

Vào độ tháng hai có dịp đến Rạch Cá Cái để thấy ghe thường hồ chở cá mang nhiều bằng hiệu của các tỉnh khác nhau đều san sát phía ngoài rạch. Rạch đã được ngăn bằng đập. Trên cánh đồng lúa đã gặt xong

con trẻ những góc rạ dài, dân chúng nhón nhíp, quần áo sẫm màu làm đen cánh đồng. Từng nhóm bu quanh cái đĩa quen thuộc mà họ mua bán hàng nếm. Có người mang máy bơm nước từ Sài Gòn đến, họ mua mào ao đĩa của dân địa phương để tưới tát can. Họ mua với giá rẻ dĩ nhiên, vì họ ra công sức và máy móc, những dân ở đây dễ dãi chịu liền. Họ có mất gì đâu. Cá tôm là "của" Trời cho hằng năm mà. Họ có nhớ ơn sông Cửu Long không? Chắc có, vì họ không bao giờ quên cúng kiến tạ ơn Trời, Phật và Thần sông Hà Hả (lâm nghề hạ bạc, họ rất sùng bái) rất linh đình sau mỗi mùa.

N GƯỜI dân khá giả có ruộng, địa thí hỷ hạ, đêm tiên bỏ vào túi hoặc cho con cháu mua thêm máy dùi tằm để chạy xuống ghe, hoặc mua máy hát vận giấy thiếu để nghe tiếng ca ngọt ngào của cô Tư Seng, nghệ sĩ Năm Nghĩa, Út Trà Ôn... Máy hát là nguồn vui cả xóm.

Vào những đêm làm cá, bài ca vọng cổ giúp đêm phụ nữ làm dẹo tay hơn, nên các lái cá từ Sài Gòn đã mua những bộ đĩa hát có nội dung truyền cảm, làm thôn thức những trái tim quê mà chỉ biết có những khoai ruộng lúa. Các cô đã ngâm ngùi lau thêm nước mắt khi nghe Út Trà Ôn hát bài: "Anh bán chiếu bóng yêu thêm cô thôn nữ cắt mua chiếu. Mấy tháng sau, anh đem chiếu đến, cô gái đã theo chồng...":

".. Tôi vác đi chiếu bóng mà cõi lòng tan nát, bước chân đi như thế xác không hồn..

Nước mắt tuôn rơi theo lá rụng trên đường, gió đông vút vì thổi mạnh.

Lạnh đất trời, lạnh đến tim can..

Người ta đã có đời rồi, chiếu chân đầu bán bằng người tỉnh chung..."

Người dân nghèo ít ruộng, không đĩa, không có nhà ngói vách ván tổ kho, không có sân lót gạch tàu để mùa cá dốt đèn măng-sông sáng choang cho phụ nữ cắt dều mổ bụng cá, những họ cũng có cả chục lu, khạp trong nhà để làm mắm vừa ăn vừa bán. Mùa này họ đến làm cá mắm cho người giàu. Nếu không muốn lấy tiền, họ có thể chọn mổ cá nhỏ bỏ vào công của họ làm mấy đêm đen về sẽ khó hoặc nhận mắm. Không kể những dều cá bông và những thùng trứng cá lóc vàng óng, họ muốn lấy bao nhiêu cũng được. Cá sặc rần thì quá nhiều không có thì giờ để đánh vẩy, chặt

đầu, họ khoán cho đám trẻ nhỏ mổ ruột để làm khô. Loại cá sặc phơi khô ở đây vào mùa này không quý, nhưng sau khi mang đến địa phương khác, nó là món ăn hấp dẫn với cơm nguội, hoặc xé nhỏ trộn chung với giấm, dưa leo, vài lát xoài sống.. Chao ơi, món ăn rẻ tiền hấp dẫn của các tầng lớp dân, nhất là giới nhậu rượu đế. Ăn miếng khô cá sặc với me hoặc xoài sống, ực ực rượu đế cái "trót", khà một tiếng.. còn gì hơn? Giới rượu đế kêu đồ nhậu là "bồi", nên cá sặc rần này được kêu là cá sặc bồi đồ chẳng?

Dòng Cửu Long nuôi sống dân ở đây no ấm, nhưng giới được nhiều tiền là giới bán cá. Giới này có loại ghe lớn, không lên bằng ghe chài chở lúa, những là loại ghe trường hồ, ăn ngủ, di dứng trong khoang để dằng, mũi và lái ghe đóng bit, trét dầu chài thật kỹ để chài không khí làm phao cho ghe nổi trên mặt nước, vì dưới lòng ghe họ chỉ đóng lưới bao quanh để chở cá. Cá sông lội đầy nghet dưới khoang ghe, nước sông chảy vô ra để dằng, nên chài đi xa cả nửa tháng cá vẫn sống như trong sông rạch.



Giới thường hồ mua bán cá chỉ vất vả trong những ngày tát đĩa, bắt cá. Sau đó, khi ghe đã chở đầy, họ chèo ghe đến ngã ba sông Tiền Giang chờ đón tàu kéo, mành kéo ghe về thủ đô. Lúc này các bạn ghe, chủ ghe rảnh rỗi không còn lo gì nữa. Chiếc ghe được cột một sợi dây dài nối với chiếc trước. Và sau họ, một chiếc ghe khác được nối vào. Có chiếc là ghe chở cá, có chiếc là ghe lúa, ghe nổi, cả rặng bằng đất nung cũng có nhiều chiếc ghe nhỏ cập vào nhau tạo thành một dãy ghe dài. Trẻ nhỏ trên hai bờ đứng trông theo đản ghe, la đi ối: Tàu dòng ghe کیا tại bây đi ...

Sông Cửu Long rõ ràng là huyết

mạch của miền Tây. Người dân sống trên đôi bờ no ấm, và người dân thường hồ sống thoải mái trên thân của nó.

Có sống trên ghe dằng rẽ nước sau chiếc tàu máy xi xít, mới thấy đời sông bập bênh trên sóng nước Cửu Long là thái vị. Từ Hồng Ngự đến Sài Gòn, tùy theo mùa nước dốt, tùy theo tàu kéo ghe nhiều hay ít, phải đi mất từ 4 đến 7 ngày. Nhưng nếu tàu chạy ngược dòng từ Mỹ Tho đến biên giới Việt Miên phải hơn 10 ngày đến 12 ngày.

Sống lẫn quần trên chiếc ghe mấy thước vuông trong khoang và trên mũi, những họ không thấy chán. Họ được nhìn ngắm buổi bình minh, ánh nắng hồng loang loáng trên sông, hai bên bờ nhiều mái nhà tranh ẩn hiện dưới tàng cây đàng vườn vài tia khói nâu cơm buổi sớm. Những tàu lá dừa lả ngọn in bóng rập rờn trên sông đang bị sóng chiếc tàu xô từng đợt, từng đợt vào bờ. Vài bà mẹ già vài thôn nữ đang giặt giũ bên sông hốt hoảng nắm chắc chiếc xuống dằng nhảy sóng nhấp nhô. Nhìn khói lam họ nhớ đến buổi cơm sáng. Và như nhấc nhỏ nhau, một dãy ghe dài đều nầu nổi cơm sau lái ghe. Khói quện tỏa lan trên sông. Nếu đứng trên bờ trông xuống, đản ghe như con rắn dài màu xám bốc khói đàng trước trên nước.

Chỉ ghe, bạn ghe đủ cả thì giờ bên bày cuộc ăn thua cỡ bạc. Các bà với sông bài tứ sắc, các ông binh xập xăm. Ngọn gió mơn man, sóng vỗ róc rách mạn thuyền, dân cá lội cò xát trong khoang không biết mình đang là "cá chậu" cũng như mấy bạn làm mắm trên ghe dằng quên vợ con chờ đợi đồng tiền mồ hôi mình đem về. Có bạn thua trút túi, phải mọn chài, rồi suốt tháng đi cực khổ không tiền đi mà còn mang nợ.

Không phải ai cũng thích cỡ bạc trên ghe, cũng có bạn mê sách truyện. Họ đi mang theo cả chồng sách truyện Phong Thần, Tây Du, kiếm hiệp. Không có gì sung sướng và yên tĩnh cho bằng nằm dài trên mũi ghe có che thêm mái lá, gió sông mát rượi. Họ theo dõi say mê những cảnh đánh chưởng, đánh phép của người xưa, lâu lâu nhìn lên bờ để xác định vị trí tàu kéo ghe đến đâu. Đã theo ghe mấy mùa rồi, dân thường hồ đều biết nơi nào của sông Tiền Giang có doi, có vịnh linh thiêng. Chỗ nào có thờ Bà Cô, Ông Cậu, mà khi ghe thường hồ hoặc tàu chạy ngang phải đốt hương, đốt pháo, súp lễ kéo còi (ngày trước cho đốt pháo, sau này vì an ninh nên cấm) để tỏ lòng thành

kính người khuất mặt.

Tiếng vln xit của tàu với tốc lực đều đều, lâu lâu phá tan không gian yên tĩnh bằng tiếng súp lê (siffler = kéo còi) tạo sinh khí cho dòng sông. Từng đám chim le le đang thả lều bều một vùng sông nghe động bay lên. Giới thông hồ quen thấy cảnh này ở trên sông Cửu Long, chớ họ không bao giờ được chứng kiến bằng ngàn chim bay ở ven đờ.

Tôi sống ở Hồng Ngự gần ba năm của tuổi thơ, đã nhìn dòng sông với lòng trĩu mến, đã nghe âm thanh quen thuộc của ghe xuống khua lụp cụp mỗi buổi sáng khi nhóm chợ, nhìn ghe xuống mang sản phẩm quê mùa như xoài chuối, bầu mướp ra chợ bán, nhưng hình ảnh và âm thanh tôi nhớ mãi là tiếng còi súp lê của chiếc tàu chở hành khách của Cao Miên.

Dòng Cửu Long dù chảy trên đất Việt, nhưng theo hiệp ước nó được nước Cao Miên sử dụng như đường thông thường ra biển (lúc bấy giờ Cao Miên chưa có hải cảng Kompong Som) nên chính phủ và tư bản xứ này (cũng là người Hoa Kiều) lập công ty tàu thủy để chở khách và hàng hóa đến Saigon, hoặc xuất cảng.

Chiếc tàu rất lớn, mang tên vị Quốc Vương xưa, NORODOM 1er. So với những tàu thủy Việt Nam chạy tuyến đường Châu Đốc, Cần Thơ, Vĩnh Long, Saigon v.v... thì chiếc này rất bề thế xứng đáng chiếc tàu của dòng Tiên Giang hùng tráng. Tàu này có phần của công ty Messagerie Maritime nên được đóng rất... tây. Tàu hai tầng sơn trắng, dài hơn 70 thước. Tầng trên phía trước, sau chỗ ngồi lái của tài công là một dãy buồng của cây sơn vec ni. Lan can tàu sơn trắng có nhiều tay vịn cầu thang bằng đồng sáng chói, trên mũi có lồng cu, giầy đèn chằng chịt. Đặc biệt là phía sau tầng trên, nơi gọi là bông lái, là một sàn gỗ lớn, có lan can gỗ dựa êm ái, có trải chiếu bông. Nơi đây chỉ dành riêng cho quý vị Sĩ Sãi có dịp đi tàu. Không ai được lên ngồi trên sàn này dù là quan quyền. Họ có buồng riêng dành cho khách hạng nhất ở phía trước. Áo vàng của Sĩ Sãi nổi bật phía trên bông lái cho thấy người Miên rất sùng kính các Tăng.

Khách du lịch hoặc dân buôn bán có chỗ ngồi trên boong trên (tầng trên) hoặc tầng dưới. Có ghế bố xếp hoặc vông cho khách ngồi. Phần đông ai cũng muốn ghế bố để ngồi hoặc nằm ngủ suốt tuyến đường. Vài cặp thanh niên, thiếu nữ trẻ ngồi bên nhau tâm sự. Họ có thả trôi tâm sự theo dòng nước? Không ai biết, nhưng

Máu của Mẹ đã chảy trong người con
Nhịp tim của Mẹ đã vang trong tai con
Suốt chín tháng mười ngày
Ôi, cái âm thanh quen thuộc đó
Khúc nhạc thân tiên mê ly đó
Đã ghi sâu vào từng kẽ nhỏ của hồn
con

Bỗng một hôm trời đất vỡ tan tành
Nhịp tim đó bỗng kêu lên thất thanh
Mạch sống đó bỗng ngừng chảy
Đoạn con bị đẩy ra hư không !
Con kinh hoàng khóc ré lên gọi Mẹ
Đó là lần đầu tiên con nếm mùi mất Mẹ
Mừng làm sao khi Mẹ lại ôm con vào
lòng

Và con lại nghe thấy cái nhịp tim
vui như hội
Năm năm sau khi mất Mẹ vì sự đời rắc
rối

Con lại khóc ré lên lần thứ nhì
Rồi lớn lên lúc nào con cũng chỉ
muốn gục đầu vào lòng Mẹ
Để nghe cái nhịp tim êm ái mà con
chưa nghe thấy nơi người đàn bà nào
khác

Từ khi đã tưởng mẹ con mình vĩnh
viễn biệt ly
Vì con quý vô thường đã bắt Mẹ mang đi
Con lại nghe thấy cái nhịp tim quen
thuộc đó

Khi thì thật rõ ngay bên
Khi thì vắng lại từ trên lưng trời
Ôi cái nhịp tim, cái nhịp tim tuyệt
vời của Mẹ con sẽ đời đời còn nghe!

Nhịp Tim Của Mẹ

● VIỆT CHÍ NHÂN

chắc chắn họ là thông gia hoặc con ông Hoàng, bà Chúa nào đó có tiền nên đi du lịch.

Dân buôn lại thích muốn vông mắc tôn ten đóng dĩa ở tầng dưới. Tầng này ổn ào đông người buôn bán những tiện lợi, vì họ nắm vông phía trên những giỏ cần xé gà vịt, trái cây của họ.

Dân Việt ở dọc theo tuyến đường đều có quyền đón tàu thủy này để đi Saigon. Nhưng chỉ trừ vài thị trấn lớn như Vĩnh Long, Mỹ Tho, tàu có ghé lại để xuống hàng và đưa đón khách, những thị trấn nhỏ như Hồng Ngự, Tân Châu, Cao Lãnh, tàu chỉ chạy chậm lại bớt tốc lực để cho ghe dò chở khách từ trong bờ kịp chèo ra, cập vào hông tàu cho hành

khách lên xuống.

Cứ hai ngày chiếc Norodom chạy ngang qua Hồng Ngự khoảng 5 giờ chiều, và hôm sau có chiếc thứ 2 từ Saigon trở về. Cần đến thị xã nào, chiếc tàu kéo còi để báo tin cho thiên hạ biết. Tiếng súp lê vang từ xa nhắc nhở khách biết tàu sắp đến, và nó đã ăn sâu vào lòng tôi từ thuở nhỏ. Có lẽ âm vang của còi tàu cũng như bóng dáng nó nhẹ nhàng lướt sông Cửu Long hướng về xa (lúc đó tôi biết Saigon là đâu?) đã tạo cho tôi niềm thích phiêu lưu. Chiều nào cũng vậy, tôi ăn cơm xong thò tay ra đứng dựa lan can chiếc cầu tàu bằng gỗ trước chợ. Gọi là cầu tàu vì nó là loại cầu phao, vuông mỗi

canh 3 thước, nổi trên mặt nước để ghe máy, xuống đến đầu cho khách dễ dàng lên xuống. Từ bờ xuống phao nổi là một cây cầu có lan can sắt.

Tôi đứng dựa lan can mà nhớ đến bà ở Hà Tiên, nhớ đến má tôi và các chị em ở tận Vĩnh Long diu vơi. Tiếng súp lê văng vẳng từ xa : Tút, tut, tú u u u... tôi quên đầu tui thân mình bé bỏng ở xa gia đình, củ là đang ở với chị.

Có bữa quá buồn, nước mắt tôi chảy ướt gò má hồi nào không hay. Tôi chợt nhớ câu hát đùa em mà má tôi thường hát :

Tàu súp lê một còn trông còn đợi,
Tàu súp lê hai còn đợi, còn chờ...
Tàu súp lê ba, tàu ra biển Bắc,
Hai tay tôi vịn song sắt, nước mắt
chảy ròng ròng ...
Miếng kẹo bở chú tài công.. khoan
khoan, chặm chặm ...
Vợ chồng tôi xa ngàn dặm cách phen.

Tôi đều phải người vợ đang tiên chồng, hay người chồng bị quân Pháp bắt đi đánh Đức đang nắm chắc lan can của tàu sắt mà kêu gọi ông tài công.. tôi chỉ đứng ở đây trông về hướng Vĩnh Long tưởng nhớ, nơi đó cũng có cái cầu tàu trước dinh ông Tỉnh Trưởng người Pháp. Nơi cây cầu đó tôi đã đôi lần theo má tôi ngồi chờ tiếng súp lê, chờ tàu để đi Châu Đốc thăm bà tôi trước đây.

Má tôi bồng em bé, tôi đứng xán bên bên cạnh. Má con tôi cũng như các bà nhà quê khác đang chờ tàu từ hướng Mỹ Tho. Các bà trải manh chiếu nhỏ hoặc tờ báo để ngồi tam chờ giờ tàu đến. Nhưng còn lâu mới tới giờ, các bà ôm con thơ, mắt trông chẳng va ly, gió xách đuôi chổi khô, bánh tét cho chồng, mát lại phải coi đứa con trai 7 tuổi đang ngủ gà ngủ gật dưới trời nắng.

Chèo đi, thường biết bao nhiêu những bà mẹ quê đi thăm chồng làm việc xa nhà. Vài tháng đi thăm một lần, mà từ trong quê xa phải tay xách nách mang xuống đò dọc ra chợ Văng từ sớm, rồi ngồi chờ ở cầu tàu dưới tàn cây dầu râm mát (may mà có vài cây dầu ở đây) lấy lát ăn qua loa đón bánh tét đem theo, trong khi cần thận mở hai ba lần kim bằng cái túi áo đựng số tiền dành dụm chút chút để mua cho thằng con trai cái bánh mì khô cứng. Với sức già các bà chịu đựng cả ngày đến khuya mới tới giờ tàu đến.

Thành phố đã ngủ yên mới thấy chiếc tàu lù lù phía xa với hai bóng đèn xanh đỏ trên mũi. Má con tôi vội vàng thu gợn và chờ đến... nửa giờ sau tàu mới cập bến. Đây là

loại tàu thủy chạy tuyến quốc nội nên nhỏ bé so với chiếc Norodom. Cũng hai tầng nhưng không lớn và dài, cũng lan can sơn xám xịt có treo nhiều phao nhôm tròn, cũng cái ống khói đen đang phun phỉ phỉ nhũn tàn lửa nhỏ bay như đom đóm. Cái gì cũng nhỏ và luộm thuộm, nhưng nó là phương tiện duy nhất của mẹ con tôi từ Vĩnh Long lên Châu Đốc. Thời bấy giờ cũng có xe đò nhưng ít lắm, và để gì một bà với hai trẻ cộng với túi xách quần áo, mấy buồng chuối già, mấy xâu dừa tười dĩam tỉnh nghĩa quê nhà.. mà tụi lơ xe đò cho lên ngồi thoải mái. Dù có chỗ thì số tiền của 3 mẹ con sẽ tốn kém. Thời thì đi tàu thủy có lâu, có chờ một vãn thoải mái cho mẹ con hơn.

Tiếng huyền nao của người khuân vác, tiếng la đi ời của các con buôn, tiếng rao hàng, tiếng khóc của trẻ con sợ lạc mẹ cha.. ồn ào. Ánh sáng của ngọn đèn cầu tàu không đủ soi, các bà mẹ quê lại phải khéo léo diu dắt con nhỏ, vừa đem đồ đạc xuống tàu hấp tấp, sợ trẻ vì tàu đã súp lê lên một. Xuống được xong lại phải kiếm chỗ ngồi cho yên. Lại trải manh chiếu nhỏ, chớ đâu cần miễn ghé bố xếp nài khách trẻ phong lưu. Các bà không một tiếng than, an phận với nỗi cực của mình để tiết kiệm tiền.

Sau khi hành khách xuống hết, tàu súp lê lần hai, rồi mở dây từ từ tách bến với tiếng súp lê ba già từ.

Tôi còn nhỏ, đeo riết theo má tôi, không dám rời chỗ ngồi, mắt nhìn mặt sông tối thui đang đón nhận những tàn lửa bay tới tã. Tôi muốn ra lan can đứng nhìn về cầu tàu có cây dầu râm mát che nắng chúng tôi cả ngày nay, nhưng không dám. Tôi muốn nói với cầu tàu là chỉ tạm giã từ thôi, tháng sau tôi lại trở về, nhưng nhìn thấy sóng nước bất đầu xao động, tôi sợ bị té xuống.. Chiếc tàu hướng về phía trước, với chiếc xuống bán thức ăn đêm vẫn còn cột dây đeo theo tàu để cố bán thêm chèo, cháo. Trên bờ sông đèn diên của chợ Vĩnh Long sáng vui như ngày hội cũng dần dần cách xa..

Tôi rời xa Vĩnh Long mà không buồn vì có má bên cạnh, và đang đi thăm ba.. Nhưng giờ đây đứng dựa lan can cầu tàu Hồng Ngự nhìn theo bóng chiếc tàu đang phẳng phẳng rẽ nước hướng về Vĩnh Long, tôi nhớ quá, nhớ từng ánh đèn vàng vọt của cầu tàu, nhớ bồn trụ sắt tròn để tàu cột dây, nhớ cái bánh mì bột gạo cứng ngắt, nhớ cây dầu lá reo trong gió, có trái như chong chóng

bay xòe trên đầu anh em tôi. Tôi thêm được lên chiếc tàu to lớn kia mở hết tốc lực để về chợ Văng. Tôi thường nhớ chiếc tàu, thường nhớ dòng sông trong mùa nước đổ. Tôi đứng đó cho đến khi bác công nhân thấp sáng các ngọn đèn mới về nhà.

Có bữa chị tôi ra kêu về, rầy rà. Thăm tâm chị cũng biết tôi nhớ nhà nên cũng để tôi mỗi ngày đến cầu tàu nhìn dòng nước.

Nhưng một hôm, vừa đi học về, chị tôi nói :-Em mau thu xếp quần áo đi với chị.

Tôi ngờ ngạc hỏi :-Đi đâu ?
- Thì về Vĩnh Long với má chớ đi đâu.

Nghe vậy tôi mừng quýnh. Chị trả lời trong khi gương mặt còn giận hờn. Tôi nhìn anh rề cũng đang có bản mặt chằm chằm, không biết gì hết nhưng lòng tôi rộn rã. Tôi sẽ được lên chiếc tàu chạy mau kia về với má, với em.

Tôi soạn vội vã mấy cuốn sách nhà trường cho mình như : Luận lý giáo khoa thư, Sử địa, Cách trí.. chạy ù tới nhà thẳng bạn nhờ nó chiều nay đem trả lại trường dùm tôi.

Trống ngực tôi đập liên hồi, hồi hộp, nôn nao, vừa soạn quần áo bỏ vô giỏ xách, vừa liếc nhìn anh chị tôi. Anh vẫn im lặng hút thuốc, chị tôi sục sục, tức tưởi, lấm bầm gì đó.

Đến giờ học buổi chiều, tôi không đến trường nữa. Thôi, giã từ ngôi trường quen bên bờ sông, không biết lúc nào bị súp lơ, giã từ ông già bán chè xí mề phải thường hay bán chịu cho tôi. Nhờ tôi ông khách trú bán chè, tôi lén lén đến bên chị tôi xin sáu xu. Chị tôi hỏi để làm gì? Tôi nói :-Để trả cho ông già bán chè.

Lấy sáu xu chị đưa, tôi chạy bay đến trường, thập thò ngoài cổng không dám vào lớp chào thầy. Đùa tiên ông già xong, tôi nhìn mái trường đã cho tôi học hai năm nay, lòng cũng buồn buồn. Dòng Tiền Giang loang loáng nắng chiều vẫn âm thầm chảy xuôi, không có gì mừng rỡ như lòng tôi, nó có biết đầu chóc mà đây tôi sẽ lên ghe đò, chèo đến bên chiếc tàu thủy đẹp đẽ, và tôi sẽ nhờ dòng nước nhiều cá tôm của nó đưa về quê nhà. Tôi sẽ bỏ lại sau lưng những chuyện huyền thoại về đôi Sông Thần có cặp ngỗng hồ vệ, về chuyện con cù nổi dậy làm sập nhà, bỏ lại những trái me nước cong cong múi đỏ trắng, ăn chất ngấm...

Xem tiếp trang 94

TÂN VIÊN GIÁC TỰ



Trần Phong Lưu

TRANG TRÍ NGÔI CHÙA MỚI

Từ tiền sảnh thiêu hương, với hai bức tường bên chạm nổi hai hình tượng của Đa Văn Thiên Vương và Tăng Trưởng Thiên Vương cùng với hai bức phù điêu chạm hình Trí Quốc Thiên Vương và Quang Mục Thiên Vương chầu hai bên chính môn hợp thành Tứ Thiên Vương trấn môn ngôi chùa mới, khách thập phương bước qua cửa chính vào chính điện, dưới mái hiên trong, chịu trên hai cột gỗ trang trí.

Một tấm thảm màu nâu sáng trải khắp sàn chính điện được nối âm bằng hệ thống ống nước chôn âm bên dưới. Lối đi giữa sẽ được trải thảm hoa phối màu theo các họa tiết Phật giáo; trong khi 2 bức cửa dường trải tãng và Phật điện được trải thảm hoa màu sẫm.

Các bức tường bao quanh chính điện là nơi đặt ở các ổ cắm điện, đặt các đường dây điện cũng như các đầu nối các ống nước sưởi cùng các hình thức kỹ thuật trang bị khác nên phần dưới sẽ được đóng cốp sắt tường một dãy sai biệt kệ thấp, tính từ sàn chỉ cao 85 cm để che các phần kỹ thuật trang bị và có nội chừng bày các kinh sách, các báo khí pháp khí cũng như các hình, tượng Phật giáo xưa nay. Phía trên sẽ đóng cốp thêm một lớp gỗ ghép hoặc ván ép cao 1,20 mét dán véc-ni màu nhạt hơn màu sai biệt kệ và đóng lối ra để má trên phía trong có thể gắn một hàng đèn huỳnh quang (néon) gói đầu lên lớp gỗ ghép tại hai ở phía trên cao hơn, sơn màu

nhạt hơn và rộng hơn lớp tại nhất đồng thời cũng gắn ở má trên phía trong một dãy đèn huỳnh quang tạo thành hai vệt ánh sáng song song viền khắp mặt các bức tường trong, hắt ánh sáng gián tiếp vào chính điện hỗ trợ cho 2 dãy đèn lồng hình chĩa một cột gắn trên đầu 2 hàng cột hai bên và dãy đèn lồng treo ở giữa, trong đó có một đèn kéo quân to thường được thắp vào dịp Tết Trung Thu và Tết Nguyên Đán.

Vào ban ngày chính điện phần lớn được soi bằng ánh sáng thiên nhiên, từ dãy cửa sổ hình cổ Phật giáo ở các bức tường ngoài, với các thanh ngang, đồ dùng được phối hợp biến thể vừa hàm chứa ý nghĩa Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ và năm châu thế giới qua 5 màu xanh, vàng, đỏ, trắng, cam, vừa tượng hình sự tiến triển qua các nét biến, lại kết nối với các cửa sổ dưới hội trường tạo thành hai dãy tràng phan.

Phần cổng dường chỉ tãng, gồm 2 bức cao hơn, sàn chính điện 3 nấc thang và giới hạn 2 mặt bởi 2 dãy kệ thấp được đóng những ngăn theo đường nét cổ văn Việt; còn mặt tường cuối của bức bên trái sẽ được chạm nổi hình tượng Đức Văn Thủ Bồ Tát cõi Thanh Sư, tượng trưng cho Đại Trí và mặt tường cuối của bức bên phải sẽ được điêu khắc hình tượng Đức Phổ Hiền Bồ Tát cõi Bạch Tượng chín ngà tượng trưng cho Đại Hạnh.

(còn tiếp)

BẠN HÙNG CÔNG GIẢI ĐÁP, THẮC MẮC

1. Hỏi :

Trả lời chung các câu hỏi : Bao giờ chùa chính thức khởi công ?

Đáp :

Cắt nhà là công việc quan trọng cả một đời người, xây chùa còn là công việc khó khăn hơn. Xây một ngôi chùa Việt trên nước Đức còn đòi hỏi nhiều thủ tục, giấy tờ, cố gắng phức tạp hơn nữa.

Giai đoạn xin giấy phép xây cất chỉ mới chiếm 25% tiến trình lập thủ tục, hồ sơ và các công việc chuẩn bị trước khi khởi công.

Các họa đồ kiến trúc phải vẽ lên tỷ lệ gấp đôi nghĩa là diện tích bản vẽ lớn gấp 4 lần bản vẽ lúc xin phép, lại phải thêm nhiều bản mới và vẽ rất nhiều chi tiết tỷ lệ gấp năm gấp mười hay lớn hơn nữa. Đến nay, tuy chỉ làm một mình, nhưng chúng tôi đã vẽ đến bản họa đồ thi 15 diện tích từ 1,20m x 0,90m đến 1,40m x 0,95m và đã gửi các họa đồ chính qua ban điện toán (Computer) để lập hồ sơ mô tả xây dựng và tính toán vật liệu giá cả, thành một tập sách dày 3-4cm trước khi gọi thầu, khảo giá; cũng như đã gửi qua văn phòng kỹ sư tính bê tông (ở München) để tính sắt, định loại bê tông và vẽ các họa đồ đặt sắt cho toàn thể công trình.

Xem tiếp trang 94

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Tia nắng sáng trong ngày hè đã róc róc trên cành lá. Đất trời đã ấm áp. Hè đã về! các cành Kirsche đã nặng trĩu với đầy kín trái chín. Loài sinh vật chim và ong hút liú lo, ca vo-ve trên các cành nhánh để thưởng thức những quả chín đầu mùa. Hè năm nay ở Đức về thật sớm! Sớm đến độ mọi người sợ sẽ đi mau, mùa thu đến sớm, và lại nhìn lá vàng rụng.

Các em đã nghỉ hè, đã tam thời giả từ mái trường thân, thấy bạn mến, để đi nghỉ hè ở khắp nơi: nước Ý, nước Pháp, miền biển, miền núi, miền quê; thăm những di tích lịch sử hoặc tận kỳ: Berlin với những đền đài kỷ niệm của người dân Đức; München với viện bảo tàng nổi tiếng, với sân vận động Olympia có mái nhà kiến trúc tinh vi.. Hè về cũng là dịp các em ngắm cạnh những bờ hồ, những nhánh

sông, con suối, nhìn nước trong xanh, sống thật với không khí trong lành của trời đất bên ngoài, của thiên nhiên, của hoa đồng cỏ nội.

Trong tháng này, những người Phật tử chúng ta, như hằng năm, lại có ngày Đại Lễ Vu Lan báo hiếu. Chúng ta lại có dịp tế tỵ về mái chùa để đi làm lễ, để hương về song thân, cầu siêu cho vong linh nếu Người đã khuất; để có dịp tưởng nhớ đến công ơn của cha mẹ, cầu nguyện phúc lành cho Người, nếu Người còn tại thế, để sống vui vẻ khỏe mạnh bên ta.

Trang Thiếu Nhi chúc các em một mùa hè ấm áp, vui vẻ và gặp lại dưới mái chùa trong ngày Đại Lễ Vu Lan.

Thân mến
Trang Thiếu Nhi

Trang Thiếu nhi

● NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách

Ngay xưa, ở đất Cao Bằng có một người tiểu phu, có một người mẹ già hay đau ốm, thấy thuốc báo cần có sữa nai tắm bổ mới mau lành được bệnh. Người con chỉ hiếu không quên ngại khó khăn, ngày ngày vào rừng quyết tâm tìm kiếm sữa nai về cho mẹ, song vừa thấy bóng người, nai đã bỏ chạy mất. Anh ta thường mẹ, tức mình không làm sao lấy được sữa nai, ngồi lại giữa rừng ôm mặt khóc. Bỗng nhiên thấy có một ông lão chống gậy đến báo anh ta: "Nếu con muốn có sữa nai thì phải mang lột nai mới đến gần loài đó được". Rồi ông lão trao cho anh ta bộ da nai để khoát vào người.

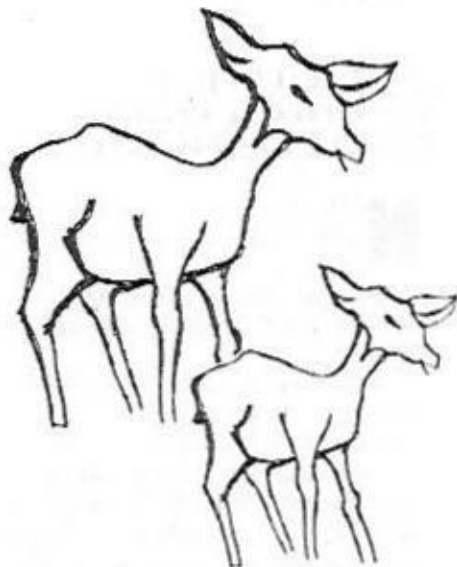
Quả nhiên sau đó anh ta gần được nai cái, vắt được nhiều sữa đem về chữa bệnh mẹ già.

Một hôm ông lão lại hiện đến ngỡ lời khen lòng hiếu thảo của anh

Người Tiểu Phu hóa Nai

ta rồi truyền cho các phép đạo thần tiên. Anh ta học lấy làm lòng, không hề nói cho một ai hay. Rồi sau khi mẹ già qua đời, liền bỏ vào núi, không trở về nhà nữa.

Sau đó khá lâu, một hôm người con của anh ta đi vào núi lấy củ, gặp một con nai lên tiếng người, báo rằng: "Cha đã hóa thành nai rồi không thể trở lại loài người nữa. Cha cho con cái gạc cây, con buộc dây mà kéo về, đến chỗ nào gạc vướng không đi được nữa thì con hãy cầm lấy chỗ đất ấy mà khai khẩn làm ăn, về sau sẽ khá". Nói thế rồi nai húc đầu vào thân cây cho rụng gạc ra, đoạn biến mất vào rừng sâu. Người con trai làm theo lời nai dặn, quả nhiên về sau được trở nên sung túc.



Thiên hạ biết chuyện gọi người tiểu phu hóa nai là Lộc Giác Chân Nhân, cho là đã tu luyện được thành tiên.

(Trích Việt Nam Văn Học
Toàn Thư của Hoàng Trọng Miên)

SỬ

DƯƠNG ĐÌNH KHUẾ khôi phục quyền tự chủ

TUY Khúc Thừa Mỹ bị bắt, nhưng dư âm của hơn mười năm độc lập tự chủ và ý chí bất khuất của dân tộc đã thôi thúc Dương Đình Nghệ, người Châu Ái (Thanh Hóa) - một tướng cũ của họ Khúc - tiếp tục sự nghiệp dành lại nền độc lập của họ Khúc.

Dương Đình Nghệ huy động được ba ngàn quân, ngày đêm luyện tập, chuẩn bị lương thực rồi mở cuộc tấn công ra Châu Giao. Lý Tiến chống cự không nổi, bỏ chạy về nước. Vua Nam Hán phái Trần Bảo đem quân sang tiếp viện, quân tiếp viện cũng bị đánh bại, Trần Bảo bị giết tại trận. Năm 931, dân ta lại giành được quyền tự chủ.

Dương Đình Nghệ cũng chỉ xưng là "tiết độ sứ". Ngô Quyền vì tướng giỏi và là con rể ông được cử trông coi Châu Ái. Đinh Công Trứ - bố của Đinh Bộ Lĩnh - thuộc camp làm thứ sử Châu Hoan. Nhà Nam Hán hoàn toàn im lặng, không có một phản ứng nào...

Năm 937, Dương Đình Nghệ bị viện nha tướng của ông là Kiều Công Tiễn - hào trưởng Châu Phong - giết chết để đoạt chức "tiết độ sứ" !!!

NGÔ QUYỀN và chiến thắng BẠCH ĐẰNG GIANG

NGHE tin Dương Đình Nghệ bị giết, Ngô Quyền kéo quân từ Châu Ái ra Bắc trị tội Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn thua trận bèn cho người sang cầu cứu nhà Nam Hán.

Vốn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta, vua tột nhà Nam Hán bèn chấp ngay cơ hội này mà họ chờ đợi từ lâu. Lần này, có thể nói là họ đã xuất toàn thế lực hùng của họ để sang xâm lược nước ta. Cuối năm 938, vua Nam Hán phong con là "thái tử văn vương Hoảng Tháo" làm Giao Vương, sai đem thủy quân tiến vào nước ta; còn vua Nam Hán cũng tích thân cầm quân đóng ở Hải Môn để sẵn sàng tiếp ứng cho Hoảng Tháo.

Khi thuyền quân Nam Hán còn đang ngập ngừng gần sông Bạch Đằng thì Kiều Công Tiễn đã hai lần và bị giết.

Giải quyết vấn đề nội địch đã

xong, Ngô Quyền liền nghĩ ngay ra một kế là ba quân Nam Hán về mặt thủy chiến có nhiều hy vọng thắng lợi hơn là địa chiến. Ông bèn truyền hịch cho quân dân để phòng mọi mặt. Năm vùng trũng tiến quân của địch từ mặt biển vào, Ngô Quyền đã huy động lực lượng quân dân đắp gò, đào cọc, đào huyệt sắt nhọn, cắm dẫy lòng sông Bạch Đằng tại các nơi hiểm yếu gần cửa biển, xây dựng thành một trận địa ngầm, có quân mai phục phía trong, sẵn sàng chờ giặc.

Hoảng Tháo đem thủy binh ô at kéo vào cửa Bạch Đằng, đang lúc nước triều lên ngập hết bãi cọc. Ngô Quyền khéo léo dùng thuyền nhẹ ra đánh như quân Nam Hán, dụ quân Nam Hán từ vịnh Hạ Long vào sông Bạch Đằng, quân ta vỡ rút chạy. Tên tướng trẻ Hoảng Tháo bị mắc mưu, thúc quân chèo thuyền chiến hăm hở đuổi theo, vượt qua trận địa ngầm của ta, quân ta đánh cầm chừng với giặc. Đôi khi nước thủy triều rút xuống mạnh, Ngô Quyền hạ lệnh cho toàn quân đánh quật lại. Thủy quân Nam Hán hết hoảng quay đầu chạy, ra đến gần cửa biển, thuyền địch bị đâm phải cọc nhọn, bị vỡ và bị đắm rất nhiều. Quân giặc phần bị giết, phần bị chết đuối, thiệt hại đến quá nửa. Thái tử Hoảng Tháo bị bắt sống và bị đem về giết đi. Một ít tàn quân chạy về Phiên Ngung. Vua Nam Hán đang điều quân sang tiếp viện cho con; nhưng nửa đường, nghe tin Hoảng Tháo chết trận, y thu phục đám tàn quân rút chạy. Mạng xâm lược của Nam Hán bị tan rã bấy khời.

Chiến thắng Bạch Đằng Giang dưới sự lãnh đạo của Ngô Quyền (cuối năm 938) kết thúc hoàn toàn thời kỳ mất nước kéo dài hơn nghìn năm và mở đầu cho một thời kỳ độc lập lâu dài của dân tộc...



Nguyễn Cửu

Mùa Vu Lan trở lại
Hàng khung em đến chùa
Thành tâm dâng Đức Phật
Lời nguyện cầu thiết tha
Em cầu cho cha mẹ
Long đong nơi quê nhà
Cha nhọc nhằn từ tội
Năm tháng dài tối tăm
Được ăn trên phở hồ
Sớm thoát cảnh cùm gông
Em cầu xin cho mẹ
Lặn lội kiếp thân cô
Bỏ vợ bên hải vắng
Mùa nắng chôn quê nhà
Tình yêu thường từ mẫu
Bao la biển ngút ngàn
Xin bình an cho mẹ
Sớm vui cảnh trùng trùng
Em cầu cho nhân loại
yêu thương quên hận thù
Cho người người đoàn tụ
Cho em gặp mẹ cha

● NGUYỄN CỬU



L (tiếp theo)

Lúc ấy năm trăm Thái Tử, dần dần khôn lớn, mỗi mỗi Thái Tử, sức có thể địch nổi ngàn người, các nước lân bang nếu gây sự phản nghịch, không chịu tuân phục, tự các Thái Tử đến dẹp loạn mà không cần điều binh. Vì thế mà cõi nước được thanh bình, thiên thần vui mừng hộ vệ, mưa gió thuận hòa, nhân dân thịnh vượng. Lúc ấy năm trăm Thái Tử cõi con đại danh tướng, ra du ngoạn nói lâm dã, tự tại khoái lạc vô lượng, cha mẹ yêu dấu, khác nào con người mất của mình.

Đấy giờ năm trăm Thái Tử tuổi đã dần khôn lớn, nhân một hôm cùng nhau ngồi chơi ở bên bờ ao hoa sen, coi thấy hình dung của mình, ảnh hiện ở dưới đáy nước. Lúc đó các Thái Tử, cùng bảo với nhau rằng: "Tất cả các pháp, cũng chẳng khác nào như trò huyền thuật, như hoa đóm trên không, như cảnh tượng thấy trong giấc chiêm bao, như bóng hình dưới đáy nước, thế tính vốn không phải là chân thực, lũ chúng ta ngày nay cũng lại như thế tự nhiên chúng ta ở vào địa vị tôn sang hào quý, sống trong cảnh thâm cung, không thụ năm sự dục lạc trẻ trung, đẹp đẽ, rốt cuộc cũng không thể nào giữ được lâu, vạn vật, có thành tất phải có bại, người ta sinh rồi cũng phải chết, trẻ khỏe không được bao lâu, mà già ma sẽ tới, ăn uống không tiết độ, tất nhiên bệnh hoạn phát sinh, dù cho sống lâu đến trăm tuổi rồi cũng phải chết".

Các Thái Tử tỏ vẻ rất lo buồn không vui quên cả ăn uống, liền cùng nhau trở về cung điện, thưa cùng cha mẹ rằng:

- Thưa cha mẹ! Thế giới đều là khổ, không có gì đáng vui, nay xin cha mẹ cho chúng con được xuất gia.

Vua bảo Thái Tử:

- Sinh, lão, bệnh, tử, không một ai có thể tránh khỏi được, việc mà riêng con phải sầu muộn.

Các Thái Tử thưa với vua cha rằng:

- Sự sinh tử chẳng phải riêng con phải chịu nhọc nhằn, mà khắp cả năm ngàn chúng sinh cũng đều phải chịu như thế cả.

Vua không biết thế nào ngăn cản được chí xuất gia của các Thái Tử, nên ngài cũng háng lòng cho các Thái Tử xuất gia.

Mẫu hậu bảo các Thái Tử rằng:

- Các con xuất gia, chớ nên bỏ ta đi xa, mà nên ở nơi hậu viên, trong đó rất mát mẻ, rừng cây tươi tốt,

Tiền Thân Mẹ Đức Phật

Sưu tầm MINH HẠNH và MINH TÂM



bốn việc cúng dường không thiếu.

Lúc ấy các Thái Tử, liền đi xuất gia, và vâng lời của Mẫu hậu đều ở nơi hậu viên.

Sau khi xuất gia, mỗi Thái Tử đều chẳng được quả vị Phật Bích Chi như thế cho đến vị Thái Tử thứ bốn trăm chín mươi chín đều được đạo quả.

Chúng được đạo quả rồi, các Thái Tử liền đến trước cha mẹ, báo cho cha mẹ biết: Lợi ích của sự xuất gia, nay chúng con đã thành được.

Lúc ấy, các Tỳ Khưu, thân tự thăng lên trên hư không, hiện dáng Đông an dáng Tây; an dáng Tây hiện dáng Đông; hiện dáng Nam an dáng Bắc; hiện dáng Bắc an dáng Nam, hoặc hiện làm nhiều thân hình lớn, khắp đầy trong hư không, rồi lại hiện làm một thân, một thân lại hiện làm vô lượng thân; hoặc hiện trên thân ra nước, đái thân ra lửa.

Sau khi các Thái Tử đã vì cha mẹ, hiện thí thí toàn biến rồi, liền tự thiếu thân mà nhập Niết Bàn.

Lúc ấy Lộc Mẫu Phu Nhân nhất thân cốt, xây bốn trăm chín mươi chín cái tháp ở trong hậu viên để cúng dường.

Người con út, qua chín mươi ngày sau, cũng chẳng được quả vị Phật Bích Chi, cũng vì cha mẹ, hiện đại thân biến. Hiện thân biến rồi, liền nhập Niết Bàn.

Đấy giờ mẹ của Thái Tử thu thập thân cốt, xây tháp cúng dường.

Đấy giờ Lộc Mẫu Phu Nhân, đốt các thí hương thơm quý, trời các thí âm nhạc màu nhiệm, ngày ngày ở trong hậu viên cúng dường năm trăm tháp Phật Bích Chi. Phu Nhân ở trước các tháp ấy, tỏ vẻ buồn rầu không vui, mà nói rằng: "Ta tuy sinh năm trăm Thái Tử mà không có một người nào phát tâm Bồ Đề".

Phu Nhân liền lập thệ nguyện:

- Ta cúng dường năm trăm Phật Bích Chi, gồm xây năm trăm tháp, cúng dường công đức, của Xá Lợi, xin hồi hướng cho khắp tất cả chúng sinh, khiến ta đời sau, thả sinh một con, mà phát tâm Bồ Đề, hiện thế xuất gia, chẳng được Nhất Thiết Trí, còn hơn sinh nhiều con mà không phát tâm Bồ Đề.

Phật bảo với Ngài A Nan rằng:

Lộc Mẫu Phu Nhân lúc ấy, nay là Ma Gia Phu Nhân cúng dường năm trăm Phật Bích Chi, và tu vô lượng thiện nghiệp, cho nên ngày nay được sinh thành thân của Nại Lai.

Khi Phật nói pháp ấy, có vô lượng trăm ngàn người, Trời, chúng được sơ quả, cho đến Tứ quả; có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Đấy giờ Tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

- Lay Đức Thế Tôn! Đức Ma Gia Phu Nhân dối quả khải, làm hạnh nghiệp gì, mà phải sinh trong loài súc sinh, làm thân Lộc Nử?

Phật bảo Ngài A Nan rằng :

- Nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông, phân biệt giải nói về nhân duyên hành nghiệp dối trước của Đức Ma Gia Phu Nhân.

- Dối quả khải lâu xa, vô lượng A tăng Kỳ Kiếp, bấy giờ có một Đức Phật ra đời, hiệu là Tỷ Bà Thi, Núi Lai, Ứng Cống, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trưởng Phu, Thiên Nhân, Sĩ, Phật, Thế Tôn ở đời giáo hóa, sau khi diệt độ, trong thời kỳ tương pháp, lúc ấy có một nước họ, gọi là Bà La Nại, trong nước đó có một người Bà La Môn chỉ sinh họ được một người con gái. Sau khi cha nàng chết, để lại nàng cho mẹ nàng nuôi nấng cho đến khi khôn lớn. Nhà có một cái Vườn Trái, nên mẹ nàng tưởng để nàng ở nhà trông coi, còn bà thì đi kiếm ăn để nuôi mình và nuôi con. Ngày ngày theo thường lệ : bà vẫn đem thức ăn về cho con ăn. Nhân một bữa họ, vì sự chậm trễ của mẹ nàng, chưa kịp đem về cho nàng, hơn nữa vì sự đói khát bức bách, nên nàng sinh ra tức giận nói rằng :

- Mẹ ta ngày nay, không biết vì lẽ gì, mà không cho ta ăn, chẳng nhìn ngó đến ta, để ta như thế này ?

Và vì quá phiền muộn, nên nàng nhấc đi nhấc lại đến ba lần như vậy rồi lại còn nói rằng :

- Mẹ ta ngày nay, không bằng loài súc sinh ta thấy loài súc sinh như con trâu, một khi con nó bị đói khát, lòng nó còn chẳng nở rời bỏ sữa là mẹ ta !

Nhưng thời gian không bao lâu, mẹ nàng đã đem thức ăn về cho nàng ăn.

Đang lúc toan ăn uống, thì có một vị Sa Môn Bích Chi Phật, từ phía Nam bay qua phía Bắc. Lúc ấy, người con gái Bà La Môn thấy vị Tỷ Khâu ấy, lòng sinh ra vui mừng, liền đứng dậy, chấp tay, cúi đầu làm lễ, trải tòa thỉnh mời ngài ngồi, rồi lại lấy những bông hoa tươi tốt, giảm phần ăn của mình để cúng dường vị Tỷ Khâu.

Vị Tỷ Khâu ăn xong rồi, lại vì người con gái ấy, thuyết pháp chỉ dạy khiến cho được những sự lợi ích vui mừng.

Bấy giờ người con gái đó phát nguyện rằng :

- Nguyện tôi đời sau được gặp gỡ, nhìn bậc hiền thánh, lễ bái; cúng dường khiến cho tôi được nhan sắc tốt đẹp, tôn vinh hào quý, nếu khi

đạo đi đến đâu, hoa sen sẽ mọc theo dấu chân đi.

Phật bảo Tôn giả A Nan :

- Người con gái lúc bấy giờ về sau là Lộc Mẫu Phu Nhân, bởi cúng dường vị Phật Bích Chi một bữa ăn, và hoa mà năm trăm đời được hưởng phúc báo tôn vinh hào quý, y phục thức ăn uống không thiếu một thứ gì, nếu đi tới đâu lại có hoa sen mọc theo dấu chân đi, vì có nhân duyên như thế mà nay được gặp năm trăm vị Phật Bích Chi, lễ bái cúng dường, nhưng chỉ vì một lời nói ác, chẳng biết ân đức hủy hàng mẹ, chẳng bằng loài súc sinh, mà trong năm trăm kiếp, phải sinh làm loài hươu.

Phật bảo Ngài A Nan rằng :

- Người ta sinh ra ở đời, họa từ trong miệng mà sinh ra, nên phải giữ gìn cửa miệng hơn cả lửa mạnh, vì lửa mạnh có đốt cháy cũng chỉ đốt cháy một đời này, còn nhai lời nói ác khẩu đốt cháy, sẽ đốt cháy trong vô số kiếp, lửa mạnh đốt cháy chỉ đốt cháy được của cải của thế nhân, còn nhai lời nói ác khẩu đốt cháy sẽ đốt cháy cả bảy thì của cải của Thánh nhân.

Vì thế A Nan! Tất cả chúng sinh họa từ trong miệng mà sinh ra. Và miệng lưỡi thực là cái búa sắc tự bố mình, là cái họa để tự diệt mình vậy.

Khi Phật nói kinh này có ngàn Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, biết gìn giữ tội lỗi của khẩu nghiệp liên chúng được số quả, lại có vô lượng Tỷ Khâu Tỷ Khâu Ni, cũng được số quả, cho đến tử quả vô lượng nhân thiên đều phát tâm vô thượng Chính đẳng, Chính giác, cho đến tâm Bích Chi Phật, tất cả đại chúng, nghe Phật thuyết pháp đều hoan hỷ vâng theo, rồi làm lễ Phật mà lui ra.

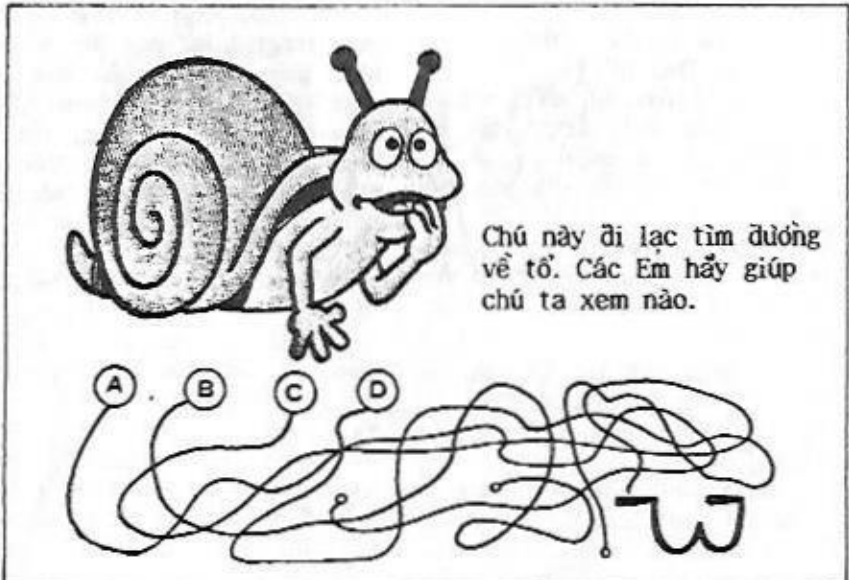
HẾT

GÀ ĐÈ TRỨNG VÀNG

Thơ ngụ ngôn của La Fontaine

Tham thì xôi hồng bông không
Lời đi dứt lại tong vốn nhà
Chuyện anh hám lời mỡ gà
Chẳng minh điều đó kể ra cũng rành
Anh no thấy gà mình mới bữa
Để đầu cho một quả trứng vàng
Trứng gà chứa cả kho tàng
Giết phăng, mỡ bụng, anh chàng phanh

Nhưng bụng vẫn bụng gà, nảo khác
Cũng một loại cục tác lá chanh
Nhất đời của quỷ tan tành
Tay anh thì rút của anh mất rồi !
Bài học quý cho người hám lời
Thời buổi nay vô số kẻ khổ
Sớm chiều đã hóa xác xơ
Vì mong chóng đạt giấc mơ làm giàu!



Chú này đi lạc tìm đường về tổ. Các Em hãy giúp chú ta xem nào.

Diễn Đàn Độc Gia

PHƯƠNG PHÁP TRÁNH KHÓ KHĂN TRONG VIỆC LẬP ĐƠN XIN NHẬP TỊCH ĐỨC

NGUYỄN VĂN THỊNH

Khó khăn chính là giấy ly khai quốc tịch nguyên xứ, do Tòa Đại Sĩ VC hiện tại gây ra. Ngoài khó khăn còn tốn kém chi phí đến 600,00 DM để được cấp văn kiện trên.

Từ năm 1985 một vài hiệp hội giúp người tỵ nạn ngoại quốc cho biết chính quyền nhập tịch đòi hỏi xuất trình giấy ly khai quốc tịch Việt Nam cho người Việt Nam. Những hiệp hội ấy yêu cầu được rõ: có luật lệ Đức bảo vệ người Việt Nam phi quốc tịch khỏi phải liên lạc với chính quyền xuất xứ để trả chi phí quá cao hầu xin nhiều văn kiện phiền phức không?

Bài này dựa theo nhiều diễn hình cụ thể của nhiều trường hợp đệ đơn xin nhập tịch Đức, do nhiều trạng sư thu thập để trả lời câu hỏi trên. Về đến nay xin trình bày để anh, chị em tỵ nạn VN an lòng, theo vài giáo sư đại học Luật tại CHLB Đức có đủ luật lệ để giải quyết áp dụng công bằng cho công dân Việt Nam cũ muốn nhập tịch Đức. Đối với những luật gia nghiên cứu trong các đại học đến nay chưa biết có trường hợp nào mà cơ quan nhập tịch hay trạng sư cho rằng thiếu luật lệ để bảo vệ quyền lợi nguyên đơn bị chính quyền xuất xứ gây khó khăn. Nếu có, trạng sư đã báo ngay với viện quốc tế tư pháp nghiên cứu.

VẤN ĐỀ TRẠNG SƯ

Trong nhiều trường hợp, nên nhớ trạng sư. Đứng ngại sau này tốn kém thêm chi phí nhập tịch, vì tất cả được hoàn lại, hay trả ít thuế lương bổng/lợi tức hằng năm trong đơn xin bù trừ. Trạng sư cũng xin miễn phí tài phán hộ. Nhiều anh, chị em nghe theo lời chỉ bảo cố vấn sai là biên một văn thư gửi bảo đảm cho Tòa Đại Sĩ, xin ra khỏi quốc tịch VN. Nếu sau một thời gian 6 tháng không được trả lời thì kê khai với cơ quan nhập tịch Đức rằng "không được chấp thuận" v.v... Lý luận này

không được chấp thuận vì không có hiệu lực pháp lý nào. Khi Tòa Đại Sĩ làm lơ không trả lời tư nhân, họ không vi phạm hình luật nào để nguyên đơn lấy đó làm yếu tố. Và lại trong thơ không ai rõ nội dung là gì, dù có bản sao để lại.

Chỉ có trạng sư chuyển đơn hộ và kèm theo đơn có văn thư của ông để xin giấy ly khai quốc tịch cho thân chủ. Ông bao giớ cũng được quyền đòi hỏi trả lời sau một thời gian ấn định một cách thực tế. Không nhân được trả lời, ông thay mặt nguyên đơn xin chính quyền miễn giấy ly khai quốc tịch VN. Đây cũng là một cách làm "trắc nghiệm âm" mà trạng sư thường áp dụng đối phó với các Tòa Đại Sĩ quốc gia Đông Âu.

Caritas sẽ gửi danh sách trạng sư chuyên về vấn đề nhập tịch cho ai cần đến. Và nếu tự tìm trạng sư, nên đến hỏi danh sách tại Tòa Thượng Thẩm nơi trú ngụ. Khác với Hoa Kỳ, tại Đức không có việc trạng sư làm quảng cáo trên nhật báo, và nên xa lánh những ai làm trung gian giới thiệu "trạng sư" mà trên tờ quảng cáo không ghi tên họ.

NHỮNG TRƯỜNG HỢP CHÍNH CỦA NGƯỜI TỴ NẠN VN ĐỀ ĐƠN NHẬP TỊCH

- Nên phân tách trường hợp để xem
- 1/ được miễn giấy ly khai quốc tịch nguyên thủy không,
 - 2/ khi phải xuất trình văn kiện ấy, phải dùng phương pháp nào,
 - 3/ vì sao phải nhờ trạng sư.

Trong trường hợp sau cùng này, nên bày tỏ hết sự thật với trạng sư. Nếu không rõ mình thuộc vào thành phần nào để áp dụng luật lệ nào có thể diễn sai vào mẫu đơn, một việc quá thường xảy ra, hay đi nghe lời khuyến tiếp xúc với Tòa Đại Sĩ.

TRƯỜNG HỢP THUYỀN NHÂN

Đến đảo hay được tàu nào cứu, có giấy của Cao Ủy tỵ nạn. Nếu đến ngày đệ đơn nhập tịch chưa có hành vi nào để chính quyền ngoại kiều xếp vào thành phần còn liên lạc với

chính quyền nguyên xứ, trạng sư sẽ yêu cầu sở nhập tịch áp dụng điều 5.3.3.3. của "Luật chỉ dẫn xét đơn nhập tịch" (2) để miễn giấy ly khai quốc tịch. Điều kiện để áp dụng là:

- 1) được quy chế tỵ nạn chính trị.
- 2) không ai chứng minh được là có quốc tịch gì (có thể người Hoa, người Lào, v.v...) vì không có giấy tờ theo mình trong đó có nói rõ thuộc quốc tịch nào. Ngoài ra, dù cho có giấy tờ là người Việt Nam, nhưng đã phạm luật Việt Nam trốn ra ngoại quốc bất hợp pháp, bị nhiều hình tội, bị tước quốc tịch, nếu đã ra khỏi xứ. Luật quốc tế tư pháp áp dụng tại Đức cũng công nhận là phi quốc tịch, khi áp dụng luật Vietnam và quốc tế tư pháp Đức. Rất nhiều trường hợp xảy ra sau đệ nhị thế chiến cho người tỵ nạn từ Đông Âu sang.

Anh, chị em thuyền nhân phải xuất trình thẻ tỵ nạn trại cấp. Việc miễn liên lạc với chính quyền xuất xứ không có nghĩa chính phủ Đức xem nhì nguyên đơn đã được tị bỏ quốc tịch cũ, nhưng khi nhận quốc tịch mới chính phủ ghi vài chữ cước chú: "quốc tịch đôi", không rõ quốc tịch nguyên thủy. Chính quyền khuyến "cẩn thận" trong việc trở về nguyên xứ, hay đi du lịch một quốc gia (nhất là Đông Âu) nào có ký kết dẫn độ với chính phủ nguyên xứ. Trong trường hợp này CHLB Đức không bảo vệ quyền lợi cho, dù có quốc tịch CHLB Đức cấp.

Thân nhân đến Đức trong diện đoàn tỵ gia đình, trước kia được gọi là "Tỵ nạn số phân định" (Kontingentflüchtlinge) nay là "Tỵ nạn trên thực tế" "De Facto Flüchtling" nếu làm đơn chung với thân nhân thuộc trường hợp kể trên sẽ được miễn liên lạc với chính quyền xuất xứ. Điều kiện quan trọng vẫn là việc không hề tị đặt mình trở lại trong khuôn khổ luật lệ nguyên xứ dù một ngày.

TRƯỜNG HỢP CỨU CÔNG DÂN, CỨU QUÂN NHÂN ĐÀ HỌC TẬP CÀI TẠO

Có giấy ra trại đến Đức theo diện đoàn tụ gia đình, hay nhờ chính phủ Đức xin trả tự do, xin xuất cảnh. Nếu thành phần trên, tuy trên giấy thông quá do chính phủ VN cấp có ghi : quốc tịch VN, họ được xem như người phi quốc tịch. Chính phủ Đức áp dụng luật Việt Nam hiện hành cạnh quốc tế tư pháp xét rằng trên phương diện pháp lý những câu từ bình chính trị bị tước quyền công dân, còn trong tình trạng quản thúc tại gia khi chưa làm đơn xin phục hồi quyền công dân là những người "quốc tịch mập mờ" được xếp vào hạng phi quốc tịch để giải quyết tình trạng, quyền lợi họ. Từ ngày rời nguyên xứ, họ là người phi quốc tịch, nếu chưa được "ân xá", chưa được phục hồi quyền công dân ngoài xứ. Điều 5.3.3.4. Lại còn đi xa hơn nữa trong việc miễn nguyên đơn liên lạc với chính quyền nguyên xứ để xin giấy ly khai quốc tịch. Theo điều này, những người trong tuổi là chủ tù bình chính trị hay không, chỉ được quyền tỵ nạn chính trị trong diện đoàn tụ gia đình thôi cũng được miễn khỏi phải liên lạc xin giấy ly khai quốc tịch.

Giấy tờ chứng minh là giấy ra trại học tập cải tạo, trong ấy còn quy định rằng hiện còn bị tước quyền công dân, và nếu muốn hồi phục quyền ấy phải thi hành điều kiện như đời sống tốt, phục vụ cách mạng v.v... cùng làm đơn đệ lên Trung Ương xét xử. Chính phủ Đức xem như là chưa hề làm đơn xin phục hồi quyền công dân, vì nếu đã được phục hồi thì không còn giấy ra trại kia nữa, mà được thế căn cước (để xin hộ khẩu trong xứ, và ngoài ra còn chứng minh quốc tịch, nếu ở ngoại quốc). Những lý luận này được vài công sở nhập tịch công nhận. Trạng sư sẽ hỏi kỹ việc có phải là chủ tù bình chính trị hay không để áp dụng luật, tranh thủ quyền lợi cho thân chủ. Nhưng khi tự mình đệ đơn, không làm sao tự biện hộ được vì chỉ có trạng sư mới dựa vào "Luật chỉ dẫn xử lý đơn nhập tịch" được.

TRƯỜNG HỢP NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM XUẤT CẢNH TRƯỚC 1975 SAU ĐÓ CHỨA HỀ TRỞ VỀ NGUYÊN XỨ

Rất nhiều người VN sang Kampuchea, Lào, hay Hongkong, Đài Loan, v.v... trước ngày 30.4.1975 và sau đó đến CHLB Đức xin nhập tịch. Trạng sư chuyên đón đưa vào lý luận sau đây: thân chủ ông xưa kia có quốc tịch VNCH, từ 1975 chỉ quyền quốc gia này bị chấm dứt, và cũng từ 30.4.75

nguyên đơn không ở VN ngày nào, không hề dưới sự kiểm soát của chính phủ không kiểm, và từ 30.4.75 nguyên xứ của ông đã có hai chính phủ (CH miền Nam VN và nay CH XHCN VN) mà ông không lệ thuộc dù một ngày. Ông không hề nhập tịch CH Miền Nam VN và CH XHCN VN. Hai chính phủ này không có thẩm quyền cấp chứng chỉ ly khai quốc tịch của một quốc gia khác được 80 xấp xỉ thành viên Liên Hiệp Quốc nhìn nhận trong ấy có CHLB Đức, theo quốc tế công pháp. Ngay chính phủ CH XHCN VN cũng không hề công nhận mình là quốc gia "thừa kế" của VNCH, và do đó trên phương diện quốc tế công pháp không có phần sự cùng quyền lợi của một "quốc gia thừa kế". Quốc tịch VNCH vì thế đương nhiên không tồn tại và chỉ có chính phủ có chủ quyền mới có thể cấp giấy ly khai quốc tịch của quốc gia xuất xứ.

Lý luận này được chấp nhận và nguyên đơn khỏi phải liên lạc với Tòa Đại Sĩ nào để xin giấy ly khai quốc tịch. Đến 1985 việc lập hồ sơ nhập tịch không phức tạp vì lý do rất ít thành phần. Từ ngày có "Tỵ nạn thực tế", từ ngày có việc liên lạc với chính quyền xuất xứ (thứ dụ: du lịch Việt Nam) việc xét đơn khác hơn vì phải áp dụng luật lệ tranh song quốc tịch trong những điều lệ nhập tịch Đức (2).

Nên chú ý : Khi điền vào trang 5 mẫu đơn nhập tịch, mục : quốc tịch sau cùng, nên ghi rõ chữ VNCH và Süd-Vietnam. Nhất định không để nhân viên nhận đơn sửa lại chữ chỉ VN thôi, để tránh có quan xét đơn lẫn với danh từ XHCN mà thật ra những công dân VN ra khỏi xứ trước 30.4.1975 không hề có quốc tịch này nếu không đến Tòa Đại Sĩ XHCN sau ngày 30.4.75 xin thông hành, hộ chiếu. Pháp áp dụng rộng rãi luật nhập tịch, và đến nay (tới 1985) tại Đức cũng không có việc tất cả người tỵ nạn phải xuất trình giấy ly khai quốc tịch.

TRƯỜNG HỢP HỀN CHLB ĐỨC DO CHỜNG TRÌNH ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

Sau ngày 30.4.1975, với văn kiện thông quá (Laissez-Passer) có ghi quốc tịch VN. Nếu từ đệ đơn, từ đến Tòa Đại Sĩ xin giấy ly khai quốc tịch, sau hai năm thì được trả lời hay không, có quan xét đơn nhập tịch cũng sẽ miễn giấy ly khai quốc tịch. Trong trường hợp này sẽ ghi : quốc tịch song. Thối hạn ngắn hơn nếu trạng sư chuyển đơn cho Tòa Đại Sĩ và sau đây ông trả lời cho có quan nhập tịch để xin miễn giấy trên. Không những trạng sư được

phép ân định một thời gian cho Tòa Đại Sĩ, mà ông còn muốn giải quyết chóng việc thân chủ giao phó, nên khi nhớ trạng sư kết quả mau hơn. Chấm dứt việc hiện hồ của trạng sư có kết quả vì ông rõ từng trường hợp, và dùng một danh từ pháp lý trong khi từ nhân phải kể vai trạng với chính quyền nghiên cứu lối thỉnh cầu.

Nên ghi nhớ : Từ ngày được giấy miễn đến ngày ly khai quốc tịch cũ phải gìn giữ cho những chi tiết về đời sống xã hội không được thay đổi làm, và nếu có thay đổi chỉ tại hoàn cảnh đưa đến thay đổi chiều âm. Nhất là về hình sự nếu cố ý gây ra án hình, đơn xin nhập tịch có thể bị xét lại vì lối khai không đúng như trước kia !

NHỮNG CHI TIẾT VỀ NHỮNG QUAN TRỌNG KHI ĐIỀN MẪU ĐƠN NHẬP TỊCH

1) Trong mục : Giải thích lý do đệ đơn nhập tịch nên ghi : hiện là phi quốc tịch. Có anh chị em tỵ nạn VN đã ghi : muốn ở lại Đức sinh nhai. Trong khi ấy chúng ta hiện hội đủ điều kiện hơn người ngoại quốc tỵ nạn nào để xin nhập tịch. Nhân viên nhận đơn nhiều cảm tình đã chỉ dẫn dùm họ, nhưng cũng có nhiều anh chị em chưa hiểu đủ ngụ ý có quan xét đơn khi đặt ra những câu hỏi ấy. Không nên định ninh rằng mình sẽ được tiếp tục ưu đãi và coi rõ chính lối nói mình. Không thận trọng chỉ đem lại khổ khăn, hay ít lắm cũng dính trệ.

2) Nếu gia đình có vợ/chồng hay/và con cái sang tỵ nạn thuộc diện tuyên nhân, và sau đó gia đình mới sang theo diện đoàn tụ gia đình, nên để con hay vợ/chồng đệ đơn nhập tịch trước. Đơn này sẽ được xử lý xét để dài, được miễn giấy ly khai quốc tịch, vì lý do được quyền tỵ nạn chính trị do Cơ quan xử lý tại Zirndorf chấp nhận. Thân nhân sau này đệ đơn với tư cách có thân nhân quốc tịch Đức. Trong liệt kê mẫu đơn không hề đòi giấy ly khai quốc tịch. Chính quyền nhập tịch xem những nguyên đơn có thân nhân quốc tịch Đức hiện sinh nhai tại xứ này sẽ không có ý định trở về quê quán cũ lập nghiệp tại đây. Vì vậy sẽ không có tình trạng hai ba xứ dành cho đó là công dân xứ mình và đòi hỏi áp dụng luật lệ khác, đòi quyền lợi ngoại quốc trên lãnh thổ Đức. Và trong trường hợp đệ đơn sau thân nhân quốc tịch Đức, chỉ phải trả chi phí là 100.-DM, nói chung rất ít hơn khi không có thân nhân quốc tịch Đức.

3) Trong mục "Quốc tịch hiện tại" nếu không rõ được quyền để trình. Việc xin được miễn giấy ly khai quốc tịch vì thế được xem xét rộng rãi hơn, lẽ dĩ nhiên kèm theo chứng minh thị tịch quốc tịch.

4) Trong đoạn kê khai "Lý do mất quốc tịch Việt Nam" vấn đề quan trọng là kê rõ mất quyền công dân tại quốc nội, và trong trường hợp truyền nhân: những hình phạt dành cho bị can ra đi bất hợp pháp. Trong một xử không trọng nhân quyền, công dân chịu nhiều biện pháp khác khổ tử tù dầy đến việc tước quốc tịch nếu trốn ra khỏi xứ được. Những biện pháp trừng phạt đều được chính phủ VN XHN quy định quá nhiều hình luật mà ngoại quốc cũng biết. Giấy ra trại tù có giá trị cho việc chứng minh mất quốc tịch Việt Nam, nhất là khi có đoạn ghi rõ khi ra về phải xin phục hồi quyền công dân.

5) Trong trường hợp ra khỏi xứ quá 15 năm, trú ngụ tại Đức tối thiểu 5 năm, nếu lập gia đình với một người Đức, được quyền chối từ mọi tiếp xúc với chính quyền nguyên xứ để xin giấy tờ gì. Không phải nhân viên Đức nhận đơn gây khó khăn, như từ 1985 rất nhiều người tỵ nạn Việt Nam thuộc thành phần mới chưa hề có trong luật lệ nhập tịch-Đức (như tỵ nạn phân số quy định - Kontingent-flüchtling), đến việc du lịch Việt Nam đều đều gây ra tình trạng "pháp lý mà mờ" đến khi xét đơn không biết áp dụng luật lệ nào, và liệt kê những văn kiện phải xuất trình cho hồ sơ phải được sửa đổi nhiều. Trong lúc chờ sửa đổi, thêm bớt, có quan nhân dân áp dụng luật lệ chung. Đây thêm một lý do phải nỗ lực nghiên cứu trường hợp của mỗi nguyên dân.

Trong những trường hợp tắc mắt quý vị có thể biên thư hỏi Ban Xã Hội Chùa.

Chùa cũng có thể gọi phóng ảnh của tài liệu "Luật chỉ dẫn xét đơn nhập tịch" dành cho công sở nhận đơn, chỉ xét nhập tịch,

(1) Reich- und Staatsangehörigkeitsgesetz (Luật quốc tịch Đức) RuStG (và bộ luật phụ, thay đổi luật trên, 1975).

(2) Luật chỉ dẫn xét đơn nhập tịch (Einbürgerungsrichtlinien-IMI 15.12.77 Xin xem Gemeinsames Ministerialblatt Ausgabe A số 2 12.1. 1978 của Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ CHƯƠNG TRÌNH CỎI MỞ CỦA GORBATCHEV THỰC SỰ HỮU HIỆU

PHAN QUANG DÂN

70 NĂM sau cuộc Cách Mạng Bôn Sô Vít, Nga Sô vẫn còn là một chính thể công an mật vụ, với một nền kinh tế lạc hậu, thiếu thốn thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác. Các thuộc địa Nga Sô là những xứ nghèo nàn nhất thế giới với hàng triệu dân tỵ nạn bỏ xứ ra đi và nan giải trăm trọng đe dọa quần chúng còn ở lại.

Tổng Bí Thư Gorbatchev được dư luận công nhận là người đã bắt đầu thí nghiệm chính sách "cởi mở và cải tạo" ở Nga Sô. Nhưng muốn cho chính sách này không chỉ là một vụ quảng cáo rầm rộ và trống rỗng thì dân chúng Nga Sô phải được hưởng quyền tự do lựa chọn thực sự. Điều này chỉ trở nên cụ thể nếu chế độ độc quyền của nhà nước được thay thế bởi nhiều tổ chức độc lập và cạnh tranh với nhau về các phương diện chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Trong thời gian chờ đợi, Nga Sô với một lực lượng quân sự khổng lồ - cơ điện, sinh lý hóa học và nguyên tử - vẫn là mối đe dọa nguy hiểm nhất cho tự do và hòa bình thế giới cũng như cho an ninh của chính ngay dân tộc Nga Sô.

Giảm thiểu quân lực Nga Sô, cải tổ dân chủ sâu rộng, tái lập nhân quyền cho dân chúng Nga Sô, mở rộng cửa cho dân chúng Nga Sô tự do xuất nhập cảnh và trao đổi ý kiến với thế giới bên ngoài là những điều kiện không thể không có để thực hiện hòa bình thế giới và cải thiện đời sống của dân chúng Nga Sô.

Một điều kiện khác, không kém phần quan trọng, là giải tán Đế Quốc Nga Sô. Gorbatchev nên biết rằng, trái với những lời tuyên bố lạc quan của ông ta, chủ nghĩa Mác Xít Lê Nin đều bị áp đặt lên các dân tộc không may mắn bởi những bao lực do Nga Sô cấu tạo để bóc lột và khinh bỉ dân chúng, biến những quốc gia trước kia phong phú trở nên địa ngục trần gian.

Tất cả các đế quốc thời dĩ vãng đã được giải tán sau Đế Nhi Thế Chiến, khai sinh cho nhiều quốc gia tự do, được an hưởng thái bình và phát triển kinh tế mau chóng. Đồng thời các quốc gia thực dân cũ cũng trở thành phong phú, thịnh vượng hơn. Đó là những gương sáng Gorbatchev cần noi theo để giải tán Đế Quốc Nga Sô.

Việc Nga Sô triệt thoái khỏi A Phú Hãn, mặc dầu là kết quả của cuộc kháng chiến anh dũng và những sự hy sinh vô bờ bến của dân tộc A Phú Hãn, cũng có thể xem là một bước đầu đáng hoan nghênh. Nga Sô cần tiếp tục từ bỏ chế độ thực dân và triệt thoái ra khỏi Angola, Ethi-opia, Mozambique, Balan, các đảo Kurile của Nhật Bản, Nicaragua, Lào Cam Bốt và Việt Nam.

Cho tới khi Nga Sô tự động từ bỏ chính sách thực dân thì công cuộc tranh đấu cho tự do cần được tăng cường và phát triển rộng rãi. Những dân tộc bị áp chế sẽ vẫn hồi tự do. Lúc bấy giờ những tài nguyên to tát mà Nga Sô ping ping trong những cuộc chiến tranh xâm lược sẽ được tiết kiệm và đem dùng vào những chương trình xây dựng cần thiết để chính sách "cởi mở và cải tạo" thực sự thành công.

* ĐOÀN THANH NIÊN THIÊN CHỈ TÂY ĐỨC TỔ CHỨC HỘI THẢO "MẶT TRẦN VĂN HÓA CỦA CSVN TẠI HẢI NGOẠI VÀ TÂY ĐỨC".

Thêm một lần nữa Đoàn thanh niên thiên chỉ Tây Đức lại đi tiên phong trong mỗi lần tấn công tập đoàn CSVN trong mặt trận văn hóa, mà hơn một năm nay chúng đã âm thầm phát động nhằm đánh phá công đồng người Việt tỵ nạn ở Hải ngoại nói chung và Tây Đức nói riêng. Được biết vào lúc 14 giờ ngày 30.7.88 vừa qua tại thành phố Memmingen miền Nam Đức, Đoàn thanh niên thiên chỉ Tây Đức thuộc tổng Đoàn thanh niên thiên chỉ Việt Nam đã dựng ra tổ chức một buổi hội thảo với đề tài "Mặt trần văn hóa của CSVN tại hải ngoại và riêng tại CHLBĐ", để tài do anh Vũ Ngọc Long thuyết trình. Hơn 1 giờ, thuyết trình viên đã trình bày căn cứ các tôn pháp thâm hiểm của CS khi mở mặt trần văn hóa ở hải ngoại cũng như chúng tôi đã lời dùng độc kế gây ông bấp lũng ông" dùng ngay những ca nhân, hội đoàn quốc gia bởi một đánh nhau, để chúng đứng ngoài thủ lợi. Sau phần thuyết trình là phần hỏi thảo, gần 30 đại diện các tổ chức, hội đoàn, đã lần lượt đóng góp những ý kiến rất sôi nổi. Mọi người đều nhắc nhớ lẫn nhau phải đề cao cảnh giác cũng như các tổ chức, hội đoàn, phải tiếp tay nhau phổ biến sâu rộng cho đồng bào thấy rõ những trò đánh phá của đám cán bộ tuyên văn CS. Buổi hội thảo đã kết thúc vào lúc 21 giờ cùng ngày và sau đó là bữa cơm chia tay thân mật.

(Chính Phụng ghi)



VIỆT NAM

- * 12 ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ TRÙM MÈN VẬT LỘN NHAU...
- * NAN ĐỐI ĐỀ DỌA HẾT MIỀN BẮC VIỆT NAM...
- * ĐÓ MƯỜI NĂM THỦ TƯỚNG, PHE BẢO THỦ MẠNH LẠI...

"Bây giờ chẳng ai còn nghe tiếng nói là Đảng và nhà nước đã đổi mới nữa, trước đây một năm ở đâu đâu cũng nghe dân chúng bàn tán về vấn đề này". Trên đây là lời nhận xét của một du khách vừa ghé thăm Việt Nam trở về. Hơn 19 tháng sau ngày Đại hội Đảng kỷ 6 tại Hà Nội, Mười Cục Nguyễn Văn Linh lên nắm chức Tổng bí thư Đảng CSVN. Những khẩu hiệu rinh rang được nghe thấy ở khắp các nơi, ca tụng cuộc đổi, sự nghiệp của "bác" nguyên phu khuôn vác bên Sầu kho Hải Phòng nay bước lên ngôi cao danh vọng tốt đỉnh. Bác Mười Cục sẽ là một "siêu nhân" người có đủ khả năng và bản lĩnh của nguy nền kinh tế đường cùng

và cơn sốt chính trị trầm kha kể từ ngày Hồ thành lập Đảng CS Đông Dương tới nay. Thế nhưng cho tới nay thì sự việc đã diễn ra khác hẳn. Mười Cục Nguyễn Văn Linh, nay đã hiện nguyên hình một thủ vô tài bất tướng. Việt Nam sau 19 tháng đòi quyền lãnh đạo của Nguyễn Văn Linh, được ghi đậm nét thêm sự bi thảm cùng khôn, 16 tỉnh miền Bắc nạn đói đe dọa trong hơn 3 triệu người lâm cảnh đói ăn cấp bách, nếu không kịp thời cứu đói sẽ khó toàn mạng. Tình trạng bi thảm đến độ chính nhà nước CSVN phải khẩn thiết kêu gọi thế giới cấp thời cứu đói cho dân chúng Việt Nam. Trong tháng 5 vừa qua chính quyền CS Hànội đã chỉ thị cho các tòa đại sứ ở ngoại quốc mở chiến dịch lạc quyền khắp nơi cũng như ngỏ lời với các sứ quán ngoại quốc ở Hànội các tổ chức xã hội thiên nguyện quốc tế xin nhanh chóng viện trợ nhân đạo để cứu đói cho VN. Theo Hànội cho biết trong số 30 triệu dân miền Bắc đã có tới 7 triệu thiếu ăn và 3 triệu đói nếu không được giúp đỡ sẽ chết hết cả lúc nào. Chính tại huyện Nam Đàn thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh, quê hương của cáo Hồ, tình trạng đói ăn cũng ở mức độ khẩn thiết, nhiều nhà đã phải ăn rau cỏ để sống qua ngày. Nhiều vùng

quê dân chúng đã đổ dồn ra thành phố để đi ăn mày. Những cảnh chết đói tương tự như năm đói Ất Dậu (1945) đã diễn ra tại nhiều thành phố, huyện, xã ở một số tỉnh cực Bắc giáp biên giới Trung Cộng.

Mặt khác dân một số tỉnh đã dùng thuyền vượt biển đổ tới Hồng Kông, chỉ trong 2 tháng 5, 6 có hơn 2400 thuyền nhân đa số ở các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, ra đi chạy đói.

Trong khi đó trong giới chấp bu đảng CSVN những trò tranh giành quyền lực đã công khai diễn ra ở mức độ sôi nổi, phe được tiếng là cõi mở của Linh-Kiệt đã phải lép vế trước phe bảo thủ giáo điều cực đoan của Lê Đức Thọ. Vào tháng 6 vừa qua, lần đầu tiên trong chế độ CSVN, một trò chơi dân chủ nửa vời được các đám chấp bu áp dụng. Chức vụ thủ tướng chính phủ được các dân biểu trong quốc hội bỏ phiếu bầu ra, và có sự tranh cử giữa 2 người đó là Võ Văn Kiệt, xử lý thường vụ chức thủ tướng từ tháng 3 sau khi Phạm Hùng chết, và Đỗ Mười, nhân vật đứng hàng thứ ba trong Bộ Chính trị đại diện cho phe bảo thủ của Lê Đức Thọ. Sau cuộc bầu bán Kiệt đã mất chức thủ tướng, mà ai cũng nghĩ trước đó chắc chắn Kiệt sẽ được giữ luôn, chỉ đợi sự hợp thức hóa của Quốc hội bù nhìn cho có lệ. Theo giới quan sát quốc tế ở Hà Nội thì trong cuộc bầu bán này Mười chiếm 64% số phiếu trong số 496 phiếu Kiệt chỉ chiếm được 36%. Độc biệt 90% dân biểu quốc hội CSVN đều là đảng viên, nhưng Mười chỉ nhận được 2/3 số phiếu, còn 1/3 số phiếu của các đảng viên đã không bỏ cho Mười. Điều này chứng tỏ con số 1/3 dân biểu đảng viên đó đã không đồng ý quan điểm của đảng. Mặt khác trong kỳ họp khoáng đại của quốc hội, một đại biểu của 1 tỉnh miền Nam đã chất vấn Tổng trưởng Nông nghiệp Nguyễn Công Tấn, bộ đã đưa ra báo cáo tình trạng vụ mùa Đông Xuân ở 1 số tỉnh miền Bắc vượt chỉ tiêu, nhưng chỉ sau đó hơn 1 tháng thì nạn đói xảy ra ở miền Bắc. Một đại biểu khác của thành Hồ đã tuyên bố "trong một số quốc gia khác thì trách nhiệm phải do Tổng trưởng Nông nghiệp lãnh chịu, nhưng tại xã ta thì chuyện gì xảy ra?". Theo 1 số quan sát viên chính trị quốc tế ở Hà Nội thì nguyên nhân của tới sự mất chức của Võ Văn Kiệt, và sau 3 tháng xử lý chức vụ thủ tướng, Kiệt đã thất bại trong việc cứu gỡ nền kinh tế ải kiệt của VN hiện nay. Nói các của Kiệt đã không cầm giữ được sự suy thoái và mức độ lạm phát thay vào đó làm tụt dốc mạnh hơn với chỉ trưởng in 3 loại giấy bạc mới 1000, 2000 và 5000 làm hàng hóa được thế tăng vọt. Mặt khác trên diễn đàn quốc hội vào tháng 6 Võ Văn Kiệt đã nhận trách nhiệm trước tình trạng suy sụp trầm trọng của kinh tế và nạn đói đang hoành hành ở các tỉnh miền Bắc. Vì chính phủ do Kiệt cầm đầu đã không báo cáo kịp thời cho Bộ Chính trị biết về tình trạng thiếu hụt lương thực để quyết định cấp thời nhập cảng thêm gạo. Một khía cạnh

khắc của vấn đề khiến Kiệt bị mất chức là, theo nguồn tin của giới ngoại giao ở Hà Nội, thì từ tháng 5, Kiệt đã mất đi sự ủng hộ của Nguyễn Văn Linh; cũng như nguồn tin cho rằng Linh muốn đầu dúi với phe bảo thủ của Lê Đức Thọ, nên đã quay ra ủng hộ cho Đỗ Mười, nhân vật đứng hàng thứ 3 trong Bộ Chính trị. Linh muốn cân bằng cả yếu tố địa phương trong guồng máy chóp bu của đảng và nhà nước. Vì Linh là người miền Bắc, nhưng cả cuộc đời của Linh hoạt động ở miền Nam, trong khi đó Võ Chí Công là người miền Trung, nên chọn Đỗ Mười người miền Bắc thuần túy. Như chúng ta biết trong guồng máy lãnh đạo của đảng CSVN, vấn đề địa phương tính cũng là một trong những vấn đề gay gắt tranh giành được đất ra. Sau ngày 30.4.75, hầu hết cán bộ miền Nam đã bị phe gốc Bắc và Trung hạ tầng công tác hay cho ngồi chờ "xối nước" hoặc về đuổi gà cho vợ.

Sau khi được thăng cứ và nắm chức Chủ tịch hội đồng nhà nước tức Thủ tướng, Đỗ Mười đã hứa trước đại biểu quốc hội "là sẽ sửa sai tinh thần cho đúng chủ trương cởi mở của Tổng bí thư đảng Nguyễn Văn Linh". Tuy nhiên theo giới quan sát chính trị ở Đông Âu, thì vẫn coi Đỗ Mười là một loại người bảo thủ cực đoan, và ảnh hưởng mạnh mẽ sự chỉ phối của Lê Đức Thọ. Nguồn tin này cũng cho rằng, tuy đã phải từ chức cách nay hơn 9 tháng, nhưng Lê Đức Thọ vẫn còn quyền lực mạnh, vị hàng trăm chủ tịch, bí thư đảng ở các tỉnh và giới lãnh đạo công an là đàn em của Lê Đức Thọ. Về phía giới ngoại giao Tây phương ở Hà Nội, đã đưa ra những nhận xét về guồng máy của đảng CSVN trong lúc này được mô tả "12 ủy viên trong Bộ Chính trị đang trùm mền và vật lộn nhau trong đó". Ngoài ra giới ngoại giao Đông Âu ở Hà Nội còn đưa ra sự phân tích là thành phần lãnh đạo đảng CSVN hiện nay chia ra làm 4 phe chống nhau, phe cai cách, phe đứng giữa, phe quân sự, công an và phe thủ lại, hành chánh. Nguyễn Văn Linh chỉ được ủng hộ mạnh của phe cai cách trong 6 tháng đầu sau ngày Đại hội đảng kỳ 6, rồi sau đó các Đông Minh của Linh đã buông Linh dẫn dân, vì những tranh luận trong những phương thức để giải quyết các vấn đề cấp bách, như an sinh xã hội, kinh tế, thả tù cai tạo v.v... Trong khi đó trên to Quan đội nhân dân tưởng Trần Công Mẫn viết "không 1 ai trong thành phần lãnh đạo đảng chống đối chính sách cai cách, nhưng có sự khác biệt vì đâu là phương thức hành động và vấn đề nào ưu tiên làm trước. Vì một vài người sợ nếu cai cách quá nhanh sẽ tan vỡ hết". Như chúng ta biết tại Việt Nam hiện nay, các chính quyền địa phương là những ông vua con. Luật lệ mỗi địa phương mỗi khác trở lại thời phong kiến xa xưa "phép vua thua lệ làng". Thông tin viên Murray Hieber của F.E.E.R. đưa ra trường hợp chủ tịch đảng tỉnh Thanh Hóa là Hà Trọng Hóa, người mới bị loại ra khỏi Ủy ban Trung Ương Đảng vì trong 4 năm nắm chức Tỉnh ủy, Hóa đã tạo cho mình như một ông vua nhỏ ở địa phương, và Hóa đã bị loại trừ do sự phẫn phui của báo chí. Mặt khác ngay giới lãnh đạo đảng ở Hà Nội cũng đưa lên lời than van là các chính quyền địa phương chỉ lo cho địa phương của họ, không nghĩ gì tới vấn đề quốc gia.



Thảm họa ngoài biển khơi chưa qua, nay còn bị xua đuổi không cho cập bến. Còn ở các trại cấm thì bị đe dọa đưa về Việt Nam.

HỒNG KÔNG

* HỒNG KÔNG CHÍNH THỨC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP MẠNH; TRẢ VỀ VIỆT NAM CÁC THUYỀN NHÂN TỶ NẠN

Trịnh Thái Hùng, phó thị trưởng thị xã Hai Phòng nói với Hieber; nhiều tình cờ gặng xuất cảng nhiều hàng hóa tới xứ Tây phương để cốt thu dollars U.S., làm chính phủ Trung Ương khó khăn ăn nói với các xứ Đông Âu và Liên Xô. Hùng cũng nói nhiều tình miền Nam đòi các tỉnh miền Bắc phải trả bằng \$US, khi mua gạo tú trong Nam mang ra Bắc.

Trần Bạch Đằng, một đảng viên cao cấp nói "bây giờ tại thành phố Hồ Chí Minh có 50.000 đảng viên, họ là 50.000 ông quan - và vấn đề tham nhũng tràn lan".

Dù rất cố bồng hòng kêu gọi các quốc gia Âu Mỹ giúp đỡ, cứu nguy nên kinh tế suy sụp, nhưng hầu hết các nước vẫn còn nếm ra cái nhin ngó vực về sự thành tâm cởi mở của chính quyền CSVN. Hà Nội đã và đang cố gắng tạo những dấu hiệu hòa hoãn với Mỹ và Trung Cộng. Mới đây trong buổi họp quốc hội có thảo luận tới vấn đề tu chính một số điều khoản trong bản hiến pháp, trước đây có những lời lẽ đao to, bua lớn lên án Mỹ, Trung Quốc nay sửa lại cho nhẹ nhàng.

Trần Quang Cơ, thủ trưởng ngoại giao của Hà Nội nói "những đoạn văn xưa bây giờ có một vài cái đã quá "date" ". Có thể vấn đề này sẽ được giải quyết vào khóa họp tháng 12 của quốc hội. Theo tin cho biết Nguyễn Cơ Thạch là người đã nêu lên vấn đề này, để Thạch đề bế đi du thuyết xin ăn.

Trong khi đó nguồn tin mới đây được phía Mỹ và Hà Nội đưa ra là CSVN đồng ý cho 14.000 tù cai tạo và thân nhân, vào khoảng 40.000 người, sẽ được ra đi đoàn tu ở Mỹ. Đồng thời Hà Nội bắt các cá nhân này phải cam kết ra nước ngoài không chống đối chúng.

Như tin Viên Giác đã loan trong những số trước đây về vấn đề người tỵ nạn VN ở các trại Đông Nam Á lần lượt sẽ bị trả về VN, khi không chúng minh được rõ ràng lý do ra đi. Nay vấn đề đã trở thành sự thật, đầu tiên chính quyền Hồng Kông đã có quyết định trả về VN những thuyền nhân bị liệt vào thành phần tỵ nạn kinh tế và tới Hồng Kông sau ngày 16.6.1988. Luật này ban ra ảnh hưởng tới trên 6.000 người trong số 22.000 người hiện đang ở trong các trại ở Hồng Kông. Tin tức loan ra gây chấn động trong mọi sinh hoạt của các thuyền nhân tỵ nạn VN. Vào thượng tuần tháng 7.88 vừa qua, 200 phụ nữ tỵ nạn đã mở đầu cuộc tuyệt thực, kế tiếp khoảng hơn 200 đàn ông, thanh niên cũng tham dự cuộc chống đối. Vấn đề được đưa ra là phân phối chính quyền số tại trong kế hoạch trả về VN các người tỵ nạn, cũng như đòi hỏi gia tăng phần ấn cho khâu phân tuyền người. Mặt khác sau khi cuộc tranh đấu bắt bao đồng không thành công, các thanh niên đã gom góp quần áo, bàn ghế, giường, v.v., nổi lửa đốt. Cuộc xô xát đã diễn ra giữa lực lượng cảnh sát địa phương và đồng bào tỵ nạn. Tin sơ khởi có nhiều người bị thương trong đó có 1 nhân viên an ninh Hồng Kông, sau đó hơn 100 người đã bị bắt và đem giữ ở trại Lai Chi Kok.

Được biết trong tháng 6/88 vừa qua chính quyền Hồng Kông đã gửi một phái đoàn tới Việt Nam để thảo luận vấn đề trao trả này. Nhưng phía CSVN đưa ra lời từ chối với lý do chưa chuẩn bị để đón nhận các thuyền nhân trở về. Tuy nhiên theo giới quan sát ở Hồng Kông thì phía CSVN đang toan tính ra giá với các chính phủ Đông Nam Á và Cao ủy tỵ nạn về vấn đề

nhận lại các thuyền nhân với số viện trợ tương xứng. Sau màn bán xác lính Mỹ, CSVN đang toan tính cò của mìn cá với các xứ Á Châu và Âu Mỹ khi nhận lại các thuyền nhân ở các đảo, thì các xứ phải viện trợ cấp thời cho VN, để cứu vớt nền kinh tế không lối thoát và nhất là tình trạng đói đang xảy ra ở tất cả các tỉnh miền Bắc VN. Ở đây chúng tôi cũng nhắc lại nguyên nhân đưa tới tình trạng manh tay xua đuổi các thuyền nhân tỵ nạn VN là sau khi 1 số những phần tử mang danh tỵ nạn chính trị vô liêm sỉ hưởng ứng chương trình kinh tài, du lịch về VN. Và cũng kể từ đó sự chính danh của 4 chữ tỵ nạn chính trị của khối người tỵ nạn VN không còn nữa. Lần lượt các chính quyền Âu Mỹ, cũng như Á Châu đều lên tiếng người VN ra đi vì lý do kinh tế và các biện pháp mạnh đã được áp dụng để xua đuổi thuyền nhân. Cho tới nay tương lai của các thuyền nhân tỵ nạn xâu sướt ruột thịt của chúng ta sẽ đi về đâu chưa tiên đoán được. Sau Hồng Kông rồi sẽ tới xứ nào? Tình mạng của hàng chục ngàn thuyền nhân tỵ nạn khốn khổ ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á, số đi bị thậm như ngày nay là do các con bỏ sữa trả danh tỵ nạn chui nhui về du lịch VN và tiếp tay cho CS mà ra. Nay dám người vô liêm sỉ này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự sống chết của các đồng bào ruột thịt này.

PHI LUẬT TÂN

* MẶT SAU CỦA PHONG TRÀO ĐU KÍCH CS ĐƯỢC PHỐI BÀY

Hơn 56 triệu dân sống trên 300.000 km² trải dài trên 7100 hải đảo. Hơn 3 thế kỷ dưới sự đô hộ của Tây Ban Nha và hơn nửa thế kỷ dưới tay của Mỹ, rồi tiếp đó gần 20 năm dưới sự cai trị của nhà độc tài tham nhũng Marcos. Dân chúng Phi ngày nay hơn 70% sống trong nghèo nàn, túng quẫn. Xã hội đầy dẫy những bất công và hoi nát, giới thế lực đã dựa trên uy quyền của cả đạo và đời bóc lột dân Phi. Sự bất công này đã là nguyên nhân gây ra những xáo trộn ở Phi lâu nay. Ngoài ra cho tới nay cho người ta thấy rằng vấn đề tôn giáo cũng đã trở thành nguyên nhân khiêu khích tình hình ở Phi bất ổn. Được biết 85% dân Phi theo Thiên Chúa Giáo La Mã, và giai cấp tư sản ở Phi đã ảnh hưởng sâu đậm tới mọi sinh hoạt chính trị ở Phi kể từ ngày Phi được Mỹ trao trả độc lập cho tới nay. Mặt khác với 10% theo Hồi Giáo, với nhiều thiệt thòi và kỳ thị. Trong khi đó Phi Luật Tân nằm sát cạnh 2 xứ Hồi giáo được coi là quốc giáo là Nam Dương và Mã lai. Hơn 2 năm năm quyền của nữ Tổng thống Aquino, mặc dù với nhiều cải cách và thay đổi, tuy nhiên thành phần khuyếch tả và Hồi giáo vẫn chưa thỏa mãn những đòi hỏi của họ. Hai chục ngàn du kích quân CS hoạt động các nơi mà từ lâu nay người ta cứ nghĩ rằng các nguồn viện trợ vũ khí và huấn luyện là do 2 nước Cộng Sản đàn anh là Nga và Trung Cộng đem nhận. Những mối dây trong cuộc tổng bố ráp các lực lượng phiến công của

quân đội chính phủ Phi vào ngày 28.3 nhiều tài liệu cực kỳ quan trọng đã tịch thu được cho biết.

- Du kích quân CS Phi được huấn luyện ở phía Bắc đảo Luzon ở Phi và ở tại xứ Mã Lai láng giềng.
- Kế hoạch tổng tấn công vào năm 1989
- Các nguồn tài chính từ các trường mục ở các ngân hàng trong các xứ Hồng Kông, Singapore và Nhật.
- Tất cả các chiến cụ được chuyển tới cho du kích ở Phi do 1 số công ty ở Singapore đảm nhận.

Các tài liệu bắt được của quân đội chính phủ Phi còn có những chi tiết được tiết lộ: là vào 1987, 73 cán bộ được huấn luyện trong công tác đặc công phá hoại tại 1 trại huấn luyện gần Tabuk, 1 tỉnh trong vùng núi giữa 2 tỉnh Isabela và Cagayan ở phía Bắc tỉnh Luzon; và vào tháng 4, 5/88, 1 số đảng viên cao cấp được huấn luyện ở vùng rừng núi, lưu đày, và súng phòng không; và năm qua, 23 sĩ quan của du kích quân được huấn luyện ở Mã Lai trong công tác đặc công nhằm đánh phá các cơ sở quân đội Phi, phi trưởng, trung tâm điện lực, nhà tù...

Được biết cuộc tổng bố ráp ngày 28.3 của quân đội chính phủ Phi đã bắt được 1 số đảng viên cao cấp gồm cả tổng bí thư đảng CS Phi. Ngoài ra toàn bộ kế hoạch tấn công quân sự và chính phủ của đảng CS Phi nhằm lật đổ chính phủ Aquino bị phá vỡ. Mặt trận chính trị cũng sẽ được khai thác triệt để, kêu gọi hội nghị hòa bình, tuyên truyền mạnh trong quần chúng qua mặt trận dân chủ quốc gia; hoạt động mạnh mẽ trong lãnh vực ngoại giao quốc tế với các xứ Tây Âu Bắc Mỹ, Úc và Nhật. Tài liệu này cũng cho biết du kích CS đã kiểm soát được 19% trong số 41.000 làng xã ở Phi (3000 làng kiểm soát trọn vẹn, 1800 làng kiểm soát không hoàn toàn) tất cả những vùng quan trọng đều có sự hiện diện của du kích CS. Cho tới cuối tháng 6/88 nhân viên tình báo của chính phủ Phi cũng khai thác hết việc các tài liệu bắt được vì nhiều tài liệu được sử dụng trong các đĩa computer bằng các mặt nạ. Sau những tài liệu bắt được giới chính trị và quân sự Phi ở Manila đã tỏ ra lo ngại, nếu các SAM.7 trị giá 45 đến 50.000 \$US một giàn, được du kích CS Phi sử dụng thì chắc chắn các mục tiêu như vùng Quezon, Bataan và cả thủ đô Manila sẽ được chọn làm chiến trường.

Bước qua lãnh vực ngoại giao, cuộc tái duyệt xét hiệp ước giữa Phi và Mỹ về vấn đề 2 căn cứ Clark và Subicbay mới đây đã diễn ra ở Manila thủ đô Phi, nhưng đã nhanh chóng gặp bế tắc, vì phía chính phủ Phi đòi Mỹ phải tăng số tiền thuê hàng năm, và các tàu chiến không được mang vũ khí nguyên tử khi cập cảng Subicbay. Mỹ đã từ chối đề nghị này. Cuộc đối chất còn đang diễn ra sôi nổi, trước đó Trường viện Phi đã bố phiêu với tỷ lệ 19/23 chống tất cả tàu chiến máy bay mang vũ khí nguyên tử vào các cảng và phi trưởng ở Phi.

tin văn

- Sau Thái Lan, chính quyền Hồng Kông sẽ chính thức lên tiếng đồng ý các trại tỵ nạn tại đây. Tất cả những thuyền nhân VN cấp Hồng Kông đều bị bắt nhốt trong các trại cầm. Mọi sự liên lạc với bên ngoài đều bị giới hạn. Các thuyền nhân không được tiếp kiến các phái đoàn đại diện các xứ đón nhận người tỵ nạn. Nhiều tin đồn về sự trả về VN đối với các thuyền nhân bị xếp vào loại tỵ nạn kinh tế.

- Hội nghị 4 phe ở Kampuchea sẽ được diễn ra tại thủ đô Jakarta Nam Dương vào ngày 25.7., cả đại diện 2 chính phủ Lào và Thái Lan cũng hiện diện trong hội nghị. Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng CSVN sẽ viếng thăm Thái Lan trong 2 ngày vấn đề Kampuchea sẽ được đem ra thảo luận. Ngoại trưởng Thái Lan hứa hẹn nếu CSVN rút khỏi Miên, Thái sẽ giúp VN phục hưng kinh tế.

- Một phái đoàn Liên Hiệp Quốc sau khi viếng thăm Kampuchea về, sẽ lên tiếng trình bày trên 1 triệu dân Kampuchea bị nạn đói đe dọa trên trong phải cần cấp thời 92.000 tấn lương thực để cứu đói. Trong khi đó đại phát thanh Hà Nội 10.6.88 loan đi, tin hơn 3 triệu dân của các tỉnh miền Bắc VN lâm cảnh đói vì mất mùa và mong sự cứu đói khẩn cấp từ khắp nơi.

- 25 dân biểu Phi sẽ viếng thăm СССР Viết trong tháng 7/88 thế theo lời mời của tới cao sứ Việt, phái đoàn được dẫn đầu Francisco Sarmiento cầm đầu, cựu của nữ Tổng thống Aquino. Cuối năm nay 23 nghị sĩ Phi cũng sẽ thăm Liên Xô để cuối cùng vào 6/1989 chính Tổng thống Aquino sẽ Nga du để thắt chặt mối liên hệ Phi - Xô.

- Chính phủ Nam Hàn sẽ đàn 60.000 cảnh sát dọc vùng giới tuyến Nam Bắc, để ngăn chặn những vụ bạo động của sinh viên đòi thảo luận với phía Bắc Hàn hầu tiến tới thống nhất 2 miền. Trong khi đó trên 1000 sinh viên đã biểu tình chống Mỹ, đòi 41.000 lính Mỹ rút về.

Mặt khác Tổng trưởng Quốc phòng Đại Hàn, Ch Ja Bok, và Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ, Frank Carlucci, mới ký kết một hiệp ước: Đại Hàn sẽ chia sẻ những tổn phí để lính Mỹ tiếp tục ở lại Đại Hàn, cũng như Mỹ sẽ giúp Đại Hàn bảo vệ an ninh cho kỳ thế vẫn hồi vào tháng 9 này ở Hân Thành hầu ngăn ngừa phá hoại từ phía Bắc Hàn. Được biết Liên Xô mới viện trợ cho Bắc Hàn một số hỏa tiễn SA.5 đặt cách vùng giới tuyến 75 km đe dọa thủ đô Hân Thành.

NICARAGUA

* PHE CS TRỞ CỜ, QUỐC HỘI MỸ VÀ GIỚI TU SĨ THIÊN CHÚA GIÁO NICARAGUA TRĂNG MẮT

Sau 8 năm bom đạn Mỹ, Nga cây nạt xứ Nicaragua nhỏ bé làm trên 50.000 người vong mạng. Vào mùa Xuân vừa qua dưới áp lực của Mỹ phe kháng chiến Contra đã phải vào bàn đàm phán với phe chính quyền Marxít Sandinist. Cuộc hội nghị đã diễn ra qua sự trung gian của giới tu sĩ Thiên Chúa giáo La Mã ở Nicaragua. Với những lời hứa hẹn của chính quyền Managua, làm mờ mắt giới dân cư ở lương viện quốc hội Mỹ, cũng như giới tu sĩ Thiên Chúa giáo La Mã ở Nicaragua. Họ tin rằng chính quyền CS Nicaragua sẽ tôn trọng những lời hứa là trao trả dân quyền tự do cho dân chúng. Nhưng cho tới nay thì sự việc đã diễn ra ở Nicaragua làm tất cả há miệng kêu trời. Và 1 lần nữa bài học cho những kẻ còn mơ tưởng một cuộc sống chung với Cộng Sản.

Trung tuần tháng 7, 1 lực lượng công an cảnh sát hùng hậu của chính quyền Marxít Nicaragua đã dùng hơi cay, gây gộc đàn áp tận tình 1 cuộc tuần hành của dân chúng ở tỉnh Nandaima. Trên 40 người bị bắt, bao gồm 4 lãnh tụ phe đối lập, và sau đó chính phủ quyết định đình bản 15 ngày nhật báo La Prensa, và tiếp theo đóng cửa đài phát thanh CATHOLICA tiếng nói của Giáo Hội Thiên Chúa La Mã.

Hai tiếng nói đối lập bị bịt miệng. Liên sau đó ngoại trưởng Nicaragua đã cho triệu đại sứ Mỹ là Richard Melton tới Bộ Ngoại giao Nicaragua (người mới tới nhận chức 3 tháng trước) để tuyên bố bắt đại sứ Mỹ và 7 nhân viên ngoại giao Mỹ khác phải tức tốc rời khỏi Nicaragua trong vòng 3 ngày. Phía Mỹ cũng đáp lễ lại với việc làm tương tự là trục xuất đại sứ và 7 nhân viên ngoại giao Nicaragua. Liên sau đó chính quyền Reagan đã đệ trình quốc hội duyệt

xét cấp tốc 1 ngân khoản 47 triệu \$US, bao gồm 20 triệu \$US vũ khí để chuyển giao cho phe kháng chiến Contra.

Trong khi đó quân đội của chính quyền Nicaragua đang sửa soạn cuộc tổng bố ráp lực lượng Contra, có lẽ vào tháng 8 như lời tiên đoán của 1 số giới chức ngoại giao và quân sự. Trong khi đó đài phát thanh và báo chí của chính quyền nói dân chúng đòi hỏi chính phủ phải có hành động tích cực để dẹp phe kháng chiến. Sau khi quốc hội Mỹ cắt viện trợ, bắt vào bàn hội nghị ký hiệp ước ngưng bắn với phe chính quyền, nhiều lãnh tụ quân sự của phe kháng chiến đã chống đối. Tuy nhiên mọi sự chiến đấu của Contra đều trông nhờ vào viện trợ Mỹ. Lực lượng Contra chỉ còn lại 6000 ở Honduras và khoảng 1600 hoạt động lẻ tẻ trong lãnh thổ Nicaragua. Mặt khác trong lực lượng kháng chiến đã có sự chia rẽ giữa phe chủ hòa, do Alfredo Cesar lãnh đạo, muốn tiếp tục đối thoại với chính quyền Marxít. Trong khi cầm đầu phe chủ chiến, Adolfo Calero thì chủ trương phải tạo sức mạnh quân sự mới có thể nói chuyện với chính quyền CS Nicaragua được.

Cho tới nay hành động cầm tù lại 1 số lãnh tụ đối lập, đóng cửa nhật báo đối lập La Prensa và đài phát thanh CATHOLICA cũng như trục xuất đại sứ Mỹ, điều này cho thấy chính quyền Marxít quyết định sẽ bỏ hiệp ước ngưng bắn với phe Contra, nuốt tất cả những lời hứa hẹn thực thi dân chủ.

Tình hình vùng Trung Mỹ bỗng trở lại sôi động, kế hoạch hòa bình của Tổng thống Costa Rican Oscar Arias Sanchez coi như hoàn toàn thất bại. Riêng tại Mỹ giới dân cư đã cảm thấy thâm thía về sự non kém đầu óc chính trị trong kinh nghiệm đối chất với CS. Và người ta nghi rằng có thể ngân sách xin tài viện trợ cho phe kháng chiến của chính quyền Reagan đệ trình có thể được quốc hội Mỹ cứu xét. Vũ khí Nga Mỹ lại tiếp đổ vào Nicaragua; trận chiến lại tiếp tục, xiong xôn người dân vô tội Nicaragua sẽ còn tổn hao thêm nữa.



Một người Mẹ cầm gậy đánh vào lính Chính phủ để con mình chạy. Quân chính phủ dùng bạo lực để đàn áp các cuộc biểu tình chống chính quyền Mac Xít ở Nicaragua.

tin văn

- Đức Đạt Lai Lạt Ma lãnh đạo tinh thần của dân chúng Tây Tạng đã mở cuộc công du 16 ngày vòng Âu Châu để vận động thế giới ép buộc Trung Cộng trao trả độc lập cho xứ sở Ngải. Vào tháng 3 vừa qua hàng ngàn tu sĩ Phật giáo và dân chúng Tây Tạng đã nổi lên đòi độc lập. Trung Cộng đã huy động 1 lực lượng hùng hậu đàn áp phe kháng chiến rất dã man. Cho tới nay Trung Cộng chiếm đóng Tây Tạng đã bước qua năm thứ 29.

- Con bão vợ chồng bỏ nhau ngày một khốc hại đang thổi tới các xứ Âu Mỹ. Tại Mỹ theo thống kê mỗi năm cứ 2 cặp vợ chồng lấy nhau thì một cặp "anh đi đường anh tôi đi đường tôi" sau 1 năm chia chác bên nhau. Cũng tại Mỹ 1 năm có 1,100.000 vụ ly dị chính thức, còn bỏ nhau lằng lể thì tính không xuể. Tại Anh cứ 1 trong 5 đứa trẻ người Anh dưới 16 tuổi, không mất cha thì cũng mất mẹ. Lý do cha mẹ các em ly dị nhau.

- Ngày 24.6.1948 tính tới 24.6.88 tròn 40 năm kỷ niệm ngày Liên Xô phong tỏa Tây Bá Linh kéo dài trong 11 tháng. Hoa Kỳ và Anh quốc đã lập một cầu không vận vĩ đại với 277000 phi vụ cho 1 triệu 8 tấn thực phẩm, than và dụng cụ máy móc để nuôi sống 2 triệu 2 dân Tây Bá Linh lúc bấy giờ. Nhiều cuộc triển lãm hình ảnh về những ngày Tây Bá Linh bị phong tỏa được tổ chức ở Bonn và Tây Bá Linh, ...

- Sau Mỹ, Thụy Điển bắt đầu 1.7.88 trong các đường bay quốc nội cấm hành khách hút thuốc.

- Tại Paris các phi công và kỹ thuật của đường bay quốc nội Pháp đình công 2 ngày làm giảm 40% các chuyến bay, lý do vì giảm số nhân viên phi hành từ 3 xuống 2 trong các loại Air Bus A.320 mới được hàng không Pháp sử dụng.

- Trong ngày thứ tư 22.6.88, đài phát thanh Hànội loan tin Đómười ủy viên trong Bộ Chính trị đã được Quốc Hội đề cử nắm chức Thủ tướng thay thế Võ văn Kiệt xử lý trong mấy tháng nay từ khi Phạm Hùng chết Đómười sinh 1915 tại Hànội được coi là người chủ trương cải cách. (Xem thêm phần tin Việt Nam).

- Trong một cuộc thăm dò với dân chúng Tây Đức mới đây, một viện thăm dò dự luận về vấn đề chính trị chỉ có 18% rất thích thú và tin tưởng vào các hoạt động chính trị, còn 62% cảm thấy ít tin tưởng và 20% hoàn toàn không tin tưởng.

KAMPUCHEA

* MỘT GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ ĐÃ THÀNH HÌNH, TUY NHIÊN CÒN RẤT NHIỀU TRĂN TRỞ...

Trước tình trạng kinh tế ngày một suy thoái không lối thoát nạn đói đã đe dọa trầm trọng hầu hết các tỉnh miền Bắc VN. Cũng như những thay đổi trong đường lối ngoại giao của Sô-Việt, chính quyền CSVN đã phải đầu tiên chấp nhận 1 giải pháp chính trị cho vấn đề Kampuchea. Như chúng ta biết Hà Nội mới đây đã đồng ý có sự hiện diện của phe Khmer Đỏ trong cuộc gặp gỡ tay tư giữa 3 phe kháng chiến Khmer và phe chính quyền bù nhìn Heng Samrin, cuộc họp dự trữ sẽ được diễn ra tại Jakarta thủ đô Nam Dương vào cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 năm nay. Tuy nhiên vấn đề vẫn còn nhiều trở ngại khi phía Trung Cộng muốn cuộc gặp gỡ giữa phe ở Kampuchea diễn ra trong 2 phần. Lần đầu giữa đại diện của 3 phe kháng chiến, kế đó 4 phe sẽ cùng vào bàn hội nghị. Trong khi đó 6 xứ Asean thì lại muốn chấm dứt 1 giải pháp chính trị, để kiên toàn lực lượng của phe kháng chiến quốc gia Sơn Sann và cũng như ngăn chặn sự trở lại nắm quyền của phe Khmer Đỏ. Nếu khi một giải pháp chính trị thành hình, Sihanouk sẽ đứng ra lãnh đạo chính phủ Liên Hiệp 4 phe, và người ta lo ngại sau khi bộ đội CSVN rút khỏi Miền, phe Khmer Đỏ sẽ trở thành lực lượng mạnh nhất, sẽ đè bẹp các phe phái kia. Trong khi đó CSVN đang ở trong thế lưỡng công, vì áp lực của Sô Việt muốn CSVN phải nhanh chóng giải quyết vấn đề Kampuchea, và rút quân về để Liên Sô thỏa đáp điều kiện của Trung Quốc đưa ra hầu tạo mối quan hệ bình thường Nga-Hoa. Một đây Nguyễn Cơ Thạch đã tuyên bố CSVN sẵn sàng rút hết quân sớm hơn hạn kỳ, và đặt vấn đề bảo đảm sự không trở lại nắm quyền của phe Khmer Đỏ cho Mỹ và các xứ Asean. Đồng thời CSVN tuyên bố rút 50.000 quân nội trong năm 1988, lời tuyên bố rút quân này được đưa ra vào ngày 26.5. và qua cũng như mới các quan sát viên quốc tế tới theo dõi cuộc rút quân. Đồng thời sau chuyến viếng thăm Nga của Thủ tướng Thái Lan, Prem, chính quyền Thái đã yêu cầu Nga áp lực CSVN, bắt bộ đội CSVN phải rút quân ra xa khỏi biên giới Thái Miên. Liên sau đó phía CSVN tuyên bố trao nhiệm vụ canh phòng biên giới cho bộ đội Heng Samrin và lính CSVN rút sâu vào lãnh thổ Miên 30 km.

Mặt khác qua những áp lực mạnh mẽ của Sô Việt, CSVN đã có những phản ứng bất bình. Trong cuộc gặp gỡ do Đại học Griffith ở Brisbane (Úc Đại Lợi) tổ chức, đại diện Sô Việt, CSVN, Miên và Lào đã diễn ra sôi nổi. Phía Sô Việt tuyên bố vấn đề Hồng Quân Sô Việt rút khỏi A Phú Hãn như là 1 bài học, để CSVN theo đó thực hiện vấn đề rút quân khỏi Kampuchea. Phía CSVN đã lên tiếng phản đối cho là giữa vấn đề A Phú Hãn và Kampuchea khác nhau. Vì hiện tại bộ đội Heng Samrin còn kiểm soát gần hầu hết lãnh thổ.

Đại diện phái đoàn Sô Việt cũng nêu lên vấn đề có thể vì vấn đề Kampuchea mà mối quan hệ tốt đẹp hiện nay giữa Nga-Mỹ có thể bị ảnh hưởng. Đồng nhiên mối quan hệ CSVN và Liên Sô trở nên căng thẳng, vì những lập trường trái ngược và những áp lực mạnh mẽ của Liên Sô. Trong khi đó CSVN đã bắt đầu về thái độ im lặng của Sô Việt khi Trung Quốc tấn công lần chiến quân đảo Trường Sa của VN. Tại Hà Nội, Saigon những lời tuyên bố của các cán bộ, đảng viên CS cao cấp nội xứ Nga đã được truyền ra. Từ vụ bỏ dở đang không viên trợ xây đập thủy điện Trị An ở Biên Hòa, tới vấn đề các hàng hóa Liên Sô bán cho VN, giá thường đắt hơn gấp nhiều lần so với cùng loại hàng đó bán cho Singapore, Thái Lan, Ấn Độ v.v....

Mặt khác cho tới nay nhiều tin tức trái ngược về những lời đồn đãi trước đây là Sô Việt muốn CSVN ở lại Kampuchea. Nay phía ngoại giao Nga cho biết trong lần gặp gỡ giữa Gorbachev và Nguyễn Văn Linh hồi năm ngoái tại Mạc Tư Khoa, Tổng bí thư Đảng CS Nga tuyên bố, muốn vấn đề Kampuchea phải được giải quyết nhanh lẹ giữa các phe phái liên hệ và tin cũng cho biết trong 21.12.1987, trong khi phó ngoại trưởng Sô Việt viếng thăm Bắc Kinh, thì tại tòa Đại sứ Nga ở Nam Vang, Thủ tướng Hun Sen của chính phủ Heng Samrin đã gặp gỡ lãnh tụ phe Khmer Đỏ là Kieu Samphan, vấn đề thảo luận có liên quan tới chuyên viếng thăm Bắc Kinh của phó ngoại trưởng Nga. Mặt khác phía Liên Sô đã tuyên bố phe Khmer Đỏ ngày nay chỉ còn 30% là đảng viên cán bộ già khắt mầu, còn 70% là thành phần trẻ cấp tiến hiểu biết nên các thành phần trẻ cấp tiến yêu nước đó có thể hợp nhất với Đảng cách mạng nhân dân, từ đảng đang nắm quyền ở Miên. Trước những biến chuyển này bất lợi cho phía CSVN, Liên Sô muốn phe Khmer Đỏ và Heng Samrin hợp nhất trong khi đó trước đây CSVN kháng cự từ chối sự có mặt của Khmer Đỏ trong bàn hội nghị. Trước khó khăn mới, phía CSVN quay qua tìm kiếm Mỹ, mong đợi nơi Mỹ 1 áp lực với Trung Quốc để ngừng viện trợ cho phe Khmer Đỏ. Trong 8.6.88 vừa qua, Thạch đã với vàng đi Mỹ gặp tướng Vessey, đặc sứ của Tổng thống Mỹ Reagan. Nguyễn Cơ Thạch đã tuyên bố mong đợi 1 giải pháp cho vấn đề Kampuchea được diễn ra từng giai đoạn: bộ đội CSVN sẽ rút quân hết khỏi Miên; quốc tế bảo đảm phe Khmer Đỏ không trở lại nắm quyền; Sihanouk trở về nắm quyền một Kampuchea Độc lập, Trung lập, phía chính quyền Mỹ tuyên bố rất thích thú với đề nghị này, tuy nhiên CSVN phải nói chuyện trực tiếp với Sihanouk. Ngoài ra Thạch cũng nói 40.000 bộ đội CSVN ở Lào cũng sẽ lần lượt được rút về. Trong khi đó nguồn tin tình báo Tây phương thì số lính CSVN rút về hiện cho đóng tại quân Củ Chi thuộc tỉnh Hậu Nghĩa trước đây nằm sát biên giới Miên, cuộc triệt thoái này làm cho tinh thần lính CS sa sút rất nhiều.

Vấn đề Kampuchea sẽ còn nhiều thay đổi vì các phe phái có những quyền lợi khác nhau, tuy nhiên điều chắc chắn là bộ đội CSVN phải lần lượt rút về. Và sau màn rút quân, liệu 800.000 dân Việt được chính quyền CS đưa qua Miên sinh sống, có thể còn tiếp tục lui lại được không,

tin văn

● Giải quần vợt Wimbledon ở Anh quốc đã kết thúc với chiến thắng về nữ về tay "Nữ hoàng Tennis" Steffigraf của Tây Đức, về phía đàn ông tay vợt Thụy Điển Stefan Ribberg đã đánh bại Boris Becker của Tây Đức và chiếm giải. Sau đây là bảng xếp hạng mới về các tay "cao thủ" quần vợt của thế giới từ hạng 1 tới 10 về phía đàn ông.

Thứ 1 Lendl, thứ 2 Ribberg, thứ 3 Wilander, thứ 4 Boris Becker, thứ 5 Mecir, thứ 6 Agassi, thứ 7 Cash, thứ 8 Connors, thứ 9 Gilbert và thứ 10 Mayotte.

● Theo sự thống kê thì mỗi năm một người Tây Đức bình quân lớn nhỏ "ngồi" hết 75kg bánh mì. Nhưng đặc biệt về khoai tây thì số lượng khá cao.

● 58% các nhi đồng Tây Đức tuổi từ 7 tới 16 thích theo dõi các chương trình của đài truyền hình hơn các trò giải trí khác. Một chú nhi đồng tuyên bố "ai thích coi T.V thì thông minh, hiểu biết, còn ai không thích coi thì lơ ngơ, khờ khạo không biết gì cả !!!

● Phong trào uống Bia đã trở thành "mode" ở thủ đô Mạc Tư Khoa của Liên Sô. Trong thời gian gần đây có 133 cửa hàng bán Bia được mở. Lệnh cấm uống rượu mạnh được nhà nước ban hành cách nay hơn 1 năm khiến các dân ghiền khốn khổ. Đặc biệt là số dân ông, thanh niên Nga đều mắc bệnh nghiện rượu. Nhiều đàn ông Nga tuyên bố: "Yêu vodka hơn yêu đàn bà con gái". Rượu cũng là nguyên nhân những vụ phạm pháp, năm qua có 9000 vụ giết người xảy ra ở Nga (con số nhà nước loan báo), chắc số chính xác phải cao hơn.

● Vào sáng 30.6. tại Ecône, 1 làng nhỏ thuộc Canton Valais (Thụy Sĩ) Đứ Tổng Giám Mục Marcel Lefebvre, 83 tuổi, đã tự ý tuyên bố 4 giám mục mà không có sự ủng hộ của Giáo Hoàng.

Theo giáo luật của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã thì đây là 1 hành động nghiêm cấm và kẻ phạm phải sẽ bị loại ra khỏi Giáo Hội. Tuy nhiên vấn đề không đơn giản ở đó, việc làm của T.G.M. Lefebvre là 1 hành động ly khai khỏi Giáo Hội, hay nói đúng hơn Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã đã có 1 sự rạn nứt. Đặc biệt từ sau công đồng Vatican 2 vào 1962-65 với những sai, và cạnh tân những giới luật của Giáo Hội từ ngàn xưa, vấn đề này đã gây sự bất đồng cho tinh thần bảo thủ của TGM. Lefebvre và TGM. cho công đồng Vatican 2 là sự khó khăn cho Giáo Hội'

A PHÚ HẸN

* CHÍNH PHỦ LÂM THỜI RA ĐỜI * MỤC ĐÍCH A PHÚ HẸN HÓA CHIẾN TRANH CỦA SIÊU CƯỜNG ĐÃ THÀNH CÔNG

Ngày 15.5.88 Hồng Quân Số Việt bắt đầu khẩn gọi "quy cơ hướng", nhiều cuộc vợ vệt các bấu vật đã diễn ra, một số các thành đường Hồi giáo nóc trắng vàng, các Hồng Quân Số Việt tân tinh tháo gở, cũng nhiều tướng vàng, tá quý v.v...

Sau hơn 8 năm xâm lăng A Phú Hãn trên 20.000 Hồng Quân Số Việt phối xác trên chiến trường, hàng trăm tỷ \$US chiến cụ đã đổ vào trận chiến bành trướng này. Liên Xô đã phải ngậm ngùi kéo quân về, mọi huyền thoại về Hồng Quân cũng như chủ nghĩa CS bách chiến bách thắng đã tan loãng trong khói bụi mờ hồ lai phía sau trên đường rút về nước của 115.000 Hồng Quân Nga. Theo như hạn kỳ trong hiệp ước được ký kết tại Geneve tối ngày 15.8. Nga sẽ rút một nửa số quân và lần lượt sẽ rút hết trong vòng 9 tháng.

Về phía Mỹ tuyên bố nếu Liên Xô tiếp tục ủng hộ chính phủ Kabul thì Mỹ vẫn sẽ tiếp tục cung cấp vũ khí cho phe kháng chiến. Mới đây bà Rosanne Klass, giám đốc của tổ chức chống trình A Phú Hãn ở cơ sở Nhà Tự Do, tru sở đất tại New York, đây là tổ chức theo dõi chính trị và dân quyền trên thế giới, đã tuyên bố bà không tin là chính quyền CS Kabul sẽ sụp đổ nhanh chóng. Bà nói hàng ngàn lính số Việt và có vẫn còn ở lại A Phú Hãn. Những lính số Việt người gốc Trung Á như vùng Uz Beks, Tajiks cho sung vào lính A Phú Hãn, và các sắc dân này vọc đảng cũng như người A Phú Hãn; các lính Bạch Nga được kéo về.

Trong khi đó phía bộ ngoại giao Mỹ tin tưởng là chính quyền Kabul sẽ sụp đổ nhanh chóng khi Hồng Quân Số Việt rút về. Trái ngược hẳn với những lời lạc quan này, một số chuyên viên về vấn đề A Phú Hãn nói: chế độ Kabul sẽ được Liên Xô duy trì dài lâu hơn. Phe kháng chiến quân đã chiếm dần các vùng đất khi lính Nga rút khỏi. Và 1 chính phủ lâm thời đã được thành lập tại căn cứ chính của kháng chiến quân ở Pakistan. Theo tin của hãng thông tấn Reuter của Anh từ Peshawar đánh đi cho biết: Chính phủ lâm thời gồm 14 người, có 2 phó tổng thống và 12 tổng trưởng. Nói các đã được tổng thống Ahmad Shah trình diện trước một số báo chí quốc tế. Ahmad Shah là 1 kỹ sư tốt nghiệp ở Mỹ, chỉ 1 người là chuyên viên kỹ thuật không nằm trong phe phái nào, còn tất cả tổng trưởng trong nội các của chính phủ lâm thời đều ở trong nhóm kháng chiến. Ahmad Shah tuyên bố bản doanh của chính phủ lâm thời sẽ được đặt trong lãnh thổ A Phú Hãn. Trong khi đó tin chiến thắng từ các chiến trường tới tập đũa về. Hãng A.P. của Mỹ đánh tin đi từ Islamabad Pakistan là quân kháng chiến lần đầu tiên đã

khi đám đàn em Heng Samrin của CSVN bây giờ đã nói chuyện được thẳng với thầy của đám lãnh tu Hanoi là Liên Xô rồi. Trong khi đó theo tin mới nhất vào ngày 11.7.88 tại Bangkok từ văn phòng báo chí của Thái Tử Sihanouk loan ra, thì ông quyết định lần nữa từ chức Tổng thống chính phủ Liên Hiệp 3 thành phần. Buổi chiều cùng ngày Sihanouk đã từ Bangkok bay đi Paris. Trong buổi chiều chủ nhật, tức trước 1 ngày Sihanouk loan tin từ chức, ông nói với báo chí hãy chờ đợi ông sẽ đưa ra lý do chính thức về hành động từ chức của ông. Tuy nhiên sau đó ông không đưa ra lời tuyên bố chính thức nào, ngoài lời tuyên bố là sẵn sàng tiếp tục công việc cứu dân, cứu nước ông. Mặt khác ông cũng nói con trai của ông và cũng là phát ngôn viên, Norodom Ranariddh, sẽ thay thế ông tham dự hội nghị tại Jakarta vào 25.7. với tất cả các phe phái liên hệ trong trận chiến Kampuchea.

Trong khi đó về phía giới chính trị và ngoại giao ở Bangkok đón nhận tin từ chức của Sihanouk như một màn "giãn lấy" của Thái Tử nhằm vào phía Trung Quốc vì ông muốn Trung Quốc phải có thái độ dứt khoát trong sự yểm trợ cho phe Khmer Đỏ, ngoài ra ông cũng muốn đẩy lực lượng CSVN phải trực tiếp tham dự vào các cuộc nói chuyện. Được biết từ tháng 5 năm ngoài, Sihanouk đã tuyên bố rời khỏi chức vụ Tổng thống của chính phủ Liên Hiệp trong 1 năm. Tiếp đó trong 1/88, Sihanouk cũng tuyên bố từ chức sau khi cuộc nói chuyện với thủ tướng chính phủ bù nhìn Nam Vang là Irun Sen thất bại; những sau đó vào tháng 3/88 ông lại rút lại quyết định này.

Mặt khác theo tin từ Bangkok, trong thời gian ở Thái, Sihanouk đã có những cuộc gặp gỡ với ngoại trưởng Mỹ, Shultz, ngoại trưởng Nhật Sosuke Uno và 1 số nhà lãnh đạo khối Aseans tại Jakarta ngoại trưởng Nam Dương nói có nhân được 1 lá thư của Sihanouk cho biết sẽ không tham dự hội nghị, đồng loạt với tin tức Sihanouk từ chức được loan ra. Dù Sihanouk đã cử con là Ranariddh thay mình tham dự hội nghị ở Jakarta. Nhưng một số nhà ngoại giao ở Bangkok đưa ra lời bình luận rằng "Sự thiếu vắng Sihanouk ở hội nghị Jakarta làm nó mất hết cả ý nghĩa". Mặt khác vấn đề giải quyết trận chiến ở Kampuchea nó không đơn giản như chúng ta tưởng, vì cả Mỹ và khối Asean cũng như Trung Cộng chưa muốn vấn đề Kampuchea được nhanh chóng kết thúc, vì nếu CSVN chịu áp lực của số Việt, mau lẹ rút về. Điều này Liên Xô làm vừa lòng Trung Quốc để 2 xứ Trung Xô tái lập quan hệ bình thường, vấn đề mà Mỹ và các xứ Asean không mong muốn. Riêng Trung Quốc cũng còn đang xử dụng vấn đề này để có của với Nga, đồng thời mà cả với Mỹ. Trong khi đó ngoài mắt nước nào cũng hồ hạo giải quyết sớm vấn đề Kampuchea ... Nhiều màn bi hài kịch được các tay phũ thủy chính trị lấy xương máu dân Khmer tổ về làm mờ mắt mọi người.

từ 20 thế kỷ qua.

Được biết TM. Lefebvre có hàng triệu tín đồ trên thế giới trước phe bảo thủ của ông và có trên 200 linh mục ủng hộ ông.

TM. Lefebvre sinh 1905 tại Tour-coing (Pháp), du học ở La Mã từ 1955-62, là Tổng Giám Mục ở Dakar thủ đô Sénégal.

Đây là cuộc ly giáo đầu tiên của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã kể từ 118 năm qua.

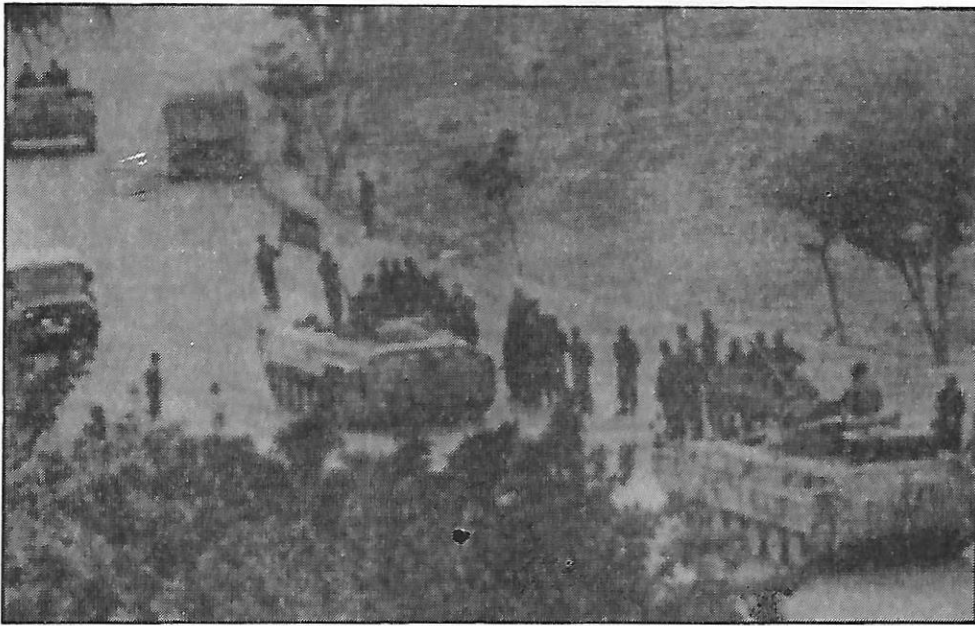
• Vào 19.6., tại La Mã Đức Giáo Hoàng John Paul 2 đã làm lễ phong 117 thánh tử đạo tại Việt Nam. Buổi lễ đã được cử hành trong thế có khoảng 8000 tín đồ Thiên Chúa giáo VN tại hải ngoại từ khắp nơi về tham dự. Trong khi đó tại VN chính quyền CS đã lên tiếng chống đối việc phong thánh này, và yêu cầu phía tòa thánh La Mã dời ngày lễ qua ngày 1.7. Lý do ngày 19.6. là ngày Quân Lực VNCH trước đây. Và bao quyền CS cũng nêu lên lý lịch của một, hai vị thánh để làm đề tài chống hàng.

Trong khi đó về phía các đảng, đoàn, tổ chức quốc gia ở hải ngoại, trước ngày lễ, tuyên bố là trong dịp lễ cờ vàng 3 sọc đỏ, sẽ rợp trời La Mã. Nhưng mọi việc đã không như lời của các "Đại chính khách" tuyên bố.

Mặt khác cũng tại Ý, sau lễ phong thánh là Đại Hội Việt Nam Quốc Dân Đảng, và tổ chức Liên Đảng đã diễn ra trong nhiều ngày. Các yếu nhân của 2 lực lượng từ khắp nơi đã qui tụ về Ý trong một công hai việc. Và dự lễ phong thánh và đại hội đảng. Tin tức cho biết đại hội đã đạt kết quả tốt đẹp.

• Giải vô địch túc cầu Âu Châu năm 1988 đã chấm dứt với trận chung kết giữa đội cầu Hòa Lan và Liên Xô tại cầu trường Thể vận hội ở tỉnh München. Trên 70.000 khách mộ điệu của bộ môn thể thao có kỷ lục người hâm mộ này đã say mê theo dõi trận đấu. Với tiếng cổ vũ và ca hát của 35.000 khách ủng hộ từ Hòa Lan đổ qua để yểm trợ tinh thần cho hội nhà. Trận đấu đã kết thúc với tỷ số 2-0 mang chiến thắng về cho đội cầu Hòa Lan. Được biết có 3 tỷ người trên thế giới theo dõi các trận đấu được các hệ thống truyền hình của 105 quốc gia truyền đi. Trong buổi lễ trao cúp có sự hiện diện của Thủ tướng Tây Đức Helmut Kohl cùng phu nhân. Về phía Hòa Lan có Hoàng tử Johan Frico Đại diện Nữ hoàng Beatrix.

• Theo tin tình báo CIA báo không Khomeini (85) đang lâm tình trạng



Đề ve văn thế giới tự do với chiêu bài "cởi mở", Nga cho rút quân dần khỏi A Phú Hãn, mở đầu cho việc A Phú Hãn hóa chiến tranh của siêu cường

chiếm thủ phủ của 1 tỉnh ở phía Đông Nam A Phú Hãn. Nhiều cuộc đụng độ còn đang tiếp diễn ở vùng Qalat trog tỉnh Zabul cách thủ đô Kabul 350 km về phía Nam. Tinh thần kháng chiến quân ngày một tăng rất cao, trong khi đó phía quân đội của chính quyền Kabul xuống thấp, khi Hồng Quân rút về. Mới đây ngay phía Tây thủ đô Kabul, hơn 100 lính chính quyền đã bị giết bởi phe kháng chiến quân, và phe kháng chiến đã chiếm đóng vùng Qarabagh, yết hầu trong xa lộ chính dẫn vào Kabul.

Trong lãnh vực chính trị, sau khi chính phủ lâm thời ra đời, chưa có phản ứng nào trong dư luận quốc tế. Tuy nhiên trước đây phía chính phủ Tây Âu thì không ủng hộ 1 giải pháp về sự có mặt 1 chính phủ lâm thời do phe kháng chiến thành lập. Vì các chính phủ này mong đợi sự trở về của cựu hoàng Zahir Shah hiện đang sống lưu vong ở La Mã. Shah năm nay 73 tuổi, đã trải qua 15 năm sống lưu vong ở La Mã từ khi ngai vàng của ông bị 1 người bà con là Mohammed Daud cướp mất.

Vào 1973, rồi sau đó Daud đã bị giết chết trong 1 cuộc đảo chính của phe Cộng Sản vào 1978. Shah trị vì được 40 năm (1933-1973). Tuy triều đại của Shah không có gì đặc sắc, nhưng ngày nay đã số dân A Phú Hãn, nhất là 5 triệu người đang tỵ nạn ở Iran và Pakistan vẫn nhớ ơn vì đó là giai đoạn A Phú Hãn sống trong hòa bình. Shah theo đuổi một chính sách ngoại giao trung lập không thân Mỹ hoặc Nga. Mới đây trong cuộc thăm dò trong các trại tỵ nạn ở Pakistan, 70% dân tỵ nạn muốn Shah trở về cầm đầu chính phủ Liên Hiệp ở Kabul. Tuy nhiên những điều mong đợi của dân chúng A Phú Hãn chưa biết có trùng hợp với những gì mong muốn của các siêu cường không. Cho tới nay sự ra đời của chính phủ lâm thời thì chúng ta thấy: hòa bình chắc chắn sẽ chưa tới với dân chúng A Phú Hãn trong thời gian này. Nhiều dấu hiệu cho

thấy 2 siêu cường Nga Mỹ đã thực hiện được ý định A Phú Hãn hóa chiến tranh. Sự khổ đau sẽ còn tới, và đó tới nhiều nữa cho dân chúng anh hùng A Phú Hãn vào những tháng năm tới...

Trong khi đó tình hình chiến sự trên các mặt trận quanh thủ đô Kabul đã ngay trở nên sôi động. Vào hạ tuần tháng 7/88 một số lượng hỏa tiễn kỹ lục 170 trái của kháng chiến quân bắn vào trung tâm thủ đô. Tòa đại sứ Pháp ở Kabul đã trúng hỏa tiễn nhưng không ai bị thương. Theo ước tính sơ khởi của các nhân viên ngoại giao của các sứ quán Tây phương ở Kabul thì chỉ trong tháng 7 có hơn 200 hỏa tiễn bắn vào Kabul. Ngoài ra cường độ hoạt động của kháng chiến quân đã tăng rõ rệt hơn hẳn hồi năm 1987. Được biết trong 1984-85, Hồng Quân Sô Viết và quân đội chính quyền Kabul đã thiết lập 2 vòng đai quân sự bảo vệ thủ đô Kabul. Nay kháng chiến quân cố gắng phá vỡ các phòng tuyến này trước khi tiến vào thủ đô Kabul. Theo tin từ phe kháng chiến quân thì họ mới có thêm các hỏa tiễn có tầm bắn xa hơn 30 km. Mới đây các hỏa tiễn đã được bắn vào phía Bắc và Đông Bắc Kabul nơi có nhiều căn cứ quân sự, tòa đại sứ Nga, bộ tư lệnh Hồng Quân Sô Viết và bộ quốc phòng của chính quyền Kabul. Trong khi đó tin từ thủ đô Ấn, thì cho tới nay có 35.000 lính Sô Viết đã rút khỏi A Phú Hãn và một nửa trong số 120.000 sẽ rời trong hạn kỳ cuối là 15.8.1988. Theo Tổng thống Pakistan Zia Ul Haq thì mức độ rút của Hồng Quân đã chậm lại và có dấu hiệu Nga thay 1 số đơn vị mới vào A Phú Hãn. Sau lời tuyên bố này, phía tòa đại sứ Nga ở Kabul đã cải chính và cho lời tuyên bố của Tổng thống Pakistan không thật, và thiếu căn cứ. Theo hiệp ước ký 4/88 ở Genève thì Hồng Quân phải rút một nửa hạn chót là 15.8. và số còn lại rút hết vào 15.2.89. Mới đây nhân viên sứ quán Nga ở Kabul tuyên bố: lực lượng quân đội A Phú Hãn gồm 50.000 chính qui và 250.000 bán quân sự

ung thủ gan. Chắc chắn ngày về với Allah sẽ chẳng còn bao xa. Được biết từ ngày giáo chủ Khomeini lên nắm quyền ở Iran, thực hiện cuộc cách mạng Hồi giáo ở xứ Iran, đưa tới trận chiến Iran-Irak làm gần nửa triệu người Iran ra người thiên cổ, và tàn phá gần như hầu hết các cơ sở kỹ nghệ dầu hỏa của Iran.

- Lịch trình viếng thăm Sô Viết của Thủ tướng Tây Đức Helmut Kohl đã được ấn định từ 24 tới 26 tháng 10.1988. Như chúng ta được biết sau khi Mỹ-Nga ký hiệp ước tài giảm các hỏa tiễn tầm trung ở Tây và Đông Âu. Mối quan hệ giữa NATO và Mỹ đã có những lay động. Từ đầu 1988, các yêu nhân Tây Đức lũ lượt kéo nhau đi Nga. Nhiều thường ước đã được Tây Đức và Nga ký kết. Chuyến viếng thăm của Thủ tướng Kohl là một dấu cuối cùng của sự nồng ấm trong mối liên hệ Tây Đức - Liên Sô. Ngoài ra theo tin cho biết chuyến Nga du lần này của Thủ tướng Kohl được Liên Sô đáp lễ là thả Matthias Rust (20 tuổi), thanh niên đã lái chiếc Cessna đáp xuống công trường Đỏ vào ngày 28.5.1987 làm ca thế giới sững sốt. Sau đó Rust bị tòa án Liên Sô tuyên án 4 năm lao động.

- 4991 đại biểu của 20 triệu đảng viên CS Sô Viết đã dự đại hội đảng tại thủ đô Mạc Tư Khoa trong 4 ngày 28.6. đến 1.7.88. Phe bảo thủ đã bị phe cải cách của Gorbachev tấn công mạnh mẽ. Những nhân vật bảo thủ như Ligatchev, Gromyko, một số đại biểu kêu đích danh đòi phải từ chức. Đặc biệt trong diễn văn bế mạc, Gorbachev cho biết sẽ sớm xây 1 đài tưởng niệm những nạn nhân của chế độ Staline tại Mạc Tư Khoa. Đại hội đảng lần thứ 19 này cột làm sáng tỏ quyết tâm cởi mở của Gorbachev, hầu tạo niềm tin cho dân Nga và thế giới.

- Đức Giáo Hoàng John Paul 2 mới phong thêm 25 vị Hồng Y thuộc nhiều quốc tịch trên khắp 5 châu. Riêng Đức Tổng giám mục Hans Urs von Balthasar của Thụy Sĩ đã qua đời trước ngày được nhận chức Hồng Y; do đó danh sách còn lại 24 vị. Với số Hồng Y mới này, Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã có 160 vị trong đó có 39 vị tuổi quá 80, các vị này sẽ không được dự vào cuộc bầu Giáo Hoàng khi có một cuộc bầu mới.

VŨ NGỌC LONG
20.07.1988

dân quân, trong khi đó lực lượng kháng chiến ước chừng 40.000 đến 50.000 người. Nền theo nhân viên sự quân này thì kháng chiến quân không thể nào đủ sức lật đổ chính quyền Kabul. Tuy nhiên theo tin tình báo từ phía các xứ Tây phương, thì sau khi các lực lượng Hồng Quân rút về, tình thần chiến đấu của binh sĩ chính quyền Kabul đã xuống thấp. Rất nhiều đơn vị đã quay súng theo phe kháng chiến. Những chiến trận chiến vẫn tiếp tục và sẽ còn kéo dài năm này qua tháng khác, khi cả hai siêu cường chưa muốn cho kết thúc một cách nhanh chóng.

TRUNG ĐÔNG

* HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH 13 XỨ Ả RẬP

17 xứ Ả Rập đã kéo dài 3 ngày trong cuộc gặp gỡ thường đỉnh giữa các xứ Ả Rập Hồi giáo tại Algiers, thủ đô của Algeria. Quốc hội nghị đã không đi tới một kết quả cụ thể nào về việc thống nhất từ ngữ lập trường chính trị về vấn đề Trung Đông. Một khác sự có mặt của đại tá Gadhafi, người hùng của xứ Libya sau 10 năm vắng mặt trong các hội nghị của khối Ả Rập, đã làm giới báo chí thế giới lưu ý. Tuy nhiên trong lần hội nghị này Gadhafi đã được mô tả như 1 người bất bình thường qua các hành động thất khó coi như: trùm áo kín lên đầu khi quốc vương Hussein của Jordan lên diễn đàn và quay lưng lại không bắt tay với quốc vương Hassan 2 của Morocco - lý do là vào 1986, vua Hassan đã mời thủ tướng Do Thái Peres qua thăm Morocco. Trong 1 dịp khác, khi Gadhafi ngồi cạnh quốc vương Fahd của Ả Rập Saudi, dù là người không ghen tị, nhưng Gadhafi đã ngầm sỉ vả và phun khói vào mặt quốc vương Fahd làm ông này rất bức tức. Trong đêm cuối của hội nghị, khi Gadhafi lên diễn đàn, với giọng cay cú Gadhafi đã lập lại vấn đề Lybia bị phi cơ Mỹ tấn công trong 1986 những các xứ trong khối Ả Rập đã có thái độ thờ ơ, không tích cực ủng hộ Gadhafi. Gadhafi cũng tuyên bố sẽ đi ông ta tới hội nghị các xứ Ả Rập lần này vì các cuộc nổi dậy của dân chúng Palestine ở West Bank và Gaza. Gadhafi nói tiếp: Đây là vấn đề thảo luận trong tim óc của ông.

Trong khi đó tại 2 vùng West Bank và Gaza dân chúng Palestine vẫn tiếp tục nổi lên chống lính Do Thái chiếm đóng. Các cuộc đình công, bãi thị đã được dân chúng Palestine thực hiện. Tuy nhiên phía Do Thái vẫn tỏ ra cứng rắn không chịu nhượng bộ các yêu sách của dân chúng Palestine. Một số quốc gia trong khối Ả Rập thì mong đợi sau hội nghị của 17 xứ, thì hy vọng có sự thống nhất trong lập trường ủng hộ cho phe kháng chiến Palestine. Tuy nhiên vấn đề đã không diễn ra như vậy vì khynch hướng chính trị của các xứ khác biệt nhau. Trong khi đó ngay trong phong trào giải phóng Palestine cũng đã có sự chia rẽ. Như chúng ta biết có 5 tổ chức du kích trong phong trào giải phóng, mỗi đây 1 lãnh tụ của 1 trong 5 tổ

chức đó là Bassam ABV Sharif kêu gọi phe kháng chiến Palestine phải nói chuyện trực tiếp với Do Thái thì mới giải quyết được vấn đề. Trong hội nghị 17 xứ Ả Rập một tập tài liệu viết bằng Anh ngữ có chữ ký của Sharif, phân tích sự sai lầm của phong trào Palestine là không nói chuyện thảo luận với Do Thái. Trong phần họp báo Sharif nói bản tài liệu này đã được thông qua Arafat và có sự đồng ý của chủ tịch phong trào giải phóng Palestine. Trong khi đó phía Do Thái thì cho rằng phong trào giải phóng Palestine chỉ là một tổ chức khủng bố. Bước đầu đòi thành lập một xứ Palestine độc lập gồm 2 phần đất West Bank và Gaza, sau đó sẽ tiếp tục đòi thêm các phần đất thuộc lãnh thổ Do Thái nữa. Còn về phía Mỹ thì cho rằng tổ chức Palestine phải sinh hoạt ôn hòa trong luật pháp của Do Thái, trước khi tiến tới 1 cuộc đòi thoai. Một khác trong chuyên viên thăm Liên Xô của chủ tịch phong trào giải phóng Palestine, Arafat, ngoại trưởng Liên Xô đã hứa hẹn vấn đề của người Palestine sẽ được giải quyết bằng 1 hội nghị quốc tế.

Cho tới nay chưa có 1 dấu hiệu nào rõ rệt về tương lai hình thành 1 xứ Palestine độc lập. Chắc chắn không màu mắt chúng Palestine còn phải chờ nhiều nữa thì mới mong có ngày họ có mảnh đất dang thân.

Trong khi đó vào thường tuần tháng 7/88 tàu chiến của Mỹ có nhiệm vụ giữ hòa bình ở vùng Vịnh Persian đã bắn làm 1 phi cơ chở hành khách của hãng hàng không IRAN làm 290 người thiệt mạng. Đây được coi là kỷ lục về vấn đề phi cơ dân sự bị bắn rơi. Được biết 1983 hỏa tiễn Liên Xô đã bắn rơi 1 phi cơ dân sự của hãng hàng không Nam Hàn làm 269 hành khách vong mạng.

Sau khi chiếc Air Bus 300B của hãng hàng không Iran bị bắn rơi, Tổng thống Mỹ và lãnh tụ thường hạ viên Mỹ lên tiếng chia buồn cùng gia đình các nạn nhân, và chính quyền Mỹ hứa sẽ bồi thường thiệt hại.

Trong khi đó phía sĩ quan cao cấp trong bộ quốc phòng và hải quân Mỹ đã lên tiếng, là chiến hạm Vincennes của Mỹ đã nhiều lần canh cáo bằng các dấu hiệu cả dân sự và quân sự, yêu cầu phi cơ không được bay vào vùng đang diễn ra cuộc giao tranh nhưng chiếc Air Bus của hãng hàng không Iran vẫn tiếp tục bay về phía chiến hạm Vincennes, nên buộc lòng phải khai hỏa. Ngoài ra giới hải quân Mỹ thì cho rằng khi bắn họ nghĩ là phi cơ chiến đấu loại F.14 của không lực Iran, mà trước đây Mỹ đã bán cho chính phủ Iran vào những năm trước 1979, và lệnh bắn khi chiếc Air Bus 300B chỉ còn cách chiến hạm Vincennes hơn 15 km. Đô đốc William Crowe, tham mưu trưởng quân đội Mỹ, cho rằng phi cơ Air Bus 300B đã bay ra ngoài hành lang thường mải dành cho các phi cơ dân sự bay trong vùng Vịnh Persian. Một khác đô đốc Crowe cũng tuyên bố lực lượng hải quân Mỹ ở vùng Trung Đông đã được lệnh sẵn sàng ứng chiến, vì có thể phi cơ Iran sẽ mở cuộc tấn công hai quân Mỹ vào ngày quốc khánh 4.7. của Mỹ, vì tin tình báo là Iran đã mang 1 số phi cơ chiến đấu tới vùng ven vịnh trong tỉnh Bandar Abbas từ nhiều tuần trước. Được biết chi lữ đội trước khi chiếc Air Bus 300B bị bắn rơi, tàu chiến Mỹ đã hộ tống 1 tàu đầu

của Đan Mạch dưới hỏa lực mạnh mẽ của Iran.

Về phía Iran sau khi phi cơ Air Bus 300B bị bắn rơi, tại Iran lần sóng chống Mỹ lại có dịp trở nên sôi sục. Được biết chuyên bay mang tên 655 lộ trình từ tỉnh Bandar Abbas của Iran tới Dubai.

Như chúng ta biết từ 7/1987 hải quân Mỹ đã nhận lãnh vai trò bao vệ các tàu đầu của Kuwait ngang vùng vịnh để ngăn những cuộc tấn công của Iran vì Kuwait đã viện trợ cho chính quyền Irak chống Iran. Vào 17.5.87, 1 tàu chiến Mỹ đang thi hành nhiệm vụ ở vùng vịnh bị phi cơ của Irak bắn làm làm 37 lính Mỹ vong mạng. Ngay sau đó Tổng thống Mỹ tuyên bố sự lầm lẫn này sẽ chẳng bao giờ xảy ra nữa.

Sau tai nạn của chuyên bay 655 làm 290 người chết, có nhiều điều bí mật vẫn chưa được loan ra, lý do nào Iran lại cho 1 phi cơ dân sự bay vào vùng chiến tranh giữa 2 nước Mỹ- Iran đang xảy ra. Một khác phải chăng các hệ thống điện tử trang bị trên chiến hạm Vincennes đã có những nhầm lẫn? Tuy nhiên mọi biến cố mang tính cách thời sự rồi cũng mau chóng rơi vào dĩ vãng, chỉ những gia đình của các nạn nhân vô tội là đau xót ngậm ngùi mãi thôi.

DO THÁI

* JERUSALEM QUÊ HƯƠNG XA LẠ CỦA NGƯỜI DO THÁI LƯU VONG

40 năm sau ngày tái lập quốc, dân Do Thái ngày nay đã mất dần đi tất cả những đặc thù của 1 sắc tộc thông minh tha thiết với quê hương xứ sở. Trong năm qua với những đòi chất giữa 2 siêu cường Nga Mỹ, trên 2 triệu dân Nga gốc Do Thái được cứu xét cho ra đi khỏi Cộng hòa Liên bang Xô Viết. Không trái ngược hẳn với những mong đợi của chính phủ Do Thái và Mỹ là những di dân này sẽ trở về cố quốc nơi quê hương xứ sở của cha ông họ ngày xưa tạo dựng, và 40 năm qua thế hệ cha anh họ đã độ nhiều xương máu để làm thành 1 xứ sở kiểu hùng những đầy bất hạnh. Cho tới tháng 5/88 vừa qua, 90% những người gốc Do Thái được rời khỏi Nga và một số quốc gia đồng Âu đã nhất quyết không chịu trở về cố xứ. Họ muốn qua lập nghiệp ở Tây Âu, Mỹ, Canada... hay bất cứ xứ tư bản nào ngoài Do Thái và CS, vấn đề này đã làm đau lòng giới cầm quyền Do Thái hiện nay. Đó là lý do mới đây chính quyền Do Thái đã đi tới quyết định ban hành 1 đạo luật bắt tất cả những người gốc Do Thái muốn được rời khỏi các xứ CS, Cộng Âu và Nga bắt buộc phải trở về Do Thái sinh sống. Về phía chính phủ Do Thái sau khi ban hành quyết định này thì tin tưởng con số di dân gốc Do Thái sẽ trở về chính quốc. Tuy nhiên giới chức ngoại giao Mỹ ở Jerusalem thì lên tiếng cho rằng luật lệ này đã tạo sự mất thuận những cam kết giữa Mỹ và Xô Viết trong vấn đề chính quyền Nga cho phép những người Nga gốc Do Thái ra đi. Một khác với quyết định của Do Thái, tất cả những

người Nga gốc Do Thái khi rời Liên Xô tới Romani sẽ được tòa đại sứ Do Thái tại thủ đô Bucharest cấp chiếu khân bay thẳng về Do Thái. Trước đây những người Nga gốc Do Thái khi được phép rời Nga đã tới tòa đại sứ Hòa Lan ở Mạc Tư Khoa làm thủ tục hồ sơ, vì Hòa Lan đã đại diện cho Do Thái trong việc liên hệ với chính quyền Nga kể từ năm 1967 khi quan hệ ngoại giao Nga - Do Thái bị cắt đứt. Trong thời gian qua hầu hết những người Nga gốc Do Thái sau khi được ra đi khỏi Nga họ ghé Vienna, thủ đô Áo, tại đây đại đa số xin tỵ nạn ở các xứ Tây Âu Mỹ và Canada. Mặc dù nếu họ trở về Do Thái họ được chính thức coi như là dân Do Thái chính gốc. Về phía Liên Xô mới đây tuyên bố: các dân Nga gốc Do Thái muốn đi đâu là quyền của họ. Trong tháng 4/88 những người gốc Do Thái ở Nga đã nhận được những giấy tờ từ chính quyền Do Thái là các người này nhận về tàu từ Mạc Tư Khoa tới Bucharest và trực chỉ Telaviv. Trong khi đó phía đảng đối lập ở Do Thái thì cho rằng quyết định của chính quyền Do Thái đã làm giảm số người Do Thái muốn rời khỏi các xứ CS.

Trong khi đó chính quyền Do Thái đã tuyên bố mở lại cuộc nói chuyện với Ai Cập về vấn đề vùng đất ở Hồng Hải. Tại vùng Gaza, các cuộc bạo động của thanh niên Palestine vẫn tiếp diễn, thêm 1 thanh niên Palestine bị giết và nhiều người bị thương. Các sinh hoạt đã trở lại dần dần sau khi phía dân chúng Palestine hô hào đình công bãi thi. Các trường học cũng được mở cửa lại sau 2 ngày đóng cửa vì cuộc xô xát mới đây giữa sinh viên Palestine và lính Do Thái.

Tại Mỹ trong cuộc thăm dò mới đây về phía dân chúng Mỹ, trong 1017 người được hỏi, 61% ủng hộ lập trường giữ đất của Do Thái, chỉ 13% có cảm tình với khối Ả Rập, còn cuộc thăm dò về các vụ đàn áp của lính Do Thái đối với người Palestine, tờ New York Times và hãng CBS đưa ra con số trong tháng 5/88: có 34% cho là lính Do Thái quá tàn nhẫn, 10% cho là Do Thái nhân từ, 22% cho là đúng luật và 34% không có ý kiến (1382 người Mỹ được hỏi).

Cho tới nay vấn đề nổi loạn của dân chúng Palestine trong 2 vùng đất Gaza và West Bank do chính quyền Do Thái chiếm đóng chắc chắn còn hứa hẹn nhiều sôi động vào những tháng ngày tới.

HOA KỲ

*** CUỘC NGẠ DU CỦA REGAN-NANCY VỚI NHIỀU ĐIỂN BIẾN BẤT NGỜ**

*** HẠN HẠN MẤT MÙA NHIỀU NƠI**

Hội nũa năm của những tháng ngày cuối cùng trước khi rời khỏi chức vụ Tổng thống của 1 siêu cường, sau 8 năm tung hoành trên chính trường thế giới, Ronald Reagan, vị Tổng thống già nhất của nước Mỹ và cũng là người mang đến nhiều bất ngờ và thay đổi

nhất trong chính sách ngoại giao của Mỹ. Để đáp lễ lai chuyên "đại não Hiệp chúng quốc" của vợ chồng Tổng bí thư đảng CS Số Việt Gorbachev và Raisa, ngày 29.5., Tổng thống Mỹ Reagan và phu nhân Nancy đã mở đầu chuyên viếng thăm Cộng Hòa Liên Bang Số Việt trong 5 ngày. Chuyên Nga Du lần này của Tổng thống Mỹ, Reagan, đã diễn ra những sự việc trái ngược hẳn những tiên đoán của mọi người: là Reagan và Gorbachev gặp nhau tiếp tục ký kết hiệp ước tài binh với các hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử tầm xa. Thế nhưng mọi việc đã diễn ra khác Reagan tới Số Việt để đi dạo công trường Đồ ở Mạc Tư Khoa, tiếp xúc với các tu sĩ giáo hội chính thống giáo Nga, các nhà văn, nhà báo, giới tranh đấu cho nhân quyền ở Nga và những người Nga gốc Do Thái. Còn vấn đề bàn thảo và ký kết về hiệp ước tài binh đã diễn ra trong thâm lặng và đầy úp mở. Trong ngày thứ 3 của buổi gặp gỡ giữa Reagan và Gorbachev, Tổng bí thư đảng CS Nga đã tuyên bố "ông ta sẵn sàng ký hiệp ước tài giám các hỏa tiễn tầm xa nếu Tổng thống Mỹ, Reagan, đồng ý vấn đề này".

Về phía Tổng thống Mỹ, sau khi gặp gỡ Gorbachev trong buổi thảo luận ngày thứ 3, ông đã trả lời 1 số câu hỏi của sinh viên ở đại học Mạc Tư Khoa. Reagan nói: "Hiệp ước có thể không được ký kết trong lần này nhưng hy vọng nó có thể xong trước khi nhiệm kỳ tổng thống của ông chấm dứt". Reagan cũng nói tiếp: nếu trong 7 tháng tới hiệp ước không xong thì người kế tiếp ông chắc chắn sẽ tiếp tục công việc. Ngoài ra trong cuộc gặp gỡ lần thứ 4 giữa Reagan và Gorbachev, lần này đã ký kết giảm thiểu các phi đạn lưu động, các phi đạn mang đầu đạn nguyên tử để trang bị cho các chiến đấu cơ; nhưng Tổng thống Mỹ Reagan nói vấn đề vũ khí không gian Star War không được đem ra thảo luận trong cuộc gặp gỡ với Gorbachev lần này. Ông cũng nhấn mạnh các đề tài thảo luận đều mới mẻ cả. Tuy nhiên theo giới quan sát tình hình thế giới thì cho rằng: cuộc gặp gỡ thường định Mỹ Số lần thứ 4 này cũng chẳng có gì mới lạ; chỉ có những đối chất giữa 2 siêu cường, các cuộc buôn bán bí mật, nhằm vào quyền lợi của 2 xứ mà thôi. Liên Xô tuyên bố: rút quân khỏi Ả Rập Hân, cũng như giải quyết vấn đề lính Cuba ở Angola, bù lại Mỹ: áp lực Do Thái rút khỏi những phần đất chiếm đóng ở giải Gaza và Tây Ngạn, cũng như kháng chiến quân "Contra" ở Nicaragua dành phe vào bàn hội nghị với phe chính phủ Marxist trong thế "hạ phong".

Như chúng ta biết trong 2 nhiệm kỳ tổng thống của Tổng thống Mỹ Ronald Reagan ông đã gặp gỡ Tổng bí thư đảng CS Số Việt lần này là lần thứ 4. Khởi đầu cuộc gặp gỡ lần thứ I tại Genève trong 2 ngày 19, 20.11.1985. Sơ khởi bàn thảo về vấn đề tài giám vũ khí chiến lược mang đầu đạn nguyên tử tầm trung ở Âu Châu. Nhưng vấn đề nhân quyền đã bị thất bại khi phía Mỹ đòi mang ra làm đề tài thảo luận. Tuy nhiên 2 phía Mỹ-Số đã mở đầu những trao đổi văn hóa, và 2 tòa lãnh sự được thiết lập ở New York và Kiev. Vấn đề vũ khí hóa học cũng được đem ra bàn cãi.

Kể đến cuộc gặp gỡ thường định lần thứ 2 Nga-Mỹ ở Reykjavik (Băng



Louisvill. Ứng cử viên Tổng Thống Mỹ thuộc đảng Dân Chủ, Michael Dukakis (54 tuổi) tập thể dục giữ sức khỏe cho chuyến đi tranh cử. Bên ông là phu nhân Kitty (49 tuổi), và phía sau là nhân viên cận vệ.

Đảo) vào 2 ngày 11/12 tháng 10.1986. Cuộc họp đã tan vỡ khi phía Nga nhất định đòi mang vấn đề vũ khí phòng thủ không gian của Mỹ ra thảo luận.

Lần thứ 3 của cuộc gặp gỡ thường định tại Hoa Thịnh Đốn thứ 8 Mỹ từ 8 đến 10 tháng 12.1987. Đầu tiên của hiệp ước tài giám binh bị ra đời. Hai bên đồng ý giảm thiểu các hỏa tiễn tầm trung và ngắn, cũng như các phi đạn mang đầu đạn nguyên tử được trang bị trong các tàu ngầm ở dưới Đại dương.

Trong khi đó tại Mỹ, cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11 cuối năm nay đang diễn ra sôi nổi. Trái ngược hẳn với những dự đoán một năm trước đây. Đường kim phó Tổng thống George Bush sẽ tràn trề hy vọng thắng cử. Nhưng những diễn biến của tình hình chính trị Mỹ trong năm qua với nhiều thay đổi. Từ vấn đề suy thoái của kinh tế Mỹ đồng dollar mất giá, vấn đề Trung Mỹ, chính sách ngoại giao của Mỹ đã gặp nhiều thất bại ở Panama, Nicaragua. Và đặc biệt

hiệp ước tài giảm vũ khí chiến lược giữa Mỹ-Nga, đưa tới việc triệt thoái các hỏa tiễn ở Tây Âu, làm mối quan hệ Mỹ và khối Tây Âu ran nứt. Trong khi đó tại xứ Mỹ vấn đề xã hội đang lâm vào tình trạng băng hoại: nạn nghiện hút và thiếu nhi phạm pháp tăng vọt tới mức đồ kinh khủng. Trong khi đó số thâm thủng ngân sách ngày 1 gia tăng. Ngày nay Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ không còn là siêu cường số 1 về kinh tế nữa. Tất cả những vấp vể trên đã khiến cho ứng viên tổng thống của Đảng Cộng Hòa, đang đang nắm quyền, gặp thật nhiều khó khăn, để có thể tiếp tục được dân chúng Mỹ tín nhiệm. Đó là lý do để Thống đốc Michael Dukakis của tiểu bang Massachusetts, nguyên là đi dẫn từ Hy Lạp, bỗng trở nên sáng giá và tràn trề hy vọng tiến vào tòa Bạch Ốc với chiến thắng vẻ vang. Mặc dù qua những nhận xét của hầu hết giới chính trị quốc tế, thì cả nhân Dukakis và Đảng Dân Chủ của ông chẳng có 1 quốc sách nào mới sẽ để phục hưng xứ Mỹ đang trên đà tuột dốc cả. Về chính sách ngoại giao toàn cầu của Dukakis mới đây được công bố an ninh đặc biệt của ông là Joseph S. Nye trong chuyến Âu du tuyên bố ở Paris thủ đô của Pháp được tóm gọn như sau:

- tiếp tục theo đuổi chương trình phòng thủ không gian (S.D.I.).
- giải quyết dứt khoát vấn đề kỹ thi chung tộc ở Nam Phi, vì nó ảnh hưởng tới Mỹ.
- lính Mỹ sẽ ở lại Âu Châu nếu các đồng minh NATO muốn, và cố gắng giữ Tây Đức lại trong vấn đề đoàn kết bảo vệ an ninh chung cho Tây Âu.

Điểm qua chính sách ngoại giao của ứng cử viên Đảng Dân Chủ Dukakis chúng ta thấy cũng không có gì đặc sắc, có lẽ trong chiều hướng kinh tế suy thoái hiện nay của Mỹ, chắc chắn nếu tân tổng thống của Mỹ dù đảng Cộng Hòa hay Dân Chủ: một chính sách hòa hoãn với khối Cộng trong vấn đề chạy đua vũ khí sẽ vẫn tiếp tục.

Một khác năm nay tại Mỹ hạn hán, hầu hết những tiểu bang là vựa lúa mì và bắp bị nắng khô cháy. Tính tới trung tuần tháng 6 đã có 23 tiểu bang lâm tình trạng thiếu nước, nhiều cánh đồng khô cháy. Vùng North Dakota Minnesota, hai vựa lúa lớn nhất của Mỹ, người ta ước tính gần như hư hai cả. Trong khi đó các tiểu bang vùng Trung Tây và Nam, nơi sản xuất bắp, đậu nành, rau cải, cũng đang bị đe dọa tình trạng hạn hán. Hai giông sông Mississippi và Ohio mức nước xuống thấp, tàu bè di chuyển phải giảm nhiều vận tốc. Giới nông dân đã bắt đầu kêu gọi sự trợ giúp của chính phủ cả 2 phía lập và hành pháp. Chính phủ Reagan đã ban hành chương trình trợ giúp sơ thất mà cho nông dân. Cho tới nay người ta ước tính sơ khởi cỡ 130 tỷ lít bắp, 56.300 triệu lít bo bo, lúa mạch và kiều mạch bị thất thu trong vụ mùa Xuân năm nay. Cho tới nay tình trạng nắng gắt vẫn diễn ra, dân chúng nhiều nơi phải tích trữ nước tắm rửa để tưới bông hoa và cây cối quanh nhà. khắp nơi tiếng cầu nguyện mong mưa đã vang lên khắp các thánh đường, những chứng hiệu các đảng linh thiêng cao cả có đôi khi đến đến không như chúng ta biết năm ngoái mà đồng vùng đồng

Mỹ khí hậu đã trở nên khắc nghiệt, nhiều nơi bão tuyết và nhiệt độ xuống thật thấp làm hàng trăm người chết. Trong khi đó những tiểu bang vùng Cực Tây Mỹ nạn động đất đang đe dọa.

Giá cả thực phẩm đã bắt đầu gia tăng ở 1 số tiểu bang. Trong khi đó tại Hoa Thịnh Đốn, sảnh văn phòng Bạch Ốc Howard Baker đã từ chức sau hơn 1 năm ở Bạch Ốc. Nhiều tin đồn về lý do từ chức của Howard Baker là có bất đồng với Reagan về cuộc gặp gỡ thường định Nga-Mỹ, vợ bệnh nặng cấp thời gian săn sóc 2 con nhỏ. Như chúng ta biết chủ thường nghị sĩ của Tennessee, Howard Baker, đã ra nhận chức chánh văn phòng Bạch Ốc tháng 2 năm 1987, giữa lúc vụ scandal bán vũ khí cho Iran lên cao. Uy tín của Baker đã giúp Reagan trấn an được phía quốc hội và làm cường độ công kích Reagan giảm xuống. Kenneth Duberstein 44 tuổi đã được chỉ định thay thế Baker.

Vào trung tuần tháng 7, Đại hội Đảng Dân Chủ đã diễn ra tại Atlanta. Thống đốc tiểu bang Massachusetts, Michael S. Dukakis, đã được đảng cử làm ứng viên dự cuộc tranh cử tổng thống vào tháng 11 tới đây. Người được chọn đứng chung liên danh với Dukakis là nghị sĩ Lloyd Bentsen 67 tuổi, của tiểu bang Texas. Cuộc chọn lựa nghị sĩ Bentsen trong chức vụ phó Tổng thống của Thống đốc Dukakis đã gây nhiều ngạc nhiên cho báo chí và chính giới Mỹ. Vì cả hai có những lập trường chính trị đối chọi nhau rõ rệt trong chính sách đối nội và ngoại.

Thống đốc Massachusetts, Dukakis chống viên trợ cho lực lượng Contra ở Nicaragua, chống luật giảm thuế của Reagan ban hành 1981, chống các chương trình chế tạo hòa bình, ghi cơ B1, Star Wars, đọc kinh trong các trường v.v... và chấp thuận luật kiểm soát súng, và phá thai.

Trong khi đó nghị sĩ Bentsen thì đồng ý tài trợ viện trợ cho Contra, duy trì luật giảm thuế của Reagan, chương trình nghiên cứu hòa bình, ghi cơ B1, Star Wars... nhưng chống kiểm soát súng và chống vấn đề phá thai...

Tóm lại ứng viên Tổng thống và phó Tổng thống của Đảng Dân Chủ đưa ra tranh cử lần này có những đối chọi nhau rõ rệt. Và đặc biệt lập trường chính trị của Lloyd Bentsen lại rất tương đồng với ứng viên Tổng thống của đảng Cộng Hòa là Đường kim phó Tổng thống George Bush. Theo giới cổ văn thân cận của Dukakis, sơ dĩ ông chọn Bentsen đứng chung liên danh là hy vọng nghị sĩ Bentsen sẽ đánh bại được phó Tổng thống Bush tại tiểu bang quê nhà của cả 2 người là Texas. Tuy nhiên trước ngày Đại hội Đảng Dân Chủ, theo các cuộc thăm dò dư luận ở Mỹ, Thống đốc Massachusetts nhiều hy vọng đánh bại Đường kim phó Tổng thống Bush. Trước Đại hội 1 ngày, hãng truyền hình ABC thăm dò Dukakis dẫn trước Bush 53% trên 41%, và cũng hãng thông tấn này đưa ra con số sau ngày Dukakis chọn Bentsen, đảng Cộng Hòa của Bush đã dẫn trước 46% trên 45% so với Đảng Dân Chủ của Dukakis. Cuộc tranh cử chức vụ Tổng thống của Mỹ vào tháng 11 tới đây sẽ diễn ra trong gay go và sôi nổi. Nếu từ nay đến ngày dần

chúng Mỹ đi bỏ phiếu không có những biến cố gì trong Đại, đảng Cộng Hòa đang nắm quyền hy vọng lại tiếp tục ở lại cho Bạch Ốc thêm 4 năm nữa. Tuy nhiên chính trường Mỹ thường diễn ra những bất ngờ khó ai tiên đoán trước được.

Trong khi đó trong lãnh vực ngoại giao còn những tháng ngày cuối của nhiệm kỳ 2, chính quyền Reagan đang cố gắng tạo 1 căn bằng quyền lực trên thế giới sau những thất bại ở nhiều nơi. Ngoại trưởng Shultz của Mỹ đã làm 1 vòng viếng thăm các nước ở vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương Tại Honolulu ngoại trưởng Mỹ tuyên bố: "Tỷ thế chiến thứ 2, Mỹ sẽ có mặt ở vùng Á Châu và Thái Bình Dương ngày nay phải tiếp tục duy trì ảnh hưởng đó. Trong cuộc du thuyết dài 45.500km qua 9 xứ Á Châu và vùng Thái Bình Dương, tại Đại học Hawaii, Shultz tuyên bố: vấn đề 2 căn cứ Mỹ ở Phi rất quan trọng cho nhiều xứ. Ông cũng nói: chúng ta hãy đợi và nhìn những lời nói "Đẹp" của Gorbathev và những việc làm của ông ta vào ngày tháng tới. Sau đó ông nói tới trách nhiệm của Liên Xô là phải chia sẻ trong vấn đề làm giảm những căng thẳng ở trong vùng là áp lực bắt CSVN phải rút khỏi Miền, và Bắc Hàn phải có thái độ hòa dịu với Nam Hàn. Chuyến du thuyết Á Châu của Shultz lần này được coi là chuyến chốt trước khi ông rời chức vụ sau kỳ bầu cử Tổng thống ở Mỹ vào tháng 11 tới. Sau chuyến Á du, Shultz tiếp tục bay qua vùng Trung Mỹ và Nam Mỹ Châu trong 10 ngày.

Trong khi đó tại Tây Âu, chính quyền Mỹ đã tỏ ra khó chịu khi hay tin 12 xứ trong cộng đồng kinh tế Âu Châu đã quyết định mở những cuộc nói chuyện trực tiếp với Liên Xô trên 2 lãnh vực chính trị và kinh tế. Ngoài ra nhiều hiệp ước sẽ được ký kết giữa khối cộng đồng và Liên Xô trong các lãnh vực nguyên tử lực, chuyển chở, ngư nghiệp, môi sinh... và tiến thêm 1 bước xa trong vấn đề tài giảm chiến cụ. Mỹ đã tỏ ra lo ngại về sự vùng lên của khối Tây Âu, sự dần dần tách ra khỏi ảnh hưởng của Mỹ. Tin mới đây Hy Lạp đã ký một hợp đồng với Nga trị giá 2 tỷ \$US để mua hơi đốt, đây là giao kèo trị giá lớn nhất mà 1 xứ trong khối thị trường đã trao đổi mua bán với Nga từ trước tới nay.

THÔNG BÁO

Công đồng định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFRTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

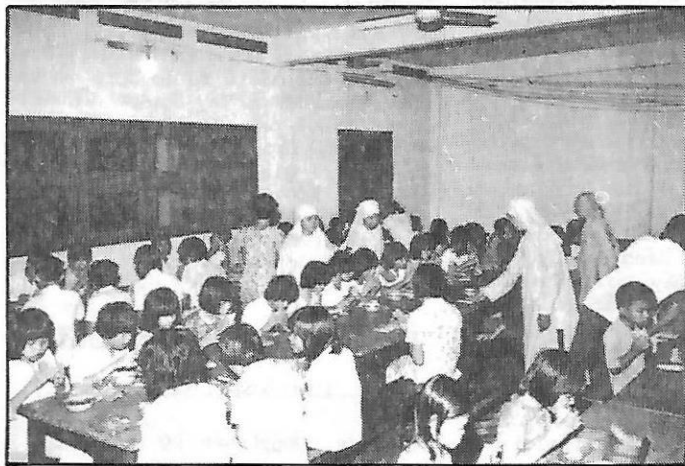
Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

TIN PHẬT SỰ NGOÀI TÂY ĐỨC

* CỨU TRỢ CÁC CHÙA VÀ TRẠI MÙ TẠI VIỆT NAM

Đạo Phật phải sống trong cuộc đời và vì cuộc đời mà Phật Giáo mới tồn tại. Do đó sự khổ đau của chúng sanh, Phật Giáo có bốn phần phải đóng góp phần mình vào đó, nhằm xoa dịu những khó khăn từ vật chất đến tinh thần cho những người trong cũng như ngoài nước.

Tại Tây Đức chư Tăng, Ni và Phật tử đã hoạt động ráo riết trong các khía cạnh văn hóa, xã hội song song với vấn đề Tôn Giáo của mình. Ngoài ra còn thăm viếng, giúp đỡ các trại ty nạn tại Thái Lan, Hồng Kông, Phi Luật Tân, Singapore và Nhật Bản... Ngoài ra chư Tăng và Phật tử tại Tây Đức cũng không quên quý Thầy, quý Cô các chùa cũng như các cô nhi và các trại mù tại Việt Nam nên trong thời gian qua Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đại diện cho Chi Bộ PGVN tại Tây Đức, qua sự đóng góp tinh tài của các chùa và Phật tử tại Tây Đức đã trực tiếp lo liệu, liên lạc giúp đỡ các chùa cũng như quý Thầy Cô và các trại mù tại Việt Nam. Những quà biếu ấy đã trực tiếp đến tay quý Thầy quý Cô và sau đó chính quý Thầy, quý Cô đem phân phát lại cho các chùa cũng như cho trại mù (xin xem hình). Đây là những nghĩa cử đẹp, chúng ta cần thể hiện. Vậy quý Đạo hữu Phật tử nào có đạo tâm, xin liên lạc về Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Báo Quang Ni Tự, Rennbahnstr. 167, 2000 Hamburg 70. Xin cảm ơn quý vị.



Hình ảnh
Chư Ni VN
đang ỳ
lao và
cứu trợ
trại mù
Sài Gòn
(1988)

* MỘT CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA GHPGVNTN HẢI NGOẠI TẠI ĐÀI LOAN

Muốn cho Đạo Pháp được trường tồn và phát triển thì Giáo Dục phải được xem là quan trọng hàng đầu. Vì thế một cơ sở giáo dục chuyên môn đạo tạo nhân tài cho Phật Giáo VN hải ngoại đã được thành hình tại Đài Loan do Thượng Toạ Thích Tinh Hạnh thành lập và điều hành. Cơ sở này dạy từ cấp Cử Nhân tới Tiến Sĩ về Phật Giáo đặc biệt dành ưu tiên cho người Việt



Nam cho hai thành phần : xuất gia chư Tăng và tại gia Cư sĩ. Các sinh viên ra trường sẽ có khả năng hoằng pháp rộng rãi. Cơ sở giáo dục này chẳng những đào tạo nhân tài cho PG VN, mà còn có nhiệm vụ đào tạo nhân tài cho PG Đài Loan và học giả các quốc gia khác nữa.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc : Thượng Toạ Thích Tinh Hạnh, PO Box 8-264 Taipei, Taiwan, R.O.C. Tel.: (02) 361-3015 hoặc 361-3016.

* KHÓA THIỀN VÀ NỘI CÔNG DO TT THÍCH TỊNH HẠNH HƯỚNG DẪN

Trong thời gian qua T.T Thích Tinh Hạnh đã hướng dẫn những khóa Thiền và Nội Công tại Mỹ và Âu Châu. Thời điểm như sau : từ 23 đến 30.6.88 tại chùa Linh Sơn Grand Rapide, Michigan Hoa Kỳ; từ 4 đến 10.7.88 tại chùa Linh Sơn, Anh Quốc; từ 14 đến 20.7.88 tại chùa Linh Sơn, Bỉ Quốc; từ 23 đến 29.7.88 tại Tùng Lâm Linh

Sơn, Pháp Quốc dành cho người Việt, và cũng tại đây từ 7 đến 13.8.1988 dành riêng cho người Hoa. Chương trình mỗi ngày từ 6 giờ sáng đến 10 giờ tối. Những khóa này đã có rất đông người tham dự.

* CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH HÀNH HƯỚNG CHIÊM BÀI CÁC THÁNH TÍCH PG TẠI ẤN ĐỘ

Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Ấn Độ tổ chức hằng năm chương trình du lịch

TIN TỨC

hành hương chiêm bái các thánh tích có liên quan đến đời sống của Đức Phật Thích Ca. Ngoài ra đây cũng là một hành trình tìm hiểu trực tiếp về nền văn minh Ấn Độ : kiến trúc, phong tục, tập quán, tôn giáo, lối sống của người dân bản xứ... chư liệt vị nào muốn tham dự các phái đoàn xin hoan hỷ liên lạc về chùa Phật Giáo Việt Nam tại thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng để biết thêm chi tiết. Địa chỉ xin đề : Chùa Phật Giáo Việt Nam, PO Bouddha Gaya, Dist.Gaya, Bihar, India.

TIN PHẬT SỰ ÂU CHÂU

* LỄ PHẬT ĐẢN TẠI HÒA LAN

Năm nay tại Hòa Lan, đồng bào Phật tử đã tham gia Đại lễ Phật Đản một cách đông đảo tại địa phương Apeldoorn vào ngày 25 tháng 6 năm 1988. Đại Đức Thích Minh Giác, Hội Trưởng Hội Phật Giáo tại Hòa Lan đã tổ chức xô số gây quỹ cứu trợ cho đồng bào tại các trại Hồng Kông, Thái Lan và Mã Lai. Số tiền sau khi thu chi cho Đại lễ còn hích 9.000 Gulden. Và số tiền này sẽ được gửi đến các trại ty nạn trên. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của Thượng Toạ Thích Minh Tâm, Thượng Toạ Thích Tánh Thiệt, Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Đức, Đại Đức Thích Minh Phú, Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, Sư Cô Thích Nữ Minh Loan cùng gần 1.000 Phật tử tham gia Đại lễ.

* LỄ PHẬT ĐẢN TẠI BỈ

Ngày 26 tháng 6 năm 1988 vừa qua Chùa Tuệ Giác tại Liège đã cử hành Đại lễ Phật Đản dưới sự chứng minh của chư tôn Thượng Toạ, chư Đại Đức Tăng Ni từ Pháp cũng như Đức. Thượng Toạ Thích Minh Tâm đã ban đạo từ khai mạc buổi lễ. Đạo hữu Nguyễn Kế đọc diễn văn và buổi lễ đã được cử hành trọng thể sau đó với sự tham dự của khoảng 300 Phật tử từ chùa Linh Sơn, Hoa Nghiêm Bruxelles và các Phật tử quanh vùng. Trước và sau giờ thọ trai Đại Đức Thích Như Điển đã đảm trách 2 thời thuyết giảng cho đồng bào Phật tử hiện diện. Mọi người đã vô cùng hoan hỷ và mong rằng có nhiều dịp khác để nghe được giáo pháp của Đức Như Lai.

* KHÓA GIÁO LÝ KHÁNH ANH KỶ 5

Từ 9 đến 17.7.1988 vừa qua chùa Khánh Anh (Pháp) dưới sự lãnh đạo của Thượng Toạ Thích Minh Tâm đã tổ chức khóa giáo lý kỷ 5 cho Phật tử

Douceur contre souffrances

« La religion est comme un médicament aux souffrances des bouddhistes vietnamiens », dit un des dix bonzes venus enseigner le bouddhisme à quelque nonante élèves, dans le chalet de Chaumines à Crésuz. Ce camp d'une semaine, consacré à l'étude du Sutra et à la méditation, a plus de profondeur que n'importe quelle retraite: bon nombre de ses participants sont des boat-people. Plus que la trace de leurs souffrances, pourtant tragiques, c'est une incroyable sérénité que l'on déchiffre dans tous leurs gestes et regards. De ces souffrances, ils ne parlent plus. Ils sont là, hommes et femmes, pour mieux comprendre l'enseignement de Bouddha, et prier pour ceux qui sont restés là-bas ou sont en train de s'échapper. Ils sont venus de leurs pays-refuges: Allemagne, Norvège, Pays-Bas, France, Danemark et Suisse. Ils ont entre huit et septante-deux ans, croyant en la force de la douceur.

sions. Une prière très longue, en vietnamien et en sanscrit.

Continuer en Europe

Parmi les nonante élèves, une trentaine de Vietnamiens réfugiés en Suisse. Entre 70 et 80 % des Vietnamiens de notre pays sont bouddhistes, proportion que l'on retrouve dans les autres pays d'accueil. Certains sont venus en Europe avant 1975, mais la plupart ont fui le communisme via la Mer de Chine, dans des conditions dramatiques. Ces Vietnamiens, que la philosophie bouddhiste aide peut-être à mieux s'intégrer, sont indifféremment étudiants ou salariés.

Quant aux dix Vénérables, ils viennent de la France et du Nord de l'Europe. L'un d'eux s'est déplacé des Etats-Unis. Au programme de ces sept jours de réflexion: trois cérémonies quotidiennes, plusieurs heures de méditation et d'enseignement. Et sept heures de sommeil par nuit, avec méditation dès le réveil.

Dans les pays où ils sont réfugiés, les moines bouddhistes essaient d'établir des pagodes; des lieux de prière qui peuvent être de simples

appartements. Le financement, assuré par les fidèles, n'y suffit pas toujours. Mais les gouvernements des pays nordiques, considérant ces réalisations comme une valeur culturelle à préserver, accordent des subventions. La Suisse, elle, s'y refuse encore.

La bonté sans réponse

Selon leur ligne de conduite, « vivre en paix avec tout le monde », les bouddhistes tâchent d'entrer en relations avec les communautés religieuses des pays d'accueil. Mais avec le Vietnam, seuls les contacts individuels sont possibles. Resté un puissant soutien moral, par la prière notamment, à ces bouddhistes dont le gouvernement limite les rassemblements: au Vietnam, il faut une autorisation pour se réunir à trois! De plus, les explications données par les bonzes au texte du Sutra sont soumises à la censure.

La religion agit alors, pour les réfugiés, comme un aimant. Jamais résignés, ils entendent simplement poursuivre leurs efforts personnels dans le sens d'une bonté qui pour nous reste difficile à comprendre. Et qui demeure, au Vietnam, sans réponse et privée de tous ses droits.

F.M.

khắp vùng Âu Châu tại Crésuz Thụy Sĩ. Đại Đức Thích Quảng Hiền và Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh thuộc địa phương Thụy Sĩ và một số quý Phật tử hữu tâm đã trở lức cho vấn đề tổ chức này.

Đây là một khóa giáo lý đã được nhiều Thầy hướng dẫn nhất kể từ trước đến nay gồm: Thường Toa Thích Minh Tâm (Paris), Thường Toa Thích Tánh Thiệt (Lyon), Đại Đức Thích Trí Minh (Na Uy), Đại Đức Thích Như-Điện (Tây Đức), Đại Đức Thích Nhưt Chơn, Đại Đức Thích Thiện Huệ (Paris), Đại Đức Thích Quảng Chơn (Hoa Kỳ), Đại Đức Thích Minh Giác (Hòa Lan), Đại Đức Thích Quảng Nhiên (Phân Lan) v.v... Các học viên đến dự khóa giáo lý từ các nước Đan Mạch, Na Uy, Hòa Lan, Tây Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Canada v.v... tất cả vừa dự thỉnh vừa chính thức lên đến 100 vị. Học viên gồm có hai thành phần. Đó là Phật tử tại gia và chúng xuất gia đã và chưa thọ Sa Di giới. Các chúng xuất gia và tại gia đều được quý Thầy hướng dẫn tu, học trong suốt 9 ngày trên, sáng bắt đầu từ lúc 6 giờ và kéo dài đến 23 giờ khuya gồm có công phu, chấp tác, tụng kinh, học giáo lý, sinh hoạt, ngồi Thiền v.v...

Nhân cơ hội gặp gỡ đồng đạo chư Tăng lần này Thường Toa Thích Minh Tâm đã tổ chức một buổi họp mặt và chư Tăng đã đi đến một số quyết định như sau:

- Kể từ năm 1989 trở đi, khóa giáo lý cho toàn Âu Châu sẽ được tổ chức thay đổi mỗi năm tại một nước khác nhau. Chương trình dạy gồm 2 lớp, một lớp chuyên khoa về Phật học và một lớp căn bản. Tại mỗi nước hàng năm cũng tổ chức các khóa giáo lý; nhưng chỉ những cấp phổ thông, còn những vị học chuyên khoa thì mỗi năm sẽ đi đến các nơi được tổ chức để tu học.

Năm 1989 sẽ được tổ chức tại Hòa Lan từ 20 đến 30.7.1989.

- Kiện toàn lại một số vấn đề hành chánh tại các nước địa phương, hầu để sinh hoạt Phật sự sau này.

- Kiện toàn một số quy chế căn bản cho giới xuất gia cho bây giờ cũng như mai hậu.

Buổi họp ngoài chư Tăng giảng dạy khóa giáo lý ra còn có thêm sự hiện diện của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đến từ Đức và Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh (Thụy Sĩ). Sau 3 tiếng đồng hồ thảo luận, chư Tăng, Ni đã niệm Phật hồi hướng và buổi họp đã thành công viên mãn.

Ngày 16 và 17 là hai ngày cuối cùng của khóa học, các học viên về lại Lausanne để thăm phong cảnh của Thụy Sĩ và sau đó đã chia tay ra về. Ai này đều mong mỗi có điều kiện để còn gặp nhau trong năm tới tại Hòa Lan.

* HỌC VIÊN PHẬT GIÁO TẠI CRÉSUZ, THỤY SĨ

NHÂN TỬ KHOAN HẬU CHỐNG LẠI NHỮNG SỰ THỐNG KHỔ

Một trong số 10 vị tu sĩ Phật giáo đã đến giảng dạy Phật Pháp cho trên cả trăm học viên trong một biệt thự Chaumines tại Crésuz đã nói: "Tôn Giáo như là một dược liệu để xoa dịu những thống khổ của người Phật tử Việt Nam". Trong một tuần lễ tại

Les dix Vénérables et leurs élèves mangent ensemble, en silence. Dans la pièce attenante, c'est aussi le recueillement. On se met au rythme des bonzes: nourriture végétarienne durant toute la semaine, alors que le religion ne le prévoit, pour les fidèles, que deux fois par mois.

« Dis le nom de Bouddha »: après le repas, tous défilent en psalmodiant vers la pièce réservée à l'enseignement, aux cérémonies et à la méditation. Mains jointes, signe paisible, maîtres et élèves se placent devant une représentation de Bouddha, puis entament une prière chantée, accompagnée de percus-



đây, những học viên mà phần lớn là thuyền nhân tỵ nạn đã học hỏi Phật Pháp và Thiền một cách sâu rộng. Trong sự thanh tịnh không thể tưởng tượng được, người ta nhận ra trong những cử chỉ, những cái nhìn của họ qua những dấu vết còn ghi lại những sự thống khổ, cũng có thể là bi thảm. Nhưng họ quên đi và không nói đến nữa. Họ có mặt tại đây, nam và nữ để học hỏi sâu xa thêm về Phật Pháp, và cầu nguyện cho những người còn ở lại tại quê hương của họ hay đang tìm đường chạy trốn. Họ đến từ những quốc gia họ đang tỵ nạn như: Tây Đức, Na Uy, Hòa Lan, Pháp, Đan Mạch và Thụy Sĩ. Họ từ 8 đến 72 tuổi, tin tưởng mãnh liệt vào sự nhân từ khoan hậu.

Trong phòng chỗ đợi mà cũng là phòng tiếp tân, mười vị Tu sĩ đang kính và học viên cùng ăn chung trong sự im lặng. Theo cuộc sống của những tu sĩ, học viên phải ăn chay trong suốt một tuần lễ. Ngoài ra tôn giáo cũng cố dự trữ cho thiện nam tín nữ ăn chay hai lần trong một tháng.

"Niệm Hồng Danh Đức Phật": sau bữa ăn tất cả mọi người vừa đi vừa tụng kinh sang phòng dành cho việc giảng huấn, làm lễ và Thiền. Trong sự im lặng Thầy và học viên đến trước Đức Phật tụng kinh và cầu nguyện. Kinh rất dài bằng tiếng Việt và tiếng Sanscrit.

TIẾP TỤC Ở AU CHÂU

Trong những học viên có khoảng 30 người ở tại Thụy Sĩ. Giữa 70-80% người Việt Nam tỵ nạn sống tại nước chúng ta là Phật tử, tỷ lệ này người ta cũng ghi nhận được trong những quốc gia khác như người VN-TN. Có một số người đã đến Âu Châu trước năm 1975, nhưng phần đông thì là những người chạy trốn Cộng Sản bằng thuyền qua biển Trung Hoa trong những điều kiện bi thảm. Họ không phân biệt sinh viên hay người làm công, họ hòa đồng cùng một lý tưởng nhớ vào triết lý cao siêu của Phật giáo.

Một số lớn trong 10 vị Tu sĩ đến từ Pháp và Bắc Âu. Có một vị đến từ Hoa Kỳ. Chương trình tu học trong 7 ngày phân ảnh như sau: Mỗi ngày 3 buổi lễ, nhiều giờ Thiền và giảng huấn. Mỗi đêm ngủ 7 tiếng đồng hồ, sáng dậy ngồi Thiền.

Trong những nước mà họ đang tỵ nạn, những vị tu sĩ cố gắng xây dựng những ngôi chùa. Có những nơi quý vị tu sĩ dùng để tụng kinh và cầu nguyện chỉ là những căn phòng đơn sơ. Tại chánh đạo Thiện nam Tín nữ cũng đường những không bao giờ đủ. Chính quyền của những quốc gia phía Bắc đã dành giá những sự thực hiện trên như là một giá trị văn hóa cần phải được bảo tồn nên họ đã chấp thuận tài trợ, Thụy Sĩ thì còn từ chối.

LÒNG TỐT KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP TỬ

Theo cung cách cư xử của họ : "sống hòa bình với tất cả mọi người" những người Phật tử cố gắng quan hệ với những cộng đồng tôn giáo của những nước tiếp nhận họ. Nhưng với Việt Nam chỉ những sự liên hệ cá nhân mới được phép. Còn lại là sự ủng hộ về tinh thần bằng sự thường xuyên cầu nguyện. Những cuộc tập họp của những Phật tử đều bị chính quyền giới hạn, từ 3 người trở lên phải có giấy phép. Hơn nữa những bài thuyết giảng của quý vị tu sĩ cũng phải nộp cho chính quyền để kiểm duyệt.

Tôn giáo có tác dụng như một liều thuốc êm dịu cho những người tỵ nạn. Họ không bao giờ từ bỏ. Với sự cố gắng cá nhân họ theo đuổi trong cái ý nghĩa tốt mà đôi khi chúng ta khó mà hiểu được. Và ai ở Việt Nam, bị tước đoạt hết quyền và không được đáp tử.

Thị Tâm phỏng dịch từ báo La Gruyère số 81 ngày 16 tháng 7 năm 1988

* GIỚI ĐÀN ĐẠI NGUYÊN

Ngày 9 tháng 7 năm 88 Hòa Thượng Thích Thiên Đình, viên chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp Quốc đã gửi thư đến các chùa tại Âu Châu báo tin Giới Đàn Đại Nguyên được tổ chức tại chùa Pháp Hoa Marseille từ 22 đến 24 tháng 7 năm 1988, các chùa có các giới tử nên gửi các chúng xuất gia đến để thi và thọ giới Sa Di, Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni, Bồ Tát giới v.v...

Kính đáp lời thông tri của Hòa Thượng, chùa Viên Giác tại Tây Đức có gửi 3 giới tử đến thọ Sa Di và Sa Di Ni tại giới đàn trên. Ngoài ra, một số quý vị Tăng Ni trong Chi Bộ Tây Đức cũng đã đến giới đàn này để thọ giới Tỷ Kheo và Tỷ Kheo Ni cũng như Sa Di giới.

Đại Giới Đàn Đại Nguyên đã gồm đủ tam sư thất chứng như sau :

Hòa Thượng Dẫn Đầu : Hòa Thượng Thích Thiên Đình
 Yết Ma A Xà Lê Sư : Thượng Tọa Thích Minh Lễ
 Giáo Thọ A Xà Lê Sư : Thượng Tọa Thích Tánh Thiết
 Đệ nhất tôn chứng : Thượng Tọa Thích Bửu Thanh
 Đệ nhị tôn chứng : Đại Đức Chandaratana
 Đệ tam tôn chứng : Đại Đức Ananda
 Đệ tứ tôn chứng : Đại Đức Dhammika
 Đệ ngũ tôn chứng : Đại Đức Thích Minh Phú
 Đệ lục tôn chứng : Đại Đức Buddhiguna
 Đệ thất tôn chứng : Ni Sư Phước Liên

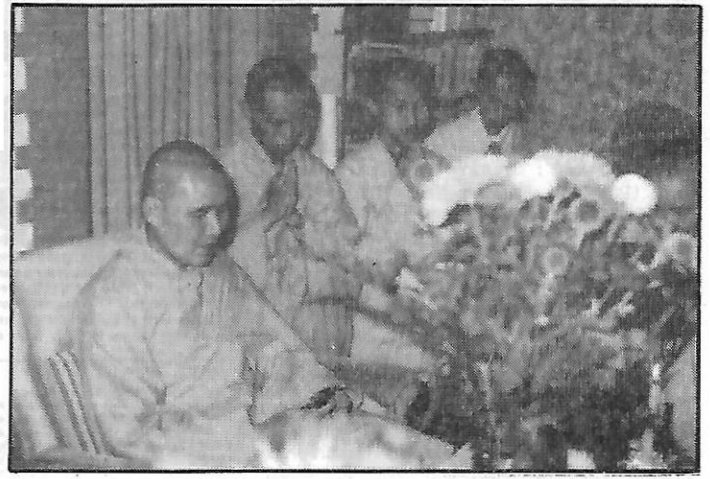
DIỄN LỄ SƯ :

ĐẠI ĐỨC THÍCH MINH PHÚ
 Dẫn Bồ Tát xuất gia và Bồ Tát tại gia gồm có các vị giới tử như sau :
 Hòa Thượng Thích Thiên Đình, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Bửu Thanh, Thượng Tọa Thích Tánh Thiết, Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Buddhiguna, Ni Sư Thích Nữ Phước Liên, Ni Sư Thích Nữ Như Thuận.

Chủ từ Trì; chủ Thiên Tín (Tây Đức); chủ Lê Tấn (Đan Mạch); chủ Minh Tánh (Na Uy). Giới tử Sa Di Ni có cô Diệu Niên đến từ Tây Đức.

Giới tử Tỷ Kheo có các vị sau :
 Thầy Thích Thiên Tâm; Thầy Thích

Lễ chúc mừng
 Đại Đức trụ
 trì Chùa
 VIÊN GIÁC
 THÍCH
 NHƯ ĐIỂN
 được
 tán phong
 lên
 Thượng Tọa



Thiên Sơn (Tây Đức); Thầy Thích Quảng Nhiên (Phân Lan).

Giới tử Tỷ Kheo Ni gồm có các vị :
 Sư Cô Diệu Ân, Sư Cô Diệu Hạnh, Sư Cô Minh Loan (Đức); Sư Cô Giác Ân (Pháp).

Giới tử Bồ Tát xuất gia gồm có các vị :

Thích Quảng Nhiên (Phân Lan), Thích Minh Phú, Thích Thiên Tâm, Thích Thiên Sơn, Thích Nữ Diệu Ân, Thích Nữ Diệu Hạnh, Thích Nữ Minh Loan (Đức), Thích Nữ Giác Ân (Pháp), Thích Từ Trí (Đức), Thích Lê Tấn (Đan Mạch)

Giới tử Bồ Tát tại gia gồm có :
 Phật tử Thích Phụng và Phật tử Diệu Thuận.

Nhân kỳ Đại Giới Đàn Đại Nguyên này chư Đại Tăng đã đồng ý "phong vị" cho 4 vị Đại Đức sau đây lên ngôi vị Thượng Tọa. Đó là :

Đại Đức Thích Bửu Thanh trụ trì chùa Kỳ Viên (Pháp), Đại Đức Thích Tánh Thiết trụ trì chùa Thiên Minh (Pháp)
 Đại Đức Thích Phước Toàn trụ trì chùa Bát Nhã (Pháp), Đại Đức Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác (Tây Đức)

Chư Đại Tăng đã thảo luận và cửu xét rất chu đáo về hạ lạp, giới hạnh và quá trình hoạt động cho Đạo Pháp và tất cả đã đứng đây trang nghiêm niệm Phật tùy thuận.

Tuy nhiên Đại Đức Thích Tánh Thiết và Đại Đức Thích Như Điển trong bản tánh khiêm cung, xin Đại Tăng từ bi hoan hỷ, được phép chưa dám nhận sự phong vị đó. Vì nhị vị Đại Đức thấy chưa xứng đáng với chức vụ và sự hũa khả của Đại Tăng.

Đại Giới Đàn Đại Nguyên đã thành công viên mãn và đây là cơ hội để cho tất cả các giới tử xuất gia cũng như tại gia phát Bồ đề tâm nhân giới đức mà sanh, để tấn tu Đạo nghiệp.

* TƯỜNG THUẬT LỄ PHẬT ĐÀN 2532 TẠI HÒA LAN

Khi những tấm vé số gây quỹ giúp người tỵ nạn được bán khắp các địa phương, khi những tin tức được loan truyền đi về một ngày tổ chức văn nghệ giúp người tỵ nạn nhân mùa Phật Đản năm nay, tôi đã mang tâm trạng nức nở chờ mong ngày ấy đến, ngày Đại Lễ Phật Đản 2532, được tổ chức tại Apeldoorn vào ngày thứ bảy 25-6-88.

Đó là một ngày cưới tuần thật

đẹp, tuy không có nắng nhưng không khí thật ấm áp, dễ chịu. Có mặt trước 12 giờ sáng tại hội trường Christelijk Lyceum, tôi đã thấy những anh em trong ban tổ chức hiện diện đông đủ và bắt nhanh vào công tác : này đây ban trang trí với những biểu ngữ, những hàng cờ Phật Giáo được treo dán từ ngoài đường vào đến hội trường, kia là ban tiếp tân, ban giải khát, ban nhạc, ban thiết lập lễ đài; nhưng bận rộn hơn cả là ban trai soạn đăng tít tit chuẩn bị những quầy cơm chay.

Tất cả cùng làm việc, người nào việc đó, nhanh chóng và trật tự để tôi hiểu rằng chắc hẳn ban tổ chức đã phải cố nhiều ngày học hành bàn thảo kỹ lưỡng để ngày hôm nay những công tác đầu tiên đang được thi hành thật quy mô và ăn khớp. Chẳng mấy chốc mọi việc đã được hoàn thành, sẵn sàng chờ đón quan khách để khai mạc buổi lễ.

Hội trường đã đầy người, tiếng nói cười vui tươi, các em bé hồn nhiên chạy nhảy trong sân cỏ, đúng là không khí của một ngày hội. Tôi không còn thấp thỏm lo âu sợ rằng cuộc trực tiếp truyền thanh, truyền hình trận đấu chung kết giải túc cầu vô địch Âu Châu giữa Hòa Lan và Liên Xô sẽ chia bớt số người đi dự lễ Phật Đản năm nay.

Chương trình Đại Lễ được bắt đầu trễ hơn dự trừ 40 phút vì trở ngại kỹ thuật của toán âm thanh người Hòa Lan. Sau nghi thức chào cờ và mặt niệm, Đại Đức Thích Minh Giác, vị lãnh đạo tinh thần của toàn thể Phật Tử Việt Nam tại Hòa Lan, đọc diễn văn khai mạc nói dung nhấn nhủ những người con Phật hãy thể hiện Phật tánh tức lòng vị tha bằng cách "chia xẻ phần nào sự khổ đau của những người cùng huyết thống với mình" đang sống vất vưởng trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Đây chính là phương cách cao quý và thiết thực nhất để cùng đương chú Phật trong ngày kỷ niệm Đản Sanh của Ngài.

Phật Tử Hòa Lan năm nay lại có cơ duyên được sự chứng minh và chủ lễ của đồng đạo các Thượng Tọa

, Đại Đức và Ni Cô từ Pháp và Đức : Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tấn Thiết, Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Đức, Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Cô Thích Nữ Diệu An, Ni Cô Thích Nữ Minh Loan; ngoài ra còn có sự hiện diện của một Thầy Hòa Lan : Sri Devamita.

Trước Phật đài khói hương nghi ngút, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, viện chủ Chùa Khánh Anh tại Paris, vị Thầy đáng kính của toàn thể Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu đã ban đạo từ về ý nghĩa lễ Phật Đản : báo đền công ơn hóa độ của Đức Phật qua việc " Phục vụ chúng sanh tức cúng dường chư Phật ".

Sau đó tất cả Phật Tử hiện diện đã cùng đứng lên để tụng kinh mừng Khánh Đản. Bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ khiến tôi bồi hồi cảm động, nhớ về những ngày lễ Phật Đản tại Việt Nam, tung bừng với xe hoa, với văn nghệ cúng dường, Phật Tử khắp nơi tập nập kéo về chùa dự những thời kinh, những buổi thuyết pháp. Lòng tôi nghẹn ngào, xúc cảm dâng trào, tôi hướng về bàn thờ Phật, hòa theo lời kính của các Thầy mà cầu bình an cho thân bằng quyến thuộc và nguyện cầu sớm được hưởng lại những mùa Phật Đản xa xưa trên quê hương Việt Nam thanh bình, hạnh phúc.

Phần thuyết pháp của Đại Đức Thích Như Điển đã đem mọi người trở về với thực tế, Thầy nói về Tứ Diệu Đế, nói về những nỗi khổ đau trên thế gian mà mỗi chúng sinh đều phải chịu; Thầy hy vọng mọi người sẽ cảm được và hiểu được sự khổ đó mà thể hiện tinh thần lợi tha, thương mình tức là thương người bằng cách ủng hộ chương trình xố số gây quỹ cho người tỵ nạn. Khóa lễ mừng Phật Đản được chấm dứt với 2 nhạc phẩm Mừng Khánh Đản.

Trong giờ giải lao, quan cảnh phía ngoài hội trường thật tung bừng nào nhiệt. Các quầy bán cơm chay được chiếu cố tận tình : này hàng cơm bì, kia hàng cơm mắm

thái, hàng đồ xào đồ kho, hàng bì cuốn, hàng nào hàng nấy bán không kịp tay. thức ăn được bán hết thật sớm, ngay cả quầy chè và nước ngọt cũng được chiếu cố thật kỹ lưỡng, không còn một chai.

Sáu giờ chiều, phần văn nghệ gây quỹ giúp người tỵ nạn được bắt đầu với sự góp mặt của ban văn nghệ Nijmegen, ban nhạc Gót Phiêu Du, ban vũ Hồn Quê, Cao Thái người ca sĩ đã từng nổi danh một thời ở Việt Nam với nhạc phẩm bắt hủ "Mexico", nghệ sĩ tài danh đàn mền Chí Tâm cùng một số nghệ sĩ trong đoàn cải lương Văn Lang (Pháp).

Cả hội trường đã say sưa theo dõi chương trình văn nghệ, những tràng pháo tay liên tục vang lên. Các anh chị văn nghệ sĩ đã trình diễn với tất cả tâm hồn và lòng nhiệt thành. Nhìn vào sự thành công của chương trình văn nghệ cứu trợ, tôi hiểu đó là sự đóng góp không nhỏ của các anh chị đó.

Tiết mục hồi hộp và đầy ý nghĩa của chương trình văn nghệ cứu trợ là màn xố số. Được sự ủng hộ của toàn thể đồng hương trên khắp Hòa Lan, không phân biệt tôn giáo, vé số đã bán được trên 1.300 số. Điều này thể tấm lòng tương thân tương ái của chúng ta trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không quên đồng bào ruột thịt đang chịu nhiều khó khăn khổ ải trợ các trại tỵ nạn.

Đại Lễ Phật Đản và chương trình văn nghệ cứu trợ chấm dứt lúc 11 giờ 30 đêm trong niềm hoan hỷ của toàn thể quan khách.

Ngày lễ đã qua đi, nhưng dư âm của buổi lễ vẫn còn nơi tôi. Tôi nghĩ đến sự thành công của chương trình văn nghệ gây quỹ giúp người tỵ nạn chính là sự thành công của tập thể người Việt tại Hòa Lan, nhờ vào đóng góp công và của của những người trong ban tổ chức, ban âm thực, ban văn nghệ, ban tiếp tân, ban trang trí... và ngay cả những đồng hương tham dự. Đây cũng chính là sự đến bù xứng đáng cho những ưu tư của Đại Đức

Hội Trường với hoài bão quyết tâm tiến hành chương trình văn nghệ gây quỹ này.

Đắc Khanh.

TIN PHẬT SỰ TÂY ĐỨC

● Từ ngày 10 đến 12 tháng 6 năm 1988 chùa Viên Giác tại Hannover đã tổ chức Đại lễ Phật Đản 2532 dưới sự chứng minh của chủ tôn Thượng Tọa, chủ Đại Đức Tăng Ni từ Pháp cũng như Đức và đặc biệt năm nay số người tham dự Đại lễ được ghi nhận là đông hơn mọi năm.

Đêm Văn Nghệ cúng dường Đại lễ Phật Đản năm nay được đóng góp bởi các Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn trên nước Đức cùng các nghệ sĩ Chí Tâm, Minh Tâm, Tài Lương, Lệ Hà, Hoàng Minh Phương, Thu Hồng, bé Ngân Tuyền, v.v... và đặc biệt là nghệ sĩ Murphy, một người Mỹ hát nhạc Việt đã làm cho các khán thính giả hoan hô nhiệt liệt. Năm nay chùa tổ chức văn nghệ tại rạp hát Niedersachsen Halle rộng rãi hơn rạp Aegi và có bãi đậu xe thoải mái nên nhiều người đã hải lòng về những điều kiện này. Mùa Phật Đản năm sau chùa cũng đã thuê tiếp tục nơi này để tổ chức văn nghệ.

● Hàng năm nhân mùa An Cư kiết hạ của chủ Tăng, chủ Phật tử lại có dịp thọ bát quan trai, học hạnh của người xuất gia trong một ngày một đêm. Năm nay chùa Viên Giác đã tổ chức được 3 lần vào những ngày 18-19/6/88; 2-3/7/88 và 30-31/7/88.

Đặc biệt năm nay các khóa tu Bát quan trai dành riêng cho việc Niệm lục tự Di Đà, mỗi lần 3 tiếng đồng hồ; lay ngũ bách danh Quan Thế Âm Bồ Tát (500 lay) và lễ Tam Thiên Phật (3.000 lay). Đây là những công hạnh tu hành đang được khuyến khích và duy trì. Chúng ta không những học theo lời Phật dạy, mà cần phải hành trì nhiều hơn nữa thì nghiệp chướng mới sớm được tiêu trừ.

● Từ 18 đến 22 tháng 7 năm 88 chùa Viên Giác đã tổ chức khóa giáo lý I cho những học viên mới bắt đầu làm quen với giáo lý Phật Giáo. Khóa giáo lý này có 17 học viên chính thức và 3 học viên dự thính. Quý vị giảng sư hướng dẫn khóa giáo lý I gồm có Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Thích Trí Minh (Na Uy) và Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Hamburg). Mỗi ngày các học viên học 3 buổi, sáng, chiều và tối, mỗi lần 1 tiếng rưỡi đồng hồ. Ngoài ra mỗi ngày các học viên có 1 giờ tọa thiền sáng và tối cùng với 3 tiếng đồng hồ tụng kinh, qua đường, kính hành nhiều Phật vào sáng, trưa và chiều.

● Để tiếp tục sau chương trình khóa giáo lý căn bản, các học viên đã ghi tên tham dự chính thức khóa II được 16 người và dự thính 8 người. Khóa II bắt đầu ngày 23 và chấm dứt vào ngày 27 tháng 7 năm 1988. Giảng sư hướng dẫn khóa giáo lý II có Đại



Chú Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt và Hòa Lan đang cử hành lễ Phật Đản tại Apeldoorn, Hòa Lan

Đức Thích Trí Minh (Na Uy), Đại Đức Thích Như Điển và Đại Đức Thích Quảng Chơn đến từ Hoa Kỳ. Học viên tuy ít; nhưng chương trình học cũng như thời khóa biểu của khóa I và càng ngày càng đi sâu về chuyên môn nhiều hơn.

- Khóa giáo lý III được tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 8 năm 1988 với 15 học viên chính thức và 5 học viên dự thính. Giảng sư hướng dẫn gồm có Thượng Tọa Thích Minh Tâm viện chủ chùa Khánh Anh, Pháp; Đại Đức Thích Như Điển và Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm. Nội dung chương trình học cấp 3 này dựa theo bộ Phật Học Phổ Thông khóa 4 của Cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa để giảng dạy. Sau khóa giáo lý có kỳ thi trắc nghiệm.

- Khóa giáo lý IV được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 8 năm 88 dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Đại Đức Thích Như Điển và Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm. Có khoảng 15 học viên chính thức và 5 học viên dự thính. Khóa này học chuyên khoa về Phật Học. Tài liệu hướng dẫn căn cứ vào bộ Phật Học Phổ Thông khóa thứ 5 để giảng dạy. Sau khi học xong, có cuộc thi khảo hạch và thực tập diễn giảng, không còn thi trắc nghiệm như các khóa trước nữa.

Theo tinh thần cuộc họp của chư Tăng tại Thụy Sĩ nhân khóa giáo lý Khánh Anh kỳ 5 vừa qua (xin xem phần Tin Phật sự Âu Châu), kể từ năm 1989, trở đi địa phương Tây Đức chỉ còn mở một khóa Phật Pháp căn bản duy nhất mỗi năm một nơi trên nước Đức. Những khóa chuyên khoa sẽ được giảng dạy tại Âu Châu. Những vị Phật tử đã tốt nghiệp các khóa giáo lý căn bản tại Đức sẽ được đi dự các khóa chuyên khoa chung cho cả Âu Châu.

- Vào lúc 16 giờ ngày 7 tháng 8 năm 1988, ban Kỹ Thuật tổ chức Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu đã họp tại chùa Viên Giác để phân công, phân nhiệm cho phần vụ từng người cho ngày Đại lễ vào 26-28/8/88 sắp tới.

- Niệm Phật Đương Tâm Giác tại München đã dời về địa chỉ mới - St. Wolfgangsplatz 9A, 8000 München 80 và đã làm lễ An vị Phật cùng như Đại lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 14 tháng 8 năm 1988 vừa qua dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển và đồng đạo đồng bào tham dự Đại lễ.

- Ngày 20.8.1988 Bào Quang Ni Tử dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã cử hành Đại lễ Vu Lan báo hiếu dưới sự chứng minh của chư Tăng Tây Tạng, Tích Lan và Việt Nam. Phần buổi sáng trong ngày có lễ Thọ Bội Tát giới cho các Phật tử tại gia cùng như cử hành Đại lễ Vu Lan chính thức, cầu siêu cứu huyền thất tội, cúng dường trai tăng, cài hoa lên áo v.v.. tại chùa. Buổi lễ đã quy tụ hàng trăm Phật tử.

Buổi chiều cùng ngày tại hội trường nhà thờ Wandsbekmark có buổi giảng của Đại Đức Thích Như Điển và sau đó là chương trình văn nghệ do Chi Hội Phật Tử VNIN tại Hamburg đảm trách cùng sự góp mặt của các Chi Hội PTVNIN tại Berlin và Hannover.

Khóa sinh
khóa
Giáo Lý
III và IV
tại Chùa
VIÊN GIÁC
cùng Chư
Thượng Tọa,
Đại Đức
Tăng Ni
hướng dẫn



Hình lưu niệm
giữa Thượng Tọa
trú trì Chùa
VIÊN GIÁC
và Khách Tăng
hướng dẫn khóa
Giáo Lý
tại Chùa



Chư
Thượng Tọa,
Đại Đức
Tăng Ni
đang
ngộ trai



Thượng Tọa
THÍCH NHƯ ĐIỂN
và Ni Sư
THÍCH NỮ
DIỆU TÂM
cùng khóa sinh
khóa Giáo Lý I
tại Chùa
VIÊN GIÁC

TIN SINH HOẠT
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
tại TÂY ĐỨC

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI TÂY ĐỨC

Nhiệm kỳ BCH Hội PTVNTN tại TD - nhiệm kỳ 86-88 - đến lễ VU LAN tới đây sẽ chấm dứt. Vì thế BCH Hội cũng như BCH các Chi Hội PTVN TN tại địa phương sẽ họp sơ khởi vào lúc 22 giờ ngày 26.8.88 tại Chùa Viên Giác để chuẩn bị thành phần BCH nhiệm kỳ 88-90. Phiên họp chính thức của Hội PTVNTN tại TD sẽ bắt đầu vào lúc 14 giờ tại Trung Tâm Thiếu Niên Ev. Jugendzentrum Linden, Badenstedter Str. 41, sau phần thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Như Điển cũng tại địa điểm này

CHI HỘI BERLIN

* Ra mắt GDPT Chánh Niệm
 Vào dịp lễ Vu Lan tới đây, chi Hội Berlin sẽ làm lễ ra mắt GDPT Chánh Niệm tại Chùa Viên Giác Hannover. Chi Hội đã có văn thơ xin phép Chi Bộ, Hội Phật Tử và UV GDPT thuộc Hội PTVNTN tại TD về việc này.
 * Tham dự trại LIEN HOA
 Theo thư mời của Chi Hội Hannover và BHT GDPT Tâm Minh, Chi Hội Berlin đã cùng 33 em và 6 thân hữu về tham dự trại LIEN HOA để họp mặt thân hữu cũng như sinh hoạt và trao đổi kinh nghiệm với các GDPTVN của các Chi Hội khác.

CHI HỘI HANNOVER

Trại LIEN HOA
 Hầu tạo môi trường sinh hoạt thân hữu trong tinh mẫu Lam cũng như trải nghiệm chương trình tu học Hướng và Sơ Thiện cho các em trong GDPT Tâm Minh, nên Chi Hội cùng BHT GDPT Tâm Minh cũng như nhân được sự phối hợp của Trung Tâm VH XHPGVN tại TD-Chùa Viên Giác đã tổ chức một trại mang tên "Trại LIEN HOA" vào 3 ngày 29, 30 và 31.7.88 tại hồ Birkensee cách Chùa Viên Giác khoảng 9 km. Thư mời đã gửi đến tất cả các Chi Hội và các đơn vị GDPTVN hiện có tại TD.

Hưởng ứng lời mời, đã có 80 đoàn sinh và HT 4 GDPT Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng, Chánh Niệm về tham dự. Ngoài ra có khoảng 40 thân hữu cũng tham dự trại này. Chi phí cho trại này đã được Trung Tâm VH XHPGVN yểm trợ cho các HT, đoàn sinh các GDPTVN tại TD cùng sự đóng góp trại phí các của thân hữu.

Dù thời tiết thật xấu nhưng chương trình trại vẫn tiến hành tốt đẹp. Sinh hoạt trại gồm những điểm chính như sau:

* Mỗi buổi sáng có lễ chào Quốc Kỳ, Phật Kỳ, Đoàn Kỳ và Trại ca

* 2 buổi sáng các HT và trại sinh đã về Chùa lễ Tam Thiên Phật theo chương trình An Cư Kiết Hạ của Chùa.

* Một trò chơi lớn vào buổi sáng và chiều ngày thứ bảy 30.7.88. Các em của 4 GD được chia thành 4 đội để thi đua qua các trạm trắc nghiệm về Phật Pháp, chuyên môn, năng khiếu, thảo luận, Việt ngữ...

* Một buổi lửa trại vào tối ngày thứ bảy có sự tham dự của TT THÍCH NHƯ ĐIÊN, cố vấn giáo hạnh của GDPTVN tại TD, Đạo hữu Hội Trưởng Hội PTVNTN tại TD, Đạo hữu Chi Hội Trưởng CH Hannover và Münster cùng toàn thể quý Cư, quý Bác trong ban Hộ Trì Chùa Viên Giác cũng như quý Đạo Hữu và Anh, Chị, Em tu học khóa thọ Bát Quan Trai tại Chùa. Chư TT và quý Đạo hữu đã mang quà bánh, nước uống ủng hộ cho các GD.

* Buổi sáng chủ nhật, 31.7.88, các HT và đoàn sinh của 4 GDPT đã được HT Thị Lộc Võ Văn Mai chỉ dẫn về kỹ thuật hàng đội và sinh hoạt chung hầu có sự thống nhất trong các GDPTVN tại TD.

Trại này có sự tham dự của HT Nhật Định Nguyễn Kim Sơn - UV GDPT VN thuộc Hội PTVNTN tại TD, HT Thị Lộc Võ Văn Mai và HT Phạm Hồng Sáu
 Cùng trong trại này, các HT hiện diện đã họp chung và đã đi đến những kết quả cụ thể như sau:

* Tiếp tục thực thi tinh thần của phiên họp ngày 1.5.1988 tại Chùa Viên Giác Hannover,

* Mỗi năm sẽ tổ chức một trại LIEN HOA cho tất cả các GDPTVN thuộc các Chi Hội PTVNTN tại TD. Vì thế trại LIEN HOA này được đặt tên là "LIEN HOA I",

* HT Thị Lộc đảm trách việc huấn luyện chuyên môn và kỹ thuật chung cho tất cả các GDPTVN tại TD,

* Trại Huấn luyện cấp Đội, Chung Trưởng sắp tới sẽ được tổ chức tại Berlin vào trung tuần tháng 10.88. Chi Hội và GDPT Chánh Niệm sẽ lo về vấn đề kỹ thuật dưới sự cố vấn và hướng dẫn của HT Thị Lộc. Mọi chi tiết về trại huấn luyện này sẽ được thông báo tương tận đến các Chi Hội và các GDPTVN tại TD sau.

Tài liệu tu học trước cho trại này

Công và
 đất trại
 LIEN HOA I
 tại hồ
 Birkensee
 cách Chùa
 VIÊN GIÁC
 khoảng
 9 km



là 2 tập Hướng và Sơ Thiện đã được Trung Tâm VH XHPGVN gửi đến cho các Chi Hội và BHT các GDPTVN hiện có vào đầu tháng 7 vừa qua.

* Sau trại huấn luyện tại Berlin, sẽ tiếp tục tổ chức những trại huấn luyện cho các cấp khác.

CHI HỘI FREIBURG

Hằng năm cứ vào khoảng tháng 11 và 12 dương lịch, các Phật Tử tại Freiburg và vùng phụ cận có tổ chức một kỳ lễ Phật tại Schreiber Str.11. Hân hạnh lớn nhất của buổi lễ này là mỗi kỳ đều được Đại Thích Như Điển chủ lễ.

Nhân dịp đó, các Phật Tử ty nạn tại Freiburg và vùng phụ cận đều bỏ chút thời giờ đến nghe ĐĐ thuyết pháp. Vào ngày 09.1.88 tất cả các Phật Tử đề nghị xin thành lập một Chi Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Freiburg dưới sự chứng minh của ĐĐ Thích Như Điển.

Để nói lên sự phát tâm của người Phật Tử, Chi Hội đề nghị cứ hai tháng một lần lễ Phật đảnh kỳ để Phật Tử quy tụ laïcung nhau lễ Phật. Sau khi Chi Hội đã được thành lập, thì vào ngày 17.4.88 là lần đầu tiên CH tổ chức kỷ niệm 10 năm PGVN tại TD. Chương trình buổi lễ có sự chủ lễ của CH Trưởng trước tôn tượng của Đức Bốn Sư, thật không kém phần trang nghiêm và tôn kính. Sau phần tụng Kinh lễ Phật, mọi người đã vui vẻ cùng nhau đàm đạo về Phật sự cũng như các vấn đề liên quan đến công tác từ thiện và xã hội để cùng nhau chung sức bảo tồn Văn Hóa VN. Sau cùng là tiệc trà bánh. CH cũng có chụp nhiều hình ảnh để lưu niệm và làm tài liệu.

Đến ngày 15 tháng 4 âm lịch, mọi người con Phật không thể nào quên được ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, CH lại một lần nữa hân hoan mừng Khánh Đản. Buổi lễ được tổ chức vào ngày 29.5.88 cũng tại Schreiberstr.11. Đặc biệt hơn là kỳ này Phật Tử đến tham dự đông hơn những lần trước. Chủ lễ vẫn là ĐĐ Chi Hội Trưởng.

Chi Hội PTVNTN tại Freiburg nói riêng, quý Phật Tử nói chung đều hân hoan vì giờ đây đã có Chi Hội, có nơi sinh hoạt để Phật Tử chúng ta đang sống nơi tha hương cùng nhau đoàn kết để bảo tồn Văn Hóa VN.

Chi Hội của chúng tôi sẽ cố gắng hoạt động thêm lên để Chi Hội nói đây ngày càng lớn mạnh

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MINH HẢI

* Thay đổi thành phần BHT
 Để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các em GDPT Minh Hải hiện nay cũng như chiếu theo tinh thần phiên họp BHT chiếu ngày 24.7.88 thành phần BHT GDPT Minh Hải nhiệm kỳ 88 và 89 được bầu lại như sau:
 Liên Đoàn Trưởng: HT Võ Minh Hoàng
 Thư ký: HT Huỳnh Ngọc Anh Tuấn
 Thủ quỹ: HT Võ Thị Thu Hà
 Đoàn Trưởng Thiếu Nam: HT Lai Thanh Dũng, Đoàn Phó Thiếu Nam: HT Huỳnh Ngọc Anh Tuấn, Đoàn Trưởng Thiếu Nữ HT Nguyễn Thị Kim Anh và Bác Gia Trưởng: Đạo Hữu Huỳnh Hữu Lý.

* Tham dự trại LIEN HOA
 Dưới sự hướng dẫn của HT Thị Lộc Võ Văn Mai và BHT GDPT Minh Hải, 10 em đoàn sinh và 3 thân hữu của GD đã tham dự trại LIEN HOA tại Hannover vào 3 ngày 29,30 và 31.7.1988 vừa qua.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TÂM MINH

* Vào ngày 3.6.1988, Đại Học Oldenburg với sự yểm trợ của bộ Xã Hội tiểu bang Niedersachsen đặc trách Ngoại Kiều đã tổ chức ngày "Người Ngoại Kiều tại Niedersachsen giới thiệu về tổ chức của mình" tại thư viện đại học Oldenburg. Nhân dịp này đội Lân của GDPT Tâm Minh dưới sự hướng dẫn của Dh Thị Chơn đã tham dự và đóng góp cho chương trình Văn Hóa của ngày này. Đội Lân đã được tán thưởng nhiệt liệt

* Trại Hè I và II
 Trong Mùa Hè năm nay, BHT GDPT Tâm Minh đã tổ chức 2 trại Hè: kỳ I vào 2 ngày 25 và 26.6.1988, kỳ II vào 3 ngày 15,16 và 17.7.88 tại hồ Birkensee cách Chùa Viên Giác khoảng 9 km. Trại kỳ I nhằm tạo điều kiện cho GD làm quen với sinh hoạt của GDPTVN. Qua trại II các em đã được hướng dẫn chơi trò chơi lớn với các trạm trắc nghiệm chương trình tu học bậc Hướng Thiện gồm có Phật Pháp, chuyên môn, thảo vật, sáng kiến, kỹ thuật hàng đội, thi đua v.v...

Dù thời tiết không chiều lòng người nhưng các em cũng sinh hoạt vui vẻ và hăng say thi đua.

* Trại LIEN HOA (Xem tin của Chi Hội Hannover)

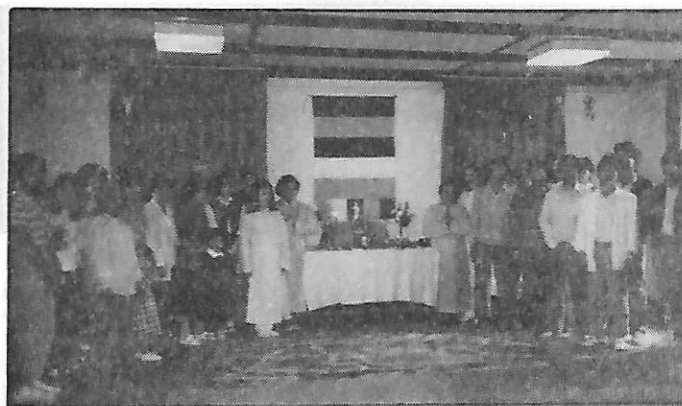
GDPT Tâm Minh đã tham dự tất cả 40 người, gồm HT và đoàn sinh.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH DŨNG

* Để tạo cơ hội cho các đoàn sinh có dịp sinh hoạt khỏe ngoài trời nhân mùa nghỉ hè, BHT GDPT Chánh Dũng đã tổ chức một buổi cắm trại trong 3 ngày 22,23 và 24.8. 1988 tại Erlangen. Các đội đã sinh hoạt và thi đua chương trình Phật Pháp, chuyên môn của ngành. Qua buổi cắm trại này GDPT Chánh Dũng đã thu lượm được nhiều kinh nghiệm sinh hoạt cũng như thất bại tận tình Lam.

(Chúc Phước, Nguyễn Oanh)

* Tham dự trại LIEN HOA
 GDPT Chánh Dũng đã gửi 14 em đoàn sinh của GD tham dự trại LIEN HOA do Chi Hội Hannover và BHT



Hình lưu niệm của Phật Tử Chi Hội Freiburg sau một buổi lễ Phật định kỳ



Ban HT và đoàn sinh GDPT Chánh Dũng cùng Thân hữu đi trại Hè

GDPT Tâm Minh tổ chức. Ngoài ra còn rất đông thân hữu của GD cũng cùng tham dự.

TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM tại TÂY ĐỨC

Sau khi thỉnh ý TT Thích Như Điển, trụ trì Chùa Viên Giác, Trung Tâm VHXHPGVN tại TD-Chùa Viên Giác đã tổ chức 4 tuần sinh hoạt Hè, từ ngày 1.7 đến 31.7.88, cho Thanh Thiếu Niên Nam Nữ về Chùa tu học và nghỉ hè. Chương trình gồm có:

* Phối hợp BHT GDPT Tâm Minh để huấn luyện cho các em chương trình Hướng và Sơ Thiện,

* Mỗi tuần các em đi bơi 2 lần,

* Đi thăm viếng những cơ sở của Đức để tìm hiểu trong nhu cầu hội nhập như: thư viện chính của thành phố, Trung Tâm hướng nghiệp và học nghề của Ty Lao Động, nhà in của tờ báo Hannoversche Allgemeine Zeitung lớn nhất của tiểu bang Niedersachsen, một trạm cứu hỏa địa phương,...

* Ngoài ra các em còn được học khóa cứu thương do tổ chức Malteser Hilfsdienst hướng dẫn,

* Sau những giờ học Phật Pháp trong các khóa tu học của Chùa, các em còn được kèm thêm Đức ngữ

Cáo lỗi

Trong Viên Giác số 45, chúng tôi có đăng nhầm chức vụ của HT Nhật Định Nguyễn Kim Sơn. Nay xin đính chính lại là HT giữ chức Phó Ủy Viên Thanh Niên Phật tử Vụ. Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả.
 Tòa soạn

Thượng Tọa
 THÍCH
 NHƯ ĐIỂN
 đang
 sinh hoạt
 lửa trại
 cùng các
 trại sinh
 trại
 LIEN HOA I



TIN CỘNG ĐỒNG

* LỄ VINH DANH ANH HÙNG TỬ SĨ QUÂN DÂN VNCH 19.6. TẠI PFORZHEIM, TÂY ĐỨC.

Hơn 1/4 thế kỷ của trận chiến Quốc Cộng và sau 13 năm miền Nam lọt vào tay CS, hàng triệu anh hùng tử sĩ quân dân VNCH đã gục ngã dưới mũi súng của những tên CS vô thần khát máu. Năm nay nhân ngày Quân Lực 19.6 một số cựu quân cán chính VNCH tụ họp tại CLB Đức để dâng ra tổ chức tại tỉnh Pforzheim Tây Đức ngày lễ vinh danh và tưởng nhớ những người đã ngã xuống vì tự do độc lập cho giống nòi.

Trong cái nắng ấm áp của cuối Xuân xứ Đức, gần 200 cựu quân cán chính và gia đình từ khắp nơi trên toàn 11 tiểu bang của CLB Đức đã về tham dự buổi lễ. Trước khời trầm hưởng nghi ngút của bản thờ Tổ Quốc cùng bài tưởng niệm "Tổ Quốc ghi ơn" gần 400 ánh mắt đã cùng nhau ngắm nhìn đài tưởng nhớ tới bao bằng hữu đồng bào đã ra đi.

Sau phần nghi lễ rước quốc và quân kỳ là lễ đặt vòng hoa tại Đài tưởng niệm, tới phần trình bày tham luận lần lượt 3 đề tài: Lịch sử Quân Lực VNCH, Tinh thần của người chiến binh QLVNCH và 13 năm qua những người cựu chiến binh QLVNCH đã, đang và sẽ phải làm gì? Tiếp sau phần trình bày tham luận là phần phụ diễn văn nghệ, hàng chục bài hát ca ngợi đời lính đã được các anh chị em trong ban nhạc Mây Hồng trình diễn, làm rơi lệ bao cựu chiến binh đã từng một thời ngang dọc. Kế tiếp đó là phần biểu diễn võ thuật do 2 võ sư Việt và Đức thực hiện. Đặc biệt 1 đêm không ngủ và hội thảo đã được tổ chức với đề tài "Cựu chiến binh QLVNCH bây giờ phải làm gì?". Buổi thảo luận đã kéo dài liên tục từ 20 giờ 30 ngày 18.6. tới 7 giờ 30 sáng 19.6. trong không khí hăng say và đầy tinh thần huynh đệ chí bình. Phần hội thảo đã kết thúc với sự ra đời của 1 Ủy ban liên lạc quân cán chính trên toàn CLB Đức gồm 7 chiến hữu cũ ngụ từ Bắc xuống Nam và Tây Ba Linh của CLB Đức. Để bắt tay ngay vào công việc Ủy ban liên lạc đã quyết định ra 1 Bản Tin liên lạc 2 tháng 1 lần, nhằm thắt chặt mối liên hệ giữa các cựu quân cán chính với nhau.

Buổi lễ vinh danh anh hùng tử sĩ quân dân VNCH đã được kết thúc trong niềm tin sắt đá vào một ngày quang phục quê hương.

(Chính Phương ghi)

* 10 HỘI ĐOÀN VÙNG RHEINRUHR CHỐNG CHIẾN DỊCH "DU LỊCH VỀ VN" CỦA VC

Nhằm bày tỏ lập trường chính trị của người Việt tỵ nạn cùng như chống chiến dịch "Du lịch VN" của VC, 10 hội đoàn người Việt tỵ nạn tại vùng Rhein-Ruhr đã kết hợp vào ngày 14.6.1988 để ra tuyên cáo. Tuyên cáo này đã được gửi đến ông Bộ trưởng Nội Vụ chính phủ Đức, cũng như ông Bộ trưởng Nội Vụ tiểu bang Nordrhein-Westfalen và các

Thị trưởng của 10 thành phố hiện cư ngụ. Bản tuyên cáo kêu gọi chính phủ Đức rút quyền tỵ nạn chính trị của những người Việt tỵ nạn đi "du lịch VN" cũng như tái thu nhận những người tỵ nạn hiện đang sống trong các trại tạm cư ở Đông Nam A. (TTH)

THÔNG BÁO

Chùa đang cần 1 kỹ sư điện người Việt Nam hiện ở Đức, có thiện tâm lo cho các công việc cho chùa mới. Mọi vấn đề xin liên lạc về chùa. Xin thành thật biết ơn.

Chùa Viên Giác sẽ tổ chức chung với chùa Khánh Anh tại Pháp một chuyến hành hương chiêm bái các Phật Tích tại An Độ từ ngày 5 đến ngày 20 tháng 12 năm 1988. Phái đoàn dự định chừng 30 người, gồm 20 vị ở Pháp và 10 vị ở Đức. Điều kiện cần thiết phải là những Phật Tử thuần thành. Vì lễ đi chiêm bái các Phật Tích cần nhiều thiện tâm và lòng xả kỷ. Chùa sẽ lo cho vấn đề ăn, ở, Visa và sẽ có người hướng dẫn đi thăm các Thánh Tích tại An Độ. Quý vị nào có ý định đi, xin liên lạc ngay về chùa từ bây giờ để biết thêm chi tiết.

Cho đến nay mới lần báo giới đi vấn bị nhận báo trả về không ít. Lý do là quý vị don nhà đi nhưng không thông báo cho chùa và Bưu Điện biết trước để dời địa chỉ và chuyển thư. Vậy kể từ nay, mỗi lần dời địa chỉ, xin quý vị vui lòng liên lạc về chùa cả địa chỉ mới lẫn địa chỉ cũ và nhất là khi gởi tịnh tài về cúng dường chùa ngoài pháp danh, kính xin quý vị ghi tên thật để dễ dàng trong vấn đề sổ sách, kính mong quý vị thông cảm và cộng tác cho.

Kể từ nay chùa Viên Giác sẽ không gởi báo biểu qua sự giới thiệu nữa, vì có nhiều sự trùng hợp. Do đó chùa chỉ gởi đến những vị nào do chính người ấy liên lạc thẳng với chùa, và việc ủng hộ Viên Giác xin tùy hỷ.

Chi Hội PTWVNKS tại Hamburg dự định tổ chức Hành Hương và Du Lịch bằng xe Bus dưới sự hướng dẫn tinh thần của Ni Sư Thích Nữ DIỆU TÂM, trụ trì Báo Quang Ni Tự, tại các quốc gia sau đây:

1. Thụy Sĩ (Lausanne, Genève)
2. Pháp (Marseille, Nice, Nantes, Lyon, Paris)
3. Monaco

Thời gian: 12 ngày từ 9 đến 20.10.88

Chi phí: 600 Đức Mã (sáu trăm). Trẻ em dưới 12 tuổi nửa giá tiền (2 em ngồi chung 1 ghế). Bao gồm mọi chi phí: tiền xe khứ hồi, ăn uống, ngủ đêm (tại các chùa) và cúng dường Tam Bảo tại các Chùa Sên Hành Hương.

Số chỗ ngồi: 53 (năm mươi ba)

Mọi chi danh, đóng tiền và lấy biên nhận:

1. ĐH Nguyễn Hòa, Edwin Scharff Ring 9, 2000 Hamburg 60. Tel. 040/6316235

2. ĐH Trần Văn Quý, Erich Ziegel Ring 40, 2000 Hamburg 60. Tel. 040/6315491
3. ĐH Tí Ngọc Phong, Gravensteiner Weg 10, 2000 Hamburg 70. Tel. 040/6951766

Mọi chi tiết xin liên lạc qua 3 địa chỉ trên.

GIỚI THIỆU

TRIỂN LÃM SÁCH BÁO VỀ VN TẠI THƯ VIỆN VN Ở STRASBOURG.

Ban Tổ Chức Thư Viện về VN ở Strasbourg dự định khoảng cuối tháng 10.1988 sẽ tổ chức một cuộc triển lãm sách báo về VN (viết bằng tiếng Việt hay những ngoại ngữ khác) để người đồng hương và người bản xứ có thể đến xem hầu có ý niệm về Văn Hóa VN cũng như biết thêm những cố gắng xuất phát từ cộng đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại. Sau đó Thư Viện sẽ mở cửa cho mượn sách báo. Ban Tổ Chức Thư Viện kính mong mọi người, gián tiếp hay trực tiếp, giúp đỡ nhất là bằng sách báo hay hiện kim.

Địa chỉ liên lạc: Thư Viện Việt Nam, 17 rue de la Montagne Verte 67200 Strasbourg. Tel. 88.26.11.98

ĐẠI HỘI CA NHẠC "CALI-ĐÊM MUÔN MÀU"

Một chương trình Văn Nghệ xuất sắc và hiếm có tại Tây Đức do Ban Nhạc nổi tiếng Anh Tài và các Ca Sĩ trẻ đang ăn khách tại Mỹ như: Anh Tài, Trúc Hồ, Huỳnh Anh, Huỳnh Anh Hà, Thanh Tùng, Kim Anh, Ngọc Phu, Leyna Phương Nguyễn, Tay Thy, Hoàng Liên.

Ngày 3.9.88 sẽ trình diễn vào lúc 18 giờ tại Motel Tiel, Laan Van Westrayen 10, 4033 AZ Tiel. (Giá vé 40 Gulden, bán trước: 37 Gulden).

Ngày 10.9.88 từ 18 giờ: tại Uni Mensa Universitätstr., Düsseldorf. Liên lạc qua Nguyễn Hữu Mừng Chi, Tel: 0208-644656. (Giá vé: 28 DM, bán trước: 25 DM).

Ngày 17.9.88: tại Osterfeld Halle, Kögenerstr. 45, 7300 Esslingen Berheim. Liên lạc với: Vũ Thị Tuyết Mai, Tel: 07181-233182; hoặc Vũ Thị Thảo, Tel: 07181-75322. (Giá vé: 28 DM, bán trước: 26 DM).

NHẮN TIN

Tìm bạn NHAN NGỌC SƠN (tên thường gọi XUA) ở Tây Đức.

Tên cha: TƯ PH, bán thuốc Bắc ở quận Lịch Hội Thượng.

Viết biên năm 1980-81, nay ở đâu xin liên lạc về Hùng (con ông Chính-Cang). Địa chỉ liên lạc: Hà Trình Khái (Hùng), Muhrorget 4, 1003 Lausanne - Switzerland.

hộp thư viên giác

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi, Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

N. Hữu Huân (Hamburg), Nhà xuất bản Quê Hương (Canada), T.M. Quang (Hamburg), Việt Nguyên (Bonn), M.T. Tiêm (Wiesbaden), N. Bac (Frankfurt), An Lai Thôn Nữ (Bruxelles), T.N. Anh (Oberhausen), I.H. Pháo (Stuttgart), D.V. Nhâm (Dan Mach), N.V. Thịnh (Bonn), Eliane Quê Hương LUFT (Lübeck), T.V. Minh (Hòa Lan) Kết Hợp các Hội Đoàn Rhein-Ruhr (Tây Đức), D.K. Bông (Miami), P.N. Thu Hồng (Meppen), N. Hòa (Hamburg), H.P. Thảo (München), TT Thích Trí Chơn (USA), Radio HOORN (Hòa Lan) MTQGTNGPVN, Tổng Vụ Hải Ngoại, Khu Bộ Âu Châu V.N. Long (Lichtenstein), V.D. Kiêm (Frankfurt), Komitee CAPANAMUR (Köln), Hội NVIN

tại Frankfurt và VPC, T. Kha (Hòa Lan), N.T. Các (Uc), P.H. Sáu (Lingens/Ems), Roland Berthold (Berlin), Ev. Akademie Tutzing (Tutzing), Pastor Hans-Otto Rehling (Hannover) L.T. Bạch Nga (Canada), L.V. Hai (München-Gladbach), The British Library (London), D.T. Hiếu (Karlsruhe), P.Q. Dân (USA), Hoàng Phi L.H. Nguyễn (Uc), N. Mai (Wiesbaden), T. Nguyễn (Genève), P.V. Tuyền (Stra bourg) VID-Infodienst (Dortmund), Tổ Chức VNFD (Kirchheim), Dreissam Verlag (Freiburg), H.T. Dũng (München), Tuệ Nga (USA), D. Thái (USA) T.N. Phong (Hamburg), Bund der Deutschen Katholischen Jugend (Hannover), B.V. Báo (Canada), Linh Sơn Tự Anh Quốc (ANH), Phan Thông (Canada), Thụy Trúc (USA), P.T. Bích Thủy (Uisingen), Diêm Thu (Bf), Vũ Nam (Gomaringen), Võ Vinh (Schlichtern), H.T. Lữ (Dorsten), Lê Hoa (Dorsten), Dr. Ing Meinhorst (Hannover), T.P. Lưu (Saarland), L.P. Mai (Immenstadt), N.B. Diệp (Pulau Bidong), N. Ban (Freiburg).

Ngoài ra trong thời gian qua, Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ Chức, Hội Đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tây Đức: Tây Đức Kiếu báo (179,180), Dân Chua Âu Châu (72,73), Báo Tin CAPANAMUR (5,6,7,8), Woche in Bundestag (10,12,13), Tập San Thi Ca (8), VID-Infodienst (4,5,7,8,88), Développement et Cooperation (2,3,88), Đức Lập (5,6,7), Zentrumsnachrichten (3,88), Tập San Cao Đài Giáo Lý (8) Măng Non (32), Politik aus Bonn (3,88), Entwicklung und Zusammenarbeit (6,7,88), Gemeinsam (9), Flüchtlinge (5,6,7,8,88), Việt Sóng (10), Das Beste (7,8), Tinh Tâm (7), D+C (3), Báo Tin của UBCKTVC (7,88), Kháng Chiến (71,78), Nhân Quyền (19), Hướng Việt (4), Việt Nam Điện Báo (2,88), Pháp Quê He (92,93), Ái Hữu (71,72), Chiến Hữu (38,39), Kháng Chiến (76), Buddhist Studies Review (1), Sambodhi (2), Hoa Kỳ: Báo Tin TTGP Hoa Kỳ, Hoa Sen (2), Butsumon số Xuân, Zen (ch'an Magazine) 8,88 Chân Trời Mới (20,21), Tin Sóng (26), Đuốc Từ Bi (30), Tự Do Dân Dân (30,31), Nguồn Đạo (18), Kháng Chiến (77), Ch'an Meditation Center (66), Phát Giáo Thông Nhất (1), Người Sống (14), Bf: Vượt Sóng (65,66,67), Tuệ Giác (10), Canada: Lửa Việt (11,12), Liên Hoa (58), Pháp Âm (19), Từ Âm (18), Bulletin (2,3,88), Phụ Nữ Việt Nam, Nội San Dược Sĩ

(1), Liên Hội (24), Bắc Sơn Sen Trắng (1), Úc: Pháp Báo (20) Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San (56) Đài Loan: Trung Ngoại (385), Hiện Đại Phát Giáo (85), Nhật: Sen Trắng (5), Áo: The pure land (4).

Sách: Từ Vô Lượng Tâm, Thiên Quan Sách Tán Chua Khánh An; Bài Viên, Một nhà Nho do Báo Văn sưu tầm và biên soạn lại, Nhà Xuất Bản Quê Hương.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

Tính đến ngày 8.8.1988

TAM BẢO

BH La Kiệt Phương (Grenzach Wghien) 20DM, BH Lưu Thi Tuyết (Canada) 50Can, BH Đặng Thị Đông (Stade) 30DM, BH Tăng Qui Hoa (Hamburg) 50DM, BH Lý Lan Anh (Papenburg) 100DM/HHLL BH Ông Chiêu, BH Lê Đức Khiêm (Laatzten) 100DM, BH Ngô Hải Phát (Dan Mach) 200DM, BH Đặng Văn Lương 20DM, BH Nadine 50DM, BH Thiên Đạo Lưu Văn Tỳ (Thụy Điển) 100Kr, BH Minh Hiền (USA) 20DM, BH Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 30DM, Fachschule (Grossburgwedel) 51DM, BH NG Diêm Minh (Mühlacker) 200DM, BH Chirug Beng Kiat (Mühlacker) 50DM, Gymnasium Vorstelde (Wolfsburg) 60DM, BH Giảng Phước Lợi (München) 20DM, BH Lê Văn Lợi (Schw. Grönd) 140DM, BH Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM, BH Diệu Nam (USA) 40US, BH Tô Thắng (Dingolfing) 10DM, BH Đặng Khôn Chiêu (Hannover) 20DM, BH Trần Quốc Thu (Neustadt) 50DM, BH Tuyết Hambusch (Bremerörde) 50DM, BH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lả (Neu-Ulm) 50DM, BH Dương Thị Quang (Essen) -

● TRẢ LỜI CHUNG :

Trong thời gian qua Tòa soạn đã nhận được những sáng tác phẩm cho mục Văn Nghệ Sáng Tác : Trơ về nguồn (Quê Hương Luft-Lübeck); Chiếc áo trắng (Cố Mỹ-Nürnberg); Ấn chày, ấn mấn (Ngọc Thi-Meppen).

VG chân thành cảm ơn, nhưng rất tiếc không thể chọn đăng được. Xin thông cảm và mong những sáng tác mới. (PV)

● Anh NGUYỄN BẮC PHÚC THINH (Frankfurt)

Cảm ơn những lời chân thành vấn an của anh. Đã đọc bài "Chấp Quán" của anh và sẽ cho đi vào các số tới trong mục bình thường. Hẹn gặp vào 1 ngày đẹp trời nào đó. Mong anh đừng gộp thường xuyên để VG có thêm nhiều Hoa Ưu Đàm. Thân. (PV)

20DM, BH Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM/- HHLLBH Bành Phat, BH Phạm Bích Liên (Wilhelmshafen) 50DM, BH Quảng Vệ Nguyễn Thị Thanh Hương (Minden) 30DM, BH Tâm Đồ Là Thị Thành (Berlin) 30DM, BH Ngọc Băng Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 50DM, BH Lý Kiến Hoàng (Saarbrücken) 20DM, BH Huỳnh Văn Thái (Saarbrücken) 20DM, BH Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 50DM, BH Chung Văn Tồn (Saarbrücken) 50DM, BH Giang Long Qui (Saarbrücken) 20DM, BH Nguyễn Thị Tinh (Dirpholz) 20DM, BH Phú Di Tà (Frankfurt) 50DM, BH Nguyễn Văn Huệ (Wiesbaden) 50DM, BH Lâm Mùi (Frankfurt) 50DM, BH Nguyễn Văn Minh (Köln) 30DM, BH Lâm Biên (Thụy Điển) 200Kr, BH Thiên Trang Trần Quân (Thụy Điển) 200Kr, BH Trí Ngọc Phan Thị Ngọc (Thụy Điển) 200Kr, BH Võ Thành Nhung (Ibbenbüren) 30DM, BH Huỳnh Thị Chi (Berlin) 20DM, BH Chung Thị Ba (Berlin) 20DM, BH Cao Thị Chi (Berlin) 20DM, BH Hoàng Anh Tuấn (Bad Beuthorn) 20DM, BH Tô Lê Hoa (G.M.hütte) 50DM, BH Nguyễn Thế Dũng (Münster) 20DM, BH Trường Lam (Ibbenbüren) 20DM, BH Hòa Tô Hiền (Ludwigshafen) 20DM, BH Nghiêm Cô Hân (Essen) 10DM, BH Chung Khen Sinh (Bielefeld) 10DM, BH Lê Văn Ngọc Thiên (Bielefeld) 10DM, BH Souleuseun Teng (Köln) 50DM, BH Châu Hoàng Hải (Lörrach) 100DM, BH Dương Khanh Hải (Berlin) 20DM, BH Hoàng Thị Xinh (Berlin) 50DM/HHLL Hoàng Thị Thìn, BH Ngô Thị Thắng (Berlin) 20DM, BH Trần Quang Trung (Oberhausen) 30DM, BH Phan Quốc Doãn (Hannover) 25DM, BH Nguyễn Văn Châu (Saarbrücken) 10DM, BH Trần Kim Nhu (Pforzheim) 20DM, BH Nguyễn Thị Bè 2(A) 30DM, BH Đỗ Anh Tuyết (A6) 25DM, BH Trương Chanh (Friesoth) 50DM, BH Thiên Bửu Tà Văn Hợp (M' Gladbach) 50DM, BH Thiên Thành Nguyễn Văn Điền (Krefeld) 30DM, BH Phạm Thị Phong (Langenagen) 10DM, BH Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM, BH Nguyễn Thị Yên (Nürnberg) 20DM, BH Ngô Thị Thằng (Frankfurt) 50DM, BH Trần Vĩnh Cam (Münster) 40DM, BH Lê Thị Năm (Pháp) 20DM, BH Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 100DM/HHLL Huệ Đức, Huệ Quí, cầu an BH Huệ Lộc An Nhuận, An Mãn, BH Ngô Huệ Liễu (USA) 30DM, China Restaurant Heng Long (München) 20DM, BH Trần Đức Xuân 20DM, BH Quan Kỳ (Karlsruhe) 400DM/HHLL H Quan Tuấn An, BH Trần Phú L. (Pháp) 200FF, BH Diệu Hắc Huỳnh Thị Công Dung (Bf) 20DM, BH Trần Thị Thanh (Bf) 47,08DM, BH Nguyễn Văn Ngọc (Laatzten) 20DM, BH Đỗ Thị Dung (Frankfurt) 70DM, BH Quan Cầm Cường (Dan Mach) 50DM, BH Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 30DM, BH Lâm Hôn 20DM, BH Ngô Văn Dũng (Neukirchen) 20DM, BH Lê Thị Như Lan (Delmold) 50DM, BH Trần Thị Tri (Thụy Sĩ) 130DM/HHLLBH Hoàng Thị Tiểu PD Tín Nhân, BH Diên Văn Nhâm (Bad Bentheim) 25DM, BH Lê Thị Đình (Bf) 1000FF, Hôi PG Liège (BE) 1000FF, BH Nguyễn Văn Trung (Bremerhaven) 500DM, BH Tăng Phát Dầu (Bf) 50DM, BH Nguyễn Thị Thiên (Erkrath) 50DM, BH Trương Mỹ Phụng (Ludwigshafen) 30DM, BH Nguyễn Thị Hiền (Bremerörde) 50DM, BH Trương Mỹ Thy (Ludwigshafen) 40DM, BH Nguyễn Minh Chánh (München) 20DM, BH Võ Thị Sáu (Nettetal) 30DM, BH Hoàng Văn Mai (Leverkusen) 100DM, BH Tiêu Văn Cường (Konstanz) 50DM, BH Phạm Văn Go (Augsburg) 100DM/HHLL BH Phan Văn Dũng, BH Nguyễn Thanh Ngọc (Hamburg) 20DM, BH Nguyễn Đ. Thân (Laatzten)/HHLLBH Nguyễn Thị Thu, BH Nguyễn Quan (München) 10DM, BH Bình Thị Lành (Pfaifenhofen) 50DM, BH Huỳnh Phước Lộc (USA) 60-US, BH Đặng Đức Hưng (Frankfurt) 30DM, BH Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM, BH Diệu Hồng (Lübeck) 20DM, BH Phạm Minh Phương (Dan Mach) 200Kr/HHLLBH Phạm Kim Châu, BH Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 50DM, BH Bùi Thị Kỳ (Thụy Điển) 50DM, BH Nguyễn Hải Phong (Dan Mach) 20Kr, BH Lê Anh Phát (Dan Mach) 20DM, BH Châu Văn Hiệp (Dan Mach) 20DM, BH Lê Văn Vui (Dan Mach) 50Kr, BH Nguyễn Thị Anh Châu (Dan Mach) 100Kr, BH Phạm Trường Thị Thu Trang (Berlin) 50DM, Phái đoàn Hành Hương (Dan Mach) 500DM, BH Lê Thị Nhung (Holland) 20Gul, BH Nguyễn Văn Minh (Köln) 20DM, BH Dương Thị Tuyết Nhung (Keespe) 50DM, BH Trần Minh (Lichtenstein) 100DM/HHLL Trần Lý, BH Lê Thị Hiêng 20DM, BH Trần Vinh Thái (Thụy Điển) 20DM, BH Tăng Tô Ha (Thụy Điển) 20DM, BH Châu Thị Kiều (Thụy Điển) 20DM, BH Bùi Thị Mai Trinh (Thụy Điển) 20DM, BH Bùi Văn Quân (Thụy Điển) 20DM, BH Bùi Văn Hiếu (Thụy Điển) 20DM, BH Bùi Văn Hiệp (Thụy Điển) 10DM, BH Bùi Thị Mai Thảo (Thụy Điển) 10DM, BH Thụy Huệ, Trần Yên (Thụy Điển) 100DM, BH Từ Thu Mùi (Laatzten) 100DM/HHLLBH Tăng Ngữ Sơn, BH Huỳnh Hoa (München) 50DM, BH Lâm Chàng A (München) 50DM, GBHB Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 400DM/HHLLBH Huỳnh Thị Hiền tuổi 100 ngày, BH Trần Hoa (Canada) 20Can, BH Trương Triệu Bắc (Albstadt) 20DM, BH Nguyễn Khoa Tuấn (Dan Mach) 20DM, BH Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 100DM, BH Ảnh Tài (Thụy Sĩ) 270FFS, BH Cao Nhu

Luân(Na Uy)500Kr. BH Nguyễn Hữu Doãn(Canada)50Can. Thích Nữ Tâm Ngọc(Pháp)200FF. BH Diệu Thuê Trần Thị Ngọc Tuyết(Thụy Sĩ)40DM. BH Nguyễn Đăng Bút(Thụy Sĩ)100FS. 1 Phất Từ Neuchâtel(Thụy Sĩ)60DM. BH Diệu Tâm Hồ Thị Lý(Thụy Sĩ)20FS. BH Nguyễn An Bùi Thị Bình(Thụy Sĩ)50FS. BH Đỗ Thị Hiền(Thụy Sĩ)50FS. BH Đỗ Thị Mai(Thụy Sĩ)50FS. BH Huỳnh quốc Bình(Thụy Sĩ)50FS. BH Nguyễn Thị Huệ(Thụy Sĩ)20FS. BH Trương Minh Mai(Thụy Sĩ)20FS. BH Nguyễn Thị Liệp Tuyết(Thụy Sĩ)20FS. BH Kiều Mỹ Trân(Pforzheim)50DM. BH Nguyễn Thị Minh(Thụy Sĩ)100DM. BH Đào Thị Băng 100DM. BH Thiên Tài Lê Văn Hai(M'Gladbach)100DM. BH Diệu Bình Lâm Thị Núi(Berlin)200DM/HHHLB Lâm Thị Phùng PD Viên Khôn. BH Châu Văn Huy(Koblenz)100DM. BH Đỗ Hữu Ai(Oberhausen)200DM. BH Trần Thị Tuyết(Bonn)30DM. BH Quảng Huệ Nguyễn Thị Thanh Hương(Minden)200DM. BH Cao Văn Rết(Neuss)20DM. BH Nguyễn Đức Cường(Neuss)-20DM. BH Võ Thành Nhân(Neuss)20DM. BH Tất Yến Phương(Pforzheim)100DM. BH Nguyễn(Stuttgart)40DM. BH Bùi Quang Hát(USA)22US. BH Lê Văn Vũ(Dan Mech)100DM. BH Lý Phách Mai(Innenstadt)250DM/HHHLB Lê Văn Tân. BH Huệ Đăng tự Huệ Thị Dáng 60DM. Học viện khóa I 260DM + 100Kr. BH Phan Trường Quang Vũ(Bonn)100DM. BH Thái Hoach(Bi)1000FF. BH Diệu Thiên Tiểu Thị Thi(Erlangen)100DM/HHHLB Trần Thị Diết. BH Thiên Giác Hồ Vinh Giang. Thiên Phúc Châu Huệ Phấn(Hannover)400DM. Học Viện khóa Giáo Lý II 300DM. BH Hòa Văn Mộc(Darmstadt)30DM. BH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)50DM/HHHLB Huệ Đức Lê Ngọc Diệp. Huệ Quý Lê Ngọc Tuy Sang. BH Nguyễn Thị Hạnh(Braunschweig)100DM. BH Huỳnh Thị Chân(Braunschweig)100DM/HHHLB Phạm Thị Đò. BH Nguyễn N.N.(Holland)100Gul. BH Tâm Quảng 150DM. BH Pairin Thuetong(Hannover)100DM. BH Derance Muller(Hannover)100DM. BH Nguyễn Mỹ Hương(Bremerförde)100DM. BH Tăng Hồng Sương(Hamburg)40DM. BH Siri Phorn 50DM. BH Tạ Ngọc Phương. Tạ Ngọc Hoa(KH-Wedel)70DM. BH Diệu Thái(Laatzten)20DM. BH Minh Thanh(Laatzten)-100DM. BH Nguyễn Thị Minh Nguyệt 100DM. BH Minh Thịnh Lê Cường(20DM). BH Lê Khâm Sang 40DM. BH Phạm Thị Sấm 50DM. BH Nguyễn Văn Tung 50DM. BH Nguyễn Văn Phương(Bremerförde)100DM. BH Nguyễn Minh Huệ(Düsseldorf)-30DM. BH Trương Thị Dung(Düsseldorf)100DM. BH Trần Văn Chúc(konstanz)20DM. BH Đỗ Thị Trót(Düsseldorf)100DM. BH Nguyễn Đào Văn Công Tuấn. Thị Chân Lê Huệ Phấn(Hamburg)200DM. BH Trần Hà(Landshut)200DM. BH Phạm Hữu Phước(Bergisch Gladbach)50DM/HHHLB Hoàng Văn Thu. BH Hoàng Văn Mai(Leverkusen)50DM. BH Hoàng Hoa Hùng(Leverkusen)500DM/HHHLB Diệp Tu Anh. BH Nguyễn Thông Vũ Hữu Xán(Münster)20DM. BH Quảng Phước Phạm Thị Hiền(Minden)20DM. BH Thiên Chúng Nguyễn Hữu Khanh(Minden)20DM. BH Vũ Ngọc Lê Thị Bạch Mai(M'Gladbach)100DM. BH Tâm Quảng Đỗ Thị Mượn(Frankfurt)20DM. BH Diệu Nhật(Berlin)20DM. BH Diệu Thái(Laatzten)20DM. BH Diệu Nữ(Stadthagen)100DM. BH Thiên Thệ(Hannover)-100DM. BH Thái Văn Hải(Ludwigshafen)500DM/HHHLB Tô Thị Hân. BH Joachim Sahn(Bannover)100DM. BH Giang Phước Lợi(München)20DM. BH Nguyễn Thị Thanh Loan(Stadthagen)100DM. BH Ene Grüning(Berlin)20DM. BH Lâm Kỳ Thạch(Papenburg)20DM. BH Tăng Tường Phát(Burth-Mitt)100DM. BH Quang Sinh Yuen(Darmstadt)100DM. BH Tăng Ngọc Anh 100DM. BH Trần Nhi Song(Norden)20DM. GDBH Quảng Ngộ(Laatzten)100DM. GDBH họ Lý(Rottenburg)100DM/HHHLB Lý Tường. GDBH Quí(Münster)100DM. BH Đỗ Thuận Phát(Hannover)140DM. BH Diệu Nhật(Berlin)50DM. BH Tinh Thống(Hannover)20DM. GDBH Đức Hương(Fürth)600DM. BH Diệu Hiền(Hannover)30DM. BH Tâm Quảng(Franfurt)20DM. BH Thiên Pháp(Seelze)20DM. BH Thiên Phương(Fürth)20DM. BH Thiên Nghĩa, Diệu Huệ(Karlsruhe)150DM.

ẤN TỔNG KINH SÁCH

BH Lâm Xuân Quang(Canada)30DM. BH Tinh Trí Vũ Thị Minh Hằng(Karlsruhe)30DM. BH Nguyễn Thị Cẩm Vân(Mannheim)100DM. BH Vương Chấn Quý(Pháp)130FF. BH Phạm Ngọc Sơn(M'Gladbach)100DM. BH Diệu Phong Đăng Thị Xứng(Lebach)60DM. BH Nguyễn Văn Kiên(Düsseldorf)-10DM. BH Lê Thị Bạch Mai(M'Gladbach)250DM. BH Lý Mỹ Quỳnh(Hannover)25DM. BH Lý Mỹ Phương(Hannover)25DM. BH Lý Thanh Hùng(Han-

nover)25DM. BH Lý Mỹ Linh(Hannover)25DM. BH Trương Trạch Hồng(Mayen)50DM. BH Tăng Châu Ôn(Mayen)50DM. BH Anh Bào, Châu Hông(Thụy Điển)120DM. BH Ngô Thị An(Berlin)50DM. BH Nguyễn Văn Phong(Pháp)58,13DM. BH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)20DM. BH Chung Thế(Wilhelmshafen)30DM/BYTC. BH Lornean Marcel(Pháp)100FF. BH Nguyễn Thị Thu Nguyệt(Pháp)100FF. BH Dương Thị Hiền(Pháp)100FF. BH Dương Văn Vinh(Pháp)400FF. BH Nguyễn Trọng Thông(Pháp)200FF. BH Phan Tinh(Pháp)100FF. BH Đỗ Việt Nam(Pháp)50FF. BH Phạm Hoàng(Pháp)200FF. BH Nguyễn Thị Cẩm Vân(Mannheim)10DM. BH Trần Thị Tuyết(Donn)20DM. BH Naeng Kim Liem(Thụy Điển)200Kr. BH Trương Kim Anh 20DM.

BẢO VIÊN GIÁC

BH Thiên Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)30DM. BH Nguyễn N. Cường(Pháp)100FF. BH Tăng Phát Đậu(Bi)20DM. BH Hoàng Văn Long 25DM. BH Mai Hữu Phước(Holland)25Gul. BH Martin Follert(Köln)50DM. BH Nguyễn Thị Thiệp(Fulda)20DM. BH Trần Thị Long(Osnabrücker)20DM. BH Phạm Ngọc Sơn(M'Gladbach)100DM. BH Ngọc Thiên Trương Thị Hải(Weil am Rhein)100DM. BH Võ Bá Tông(Zweibrücken)100DM. BH Nguyễn Tấn Lê(Lebach)20DM. BH Tuyết Hambush(Lebach)20DM. BH Diệu Phong Đăng Thị Xứng(Lebach)20DM. BH Trần Thị Liên(Krefeld)100DM. BH Hoa Ngọc Quý(Recklinghausen)20DM. BH Nguyễn Văn Đông(Essen)50DM. BH Bạch Việt Hoa(Ludwigshafen)100DM. BH Trần Trọng Lạc(Pháp)200FF. BH Trần Văn Nhung(Canada)20Can. BH Lâm Kim Thành(Reugsdorf)10DM. BH Trình Văn Minh(Saarbrücken)5DM. BH Ngô Vinh(Grosllar)100DM. BH Trần Thu Liên(Duisburg)20DM. BH Võ Thị Mai(M'Gladbach)100DM. BH Phạm Kim Tiên(Berghausen)100DM. BH Nguyễn Văn Chính(Köln)100DM. BH Quách Uy Trung(Berlin)20DM. BH Tâm Đỗ Lê Thị Thành(Berlin)20DM. BH Nguyễn Văn Kiên(Düsseldorf)20DM. BH Nguyễn Văn Minh(Köln)20DM. BH Nguyễn Thị Hoài Thu(Köln)20DM. BH Võ Thành Nhung(Ibbendüren)15DM. BH Trần Thu Hà(Hamburg)100DM. BH Thái Quang Thanh(Krefeld)-20DM. BH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lô(Neu-Ula)50DM. BH Đoàn Văn Thuận(Giessen)20DM. BH Nguyễn Thị Nhân(Berlin)20DM. BH Phạm Minh Phương(Dan Mech)100Kr. BH Nguyễn Quan Châu(Saarbrücken)100DM. BH Nguyễn Thị Phương(Berlin)20DM. BH Diệu Huệ Nguyễn Thị Bảy(Krefeld)20DM. BH Nguyễn Mạnh Thương(Nordstedt)50DM. BH Nguyễn Linh Hằng(Schorndorf)50DM. BH Đỗ Thị Bé 1(Ao)20DM. BH Đào Bình Xuân(Hamburg)20DM. BH Trần Ngô(Schorndorf)30DM. BH Ngô Văn Diên(Wiesbaden)30DM. BH Vũ V. Nam(Kamen)20DM. BH Thái Kim Huế(Duisburg)20DM. BH Lê Long Hải(Saarland)100DM. BH Lý Thị Kim Ngọc(Uelzen)100DM. BH Lý Thu Minh(Braunschweig)20DM. BH Huệ Lạc Cao Thị Yến(Berlin)30DM. BH Nguyễn Văn Phương(Bremerförde)20DM. BH Nguyễn Thị Trường(Düsseldorf)20DM. BH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbronn)10DM. BH Chơn Bình Lê Thái(Krefeld)20DM. BH Lê Thị Hải(Neuss)10DM. BH Huỳnh Thọ Phương(Reutlingen)20DM. BH Trần Văn Minh(Holland)-25Gul. BH Hồ Ngọc Hiếu(Griensheim)100DM. BH Diệu Thái(Laatzten)100DM. BH Bùi Quang Hát(USA)10US. BH Diệu Đức Huỳnh Thị Công Dung(Bi)10DM. BH Bông Quốc Quân(Pháp)50DM. BH Nguyễn Minh Thống(Krefeld)20DM. BH Nguyễn(Bielefeld)20DM. BH Trần Thị Huỳnh Mai 20DM. BH Ngô Ngọc Diệp(Darmstadt)20DM. BH Hà Ngọc Mạnh(y) 15.000Lire. BH Ngô(Schorndorf)10DM. BH Trần Hải Hòa(Spaichingen)20DM. BH Trình Hồng Hải(Pháp)100FF. BH Lưu Tinh Thống(Holland)25Gul. BH Nguyễn Kết(Dan Mech)20DM. BH Nguyễn Thi Thiên(Erkrath)20DM. BH Đức Huệ Vũ Thị Sửu(Aachen)20DM. BH Trần Thị Bảy(Bi)1000FF. BH Vang Văn Thống(Bi)1000FF. BH Diệu Thành(Bi)500FF. BH Nguyễn Văn Mỹ 30DM. BH Lê B. Chúc(Canada)10Can. BH Lê Thị Bạch Ngọc(Canada)10Can. BH Nguyễn Minh Chánh(München)20DM. BH Đặng Đức Hùng(Frankfurt)20DM. BH Trần Thị Mậu Đơn(Dan Mech)50Kr. BH Lý Thành(Thụy Điển)50Kr. BH Phạm Thị Ngọc Loan(Herten)100DM. BH Đỗ Thị Ut(Holland)41DM. BH Đinh Thị Thanh Mai(Pháp)50DM. BH Trần Thị Núi(Thụy Điển)15DM. BH Đoàn Thị Thuận(Thụy Sĩ)30FS. BH Hồ Thị Thu Hà(Münster)20DM. BH Thanasale Quy 20DM. BH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)20DM. BH Buyân Phương(Oc)500c. BH Lý Phách Mai(Isenstadt)100DM. BH Bạch Minh Thanh(Wedel)20DM. BH Nguyễn Thị Mỹ Lộc(Wedel)20DM. BH Thái Văn

Trương(Wilhelmshafen)25DM. BH Tân Bony(Pháp)25DM. BH Crouzet(Pháp)25DM. BH Bounet Fernand(Pháp)25DM. BH Huệ Lộc(Pháp)100FF. BH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbron)100DM. BH Hà Ngọc Hoa(M'Gladbach)100DM. BH Trần Nhi Song(Norden)30DM. BH Triệu Thành(Hannover)10DM.

MỘT THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA

BH Chơn Thúy Nguyễn Thị Kim Chung(Rottenburg)135DM/1th. BH Lê Tao(Peterberg)135DM/1th. BH Lê Phước Mên(Mannheim)135DM/1th. BH Ngũ Ngành(Sovetal)135DM/1th. BH Võ Thành Nhung(Ibbendüren)135DM/1th. BH Hồ Thu Trang(Bielefeld)135DM/1th. BH Lê Đình Tân(Uelzen)140DM/1th. BH Phù Quốc Doãn(Hannover)-135DM/1th. BH Roãn Thị Luân(Berlin)135DM/1th. BH Nguyễn Thị Hà(Saarbrücken)135DM/1th. BH Trần Thị Núi(Thụy Điển)135DM/1th/thay vì in BYTC. BH Nguyễn Thị Thu(Việt Nam)135DM/1th. BH Phan Thị Ngọc Hạnh(Thụy Điển)110DM+150Kr/1th. BH Thiên Ý(Hannover)140DM/1th. BH Võ Hữu Phước(USA)135DM/1th. BH Tiểu Chí Chung(St. Ingert)135DM/1th.

CÙNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

GDBH Tautbus Ehard(Stade)500DM. BH Diệu Tường Lê Thị Khang(Hamburg)50DM. BH Thúc Đâu Lương(Hamburg)300DM. BH Naeng Kim Liên(Thụy Điển)200Kr. BH Luc Nhan Khanh(Nienburg)100DM. BH Khuu Sang Bình(Nordenham)-100DM. BH Luc Tô Hà(Nienburg)150DM. BH Hoàng Văn Long 25DM. BH Thái Thị Mỹ Liên(Ludwigshafen)20DM. BH Martin Follert(Köln)100DM. BH Lê Thị Chinh(Zweibrücken)40DM. BH Diệu Phong Đăng Thị Xứng(Lebach)50DM. BH Phạm Minh Sơn(Dan Mech)50DM. BH Diệu Hiền Nguyễn Thị Lương(Bi)1000FF. BH Hoa Ngọc Quý(Recklinghausen)50DM. BH Chung Lê Anh(Wilhelmshafen)100DM. BH Chung Thế(Wilhelmshafen)100DM. BH Lê Văn Ngọc(M'Gladbach)100DM. BH Quách Uy Trung(Berlin)100DM. BH Đinh Xuân Lập(Berlin)50DM. BH Tâm Đỗ Lê Thị Thành(Berlin)50DM. BH Phạm Duy Thống(Berlin)50DM. BH Dương Thị Ut(Neustadt)100DM. BH Lý Diệu Hương(uc)50DM. BH Trình Bui(Saarbrücken)50DM. BH Trần Minh Hà(Wuppertal)100DM. BH Lai Lập Soi(Aschaffenburg)50DM. BH Lý Xù(Erbrath)20DM. BH Nguyễn Văn Diệp(Suisse)100DM. BH Nguyễn Văn Minh(Köln)50DM. BH Trần Thu Bích(Hindelfingen)100DM. BH Chung Thị Ba(Berlin)50DM. BH Cao Chánh Be(Berlin)60DM. BH Cao Tăng Cường(Berlin)60DM. BH Cao Thị Chi(Berlin)60DM. BH Trần Văn Hoanh(Wuppertal)50DM. BH Trình Minh Tâm(Bad Pyrmont)100DM. BH Trình Thanh(Lüneburg)100DM. BH Nguyễn Thị Hiền(Elaeltingen)300DM. BH Dương Khâm Hải(Berlin)20DM. BH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lô(Neu-Ula)200DM. BH Hoàng Thị Xin(Berlin)50DM. BH Lâm Thị Hà(Emden)50DM. BH Tư Thị Thu Hà(M'Gladbach)50DM. BH Lưu Nguyệt Anh(Dan Mech)10DM. BH Christa Erbe(Albstadt)50DM. BH Thị Tý(USA)90DM+31US. BH Thị Lộc(Norden)50DM. BH Nguyễn Da Linh(Reutlingen)10DM. BH Nguyễn Mai Lý(Reutlingen)10DM. BH Thái Tú Hà(Saarbrücken)20DM. BH N. Giebert Vicard(Pháp)85DM. BH Đỗ Anh Nguyệt(Ao)25DM. BH Nguyễn Văn Mỹ(Berlin)50DM. BH Đa Văn Hải(Berlin)50DM. BH Trần Ngô(Schorndorf)100DM. BH Lưu Ang(Pforzheim)50DM. BH Ngô Văn Diệu(Wiesbaden)30DM. BH Hồng Ping Song(Hildesheim)20DM. BH Lý Kiên Chung(Saarbrücken)100DM. BH Đỗ Quang Khai 50DM. BH Trần Thu Liên(Duisburg)30DM. BH Lê Thị Thu(Burgwedel)50DM. BH Phạm Thị Tuyết Nga(Cloppenburg)20DM. BH Diệu Thanh Huỳnh Thị Mỹ(Hannburg)50DM. BH Thiên Hữu Bà Lâm Kim Liên(M'Gladbach)10DM. BH Hà Thị Mai(M'Gladbach)20DM. BH Vũ Thị Thành(Neustadt)100DM. BH Khuu Nhan(Nienburg)100DM. BH Trần Văn Minh(Holland)25Gul. BH Trần Thị Anh Hoa(Holland)50Gul. BH Phạm Thị Bích Văn 50DM. BH Trần Văn Huệ(München)50DM. BH Trần Ngẫu 10DM. BH Thiên Huệ 100DM. BH Trương Thị Anh Minh 30DM. BH Bùi Quang Hát(USA)20US. BH Nguyễn Thị Mỹ Hoa(Regensburg)20DM. BH Thiên Tấn, Thiên Hạnh

(Seelze)60DM. DH Bali Grill Lương. Thiên Linh(München)1200DM. DH Lý Ất(Sevetal)100DM. DH Trần Tý(Rosenheim)60DM. DH Trần Đức Phát(G'warahütte)30DM. DH Lưu Ngọc Tấn(Krefeld)30DM. DH Huỳnh Nguyễn 10DM. DH Nguyễn Thị Bích Tuyết(Tannenbronn)100DM. DH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)30DM. DH Thanasa Quy 20DM. DH Nguyễn Thị Nhiều(Holland)100DM. DH Phạm Thị Thuýng(Holland)100DM. DH Đức Huệ Vũ Thị Đũa(Aachen)80DM. DH Đỗ Anh Nguyệt(As)25DM. DH Nguyễn Hữu Nghĩa(Weyreling)100DM. DH Trần Quốc Dũng(Weyreling)40DM. DH Nguyễn Đăng Bội(Thụy Sĩ)500FS/chuyển từ HT qua. DH Dương Thị Quang(Essen)20DM. DH Hồ Thị Thu Hà(Münster)20DM. DH Lý Philipp(Pháp)87,46-2M. DH Lý Nguyệt Thuýn(Pforzheim)35DM. DH Hoàng Ngọc Minh(Pháp)500FF. DH Trịnh Hưng (Wesel Blumenkaap)50DM. DH Ân danh (Thụy Sĩ)1200DM. DH Tiểu Chi Chung(St.-Ingert)165DM. DH Vĩnh Minh(Pháp)200FF.

Quý ĐH Văn Bình(Berlin). DH Vũ Đình Hải (Neustadt). DH Mai Văn Cầm(Aachen), Chi Hải PT(Nürnberg). DH Phạm Thị Côi(Hamburg), DH Nguyễn Văn Tâm, DH Lâm Thị Phụng, DH Trịnh Tô Nhiên(Hagen), DH Diệu Cao(Hamburg), DH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim). DH Diệu Nhất(Berlin), DH Diệu Nữ(Stadthagen) đã làm hình phát hành nhân mùa Phật Đản 2532 và số tiền thu được là 2.000DM sung vào quỹ xây chùa.

Quý ĐH và PT trong BHT Tam Bảo chùa VG phát hành hình nhân kỷ FD, số tiền 4.000DM thu được sung vào quỹ xây chùa.

LỄ TRAI TẶNG

DH Diệu Phong Đăng Thi Xung(Lebach)20DM. DH Quảng Ngô(Laatzon)50DM. DH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lô(Neu-Uin)40DM. DH Huỳnh Tường(München) 10DM. DH Lâm Thị Hà(München)10DM. DH Giang Minh Hưng(München)30DM. DH Nguyễn Thị Nguyệt (München)10DM. DH Tăng Kim Ngọc(München)5-DM. DH Tăng Kim Hoàng(München)5DM. DH Trương Thị Vy(München)5DM. DH Ngô Thị Nươi(München) 10DM. DH Ân danh(München)10DM. DH Ân danh-(München)10DM. DH Kay Quay(München)10DM. DH Ô Tô Nữ(Erding)200DM. DH Lý Cô Nương(Erding) 50DM. DH Nguyễn Lương Thành(Dan Mach)200Kr. DH Đỗ Chánh Ân(Sindelfingen)1 bao gạo. DH Triệu Mỹ Hương(Stuttgart)1 bao gạo. DH Bảy (Stuttgart)1 bao gạo. Ni Cô Diệu Niệm(Hannover)100DM. DH Diệu Lan Nguyễn Thị Cúc50DM. DH Đinh Thị Vương 50DM. DH Diệu Ngọc Huỳnh Thị Chi 20DM. DH Diệu Bảo Phan Thị Minh 20DM. DH Trịnh Kim Phương 10DM. DH Tâm Đỗ Lê Thị Thanh(Berlin)50DM. DH Phan Thị Thông-(Berlin)10DM. DH Ngọc Đăng Nguyễn Thị Tâm (Berlin)30DM. DH Huệ Lạc Cao Thị Yên(Berlin)10DM. DH Diệu Hào Tạ Thị Sơn(Berlin) 20DM. DH Diệu Tình Ngô Thị Nhân(Berlin) 20DM. DH Giác Phú Lương Thị Vàng(Berlin) 20DM. DH Diệu Bích Huỳnh Tường Hoàn(Berlin) 30DM. DH Thiên Ý(Hannover)10DM. DH Diệu Thái (Laatzon)20DM. DH Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzon)50DM. DH Đông Hòa 20DM. DH Diệu Cao (Hamburg)20DM. DH Diệu Nữ(Stadthagen)20DM. DH Diệu Kim(Hattenberg)20DM. DH Diệu Thơ(Köln) 40DM. DH Nguyễn Thị Liên Minh 20DM. DH thân mẫu Cường(Hannover)20DM. DH Diệu Hiếu Chung Thị Khoản(Laatzon)50DM. DH Thu Muội(Laatzon)10DM. DH Minh Hiếu(Giessen)20DM. DH Diệu Nhất(Berlin)20DM. DH Giác chánh(Berlin)20DM. DH Thiện Hải(Berlin)20DM. DH Giác Phở(Berlin)10DM. DH Giác Ân(Berlin)10DM. DH Giác Mỹ (Berlin)10DM. DH Thiện Lễ(Berlin)10DM. DH Thiện Tinh(Berlin)10DM. DH Diệu Hs Phan Thị Ut 100DM. DH Diệu Hằng(Laatzon)10DM. DH Huệ Ngọc(Laatzon)10DM. DH Diệu Phương 20DM. DH Chúc Huệ Trần Kiên Ngọc(Bad Homburg)50DM. DH Trương Mỹ Anh 20DM. DH Diệu Loan 10DM. DH Diệu Thiệu 10DM. DH Lê Cư Huỳnh Thị Hồng Xuân(Nürnberg)20DM. DH Quang Thị Đậu 20DM. DH Thị Thuýết Cao Thị Chi(Berlin)10DM. DH Chung Thị Ba 10DM. DH Diệu Ly(Berlin)20DM. DH Diệu Minh(Berlin)10DM. DH Thị Tánh Lý Tâm (Berlin)20DM. DH Phan Thị Bội(Berlin)50DM. DH Diệu Giác Phạm Thị Tâm(Berlin)50DM. DH Trịnh Thị Cúc(Berlin)20DM. DH Trí Thông(Berlin)20-DM. DH Thiên Cư(Berlin)10DM. DH Dương Thị Ân (Saabrücken)100DM. DH Diệu Hương Vũ Thị Lý (Erlangen)20DM. DH Diệu Tung Lê Thị Khang (Hamburg)25DM. DH Phạm Thị Côi(Hamburg)25-DM. DH Quách Hạnh(Berlin)20DM. DH Lý Hương-(Bad Iburg)100DM. DH Thiện Nghĩa Đào Trong Hiếu(Karlsruhe)30DM.

CÙNG CHÙA tại VIỆT NAM

DH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)20DM. DH Đỗ Thị Dung (Frankfurt)200DM.

PHẬT ĐẢN

DH Hà Thị Tú(Fürth)20DM. DH Ngô Ngọc Tạ Ngọc Y(Weil am Rhein)40DM. DH Kounmarasy Kim (Pforzheim)10DM. DH Hà Kiên Hưng(Frankfurt) 100DM. DH Lê Thị Mèo(Essen)20DM. DH Thẩm Sang (Ahaus)40DM. DH Diệu Tường Lê Thị Khang(Hamburg)50DM. Ni Cô Diệu Niệm(Hannover)300DM. DH Minh Không(Thụy Sĩ)200FS. DH Diệu Hương Nguyễn Đăng Bội(Thụy Sĩ)100FS. DH Đoàn Văn Thời(Pforzheim)100DM. DH Thiện Nghĩa Đào Trong Hiếu(Karlsruhe)30DM. DH Bội Hữu Chính (Dan Mach)200Kr. DH Bình Thị Xuân Thảo (M'Gladbach)20DM. DH Tinh Trí Vũ Thị Minh Hằng(Karlsruhe)20DM. DH Neang Kim Liên(Thụy Điển)100Kr. DH Cao Thị Chi(Ý)20000Lire. DH Nguyễn Hồng Kỳ(Pháp)100FF. DH Nguyễn Khoa Tuấn(Dan Mach)100Kr. DH Thiện Tâm Vũ Quang Tú(Seelze)100DM. DH Thiện Nghĩa(Seelze)100-DM. DH Trần Văn Chúc(Konstanz)50DM. DH Trịnh Văn(Idar-Ohrstein)20DM. DH Thiên Lạc Đỗ Thuần Tài(Hannover)100DM. DH Cao Thị Liễu (Suisse)20FS. DH Nguyễn Thanh Tùng(Recklinghausen)40DM. DH Thái Nguyệt Cầu(Koblentz)20-DM. DH Nguyễn Thị Tú(Freiburg)50DM. DH Nguyễn Khắc Mai(Köln)20DM. DH Lê Thị Ray(Berlin)-50DM. DH Diệu Đăng(Lübeck)20DM. GĐHH Nguyễn (Stuttgart)50DM. DH Diệu Thiên Diệu Thị Thi(Erlangen)100DM. DH Lê Văn Kết(Köln)20-DM. DH Tô Thị Hôn(Luwigshafen)30DM. DH Nguyễn Văn Nghệ(Kaiserslautern)50DM. DH Thiên Thanh Nguyễn Xuân Tả(Königsau)100DM. DH Nguyễn Văn Sơn(Bad Iburg)74DM. DH Diệu Thoa Nguyễn Hương(Ebhausen)10DM. DH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)50DM. DH Diệu Hào + Hà Ngọc Du(Krefeld)30DM. DH Nguyễn Thị Thệt(Fulda)30DM. DH Tôn Quốc Vinh(Saarbrücken)20DM. DH Phạm Ngọc Sơn(M'Gladbach)10DM. DH Ung Thị Mai(Dan Mach)100Kr. DH Lê Chánh(Düsseldorf)20DM. DH Trần Huệ, Trần Vinh Cầm(Münster)50DM. DH Quách Hi Thanh, Trần Mỹ Huệ, Cư Sang Hùng (Münster)20DM. DH Trần Ngọc Huệ(Münster)10-DM. DH Trần Thanh Huệ(Münster)10DM. DH Trần Yên Huệ(Münster)10DM. DH Trần Thế Huệ(Münster)10DM. DH Trần Thăng Huệ(Münster)10DM. DH Mai Thị Huệ(Sonn)10DM. DH Lý Duy Bàn(Landstuh)50DM. DH Trương Kim Học(Landstuh)20-DM. DH Lý Chân Lôi(Hannover)200DM. DH Nguyễn Văn Phương(Bremervörde)100DM. DH Lê Anh Müller(Lebach)100DM. DH Diệu Mỹ Thái Thị Ty(Aachen)20DM. DH Nguyễn Văn Huân(München)-50DM. DH Thái Tú Hà(Dillingen-Saar)50DM. DH Huỳnh Văn Tinh(Krefeld)100DM. DH Nguyễn Thị Liên(Köln)10DM. DH Nguyễn Thị Hằng(Mannheim) 30DM. DH Hoa Ngọc Quý(Recklinghausen)30DM. DH Huỳnh Thị Sen(Schwetzingen)20DM. DH Đức Huệ Vũ Thị Đũa(Aachen)20DM. DH Đinh Thị Hôi-(Aachen)20DM. DH Nguyễn Thị Hạnh(Braunschweig)200DM. DH Nguyễn Xuân Quang(Dan Mach)100DM. DH Đông(Neuenkirchen)20DM. Tibetisches Zentrum(Hamburg)100DM. DH Tô Tý (Marienhafen)100DM. DH Nguyễn Nghiêm Trương Văn Nghĩa(Abbtadt)20DM. DH Trần Tâm Trương Mỹ Phương(Laatzon)10DM. GĐHH Đông Sĩ Khương(Sigmaringen)50DM. DH Lưu Việt Anh(Ban Mach)100DM. DH Bùi Huyền(Bremen)50DM. DH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp(Garbsen)20DM. DH Triệu Thị Bé(München)100DM. DH Văn Cánh(Neppen)20-DM. DH Lâm Thị Yên(Haren)20DM. DH Huỳnh Anh Dũng(Baren)20DM. DH Lưu Văn Khá(Dan Mach)-100Kr. DH Nguyễn Hữu Khai(Dan Mach)100Kr. DH Phan Thị Liên(Kiel)20DM. DH Diệu Hương Vũ Thị Lý(Erlangen)50DM. DH Hồ An(Pforzheim)50-DM. DH Tạ Văn Ba(Pforzheim)20DM. DH Châu Tống(Frankfurt)20DM. DH Trạch Tống Thị Khiên(Frankfurt)20DM. DH Châu(Frankfurt)10-DM. DH Lý Muội(Frankfurt)50DM. DH Hà Văn Tú(Aachen)100DM. DH Trần Thị Cừ(Anholt)50-DM. DH Nguyễn Thị Phong(Recklinghausen)20-DM. DH Phú Di Tạ(Frankfurt)20DM. DH Lý Như Trạc(Darmstadt)20DM. DH Nguyễn Linh Hồng-(Schorndorf)100DM. GĐHH Kiên(Frankfurt)50DM. DH Trần Cẩm Văn(Schorndorf)50DM. DH Nguyễn Thị Chi(Hamburg)30DM. DH Đào Đình Xuân(Hamburg)50DM. DH Trần Ngô(Schorndorf)50DM. DH

Lưu Ang(Pforzheim)20DM. DH Đỗ Ngọc Thảo, Lưu Thục Trần(Metzgingen)100DM. DH Kỳ Hà(Laatzon) 20DM. DH Lâm Đức(Hamburg)20DM. DH Nguyễn Văn Bé(Essen)40DM. DH Đức Hương, Diệu Tinh-(Fürth)50DM. DH Phạm Lê Thanh(Viersen)50DM. DH Trần Bá Duy(Erkrath)50DM. DH Trạc Nghinh(Viersen)100DM. DH Tạ Thanh Bình(Viersen)20DM. DH Hà Phức An(Anholt)20DM. DH Nguyễn Văn Sơn(Bad Iburg)20DM. DH Trần Tuyết Hoa(Bad Iburg)20DM. DH Ninh Văn Phước(Aachen)50DM. DH Đỗ Văn Kiên(Braunschweig)20-DM. DH Châu Ái Hương(Münster)50DM. DH Nguyễn Văn Hòa(Münster)20DM. DH Hồ Châu(Neustadt)-20DM. DH Phạm Văn Dũng(Holland)100DM. DH Chúc Hằng(Norden)30DM. DH Huỳnh Nam Hà(Pforzheim) 20DM. DH Trương Huy Thanh(Mannheim)10DM. DH Trương Nhất Sanh(Mannheim)20DM. DH Diệp Dương(Lugwigshafen)10DM. DH A Bình Liên(Ludwigshafen)20DM. DH Hòa Phát(Schwetzingen)20-DM. DH Dương Nữ(Schwetzingen)20DM. DH Dương Quay(Berlin)10DM. DH Nguyễn T. Vinh(Berlin)10-DM. DH Lê Nhất Hiền(Frankfurt)50DM. DH Huỳnh Ngọc Liên(Friedland)20DM. DH Trần Văn Phước(Wiesbaden)30DM. DH Bùi Văn Chín(Giessen)20DM. DH Ngô Tú(Berlin)50DM. DH Bành Thị Tuấn NÚ(Tubbingen)20DM. DH Bùi Thị Trâm-(Dielefeld)20DM. DH Giang Liên Như(Vechta)-50DM. DH Nguyễn Thị Hồng(Uelzen)10DM. DH Nguyễn Ngọc Vinh(Uelzen)10DM. DH Diệu Cao Trần Thị Giàu(Berg Gladbach)100DM. DH Trần Hiệp(Stuttgart)100Kr. DH Trần Thu Hà(Hamburg) 20DM. DH Lê Thung(Solingen)20DM. DH Thái-Thoan(Solingen)20DM. DH Lưu Kim Chi(Hamburg) 20DM. DH Nguyễn Văn Thanh(Dan Mach)50DM. DH Châu Văn Hiệp(Dan Mach)15DM. DH Nguyễn Văn Kiên(Düsseldorf)20DM. DH Lý Xú(Erbrath)20-DM. DH Nguyễn Iris Trần Hữu Khiếu(Uisingen) 50DM. DH Châu Thành Lợi(Wiesbaden)20DM. DH Đoàn Văn Thuận(Giessen)30DM. DH Diệu Thiên Nguyễn Khắc Cầm(München)50DM. DH Lê Thị Kim Phương(Uelzen)10DM. DH Lưu Thị Viên(Ander-nach)20DM. DH Nguyễn Thị Chúc(Aachen)20DM. DH Mai Văn Cầm(Aachen)20DM. DH Mai Thị Thu Vân (Aachen)20DM. DH Nguyễn Văn Mạnh(Aachen) 20DM. DH Trần Thị Thủy Vi(Aachen)10DM. DH Thâm Say(Ahaus)100DM. DH Lý Vinh Cường(Alfeld)50DM. DH Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 30DM. DH Lưu Bình(Cloppenburg)20DM. DH Dương Thái Hưng(Ansler)20DM. DH Lâm Huỳnh Hoa(Augs-burg)50DM. DH Hoàng Xuân Diệu(Aschaffenburg)50DM. DH Nguyễn Thị Liễu(Aschaffenburg) 30DM. DH Đặng Văn Nhi(Aschaffenburg)20DM. DH Đặng Văn Trúc(Aschaffenburg)10DM. DH Lai Lập Sói(Aschaffenburg)20DM. DH Dương Thị Thuận (Aschaffenburg)10DM. DH Đặng Văn Thôn (A-schaffenburg)10DM. DH Ngô Thành Long(Bad Ems)10DM. DH Huỳnh Thị Chấn(Braunschweig) 50DM. DH Lý Thị Phôn(Braunschweig)20DM. DH Nguyễn Văn Nam(Braunschweig)20DM. DH Đặng Thế Thanh(Braunschweig)50DM. HHL thân mẫu Chung Thị Nương. DH Châu Ngọc Lan(Braunschweig)20DM. DH Hàn Thị(Braunschweig)60DM./-HHL. Đặng Hoàn Hào. DH Trần Anh Đĩnh(Bad Iburg)50DM. DH Lương Khai, Huỳnh Xuân Hoa (Bad Iburg)50DM. DH Lương Ngọc Diệp(Bad Iburg)50DM. DH Phạm Muội(Bad Iburg)50DM. DH Lâm Hiền(Bad Iburg)100DM. DH Lâm Anh(Bad Iburg)20DM. DH Huỳnh Tú(Bad Iburg)10DM. DH Ngô Mỹ Châu(Bad Iburg)20DM. DH Huỳnh Mộc Lâm(Bad Pyrmont)100DM. DH Mai Thị Nữ(Bad Iburg)20DM. DH Phạm Thị Kim Tiên(Berghausen) 20DM. DH Việt(Dielefeld)10DM. DH Trương Quang Quy(Bochum)20DM. DH Phần Lê Chiêu(Bochum)50-DM. DH Chu Mỹ Liên(Bochum)20DM. DH Huệ Lạc Cao Thị Yên(Berlin)40DM. DH Nguyễn Văn Tu(Berlin)50DM. DH Lê Cường(Berlin)20DM./HHL. Lê Thiên. DH Nguyễn Thị Bội(Berlin)-100DM./HHL. Hs Văn Kiệt. DH Phạm Năng Quyên(Berlin)10DM. DH Sa long tiết(Berlin) 50DM. DH Nguyễn Lê Thị Anh Hoa(Berlin)100DM. DH Diệu Minh Lâm Liên Nguyệt(Berlin)50DM. DH Lâm(Berlin)10DM. DH Nguyễn Thị Lân(Berlin) 10DM. DH Lê Trung(Berlin)40DM. DH Dương Văn Trại(Berlin)100DM./HHL. thân mẫu Trần Âu Khang. DH Lê Thị Huệ(Berlin)50DM. DH Huỳnh Quang Đăng(Berlin)30DM. DH Ngụy Hòa Thu Ngọc(Berlin)50DM. DH Nguyễn Thị Sơn(Berlin) 100DM. DH Dương Văn Nhân(Berlin)100DM./câu an thân phụ Dương Chiếu Co. DH Huỳnh Hòa Quốc(Berlin)10DM. DH Lưu Thị Ngọc Lan(Berlin) 20DM. DH Huỳnh Thị Vinh(Barntrup)50DM. DH Nguyễn Thị Tuyết Nga(Dielefeld)20DM. DH Ân danh(Bremen)20DM. DH Nguyễn Cầm Hưng(Bremen)10DM. DH Ngô Thị Đe(Bremen)50DM. DH Trần Văn Các(Bremen)20DM. DH Dương Xuân Lan(Darmstadt)30DM. DH Nguyễn Thị Trường(Düsseldorf) 10DM. DH Lai Thị Hào(Dortaud)10DM. DH Huỳnh Quốc Tuấn(Dortaud)20DM. DH Huỳnh Quốc Lân(Duisburg)40DM. DH Thái Kim Huệ(Duisburg)30DM. DH Trần Siêu Yên(Duisburg)50DM. DH Nguyễn Thị Thanh Thủy(Duisburg)20DM. DH Nguyễn Thị Kim Anh(Detmold)10DM. DH Hs Anh Kiệt(Detmold)20DM. DH Vương Cơ Minh(Essen) DH

20DM.ĐH Phạm Nguyễn(Essen)50DM.ĐH Nguyễn Thi Lan(Essen)20DM.ĐH Nguyễn Thi Hiệp(Essen)30DM.ĐH Lê Quốc Lý(Cö Nung(Erding))50DM.ĐH Lâm Thị Hà(Erding)20DM.ĐH Võ Văn Sánh(Eningen)50DM.ĐH Dương Kiệt Thanh(Frankfurt)10DM.ĐH Quách Hải Quang(Frankfurt)20DM.ĐH Tô Thị Tâm(Frankfurt)20DM.ĐH Lê Phước Trung(Frankfurt)20DM.ĐH Nguyễn Thị Thanh(Frankfurt)10DM.ĐH Trần Văn Phi(Frankfurt)20DM.ĐH Bùi Thị Phương(Gütersloh)50DM.ĐH Huỳnh Thị Thuận(Göttingen)20DM.Restaurant Kim Long (Grafring)50DM.Kurt Schumacher Apotheke(Ge. Sahalhe)100DM.ĐH Vương Tuyết Chanh(Göttingen)10DM.ĐH Vương Khải Hưng(Göttingen)10DM.ĐH Hồ Văn Diệu(Göttingen)20DM.ĐH Dương Thành Nghiệp(Göttingen)30DM.ĐH Vương Văn Tuyết(Göttingen)20DM.ĐH Nguyễn Xuân Trang(Göttingen)50DM.ĐH Thị Liên Thàng(Göttingen)20DM.ĐH Lý Phan Thơ(Göttingen)20DM.ĐH Thiên Nghi Lưu Thị Tú(Göttingen)30DM.ĐH Huỳnh Đức Thành(Geilrichten)100DM.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbronn)40DM.ĐH Phạm Văn Dũng(Hildesheim)30DM.ĐH Hồng Minh Kiệt(Hildesheim)50DM.ĐH Tô Lê Hoa(G'm Hütte)10DM.ĐH Phan Thị(G'm Hütte)40DM.ĐH Phạm Văn Đức(Hildesheim)50DM.ĐH Bùi Kim Huệ(Baseln)20DM.ĐH Liêu Mạnh(Helstedt)20DM.ĐH Quách Tuấn(Helstedt)20DM.ĐH Kỳ Kinh Chi(Helstedt)40DM.ĐH Khuê Mỹ Anh(Helstedt)20DM.ĐH Huỳnh Hồ Dung(Helstedt)50DM.ĐH Dương Song(Helstedt)50DM.ĐH Huỳnh Thành(Helstedt)100DM.ĐH Quách Vinh(Berford)20DM.ĐH Châu Văn Trach(Hamburg)20DM.ĐH Lâm Phước Khánh(Hamburg)20DM.ĐH Đinh Tiến Thương(Hamburg)20DM.ĐH Mai Thị Tâm(Hamburg)20DM.ĐH Lương Thương(Hannover)50DM.ĐH Phạm Nguyễn(Hamburg)10DM.ĐH Nguyễn Hoàng Minh(Hamburg)20DM.ĐH Tăng Hưng Strong(Hamburg)50DM.ĐH La Nam Tường(Hamburg)20DM.ĐH Trần Thị Hoa(Hamburg)50DM.ĐH Giang An(Hamburg)20DM.ĐH Trịnh Tâm Đu(Hamburg)100DM.ĐH Diệp Huệ Hà(Hamburg)40DM.ĐH Chiêm Quách Vinh(Hamburg)100DM.ĐH Chiêm Ngọc Hoa(Hamburg)50DM.ĐH Chiêm Ngọc Khanh(Hamburg)50DM.ĐH Thiên Lý Ngô Thị Nhị(Hamburg)20DM.ĐH Huỳnh Thị Hoa(Haren)20DM.ĐH Ô Thị Tốt(Haren)50DM.ĐH Trần Thị Klein(Kaiserlautern)50DM.ĐH Phương Thị Bái(Klein Oestha)50DM.ĐH Diệp Huệ Nguyễn Thị Bày(Krefeld)20DM.ĐH Thiên Thành Nguyễn Văn Điện(Krefeld)20DM.ĐH Thái Song Liên(Krefeld)30DM.ĐH Nguyễn Hoàng Dũng(Krefeld)20DM.ĐH Nguyễn Thị Hương(Krefeld)50DM.ĐH Trần Thị Thuyết(Krefeld)20DM.ĐH Dương Cảnh Bá(Krefeld)10DM.ĐH Nguyễn Thị Hương(Krefeld)50DM.ĐH Nguyễn Hoàng Dũng(Krefeld)20DM.ĐH Đặng Thị Loan(Krefeld)20DM.ĐH Bà Ngọc Dư, Lê Thái, Nguyễn Văn Điện(Krefeld)30DM.ĐH Phạm Giác Doanh(Karlsruhe)5DM.ĐH Tăng Lý Dương(Karlsruhe)50DM.ĐH Châu Chương(Karlsruhe)100DM.ĐH Văn Đình Phúc(Karlsruhe)20DM.ĐH Đặng Thị Lợi(Köln)10DM.ĐH Nguyễn Thị Bạch Nga(Köln)20DM.ĐH Đặng Văn Bích(Koblenz)20DM.ĐH Trần Hợp Anh, Trần Hợp Minh Trang, Lê Thị Nhu(Laatz)10DM.ĐH Vương Cường(Ludwigshafen)10DM.ĐH Đặng Thị Thành(Ludwigshafen)20DM.ĐH Hòa Tôn Thái(Ludwigshafen)50DM.ĐH Nguyễn Thị Hải(Ludwigshafen)50DM.ĐH Tăng Bách Thanh(Lingen)20DM.ĐH Tăng Bích Phần(Lingen)20DM.ĐH Huỳnh Thị Hồn(Lüneburg)10DM.ĐH Huỳnh Mỹ Ngọc(Lüneburg)50DM.ĐH Kim Tăng(Lüneburg)50DM.ĐH Nguyễn Thị Ngọc Liên(Lünen)10DM.ĐH Nguyễn Thị Thu Hương(Lünen)20DM.ĐH Ngụy Hồng(Lübeck)20DM.ĐH Hòa Tích Chương(Metzring)20DM.ĐH Hoàng Hoa Hồng(Leverkusen)100DM.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)100DM.ĐH Nguyễn Thị Tào(Lichtenstein)20DM.ĐH Thiên Hòa Hà Lâm Kim Liên(M' Gladbach)20DM.ĐH Trịnh A Thập(M' Gladbach)20DM.ĐH Hà Thị Mai(M' Gladbach)20DM.ĐH Nguyễn H. Đức(M' Gladbach),ĐH Trần Quốc Vinh(M' Gladbach)20DM.ĐH Phạm Văn Tăng(M' Gladbach)50DM.ĐH Phước Chiêu(München)20DM.ĐH Nguyễn Văn Chức(München)20DM.ĐH Lâm Văn Ba(München)50DM.ĐH Giang Mạnh Hùng(München)20DM.ĐH Nguyễn Thị Nguyệt(München)14DM.ĐH Cam Quy(München)20DM.ĐH Quách Thị Lý(München)10DM.ĐH Đặng Như Nam(München)50DM.ĐH Qua và Hà(München)100DM.ĐH Ngô Thị Nhoi(amünchen)20DM.ĐH Lê Thị Thơ(München)20DM.ĐH Nguyễn Thị Tú(München)20DM.ĐH Nguyễn Hiệp(Mannheim)20DM.ĐH Trần Anh Tuấn(Mannheim)20DM.ĐH Nguyễn Thị Cẩm Hằng(Mannheim)10DM.ĐH Trương Quang Bình(Moschheim)20DM.ĐH Trương Quang Phúc(Moschheim)30DM.ĐH Trương Kim Nam(moschheim)20DM.ĐH Nguyễn Văn Trinh(Moschheim)40DM.ĐH Trương Thị Thi(Moschheim)20DM.ĐH Nguyễn Minh Phương(Minden)50DM.ĐH Trần Thu Hương(Mühlheim)20DM.ĐH Trương Kiệt Hồng(Mayer)10DM.ĐH Nguyễn Lý Quốc(Hamburg)20DM.ĐH Huỳnh Văn Viên(Meerbusch)20DM.ĐH Nguyễn Thị Ngọc(Mai-naschaff)100DM.ĐH Trương Thị Sủ(Mainnaschaff)10DM.ĐH Grainei Thi Thơ(Main-

schaff)50DM.ĐH Hứa Thị Túc(Meppen)50DM.ĐH Lâm Anh(Meppen)50DM.ĐH Trương Giang(Münster)20DM.ĐH Trần Văn Biên(Münster)20DM.ĐH Tam Chung Kiệt(Münster)20DM.ĐH Tu Dung(Münster)10DM.ĐH Ngô Tường Pháp(Münster)10DM.ĐH Hồ Chí Hùng(Münster)20DM.ĐH Lý Ngọc Bạch(Münster)50DM.ĐH Lê Văn Bang(Moers)100DM.ĐH Lý Thanh Quang(Moers)50DM.ĐH Phạm Thị Hoa(Mainline)10DM.ĐH Lê Thọ Hằng(Metzring)100DM.ĐH Lý Văn Ý(Nordhorn)100DM.ĐH Huỳnh Kiến Cường(Nettetal)20DM.ĐH Lê Thị Hải(Neuss)50DM.ĐH Võ Thanh Hồng(Neuss)50DM.ĐH Nguyễn Thị Tú(Neuss)20DM.ĐH Nguyễn Thị Huỳnh Mai(Neuss)20DM.ĐH Nguyễn Thị Hoàng(Neuss)50DM.ĐH Nguyễn Đức Thành(Neuss)50DM.ĐH Lê Thị Bày(Neuss)50DM.ĐH Lê Song Ngân(Neuss)10DM.ĐH Lê Cú(Nürnberg)10DM.ĐH Quách Thị Lý(Nürnberg)50DM.ĐH Đặng Như Nam(Nürnberg)50DM.ĐH Giang Liên(Nürnberg)50DM.ĐH Ân danh(Nürnberg)40DM.ĐH Huỳnh Thành(Nürnberg)30DM.ĐH Dương Thị Hên(Forzheim)20DM.ĐH Trần Kiên Mỹ(Forzheim)40DM.ĐH Trần Kiên Chương.ĐH Nguyễn Văn Phong(Paderborn)10DM.ĐH Châu Thị Khanh(Paderborn)20DM.ĐH Sơn Tô Hà(Paderborn)10DM.ĐH Lâm Kỳ Thạch(Papenburg)20DM.ĐH Huỳnh Mai(Oldenburg)80DM.ĐH Lâm Minh(Rauberg)20DM.ĐH Hồ Xuân Minh(Stadthagen)20DM.ĐH Xù Xích Liên(Stadthagen)20DM.ĐH Nguyễn Phú Đức(Stadthagen)20DM.ĐH Lương Thủy Trâm(Stadthagen)30DM.ĐH Đỗ Thị Phái(Recklinghausen)20DM.ĐH Hà Chung Phi(Recklinghausen)20DM.ĐH A Sơn(Recklinghausen)50DM.ĐH Phan Hào Tâm(Recklinghausen)20DM.ĐH Trịnh Quang Khanh(Recklinghausen)20DM.ĐH Lai Anh Phương(Rodgan)20DM.ĐH Lưu Tuyết Ngọc(Rodgan)20DM.ĐH Nguyễn Thị Tú(Sindelfingen)100DM.ĐH Đỗ Xuân Lê(Sindelfingen)80DM.ĐH Dương Thu Lan(Sindelfingen)20DM.ĐH Đỗ Hoàng Âu(Sindelfingen)20DM.ĐH Cam Văn Lương(Reutlingen)40DM.ĐH Võ Văn Song(Reutlingen)50DM.ĐH Lâm Kiến Huệ(Reutlingen)20DM.ĐH Bùi Văn Mai(Reutlingen)20DM.ĐH Trương Thị Huệ(Rottenburg)20DM.ĐH Lý Thanh Hiên(Rottenburg)30DM.ĐH Ngô Ngọc Anh(Rottenburg)20DM.ĐH Đặng Ngọc Trâm(Reutlingen)40DM.ĐH Liang Sia Lộc(Ratingen)20DM.ĐH Trần Kim Cúc(Schwetzingen)50DM.ĐH Lâm Du(Saarbrücken)50DM.ĐH Dương Bội Thanh(Schwetzingen)15DM.ĐH Ngô Cẩm Dương(Schulawenburg)50DM.ĐH Trần Thị Ba(Sindelfingen)100DM.ĐH Trần Hoa Lê(Sindelfingen)50DM.ĐH Đỗ Chánh Dân(Sindelfingen)20DM.ĐH Trần Thành(Solarhofen)20DM.ĐH Trương Minh Hiệp(Saarouis)20DM.ĐH Nguyễn Thị Châu(Stuttgart)50DM.ĐH Trần Dũng(Stuttgart)50DM.ĐH Mai Thị Tâm(Vlotho)30DM.ĐH Trương Văn(Una)50DM.ĐH Dương Hai Thanh(Wetzlar)30DM.ĐH Nguyễn Thanh Lập(Wedel)20DM.ĐH Huỳnh Văn Lý(Witten)20DM.ĐH Hoàng Tuyết Thanh(Wuppertal)30DM.ĐH Chiêm Thị Hiền(Zweibrücken)20DM.ĐH Nguyễn Thị Hằng(Weissenhausen)30DM.ĐH Nguyễn Văn Hòa(Weissenhausen)20DM.ĐH Trần Hòa(Weissenhausen)50DM.ĐH Lê Thị La(Würzburg)50DM.ĐH Trương Văn Lạc(Sevetal)40DM.ĐH Trương Đình Hoa(Wittau)40DM.ĐH Hòa Xa(Wittau)20DM.ĐH Châu Văn Nô(Westerstede)50DM.ĐH Lưu Thành Đức(Wiersen)50DM.ĐH Huỳnh Thị Xuân Hương(Wiesbaden)20DM.ĐH Nguyễn Choi(Wiesbaden)50DM.ĐH Võ Thị Mỹ(Wiesbaden)20DM.ĐH Khưu Cẩm Văn(Wiesbaden)50DM.ĐH Nguyễn Ngọc Châu(Wiesbaden)20DM.ĐH Phạm Tuấn(Wiesbaden)20DM.ĐH Lưu Thị Tap, Nguyễn Thị Ô(Wetzlar)100DM.ĐH Trần Trung Kiệt(Wetzlar)50DM.ĐH Vương Chí Mỹ(Wiesbaden)20DM.ĐH Lý Vĩnh Phần(Wildbad)50DM.ĐH H. Huỳnh(Wilhelmsaven)10DM.ĐH Hòa A Tri(Wilhelmsaven)20DM.ĐH Lâm Thành Khôi(Zweibrücken)20DM.ĐH Dương Thị Nga(Wiesbaden)20DM.ĐH Lâm Văn Tốt(Laatz)20DM.ĐH Diệp Sang Phát 150DM.ĐH Thái Hòa Nguyễn 20DM.ĐH Diệp giác(Berlin)50DM.ĐH Long từ gia(München)200DM.ĐH Ngạn Lý Sang 20DM.ĐH Phùng Duy Khiêm 100DM.ĐH Trúc Khanh Quan 10DM.ĐH Huệ Trần(Berlin)40DM.ĐH Phạm Thị Hương 10DM.ĐH Dương Minh 20DM.ĐH Đinh Vương 50DM.ĐH Diệp Thiên Lê Thị Giàu(Berlin)20DM.ĐH Chen Kim Mei 10DM.ĐH Tăng Cảnh Thái 50DM.ĐH Long Thị Mao 10DM.ĐH Võ Văn Lang(Berlin)100DM.ĐH Dung Peters 50DM.ĐH Lý Tô Tuyết 20DM.ĐH Nguyễn Văn Tô 20DM.ĐH Lưu Tuyết Lan, Nguyễn Văn Dũng 20DM.ĐH Lâm Cẩm 40DM.ĐH Viên Kim Huy(Sindelfingen)40DM.ĐH Tôn Hoàng Anh 50DM.ĐH Huỳnh Thị Chi 20DM.ĐH Phùng Tú Tuấn 10DM.ĐH Lý Khánh Linh 20DM.ĐH Diệp Thái(Laatz)30DM.ĐH Minh Thành(Laatz)20DM.ĐH Nguyễn Thị Giang 100DM.ĐH Nguyễn Thị Đưa 10DM.ĐH Lâm Sĩ Vinh 5DM.ĐH Dương 20DM.ĐH Trần Thị Kim Nhi 10DM.ĐH Phan Bình(Bremen)40DM.ĐH Trần Ngọc 10DM.ĐH Mai Đón 10DM.ĐH Đào Thị 10DM.ĐH Trần Văn Huệ(München)50DM.ĐH Huỳnh Quốc Lương 5DM.ĐH Lê Diệu Kiên 100DM.ĐH Diệp Thơ, Vương Ung(Köln)100DM.ĐH Lưu Chí Nguyễn 20DM.ĐH Lưu chi

Hôn 20DM.ĐH Bùi Thị Oanh(Berlin)50DM.ĐH Trình Quê Chi 10DM.ĐH Trình Anh 10DM.ĐH Ngô Long Du(Paderborn)50DM.ĐH Liêu Quang 20DM.ĐH Diệp Thế Cầm 100DM.ĐH Lưu Kiên Hùng 10DM.ĐH Cao 10DM.ĐH Phạm Thị Xuân Thương(Wiesbaden)20DM.ĐH Lưu sinh Thành(Hamburg)20DM.ĐH Lý Nghiên Hưng 60DM.ĐH Lý Tam(Hildesheim)20DM.ĐH Nguyễn Thị Nghĩa 20DM.ĐH Phạm Thị Ngô(Ostingen)20DM.ĐH Lê Thị Hiệp(Haselüne)20DM.ĐH Châu Lê Anh 10DM.ĐH Kiwi, Lưu 20DM.ĐH Hưng Quốc Lương 10DM.ĐH Trần Michael,Trần Trí Khiêm 40DM.ĐH Diệp Bình Lâm Thị Mai(Berlin)50DM.ĐH Tăng Kai Ming 20DM.ĐH Trương Đại 10DM.ĐH Ngô Thôi Bình, Goh Peng Hook(Hannover)500DM.ĐH Diệp Năng Tài(Fürth)50DM.ĐH Lâm Kim Nguyễn 50DM.ĐH Nguyễn Văn Hùng 10DM.ĐH Nguyễn Kỳ Thường(Lünen)20DM.ĐH Nguyễn Thị Lan(Hamburg)10DM.ĐH Huỳnh Tấn, Thành 50DM.ĐH Trần Hữu Toàn(USA)100Kr.ĐH Âu Thị Phụng(Münster)10DM.ĐH Lạc Đức Thăng 10DM.ĐH Liêu Thị Tú 50DM.ĐH Dương Xuân Lan 10DM.ĐH Thái Thị Lăng 10DM.ĐH Lê Thục Trân 10DM.ĐH Lương Huệ Linh 20DM.ĐH Nguyễn Thị Thuận 10DM.ĐH Bà Tông Giang(Münster)50DM.ĐH Đỗ Thị Quán 20DM.ĐHĐH Giác Phú Lương Thị Vàng(Berlin)50DM.ĐH Thiên Lê Cao Minh Miên(Berlin)10DM.ĐH Judy 20DM.ĐH Giác Phó Trịnh Kim Mỹ(Berlin)10DM.ĐH Nguyễn Thị Hương(Braunschweig)50DM.ĐH Nguyễn Văn Khai 20DM.ĐH Nguyễn Thị Lưu 20DM.ĐH Lục 10DM.ĐH Văn Nại Tường(Helstedt)50DM.ĐH La Thị Mỹ Chu(Thuy Điện)100Kr.ĐH Trần Bảo Quỳnh(Thuy Điện)20DM.ĐH Trương Quang Phúc(Nordheim),ĐH Phụng Khon Hiên(Thuy Điện)20DM.ĐH Mạc Thu(Thuy Điện)100Kr.ĐH Mạc Se Thu(Thuy Điện)200Kr.ĐH Dương Ngọc Anh(Thuy Điện)50DM.ĐH Ngụy Thụy Niên(Thuy Điện)20DM.ĐH Vương Chí Trung(Thuy Điện)100Kr.ĐH Cồ Tô Hùng(Thuy Điện)10DM.ĐH Đỗ Thị Phong(Thuy Điện)200Kr.ĐH Từ Ý Văn(Thuy Điện)60DM.ĐH Phùng Yên Bình(Thuy Điện)30DM.ĐH Châu Hiền Tân(Thuy Điện)200Kr.ĐH Văn Thị Hoành(Thuy Điện)100Kr.ĐH Phạm Thị Ngọc Anh(Thuy Điện),ĐH Trần Bửu Sang (Thuy Điện)200Kr.ĐH Giang Diên Bình(Thuy Điện)100Kr.ĐH Nguyễn Bích Ngọc(Thuy Điện)30DM.ĐH Tạ Hữu (Thuy Điện)20DM.ĐH Thiên Đào Lưu Văn Tý (Thuy Điện)100Kr.ĐH Văn Đan(Thuy Điện)100Kr.ĐH Khong Văn(Thuy Điện)10DM.ĐH Trần Quyết Hương(Thuy Điện)20Kr.ĐH Vương Hân Minh(Thuy Điện)50DM.ĐH Trần Bô(Thuy Điện)200Kr.ĐH Phạm Ngọc Kim(Thuy Điện)20DM.ĐH Nguyễn Thị Kim Chi(Pháp)100DM.ĐH Tô Thục Văn(Việt Nam)20DM.ĐH Hồ Thị Mai(Holland)200Gul.ĐH Đặng Thị Nga(Holland)100Gul.ĐH Triệu Thế Lập(Ao)20DM.ĐH Lê Minh Nhuận(Ao)20DM.ĐH Trương Phương(Thuy Điện)20DM.ĐH Trần Tô(USA)10US.ĐH Giang Hương(Nordhorn)20DM.ĐH La Tý(Nordhorn)50DM.ĐH Lý Ất(Sevetal)20DM.ĐH Nguyễn Thị Nhan(Hamburg)50DM.ĐH Mai Ngọc Sảng(Hammel)20DM.ĐH Tô Tú Ái, Tô Tú Trần(Dan Mạch)261,ĐH Trần Bông(Nordenham)20DM.ĐH Quách Bích Huệ(Nordenham)20DM.ĐH Nguyễn(Schorndorf)10DM.ĐH Trần Hải Hoa(Spaichingen)30DM.ĐH Châu Nam, Bành Thăng(Spaichingen)20DM.ĐH Trần Tiểu(Vechta)30DM.ĐH Trương Hiền Quỳnh(Vechta)30DM.ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)30DM.ĐH Nguyễn Hữu Hưng Chi(Oberhausen)20DM.ĐH Nguyễn Sơn(Freiburg)50DM.ĐH Hà Văn Tú(Aachen)20DM.ĐH Lê Văn Thanh(Bi)500FB.ĐH Trần Sao Chi(Hildesheim)50DM.ĐH Mai Thị Tiểu(Hilden)20DM.ĐH Lương Bà Truyen(Bremen)30DM.ĐH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)20DM.

VU LAN

ĐH Trần Thị Huỳnh Mai(Nordenham)20DM.ĐH Nguyễn(Schorndorf)10DM.ĐH Nguyễn Thủy Châu Thị Đóa(Bi)1000FB.ĐH Phạm Thị Ngọc Loan(Herten)10DM.ĐH Lê Thị Nữ(Herten)10DM.ĐH Diệp Thái(Laatz)20DM.ĐH Minh Thành(Laatz)10DM.ĐH Giác Minh(Giessen)30DM.ĐH Diệp Yên(Giessen)20DM.ĐH Minh Hiếu(Giessen)20DM.ĐH Minh Đạt(Hamburg)20DM.ĐH Mạc Tuyết(Berlin)100DM.ĐH Huệ Lộc(Pháp)200FT.ĐH Phan Hữu Phước(Bergisch Gladbach)30DM.ĐH Nguyễn Thị Bô Sukhua(Köln)20DM.ĐH Chung Thế(Wilhelmsaven)20DM.ĐH B.T. Vogtländer(Koblenz)20DM.ĐH Trần Tăng(Troisjungen)20DM.ĐH Hoàng Công Chú(Osnabrück)20DM.ĐH Naeng Kim Lim(Thuy Điện)100Kr.ĐH Trần Quốc Lang (Pforzheim)20DM.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbronn)40DM.ĐH Lê Trung Trục 20DM.ĐH Bùi Thị Nữ(Canada)50DM.ĐH Lê Hòa(Dorsten)10DM.ĐH Hà Ngọc Hoa(M' Gladbach)20DM.ĐH Trần Nhi Song(Norden)50DM.ĐH Nguyễn Danh Bàn(Pháp)

100FF.DH Phạm Phi Long(Pháp)100FF.DH Huệ Lạc Cao Thị Yên(Berlin)40DM.DH Đinh Thị Xuân Thảo(N.Gladbach)20DM.DH Chơn Bình Lê Thái(Krefeld)30DM.DH Huỳnh Trọng Hiếu(Würzburg)20DM.DH Huỳnh Trọng Thọ(Würzburg)10DM.DH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán(Münster)30DM.DH Đoàn Thị Luân(Berlin)20DM.DH Thiên Nghĩa Đào Trọng Hiếu(Karlsruhe)30DM.DH Nhật Cảnh Trần Như Sơn(Hannover)50DM.DH Từ Hùng Trần Phong Lưu(Saarburg)20DM.DH Võ Văn Nghĩa-(Bremen)10DM.DH Lý Văn Bình(Bremen)60DM.DH Đỗ Thuận Phát(Hannover)50DM.

Danh sách Đeo Hũu đóng góp Hội Thiện rút thăm hoàn trả ngày 12.06.88 lúc 12 giờ.

DH Nguyễn Hữu Lộc(Berlin)100DM/5/1993/CD-XC. DH Thiên Ý Lê Thị Ty(Hannover)1000/7/-1993. DH Đỗ Văn Lợi(Düsseldorf)1000DM/6/-1993. DH Chơn Bình Lê Thái (Krefeld)1000DM/4/1993. DH Diệu Cao Nguyễn Thị Bé(Hannover)1000DM/8/1993. DH Tăng Hương(Lingen Ems) lần 1/1000DM/4/1993, lần 2/1000DM/9/-1993. DH Võ Thị Hồng Hoa(Bad Soden) lần 1/1000DM/2/1993, lần 2/1000DM/2/1993, lần 3/1000DM/5/1993, lần 4/1000DM/6/1993, lần 5/1000DM/8/1993. DH Nguyễn Thị Hoa(Essen) 1000DM/3/1993. DH Diệu Hằng Trần Thị Ba (Lübeck)1000DM/1/1993. DH Như Niệm Huỳnh Thị Tâm(Canada)1000Can/3/1993. DH Hoàng Đình Thuận(Pforzheim)500DM/7/1993. DH Nguyễn Văn Lợi(Pforzheim)1000DM/9/1993. GDPT Tâm Minh(Hannover)1000DM/1/1993.

ĐÌNH KỶ HẰNG THẰNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Sở tính tài ủng hộ đình kỳ xây chùa Viên Giác của Quý Vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý Vị để Quý Vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép chỉ đăng tên của Quý Vị chỉ một lần trong suốt thời gian hỗ trợ xây chùa. Vây kính mong Quý Vị thông cảm cho. (Tiếp theo Viên giác số 41+42+43+44+45)

- | | | |
|--|------|------|
| 915 Võ Bá Tông(Zweibrücken) | 10DM | 7/88 |
| 916 Trần Đình Nhung(Pháp) | 30FF | 1/88 |
| 917 Trần Thị Xuân Mai(Pháp) | 30FF | 7/88 |
| 918 Lâm Thị San(Freiburg) | 10DM | 6/88 |
| 919 Huỳnh Tú Dung(Helmstedt) | 10DM | 7/88 |
| 920 Lý Phách Mai(Ismenstadt) | 10DM | 6/88 |
| 921 Hồ Thị Thu Hà(Münster) | 20DM | 8/88 |
| 922 Hoàng Thị Sen(Ludwigshafen) | 20DM | 9/88 |
| 923 Lê Quý Kỳ(Krefeld) | 10DM | 6/88 |
| 924 Hồ Cán Huệ() | 10DM | 6/88 |
| 925 Nguyễn Ngọc Hào(Neuenhaus) | 10DM | 6/88 |
| 926 Trần Văn Tuấn() | 30DM | 6/88 |
| 927 Huỳnh Quốc Cường() | 10DM | 6/88 |
| 928 Đặng Thị Nga() | 10DM | 6/88 |
| 929 Hà Ngọc Anh(Hamburg) | 10DM | 1/88 |
| 930 Lê Thị Tâm(Berlin) | 20DM | 7/88 |
| 931 Lê Thị Lan(Berlin) | 20DM | 7/88 |
| 932 Trịnh Văn Thịnh(Essen) | 20DM | 7/88 |
| 933 Lê Thị Bích Vân(Nürnberg) | 10DM | 7/88 |
| 934 Ngô Ngọc Nhiệm(Hamburg) | 10DM | 1/88 |
| 935 Đinh Văn Trâm(wiesbaden) | 10DM | 3/88 |
| 936 Restaurant Hongkong(Münster) | 20DM | 6/88 |
| 937 Công Tôn Nữ Thị Lộc
(Heidelberg) | 10DM | 1/88 |
| 938 Nguyễn T. hoàng Liên(Aachen) | 10DM | 7/88 |
| 939 Trần Thị Viên(Oldenburg) | 10DM | 7/88 |
| 940 Lê Văn Long(Berlin) | 10DM | 8/88 |
| 941 Huỳnh Nhạc Vinh(Hamm Münden) | 10DM | 8/88 |
| 942 Nguyễn Thị Bé Hai
(Hamm Münden) | 10DM | 8/88 |
| 943 Đinh Bình Tuấn(Berlin) | 20DM | 8/88 |
| 944 Trần Ty(Rosenheim) | 10DM | 8/88 |
| 945 Bùi Xuân Là(Würzburg) | 30DM | 6/88 |
| 946 Nguyễn T. Thu Cúc | 10DM | 6/88 |
| 947 Phạm Thị Diên.Nguyễn Thị Tâm
(Merzig) | 10DM | 6/88 |
| 948 Nguyễn (Aachen) | 10DM | 7/88 |
| 949 Käfele Günter(Berlin) | 60DM | 8/88 |
| 950 Trần Tố Đào() | 20DM | 7/88 |
| 951 Võ Thị Minh Hằng(Karlsruhe) | 10DM | 7/88 |
| 952 Nguyễn Thị Hương(Schweiz) | 10FS | 1/88 |
| 953 Trần Việt Dũng() | 10DM | 7/88 |

- | | | |
|--------------------------------|------|------|
| 954 Ngô Văn Dũng() | 20DM | 7/88 |
| 955 Nguyễn Anh Hoàng() | 10DM | 7/88 |
| 956 Knochel Hoà Phương() | 30DM | 7/88 |
| 957 Nguyễn Kim Hoàng() | 10DM | 7/88 |
| 958 Cao Minh Viễn() | 10DM | 7/88 |
| 959 Lâm Thống Dũng() | 10DM | 7/88 |
| 960 Phong Chi Phu() | 50DM | 8/88 |
| 961 Tăng Bích Phan(Lingen Ems) | 07DM | |

Cho đến ngày 8.8.88 Chùa Viên giác đã nhận được sự ủng hộ định kỳ hằng tháng xây chùa của Quý Đeo Hũu và Phật Tử xa gần là 961 gia đình và cá nhân. Tổng cộng số tiền những lần trước 13.540DM + 697DM = 14.237DM

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đeo Hũu và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi(Verwendungszweck-mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc.

Quý Vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong bao thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Riêng Quý Vị tại Pháp, xin gửi Mandat hoặc tiền mặt thì tiện hơn. Vì cheque của Pháp không nhận ở ngoài quốc một cách dễ dàng được. Kính mong Quý Vị lưu tâm cho.

Tất cả mọi sự cúng dường đình kỳ hay bát thường hoặc những lễ lạc khác cho chùa, Quý Vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý Vị có thể khai - khấu trừ thuế với chính phủ. Quý Vị nào cần, xin liên lạc về chùa bằng thư hay bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy trên đến Quý Vị.

Quý Vị chuyển tiền tài viện xây chùa xin chuyển vào số Konto như sau :

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70 01. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý Vị chuyển về cúng chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong 2 số Konto sau đây :

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
Hoặc :
Pagode Viên Giác; Konto Nr. 8650228.
BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa có thành tựu và phát triển được hay không vẫn nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đeo Hũu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý Vị chung tay đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta sớm thành tựu

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

PHÂN ƯU

Được tin cụ **TRẦN HUỠ**
Sanh năm 1905 đã mệnh chung ngày 30.6.1988 tại Malmo, Thụy Điển. Hưởng thọ 83 tuổi.
Chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hưởng hồn cụ sớm về cõi Cực Lạc.

Trần Thị Nở
Ký Hạn

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ
- Đại Đức Chi Bộ Trưởng Thích Như Điển
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Tịnh Thất Báo Quang Hamburg
- Liên Hội Trưởng và Đại Diện các Hội Đoàn Người Việt Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức
- Ban Hộ Niệm Niệm Phật Đàng Mönchengladbach-Aachen
- Ông tất cả thân bằng quyến thuộc thân hữu, bạn hữu đã đến giúp đỡ, chia buồn, cầu nguyện và tham dự tang lễ của chúng, cha chúng tôi là

Ông **vương ỨNG**
Pháp danh **Giải Thoát**
Bút hiệu **Bảo Ngọc**
từ trần ngày 18.7.1988 tại Köln, hưởng thọ 71 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Vợ : **Lý thị Bưởi**
Các con : **Gi. Vương Diên Châu**
Gi. Vương Diên Hiếu
Gi. Vương Thụy Lệ
Gi. Vương Thụy Liễu
Gi. Vương Viên Đạt
Wương Diên Nghĩa

CẢM TẠ

Trong buổi lễ an táng công, cha chúng tôi

Ông **Cu LÝ VĂN TÂN**
thệ thệ ngày 26.5 Mậu Thân

Chúng tôi chân thành cảm tạ
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Báo Quang Hamburg Tây-Đức.
- Đại Diện Hội Người Việt Ty Nạn St.Georgen, Furtzangen, Willingen
- Ông Bà Chíp Daly (Mỹ)
- Ông Bà Jetty Bundes
- Ông Bà Horst Kugel
Thân bằng quyến thuộc các nơi đã đến chia buồn dâng hoa và chia tiễn linh hồn người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót mong chư tôn và quý vị niệm tình tha thứ.

Hà góa phụ : **Lý Văn Tân**
nữ danh **Trạc Hòa**
Trưởng Nữ : **Lý Phách Mai**
Con rể : **Tống Di Lương**
Và các cháu

Đồng cảm tạ

CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân

- Đại Đub Chi Bộ Trưởng Thầy Thích Như-Điền
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Báo Quang Hamburg
- Quý thân bằng quyến thuộc và anh chị cùng ban bè thân hữu Mairnheim đã chia buồn, phúng điếu, cầu nguyện và giúp đỡ tiền đũa hương linh Mẹ, Nội, Ngoại chúng con

Bà TÔ THỊ HẸN

Pháp danh Diệu Hảo

Ta thế ngày 21.7.1988 tại Ludwigshafen. Hưởng thọ 62 tuổi. Tại nghĩa trang Ludwigshafen vào ngày 26.7.88

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang quyến đồng cảm tạ.

Các con : Thái Văn Hải, Thái Thị Mỹ Châu, Thái Văn Nam, Thái Văn Hiền, Thái Thị Mỹ Liên, Lê Hồng Triết, Thái Nguyệt Tiên, Phùng Khai, Tiêu Tú Huệ.

Cháu Nội, Ngoại : Thái Trọng Hiếu, Thái Trọng Hiền, Lê Hồng Lam, Lê Hồng Mai.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin thành thật cảm tạ

- Sĩ Cõ Thích Nữ Như Hân
- Hội Đoàn Người Việt tại Oldenburg
- Ông tất cả thân bằng quyến thuộc gần xa đã chia buồn, điện thoại, cúng nhai phúng điếu hương linh của

Bà HUỖNH MUI

Sinh ngày 23.02.1941

Mất ngày 29.07.1988

Hưởng dương 48 tuổi

Tại Oldenburg

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ suất xin quý vị niệm tình hy táỉ cho.

Số tiền phúng điếu 1.835.-DM chúng tôi đã cúng dường chùa Viên-Giác để hồi hướng cho hương linh sớm cao đăng Phật Quốc.

Chồng : Ngụy Cai

Bà : Huỳnh Kim

Con trưởng : Ngụy Chí Nghĩa

Con rể : Hà Trường Hằng

" " : Huỳnh Công Minh

và toàn thể gia đình đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin đau đớn, Anh

VƯƠNG ỨNG

bút hiệu BẢO NGỌC

đã qua đời, ngày thứ hai 18.7.1988 ở Köln, Tây Đức, thọ 71 tuổi.

Địp đau đớn nầy chúng tôi thành kính phân ưu cùng Chị Vương Ứng, pháp danh Diệu Thọ cùng các cháu, cầu nguyện hưởng hồn ban hiền Báo Ngọc sớm về nõi cõi Phật.

Ông Bà HUỖNH VĂN VĂN

Ông Bà NGUYỄN ANG CA

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của anh chị Huỳnh Thế Mỹ

Cụ Bà TRẦN THỊ CHƠ

đã thất lạc tại Sài Gòn (Việt Nam) vào ngày 18.07.88, hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng anh chị Huỳnh Thế Mỹ và thành kính cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

- BCH Chi Hội PTNVN Hamburg

- BCH Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Báo Quang Hamburg

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của Đạo hữu Vương Diên Châu là :

Cụ Ông VƯƠNG ỨNG

đã tạ thế tại Köln (Tây Đức) vào ngày 18 tháng 7 năm 1988, hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu Vương Diên Châu cũng như Đạo hữu Diệu Thọ. Nguyên cầu cho thân thất của Cụ Ông sớm vắng sanh về nõi cõi Cực Lạc.

Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác Hannover cùng một số quý Đạo hữu và thân hữu.

PHÂN ƯU

Được tin thân sinh của anh Trịnh Trương Định tử trần tại Los Angeles USA, thọ 83 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng anh chị Định và tang quyến.

Nguyên cầu linh hồn của Cụ sớm tiêu điều nơi Phật cảnh.

Nhóm SV MANNHEIM

PHÂN ƯU

Hay tin trở Ngoại Tổ của anh Trần Ngọc Khở

Cụ Bà ĐINH THỊ THẮNG

đã thất lạc tại Biên Hòa (Việt Nam) thọ 93 tuổi.

Chúng tôi một nhóm bạn tại Postamt 2 Disseldorf và gia đình Nguyễn Đức Cường xin thành thật chia buồn cùng anh chị Khở và cầu nguyện hưởng hồn Bà Cụ luôn an hưởng bên Chúa.

Nhóm bạn Postamt 2 Disseldorf và gia đình Nguyễn Đức Cường

PHÂN ƯU

Được tin trở Nội Tổ của anh Trần Ngọc Khở

Ông Cụ ĐINH VIỆT THẮNG

đã thất lạc tại Nam Định (Việt Nam) thọ 83 tuổi.

Chúng tôi một nhóm bạn thuộc Postamt 2 Disseldorf và gia đình Nguyễn Đức Cường xin thành thật chia buồn cùng anh chị Khở và cầu nguyện hưởng hồn Ông Cụ sớm về nõi cõi Chúa.

Nhóm bạn Postamt 2 Disseldorf và gia đình Nguyễn Đức Cường

PHÂN ƯU

Được tin Cụ Ông

LÝ VĂN TÂN

đã mệnh chung ngày 9.7.1988 tại Immerstadt, hưởng thọ 77 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Cụ Bà và Anh Chị Lương - Mai và xin cầu nguyện hưởng hồn người quá cố tiêu điều miền Cực Lạc.

Nguyễn Đình Phùng Vợ và các con

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ LÝ VĂN TÂN

nhạc phụ của anh Tống Di Lương, tử trần ngày 9.7.1988 (nhằm ngày 26.5 năm Mậu Thân) tại Tây Đức, hưởng thọ 77 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng Cụ Bà anh chị Tống Di Lương và tang quyến Nguyễn Cửu hưởng hồn Cụ Ông sớm về miền Cực Lạc.

Hội Người Việt Ty Nạn Villingen-Schwenningen

Tiếp theo trang 61

Tôi chạy từ trường về nhà, thấp thỏm sợ chiếc Norodom hôm nay đến sớm hơn chúng, vừa chạy vừa nhìn phố xá của chợ quận như thầm nói : Chào, chào 16 cột đèn lồng nữa nhé.

.. Tôi bước vào nhà, ngạc nhiên thấy anh chị tôi đang cười nói vui vẻ, ly sữa nước đá đã với gần hết. Tôi không thấy gió quần áo và va ly chị tôi đâu.. Như hiểu ý, anh rẽ tôi cười, nói :-Em vô rửa mặt rồi đi theo anh chị ăn cơm xá xiu đặng tiêm chệt Lành.

Chị tôi liếc anh, miệng cười chàm chàm. Còn nữ giân của chị tôi đã qua cũng như tiếng súp lế của tàu Norodom vắng vắng vọng lại sau khi lướt qua chợ Hồng Ngự.

Hôm nay không còn hành khách nào từ chợ Hồng Ngự lên tàu...

● (Làng Văn 4-1988)

Tiếp theo trang 62

Ngoài ra còn các công tác điện nước hệ thống, cống rãnh, thoát nước, thông gió, sưởi và các trang bị; mà bộ phận nào, công tác nào cũng đòi hỏi kỹ sư chuyên môn, chuyên viên lành nghề. Nhưng đến nay chùa vẫn chưa tìm được các kỹ sư Việt Nam có chút kinh nghiệm hành nghề tại Đức về điện và hệ thống sưởi chôn âm dưới sàn; trong khi mọi trang bị phải được hoàn tất bản tính sơ bộ, đơn từ giấy tờ, như cầu khẩn quát 6 tuần trước ngày chính thức khởi công.

Gặp ai, chúng tôi cũng được nghe hỏi chúng nào xây chùa chúng tôi có rất nhiều cô bác, anh chị em bận tâm, lo nghĩ cho công tác xây ngôi chùa mới của chúng ta. Và nếu mỗi lo nghĩ đó được kèm theo một chút góp tay cũng như tài chánh thiết thực thì chắc ngôi Tân Viên Giác từ sẽ sớm hoàn thành. Vì hôm khởi công do đặc, định ranh xây cất, tuy đã xin chùa thông báo trước hơn tháng nhưng chỉ có hai bác đến giúp ngày đầu, qua ngày hôm sau chỉ còn 2 chúng tôi lo hết mọi việc dưới trời mưa !

2. Hỏi :

Nhà bếp của ngôi chùa mới có đủ rộng và thoải mái hay không? Vì như ở nhà bếp của tôi, tôi có thể ngồi làm việc, sinh hoạt cả ngày mà không việc gì, nhưng ở nhà bếp chùa cũ

sao bà con dễ nổi sân si không biết vì chật hẹp hay vì hơi bếp lò nóng?
Bác ĐIỀU ANH(ĐỨC-Rot.)

Đáp :

Nhà bếp của chùa là nơi gặp gỡ của nhiều cô bác chị em thuộc mọi giai tầng trong xã hội đến công quả trong một thời gian tương đối lâu dài hơn so với các phân công quả khác, nên cơ sở chật hẹp, bếp lò nóng bức, không khí tù hãm, cửa sổ đóng kín của một nhà bếp cũ kiểu tư gia hiện nay đúng là nơi dễ dờ "nghiệp" nhứt! Vì thế chúng tôi đã cố gắng dành cho nhà bếp một diện tích rộng rãi nhứt so với nhu cầu - gần 30 m² (bề dài 7,01m, bề ngang 4,135m) - với một hàng cửa sổ 5 cái mỗi cái rộng 1 thước. Ngoài ra còn hai phòng phụ thuộc có cửa sổ rộng 1,26m có thể làm nơi nghỉ ngơi hoặc làm việc và một hành lang rộng từ 1,51m đến 2,26m dài 8,885m có thể giải tỏa bớt các công việc bếp núc hoặc làm nơi rửa nổi ở chén đĩa.

● BAN HÙNG CÔNG

Chùa sẽ khởi công

Gần đây chùa sẽ khởi công,
Đợt đầu chỉ thể xây xong cái sườn.
Chùa chánh điện, chùa xây tường,
Mong chờ công đức thập phương góp vào.

Vay ngân hàng lãi suất cao,
Nên đành tính vậy biết sao bây giờ!
Định kỳ xin đóng thêm vô,
Góp gió thành bão xây chùa mới mau.

Đồng bào phát tử rữ nhau,
Cho vay Hội Thiện trước sau bồi hoàn
Trống, Chuông đầy đủ hoàn toàn,
Kim thân Đức Phật Đài Loan đức về.

Phật Quan Âm trước Liên Trì,
Xây chùa hoàn tất rước về là xong.
Phật tử nhắc nhớ cầu mong,
Ngôi chùa Viên Giác sớm xong vui mừng.

Cử từng đợt tiến hành thôi,
Mong bà con góp mỗi người một tay.
Tân Viên Giác khởi công xây,
Bà con Phật tử ở đây cùng nhiều.

Định kỳ không đặng bao nhiêu,
Chùa xây không nợ là điều quá hay.
Mong thập phương hãy tiếp tay.

● QUANG KÍNH
Mùa Phật Đản 2532

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của Anh Chi Nguyễn Hòa và Anh Chi Nguyễn Hữu Huân báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ và lễ Thành Hôn của Châu là

NGUYỄN HỮNH THIỀU KHUÊ
và
NGUYỄN HUY QUANG

Hôn lễ được cử hành tại Hamburg.
Xin góp vui cùng Anh Chi Hòa và Anh Chi Huân cùng chúc hai cháu Thiều Khuê và Huy Quang sắc cữ hòa hợp, trăm năm hạnh phúc.

Gia Đình Vũ Ngọc Long
Gia Đình Nguyễn Kinh Tân
Gia Đình Lưu Nhạc Nghiã

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của Anh Chi Nguyễn Hòa và Anh Chi Nguyễn Hữu Huân báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ và lễ Thành Hôn của Châu là

NGUYỄN HỮNH THIỀU KHUÊ
và
NGUYỄN HUY QUANG

Hôn lễ được cử hành tại Hamburg.
Xin góp vui cùng Anh Chi Hòa và Anh Chi Huân cùng chúc hai cháu Thiều Khuê và Huy Quang sắc cữ hòa hợp, trăm năm hạnh phúc.

Tòa Soạn và
Ban Biên Tập báo Viên Giác

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin lễ thành hôn của

Nguyễn Đào VĂN CÔNG TUẤN
và
Thị Chân LA HUỆ PHẤN

Hôn lễ cử hành ngày 23.07.1988 tại Hamburg.
Chân thành cầu chúc Tân lang và Tân giai nhân TRỌN ĐỐI HẠNH PHÚC.

- BCH Chi Hội PTWVN Hamburg
- BCH Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Báo Quang Hamburg
- Ban Biên Tập báo Viên Giác

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin lễ thành hôn của

Thiên Giác HỒ VINH GIANG
và
Thiên Phúc CHÂU HUỆ PHẤN

Hôn lễ cử hành ngày 23.07.1988 tại chùa Viên Giác Hannover.
Chân thành cầu chúc Tân lang và Tân giai nhân TRỌN ĐỐI HẠNH PHÚC.

Các Thân hữu và Ban hữu
tại Hannover

Chủ đề VIÊN GIÁC 47 là:

"DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP"

Những bài không đi được trong số này sẽ đi tiếp trong số tới. Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng bút giả và độc giả
Tòa soạn

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI LỄ VU LAN BẢO HIỆU 2532
TỔ CHỨC TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER
từ ngày 26 đến 28 tháng 8 năm 1988**

Thứ sáu ngày 26 tháng 8 năm 1988 :

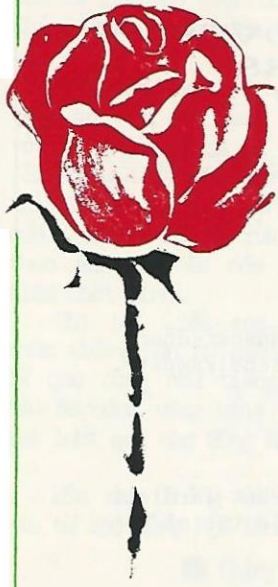
- 15:00 Lễ mãn hạ tứ tử của chư Đại Đức Tăng Ni tại chùa.
- 16:00 Ban trai soạn và Ban Tổ chức tập trung tại Jugendzentrum (Badenstedterstr. 41, Tel: 0511-445835) và tại chùa Viên Giác Hannover, Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81, Tel: 0511-864638.
- 19:00 Com tối.
- 20:00 * Thuyết pháp tại chùa.
* Họp Ban Tổ chức.
- 22:00 Họp Ban Chấp Hành Hội Phật Tử và Ban Chấp Hành các Chi Hội Phật Tử địa phương để chuẩn bị cho Ban Chấp Hành của nhiệm kỳ 88-90. (Xin tất cả BCHPT và BCH của các Chi Hội có mặt vào giờ này tại chùa).
- 24:00 Chỉ tịnh.

Thứ bảy ngày 27 tháng 8 năm 1988 :

- 6:00 Công phu khuya, tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm.
- 8:00 Điềm tâm.
- 9:00 Các phái đoàn và cá nhân về thăm chùa và Bundesleistungszentrum (Nordferd-Wilhelm Weg 2A, 3000 Hannover, Tel: 0511-18751). Lưu ý : Xin đừng về thăm Jugendzentrum như mọi khi.
- 10:00 Lễ cầu siêu cứu huyền thất tổ - Dâng sớ cầu siêu (đọc trước một phần).
- 11:00 Lễ quy y Tam Bảo (quý vị nào muốn quy y, xin có mặt vào giờ này tại chùa và xin gởi về chùa trước tên, sinh ngày tháng năm .v.v.. để tiện việc viết phái).
- 12:00 Lễ tiến bát chú hương linh quá vãng và cứu huyền thất tổ thờ tại chùa. (Quý vị nào có hương linh quá vãng thờ tại chùa, xin có mặt vào giờ này)
- 12:30 Ngo trai.
- 14:00 Tại Jugendzentrum :
* Buổi thuyết pháp của Đại Đức Thích Như Điển
* Buổi họp bầu Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử tại Tây Đức nhiệm kỳ 88-90.
- 15:30 Văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan tại Jugendzentrum với sự góp mặt của các Chi Hội PTVNTN khắp nơi trên nước Đức trong các màn thi, ca, vũ, nhạc, kịch. (vào cửa tự do).
- 17:30 Nghỉ giải lao.
- 19:30 Chăm dứt chương trình văn nghệ.
- 20:00 Com tối và sau đó giải tán về lại chùa cúng như Bundesleistungszentrum để nghỉ khuya.

Chủ nhật ngày 28 tháng 8 năm 1988 :

- 6:00 Công phu khuya, tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm.
- 8:00 Điềm tâm.
- 9:00 Di chuyển từ Bundesleistungszentrum về chùa để tham dự lễ.
- 10:00 * Cử hành Đại Lễ Vu Lan chính thức.
* Dâng sớ cầu siêu (đọc phần còn lại của ngày thứ bảy).
* Đạo tứ của chư Tăng.
* Tung kính Vu Lan báo ân phụ mẫu và cài hoa lên áo.
* Phát phần thưởng cho những vị tham gia các khóa Giáo lý I, II, III, IV trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay.
- 11:30 Lễ tiến bát chú hương linh quá vãng và cứu huyền thất tổ thờ tại chùa (quý vị có thân nhân quá vãng thờ tại chùa xin có mặt vào giờ này).
- 12:00 Lễ cúng dường trai tăng, dâng tử vật dụng.
- 12:30 Ngo trai của chư Phật Tử.
- 15:00 Họp Ban tổ chức để kiểm điểm thành quả trong 3 ngày Đại Lễ.
- 17:00 Thí thực cố hồn.
- 18:00 Hoàn mãn.



**HIẾU
TỪ
MỤC
KIỀN
LIÊN**

Lạy Đức Thế Tôn, cầu xin cứu cho linh hồn
 từ thân khổ đau dập dòn. Mẹ ôi phân làm
 con danh cam lỗi hiếu ân. Nghiệp ác trót mang
 tội mẹ chắt nhủ non ngàn. Ngày nào thoát nơi ngục
 dầy. Mục Liên con hỏi con làm sao cứu từ thân!
 Công ơn sanh thành thuở nào đền trả cho xong?
 Ôi hỏi từ mẫu bao giờ cầu ân hiếu tròn?
 Đón đau trăm nghìn vì mẹ gây nên bao khổ
 hình đọa vong linh mẹ nói đây. Ôi đau sâu mãi
 mãi. Lạy Đức Thế Tôn nguyện xin cứu cho huyên
 dương được siêu thoát nơi vô thường về sanh trong Thánh
 Hoa cùng quy hướng Phật Đài.

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
 sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982.